



LƯU THU THỦY (Tổng Chủ biên) - NGUYỄN THỤY ANH (Chủ biên)
BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN - LÊ THỊ THẨM

Hoạt động trải nghiệm 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THỦY (Tổng Chủ biên) - NGUYỄN THỤY ANH (Chủ biên)
BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN - LÊ THỊ THẨM

Hoạt động trải nghiệm 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Giới thiệu sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 1* 3

PHẦN MỘT - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

A – Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm lớp 1 5

B – Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 12

PHẦN HAI - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

A – Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt dưới cờ 44

B – Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp 55

Tuần	NỘI DUNG	Trang
1	Trường của em, lớp của em	56
2	Kết bạn không khó	59
3	Giờ học, giờ chơi	62
4	Anh em một trường	65
5	Về ngoài của em	68
6	Nét độc đáo của mỗi người	71
7	Ngày mới bắt đầu bằng niềm vui	74
8	Cảm xúc của em	76
9	Vượt qua cảm xúc không vui	79
10	Lời nói đẹp	82
11	Sức mạnh của lời nói	86
12	Thầy, cô giáo và chúng em	88
13	Lời nói và việc làm	91
14	Bày tỏ yêu thương	94
15	Đồ dùng của em là bạn em	97
16	Sống ngăn nắp	100
17	Đồ uống của em	104
18	Ăn đủ lớn nhanh	107
19	Thân thể thơm tho	110
20	Giờ nào việc nấy	113
21	Bảo vệ mình trước sự thay đổi của thời tiết	116
22	Phòng tránh nguy hiểm	120
23	Ứng xử với người lạ	123
24	Một ngày của mẹ	127
25	Em là chủ nhà	129
26	Ngày hội việc nhà	131
27	Yêu lao động	133
28	Em với hàng xóm	136
29	Cùng chung tay	138
30	Ngày hội đọc sách	140
31	Quê hương trong mắt em	142
32	Hoạ sĩ thiên nhiên	144
33	Em chăm sóc cây	147
34	Trái Đất không phải là "Trái rác"	149
35	Em học sống xanh	151

C – Hướng dẫn tổ chức hoạt động câu lạc bộ học sinh và trải nghiệm thực địa 154

GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO VIÊN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1

Hoạt động trải nghiệm (cấp Tiểu học) và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp THCS, THPT) là một hoạt động giáo dục mới, được đưa vào nhà trường theo định hướng nâng cao phẩm chất và năng lực cho người học. Nội dung của hoạt động giáo dục này đặc biệt phù hợp với triết lý giáo dục hiện đại: lấy HS làm trung tâm, khuyến khích việc trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu thế giới qua thực tiễn, qua việc làm, từ đó tìm thấy ý nghĩa sâu xa của việc học và rèn luyện các phẩm chất cá nhân. Tuy nhiên, cái gì mới cũng luôn là thách thức. Thách thức với GV, với HS và với cả các bậc phụ huynh, bởi lẽ, việc “trải nghiệm” của các em không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, trong gia đình, ở cộng đồng...

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 1* được nhóm biên soạn thiết kế kĩ lưỡng, bám sát chương trình hoạt động trải nghiệm (HĐTN) mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018, với kì vọng đồng hành cùng thầy cô và các phụ huynh trong suốt một năm học. Từ quy trình chung và quy trình cụ thể của từng hình thức trải nghiệm, chúng tôi đưa ra mẫu các hoạt động cụ thể (trò chơi, giao lưu nhân vật, kể chuyện tương tác...) cho mỗi tiết HĐTN ở lớp 1, đồng thời cũng chia sẻ với các thầy cô nguyên lí xây dựng các hoạt động đó.

“Tiếng nói chung” giữa tác giả sách với GV, giữa gia đình với nhà trường, giữa thầy cô với HS, giữa HS với cha mẹ - là chìa khoá quan trọng cho sự thành công của hoạt động giáo dục mới mẻ này. Trong quá trình biên soạn, nhóm tác giả đã đứng trên lập trường của các GV, lưu ý đến đặc điểm tâm lí của HS lớp 1 và luôn hướng tới việc kết nối với gia đình các em. Chính vì vậy, chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, chúng ta chắc chắn sẽ có tiếng nói chung trong việc tổ chức các HĐTN cho HS lớp 1.

Cuốn SGK *Hoạt động trải nghiệm 1* được chia làm hai phần.

PHẦN MỘT chia sẻ về lí thuyết, cơ sở khoa học của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm lớp 1, bao gồm: đặc điểm; mục tiêu; yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; nội dung giáo dục và các yêu cầu cần đạt cụ thể; nguyên tắc, loại hình, phương thức, kĩ thuật, phương tiện tổ chức; quy trình tổ chức và đánh giá.

Các thầy, cô giáo cần nghiên cứu kĩ nội dung phần một để có thể hiểu các quan điểm của nhóm biên soạn sách, từ đó có thể lựa chọn và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hoạt động mẫu được gợi ý ở phần hai. Đặc biệt, cuối phần một có mục mô tả và hỗ trợ cách giải quyết các tình huống sư phạm khó thường gặp trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm. Đây có thể được coi là tài liệu sơ lược ban đầu cho việc tập huấn giáo viên sau này.

PHẦN HAI gồm ba mục A, B, C với nội dung hướng tới xây dựng các kịch bản trải nghiệm mẫu cho bốn loại hình HĐTN trong nhà trường theo các phương thức khác nhau mà Chương trình quy định:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề
- Sinh hoạt lớp
- Các loại hình hoạt động theo những phương thức trải nghiệm khác được đề xuất trong Chương trình như: Câu lạc bộ HS, hoạt động thực địa...

Mục A – Sinh hoạt dưới cờ

Với hình thức Sinh hoạt dưới cờ (SHDC), tuần nào HS lớp 1 cũng tham gia hoạt động cùng toàn khối hoặc toàn trường ở sân trường hoặc phòng chức năng với các phương thức giao lưu, sân khấu hoá; các buổi phát động thi đua, dự án; các ngày hội chung... Ý nghĩa của hoạt động này là khuyến khích HS chủ động, sáng tạo tiến hành hoặc góp sức vào hoạt động chung của khối, trường. Trong một năm học, nhà

trường có thể phân công cho khối lớp 1 được dẫn dắt năm buổi hoạt động dưới cờ, tập trung vào các phương thức: giao lưu nhân vật và trình diễn, thể nghiệm (với các mô hình: diễn tiểu phẩm và biểu diễn thơ tương tác để chuyển tải một thông điệp về trải nghiệm cuộc sống; chia sẻ kiến thức, kĩ năng nhận được từ một buổi HĐGDTCĐ cụ thể trên lớp và chia sẻ thu hoạch một buổi HĐTN TD).

Tuy nhiên, không phải tuần nào tập thể lớp 1 cũng có nhiệm vụ dẫn dắt điều hành chương trình SHDC. Chính vì thế, nhóm tác giả đưa ra bốn mẫu kịch bản cho bốn mô hình SHDC để HS lớp 1 thực hiện. Ngoài bốn mẫu kịch bản ấy, nhóm tác giả định hướng cho GV hướng dẫn kĩ năng tham gia hoạt động nhóm, hoạt động chung của khối, trường trong các tiết SHDC nói chung.

Nội dung SHDC được xây dựng trong SGK chỉ là nội dung giả định do nhóm tác giả đề xuất. Trong năm học, nhà trường và GV sẽ chủ động lựa chọn nội dung và hình thức phù hợp để tổ chức khi lớp được phân công nhiệm vụ điều hành SHDC của tuần đó. Các kịch bản được xây dựng cụ thể để người sử dụng sách có thể hình dung rõ nét về cách thức tiến hành hoạt động trên cơ sở đã nắm được quy trình chung được trình bày ở phần một. Từ đó, các thầy cô hoàn toàn có thể đưa ra những sáng tạo của riêng mình dựa trên những chất liệu sự phạm khác.

Mục B – Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp

Hai loại hình hoạt động trải nghiệm: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* (HĐGDTCĐ) và *Sinh hoạt lớp* (SHL) có thể coi là “cặp đôi” tiết trải nghiệm thống nhất thường diễn ra trong một tuần trọn vẹn.

Trong mục B, chúng tôi đề xuất các mẫu thiết kế kịch bản chi tiết cho 35 tuần HĐTN với 35 tiết HĐGDTCĐ (trong SGK, loại hình này có tên rút gọn là Hoạt động theo chủ đề) và 35 tiết SHL cho ba chủ điểm xuyên suốt năm học: Hoạt động hướng vào bản thân; hoạt động hướng đến xã hội và hoạt động hướng đến tự nhiên.

Trên thực tế, các chủ đề trong mỗi một chủ điểm không nhất thiết phải diễn ra tuần tự mà có thể tiến hành linh hoạt. Vì thế, các thầy cô cũng có thể lựa chọn chủ đề của tuần sao cho phù hợp với điều kiện địa phương và nội dung giáo dục của các môn học khác đang diễn ra cùng khoảng thời gian đó.

Như vậy, mục A và B sẽ đưa ra những kịch bản chi tiết hỗ trợ cho GV trong ba loại hình hoạt động được diễn ra thường xuyên, hằng tuần, bám theo nội dung của SGK: SHDC, HĐGDTCĐ và SHL.

Mục C – Hoạt động câu lạc bộ HS và hoạt động trải nghiệm thực địa

– Hoạt động Câu lạc bộ HS (CLB HS) là chuỗi hoạt động dài hơi ngoài giờ học, vì thế, với quy trình mà chúng tôi đưa ra ở Phần một, GV phụ trách CLB có nhiệm vụ lên kế hoạch hoạt động cho cả học kì hoặc năm học, tùy theo điều kiện thực tế tại cơ sở. Nhóm tác giả chỉ đưa ra một vài kịch bản hoạt động mẫu cho một buổi sinh hoạt CLB HS, kèm theo là những thông tin về các mô hình CLB để GV tham khảo.

Ngoài ra, ở mục này, chúng tôi cũng giới thiệu các mẫu kịch bản hoạt động trải nghiệm thực địa – hình thức hoạt động ngoài giờ do nhà trường chủ động về thời gian. Hình thức này cũng có thể được sử dụng trong khuôn khổ hoạt động của các CLB HS, trong các chuỗi hoạt động của lớp do ban phụ huynh lớp tổ chức hoặc trong kế hoạch đưa HS đi trải nghiệm thực tế của mỗi trường.

Các mẫu kịch bản được xây dựng đa dạng về hình thức (tham quan bảo tàng, tìm hiểu làng nghề, thưởng thức nghệ thuật và giao lưu nhân vật) và bám sát các chủ đề thường có trong chương trình học (Gia đình, Vì một hành tinh xanh, Uống nước nhớ nguồn, Hoà bình và hữu nghị).

Tóm lại, các hoạt động được trình bày trong phần hai mang tính chất gợi ý. Các thầy, cô giáo cần căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, trường, địa phương để lựa chọn và sử dụng các hoạt động đó một cách linh hoạt, sáng tạo.

Hì vọng mỗi thầy cô sử dụng cuốn sách này có thể đưa ra thêm những dạng hoạt động thú vị mới trên cơ sở thiết kế của chúng tôi. Mong nhận được phản hồi của quý thầy cô để có thể xây dựng được một “cộng đồng HĐTN” với những chia sẻ quý báu, nhằm giảm được áp lực cho GV và tạo động lực cho HS trong việc tham gia HĐTN.

CÁC TÁC GIẢ

(*) Những hình ảnh sử dụng trong cuốn sách này do tác giả cung cấp.

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

A - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1



I – ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Đặc điểm chung

HĐTN (cấp Tiểu học) và HĐTN HN (cấp THCS và THPT) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

HĐTN và HĐTN HN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS. Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Nội dung HĐTN và HĐTN HN được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

(Trích Chương trình GD phổ thông HĐTN và HĐTN HN, ban hành ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bốn thời điểm quan trọng trong HĐTN mà GV hướng dẫn cần thực hiện:

- Tổ chức các HĐ, các tình huống giáo dục ***gợi lại được cảm xúc, kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng HS từng có***, tạo động lực tham gia trải nghiệm;
- ***Tổ chức các HĐTN, cho HS được thực hiện nhiệm vụ thực tế***, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan để quan sát, lắng nghe, cảm nhận sự vật, sự việc..., có điều kiện đối mặt với những khó khăn có thật và vận dụng các kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề;
- Tổ chức ghi nhận phản hồi, tạo điều kiện để HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau khi trải nghiệm: những gì làm được, những gì chưa làm được, cảm xúc trong quá trình hành động, ***cùng HS khái quát các kinh nghiệm mới thành kiến thức mới***;
- Tổ chức hoặc thiết kế các HĐTN sao cho HS có thể ***áp dụng những kiến thức mới, kinh nghiệm mới vào cuộc sống của cá nhân HS và cộng đồng***.

2. Đặc điểm HĐTN ở cấp Tiểu học – giai đoạn giáo dục cơ bản

Ở cấp Tiểu học, nội dung HĐTN tập trung vào các hoạt động khám phá, rèn luyện bản thân, phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với HS cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

II – MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC VÀ LỚP 1 – YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

1. Mục tiêu

HĐTN ở Tiểu học nhằm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Ngoài những mục tiêu nói trên, HĐTN lớp 1 với tính chất là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình còn có những mục tiêu sau:

- Hỗ trợ tâm lí cho trẻ sớm thích nghi với môi trường học tập mới;
- Giúp trẻ nhanh chóng kết bạn, quen thầy cô, quen lớp, yêu mến nơi mình học, tạo cảm xúc tích cực khi tới trường;
- Có sự điều tiết hài hoà trong cảm xúc và các hoạt động khám phá giữa môi trường học đường, gia đình và ngoài xã hội;
- Thông qua việc làm, trò chơi và các hoạt động thực tế, trẻ không những được vận động để khoẻ về thể chất mà còn rắn rỏi về tinh thần bởi các hoạt động trải nghiệm còn có tác dụng giảm áp lực học, giảm stress về tâm lí cho các em;
- Trang bị kĩ năng học tập, giúp trẻ quen dần với việc phải ngồi tập trung nghe giảng trong một thời gian nhất định, tương tác với thầy cô và các bạn, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tất cả những mục tiêu trên đều có thể đạt được thông qua các hoạt động trải nghiệm: quá trình tham gia việc làm trên lớp (trò chơi, nhiệm vụ) giúp trẻ có được động lực tham gia các hoạt động cùng tập thể (trong nhà trường) và cùng gia đình (ngoài nhà trường), từ đó, tích lũy được kinh nghiệm mới (kiến thức, kĩ năng, cảm xúc) để thích ứng với những hoàn cảnh và thách thức mới trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

HĐTN ở Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu với yêu cầu cần đạt như sau:

a) Yêu nước

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên;
- Yêu quê hương, tự hào về quê hương;
- Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với nước.

b) Nhân ái

- Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô và những người khác;
- Nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;

- Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai;
- Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình;
- Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn;
- Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

c) Chăm chỉ

- Đi học đầy đủ, đúng giờ;
- Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Thích đọc sách để mở rộng hiểu biết;
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày;
- Thường xuyên tham gia các công việc gia đình vừa sức với bản thân;
- Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

d) Trung thực

- Thật thà, ngay thẳng trong học tập và lao động; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình trước người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác;
- Không nói dối; luôn giữ lời hứa với người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác; mạnh dạn nhận lỗi, nhận thiếu sót của bản thân;
- Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác;
- Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

e) Trách nhiệm

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe;
- Có ý thức sinh hoạt nề nếp;
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng trong nhà, không làm hỏng, làm mất đồ dùng của cá nhân và gia đình;
- Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình;
- Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công;
- Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau tại trường học, nơi ở và nơi công cộng;
- Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành luật lệ nơi công cộng;
- Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp;
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội;
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích;
- Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi;
- Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực

HĐTN ở Tiểu học giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này như sau:

a) Năng lực thích ứng với cuộc sống

Hiểu biết về bản thân và môi trường sống

- Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân;
- Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ;
- Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp;
- Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình;
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động;
- Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi

- Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề;
- Làm chủ được cảm xúc, thái độ, hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đông người;
- Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi;
- Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp;
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau;
- Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.

b) Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

Kĩ năng lập kế hoạch

- Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm;
- Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm;
- Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân;
- Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết;
- Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm;
- Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động;
- Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

Kĩ năng đánh giá hoạt động

- Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể;
- Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động;
- Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.

c) Năng lực định hướng nghề nghiệp

Hiểu biết về nghề nghiệp

- Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương;
- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc;
- Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn. Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp;

- Thể hiện được sự quan tâm và yêu thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân;
- Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định;
- Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ;
- Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

III – NỘI DUNG GIÁO DỤC CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 VÀ CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỤ THỂ

Nội dung và yêu cầu cần đạt của HĐTN lớp 1 được thể hiện qua các chủ đề hoạt động sau:.

STT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Các chủ đề hoạt động được đề xuất trong SGK	Tuần
1	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN			
	Khám phá bản thân	Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân	• Vẽ ngoài của em	5
			• Nét độc đáo của mỗi người	6
		Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường	• Ngày mới bắt đầu bằng niềm vui	7
			• Cảm xúc của em	8
			• Vượt qua cảm xúc không vui	9
			• Lời nói đẹp	10
			• Sức mạnh của lời nói	11
			• Bày tỏ yêu thương	14
	Rèn luyện bản thân	Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi	• Đồ dùng của em là bạn em	15
			• Đồ uống của em	17
			• Ăn đủ lớn nhanh	18
			• Thân thể thơm tho	19
			• Giờ nào việc nấy	20
			• Bảo vệ mình trước sự thay đổi của thời tiết	21
		Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ	• Phòng tránh nguy hiểm	22
			• Ứng xử với người lạ	23

2	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI			
	Xây dựng nhà trường	Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô	• Trường của em, lớp của em	1
			• Kết bạn không khó	2
			• Thầy cô giáo và chúng em	12
		Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi và thực hiện được những việc đó	• Giờ học, giờ chơi	3
		Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường	• Anh em một trường	4
			• Yêu lao động	27
			• Ngày hội đọc sách	30
	Chăm sóc gia đình	Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi	• Lời nói và việc làm	13
			• Một ngày của mẹ	24
			• Em là chủ nhà	25
		Biết tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng	• Sống ngăn nắp	16
		Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn	• Ngày hội việc nhà	26
	Xây dựng cộng đồng	Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm	• Em với hàng xóm	28
		Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi	• Cùng chung tay	29
3	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN			
	Tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống	• Quê hương trong mắt em	31
			• Hoạ sĩ thiên nhiên	32
		Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống	• Em chăm sóc cây	33
	Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Nhận biết được thế nào là môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp	• Trái Đất không phải là "Trái rác"	34
		Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp	• Em học sống xanh	35

B - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1



I – CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC

Theo quy định của Chương trình, thời lượng dành cho HĐTN lớp 1 là 105 tiết/ năm, mỗi tuần có ba tiết được thực hiện theo thứ tự sau: SHDC (1 tiết) – HĐNTCĐ (1 tiết) – SHL (1 tiết).

Các loại hình HĐTN theo những phương thức hoạt động khác nhau được quy định trong Chương trình (khám phá - thể nghiệm - tương tác, tổng hiến, nghiên cứu) có thể khái quát trong mô hình sau:

Ở LỚP 1

Điển giải: - Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
- Vòng tròn ở giữa: Phương thức hoạt động
- Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

Diễn giải thêm về các phương thức tổ chức HĐTN theo gợi ý của Chương trình:

Phương thức khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, các nhiệm vụ được giao về nhà như quan sát nơi em ở, quan sát và bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm láng giềng, cùng bố mẹ lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đi chơi ngoài trời...

Phương thức thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi... đặc biệt phù hợp với các hoạt động SHDC.

Phương thức cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền – những hoạt động quyên góp sách, xây dựng tủ sách, gửi quần áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa, viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nơi đảo xa, quan tâm gửi quà, gửi thư cho con em các chú bộ đội...

Phương thức nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Với HS lớp 1, đó có thể là những thí nghiệm nho nhỏ để rút ra các cách tiết kiệm tài nguyên như “Rửa tay cho sạch hết bao nhiêu nước?”, “Làm gì để giảm bớt rác thải?”, “Nếu luôn tắt điện khi không sử dụng, trong một tháng, gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền?”...

II – NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

Các loại hình HĐTN có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và cùng với các HĐTN của HS ở gia đình và cộng đồng tạo thành một vòng xoáy thể hiện phương pháp luận tổ chức HĐTN với ba điểm trong vòng xoáy như sau:



Điểm 1 – HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP cùng thầy cô và các bạn – TẠO ĐỘNG LỰC hành động cá nhân ở trong và ngoài nhà trường.

Vì mục tiêu của HĐTN là hình thành cho HS thói quen và lối sống tích cực hằng ngày nên các HĐTN của HS cùng GV và tập thể lớp là cơ sở tạo động lực cho những chuỗi hoạt động tiếp theo ở bên ngoài nhà trường, ở nhà, một mình và cùng bố mẹ. GV đặt vấn đề, cùng HS khám phá chủ đề, mở rộng chủ đề và khuyến khích HS lên kế hoạch hành động và tự cam kết hành động.

Điểm 2 – HÀNH ĐỘNG CÁ NHÂN: HĐTN của HS ở nhà, ở cộng đồng là hoạt động cá nhân, có sự hỗ trợ của gia đình nếu cần thiết. Mọi thu hoạch được thể hiện bằng ghi chép, thu thập dữ liệu, con số. Qua quá trình hành động, HS có thêm kĩ năng, kinh nghiệm và cảm xúc.

Điểm 3 – PHẢN HỒI: Các tiết SHL chính là lúc HS đưa ra phản hồi sau tiết HĐTN trước. Phản hồi tiêu cực (khó khăn) sẽ được GV cùng các bạn hỗ trợ phương án giải quyết; phản hồi tích cực (có kết quả tốt, có thu hoạch, có niềm vui) sẽ được chia sẻ, khen ngợi, động viên, truyền thông để nhiều người cùng biết. Do đó, dù phản hồi là tiêu cực hay tích cực đều có thể tiếp tục tạo động lực hành động cho HS trong các hoạt động tiếp theo. Các hoạt động chung trên lớp, theo tổ, theo nhóm nhỏ, theo dự án tạo điều kiện để HS làm việc nhóm, được tham gia và thể hiện kĩ năng của mình, đóng góp cho công việc chung, tạo niềm vui và tự hào. Vòng xoáy được hình thành khi điểm 3 (Phản hồi) trở lại tiếp tục tạo động lực cho các HĐTN của HS (điểm 1 – nhưng đã có bước phát triển cao hơn theo vòng xoáy).

III – PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

1. Đặc điểm tâm lí của HS lớp 1 và thách thức đối với GV

- HS bỡ ngỡ với môi trường học tập mới, thể chất còn non nớt và kĩ năng học tập trên lớp chưa hình thành rõ nét, kĩ năng tương tác với thầy cô và các bạn còn kém, vì thế GV phải tập trung hỗ trợ rèn luyện kĩ năng trước khi khai thác chủ đề;
- Thời lượng sinh hoạt mỗi tiết của HS lớp 1 chỉ có 35 phút, HS còn chậm nên GV sẽ mất nhiều thời gian hơn cho công tác tổ chức hoạt động và kiểm soát lớp;
- HS chưa biết đọc, biết viết thành thạo nên GV cần nắm bắt nhiều kĩ thuật truyền đạt khác nhau để khai thác chủ đề.

2. Phương pháp triển khai các HĐTN lớp 1

Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, tập trung tạo động lực hành động cho từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm.

a) Tổ chức môi trường sư phạm cho HĐTN

Phương pháp tạo “khu vực tâm lí thoải mái” cho HS:

- Phòng học tốt nhất nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa thầy và trò, trò và trò.
- Tuy nhiên, nếu không có điều kiện kê lại bàn ghế, vẫn có thể tạo được “khu vực tâm lí thoải mái” cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.
- Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống cùng HS để hỗ trợ.
- GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động “Khởi động” – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.
- Dùng bóng gai tương tác như một cách xóa mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác trò chơi, không áp lực.

b) Phương tiện tổ chức các HĐTN lớp 1

Phương tiện dùng để tổ chức các HĐTN quy mô trường và khối lớp

Loa đài, âm thanh, micro dành cho các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, các ngày hội liên khối, toàn trường.

Phương tiện dùng để tổ chức các HĐTN quy mô lớp

- *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ hoạt động chung*: Loa phát nhạc cỡ nhỏ; USB; micro gài cho GV khi sinh hoạt ngoài trời.
- *Bóng gai (còn gọi là quả bóng tương tác)*: là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, người chơi không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp HS nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thể hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gọi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.

Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.



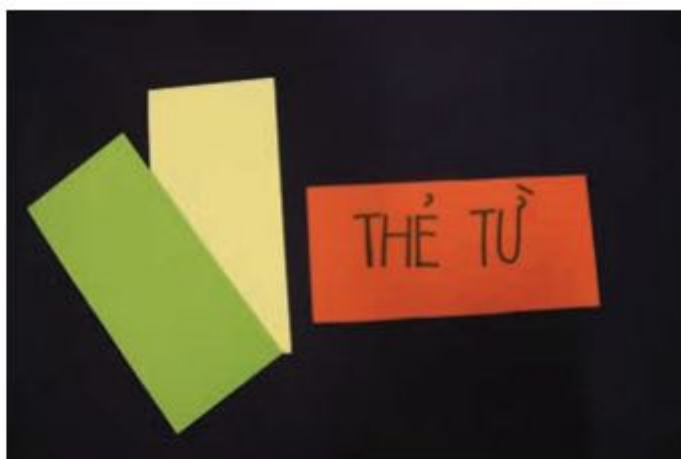
Cách sử dụng:

GV kiểm soát bóng, không để HS tự tung cho nhau.

Trước khi tung bóng, GV cần giải thích cách tương tác với bóng. Ví dụ: Bạn nào bắt được bóng, sẽ phải nói to câu trả lời bằng từ khoá (GV cho phép bỏ qua cụm từ “Em thưa cô!”) rồi tung bóng lại cho thầy cô.

Phương án tối ưu là lần lượt tung cho từng HS. Trong trường hợp lớp quá đông, GV có thể tung bóng cho một nhóm HS, thường là tung cho những bạn giơ tay sẵn sàng đón bóng. Khi trả lời xong, HS tung bóng trả lại GV. Bắt bóng xong, GV phản hồi bằng cách nhắc lại từ khoá HS đã nói hoặc kèm bình luận nhanh. Thái độ của GV: vui vẻ, bình luận hài hước, chấp nhận tất cả các phương án HS đưa ra, không vụn vặt, không phê phán.

Thẻ từ: là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9x21cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới.



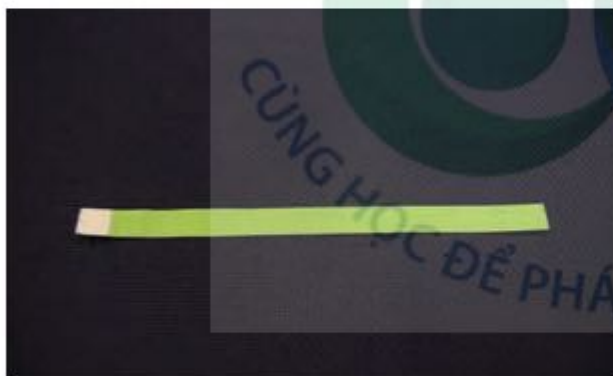
Cách sử dụng:

GV viết bằng bút dạ to (chữ in hoa) trên thẻ sau khi HS gọi tên được từ khoá (không dùng thẻ từ sẵn), khuyến khích HS tham gia tương tác, phát biểu ý tưởng mới của mình.

GV giơ cao thẻ từ cho cả lớp cùng nhìn thấy, đọc đồng thanh, rồi treo hoặc gắn thẻ từ lên bảng hoặc một góc trong phòng.

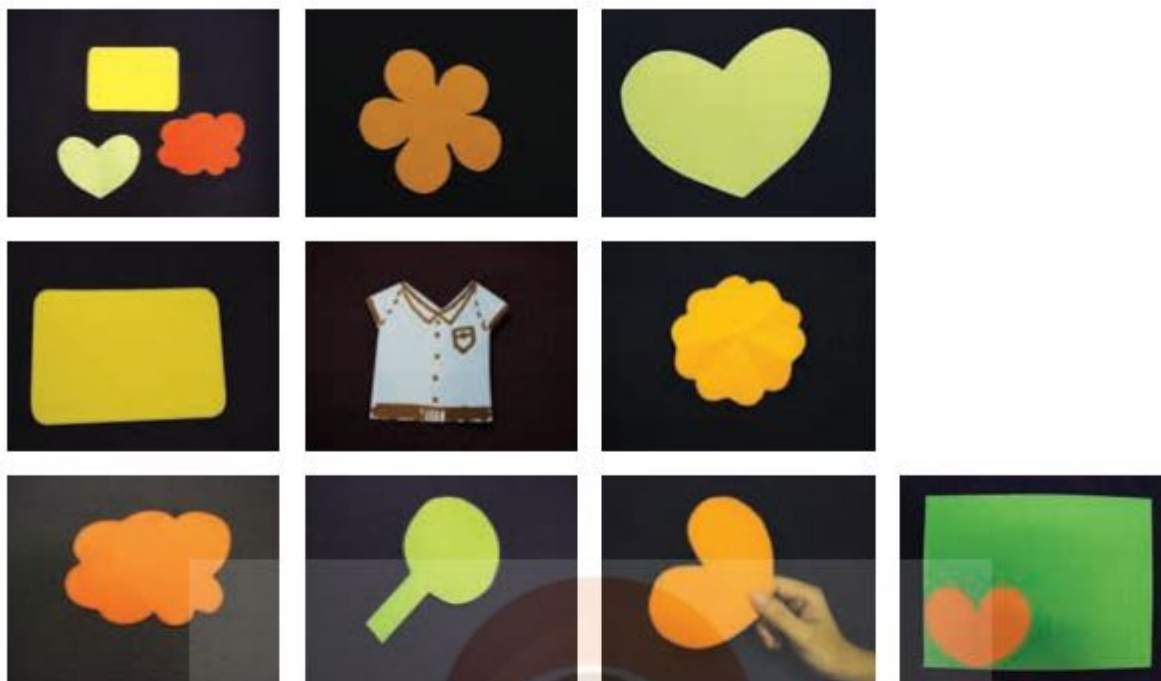
Sau mỗi tiết hoạt động, thẻ từ được cài, dán ở góc phòng để gợi nhớ cho HS những trải nghiệm đã qua. GV có thể đề nghị HS trang trí thêm vào bảng dán thẻ từ hoặc sắp xếp vào từng cụm hợp lí theo chủ đề.

Vòng tay nhắc việc: là những băng giấy bằng bìa màu hoặc giấy màu dài khoảng 20cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.



Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (ví dụ: quan sát ai, quan sát cái gì...) HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.

- **Tờ bìa thu hoạch:** là những mẫu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (ví dụ: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim...), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.



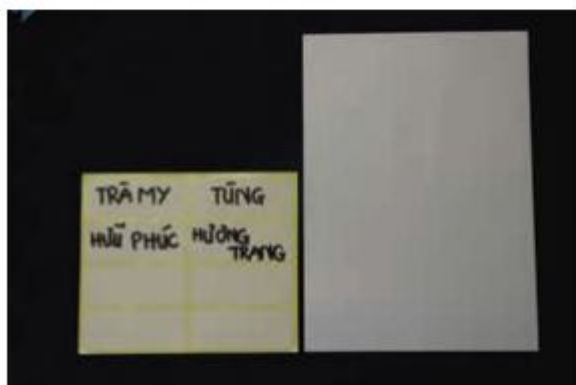
Cách dùng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Sticker (Xờ-tích-cơ)*

Có hai loại Sticker:

- + *Sticker tên* là mẫu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. “Sticker tên” giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm.
- + *Sticker quà tặng* là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, sticker có thể được thay bằng dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại sticker hoặc dấu đó. Thậm chí, sticker hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẫu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hay GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.

Trong các HĐGDTCD trên lớp, HS thu hoạch sticker cá nhân hoặc theo nhóm. GV có thể có quà khích lệ cho nhóm hoặc cá nhân có nhiều sticker (dấu) trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tùy theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).



Sticker tên



Sticker quà tặng

- **Quả chuông:** Một quả chuông nhỏ, tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm, được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.
- **Cách sử dụng:** Trước khi dùng chuông, GV phải thống nhất với HS về ý nghĩa của tiếng chuông, đưa ra chỉ dẫn cụ thể cho hành động. Sau đó, phải thiết kế trò chơi liên quan đến rèn kĩ năng lắng nghe và phản ứng với tiếng chuông. Trò chơi được lặp lại nhiều lần trong suốt năm học.
- + **Rung chuông để gây sự chú ý:** Khi GV rung chuông, tất cả HS trong lớp phải dừng mọi hoạt động, tạo tư thế bất động và lắng nghe.

Ví dụ: Trò chơi *Làm tượng*. GV bật nhạc và đề nghị HS nhảy múa tự do trên nền nhạc trong vòng vài phút, sau đó GV dừng nhạc bất ngờ và rung chuông, tất cả mọi người đều phải bất động như những bức tượng. GV lựa chọn tặng sticker cho những bức tượng im lặng nhất, bất động nhất và tạo hình đẹp nhất. Trò chơi có thể phát triển bằng cách thay đổi điều kiện. Chẳng hạn, không bật nhạc mà đề nghị chạy nhảy tự do; hoặc các bức tượng tạo thành cụm tượng giống hệt nhau...

- + **Rung chuông để thông báo hết giờ:** Áp dụng cho các hoạt động nhóm có khống chế thời gian.

Ví dụ: Trò chơi *Jingle Bell – Rung rung chuông*. GV rung chuông, tất cả HS giơ hai tay lên cao và vẫy vẫy, vừa như hỗ trợ tiếng chuông, vừa để công khai thông báo dừng hoạt động của mình, miệng nói: “Rung rung chuông, rung rung chuông, ta sẽ dừng tay hết!”

- + **Rung chuông để báo hiệu bắt đầu một hoạt động mới,** cần sự tập trung, thiết lập lại trật tự trong lớp học, với điều kiện, trước đó GV tạo tình huống nghỉ ngơi, thoải mái, vui nhộn.

Ví dụ: Trò chơi *Nghe hoà nhạc*. Trong buổi hoà nhạc, mỗi khi các nhạc công chơi một khúc hay đoạn nhạc, tất cả khán thính giả đều lắng nghe, thậm chí không dám ho, hắt xì hơi, không thì thầm trò chuyện. Chỉ đến khi hết đoạn nhạc, nhạc dừng, họ mới bắt đầu làm những việc đó.

Dựa theo câu chuyện này mà GV cùng HS chơi trò chơi *Nghe hoà nhạc*. GV hô: “Ho, hắt xì hơi, nói chuyện trong nửa phút” – HS lập tức được phép làm ồn... Khi GV rung chuông, nghĩa là âm nhạc đang nổi lên thì tất cả đều im lặng hoàn toàn, không một tiếng động. GV khen bằng sticker những tổ nào im lặng nhanh và không phát ra tiếng động.

- **Các học liệu sử dụng trong quá trình tiến hành các HĐTN lớp 1:**

- + **Thơ ca, hò vè, đồng dao, câu đố có vần** là những ngữ liệu quan trọng tham gia vào quá trình tiến hành các hoạt động của HS lớp 1 vì độ tuổi này nhạy cảm với nhịp, vần.
- + **Những câu chuyện cổ tích, đồng thoại ngắn,** gần gũi với cuộc sống của HS, khiến HS dễ dàng tương tác được với nhau và với nhân vật.
- + **Các bức tranh** không quá nhiều chi tiết và màu sắc, hỗ trợ quá trình khám phá chủ đề.
- + **Các trích đoạn** từ những truyện ngắn viết cho lứa tuổi đầu Tiểu học có khả năng chuyển tải thông điệp của chủ đề.
- + **Những đoạn ghi âm hiện thực cuộc sống:** âm thanh sóng biển, gió, còi xe, mưa, đoạn tin dự báo thời tiết...
- + **Những đoạn nhạc,** bài hát, điệu nhảy...
- + **Số liệu** của các nhà khoa học

c) Giới thiệu một số phương pháp tổ chức HĐTN ở lớp 1

HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

Có nhiều phương pháp tổ chức HĐTN cho HS lớp 1. Đó có thể là: hoạt động thảo luận cặp đôi, thảo luận theo nhóm; vẽ; hát múa theo chủ đề; sắm vai giải quyết tình huống; tiến hành thí nghiệm; tổ chức triển lãm... Xin giới thiệu thêm một số phương pháp thường dùng trong các HĐTN ở lớp 1 cần sự chuẩn bị kĩ hơn từ phía GV:

Kể chuyện tương tác

Trong hoạt động kể chuyện tương tác, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ của các nhân vật đó. (Ví dụ: Hôm nay, cô kể cho các em nghe câu chuyện về chiếc bánh nướng. Trong câu chuyện này, sẽ có hai ông bà rất là già... Già đến như thế nào nhỉ, cả lớp thử thể hiện ông bà già xem nào?...)

GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện. (Ví dụ: Ai sẽ vào vai anh thỏ nhỉ? Cô mời ba bạn vào vai anh thỏ... Các anh thỏ sẽ đi đứng thế nào? Và khi nhìn thấy chiếc bánh, thỏ có thể nói gì? Liệu thỏ có thèm ăn bánh không? Vì sao thỏ lại thèm ăn bánh khi bình thường thỏ hay ăn cà rốt nhỉ?...)

GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện. Ví dụ, khi kể câu chuyện về chiếc bánh nướng, GV hỏi: Ai trong lớp mình đã từng nhìn thấy mẹ nướng bánh? Để các em biết, để nướng được một cái bánh, cần có những thứ gì? Khi bánh nướng xong, màu của nó sẽ thế nào? Sẽ có mùi gì? Theo các em, nó sẽ có vị gì, mặn hay ngọt?...

Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:

- Nên có đồ dùng trực quan minh họa câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dùng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện. Ví dụ, khi kể chuyện về cái bánh, GV có thể lựa chọn một trong những đạo cụ sau: một cái bánh nướng thật; một ít bột để trong lọ hoặc túi; bức tranh vẽ hai ông bà già và chiếc bánh.
- Nên lựa chọn thời điểm dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.
- Các câu hỏi đặt ra phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS lớp 1.

Kể chuyện với kết cục mở

Kể chuyện với kết cục mở là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện và dừng lại yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có, suy nghĩ, phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp.

Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:

- Nội dung truyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.
- Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.
- Truyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 - 3 phút.

Tiểu phẩm (kịch) tương tác tại chỗ

Tiểu phẩm tương tác là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS. HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV.

Ví dụ, khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả là HS trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống/ mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch. Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:

- GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 1, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.
- GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.
- GV thảo luận với tất cả HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.
- Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các “khán giả” HS có thể cùng tham gia giải quyết.
- Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện là GV phải chủ động lôi kéo sự tham gia của “khán giả” HS bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu... đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các “diễn viên” phải chủ động nêu vấn đề, mời người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. Ví dụ:
 - + Theo các bạn, bạn An nên làm gì bây giờ? Các bạn hãy cho bạn ấy một lời khuyên đi!
 - + Theo các bạn, vì sao... ? Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?

Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem. Ví dụ, vở kịch *Chủ nhà* – câu hỏi tương tác dành cho người xem là: “Theo các bạn, chủ nhà đích thực phải như thế nào?” hoặc “Theo các bạn, phải làm gì để trở thành chủ nhà đích thực?”.

- Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.
- Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

Độc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động.

Ví dụ 1: Bài thơ *Đồ của tớ* (tr. 36, SGK) – mang thông điệp “Đồ dùng của em là bạn em”, tạo cảm xúc của HS đối với đồ dùng của mình, từ đó, quan sát, ngắm đồ dùng kĩ hơn, nhận biết được đồ dùng, có ý thức không làm mất đồ.

Ví dụ 2: Bài thơ *Ra đường* (tr.55, SGK) nhắc HS lưu tâm đến sự thay đổi của thời tiết để chuẩn bị trang phục trước khi ra đường.

Vì HS lớp 1 chưa đọc được hoặc chưa đọc được tốt, GV thường đọc một lượt giới thiệu bài thơ để HS nghe và sau đó, đọc theo kiểu tương tác, tức là GV đọc một câu, HS đọc câu trả lời. Cách đọc đó giúp HS nhanh thuộc và tạo được sự hào hứng cho HS.

Cách thứ hai của phương pháp đọc thơ tương tác là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc một đoạn ngắn của bài thơ, thường là 2 đến 4 câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc rồi các tổ lần lượt đọc các đoạn thơ của mình, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

Trò chơi giáo dục

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 1, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm, bao gồm cả trò chơi phân vai, đồ vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– *Khi sử dụng trò chơi, GV lưu ý:*

- + Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một “bí kíp” hành động, chuyển tải một nội dung cụ thể trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.
- + Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tùy theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.
- + Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng... tùy theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.
- + Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS lớp 1; hợp với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.
- + GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.
- + GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi
- + Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.
- + Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.
- + Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kĩ năng cụ thể của HS trong khi chơi. Ví dụ: “Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!”. Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

Giao lưu nhân vật

Giao lưu nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời/ nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, họa sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hay chuyên gia về một lĩnh vực nào đó...), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục nào đó; được lắng nghe giải đáp thỏa đáng từ các khách mời; giúp các em nắm được những thông tin, kiến thức, kĩ năng cần thiết về chủ đề này. Quy trình chi tiết của hình thức HĐ này được thiết kế trong mục IV Phần Một SGK *Hoạt động trải nghiệm 1*.

Dự án tổ, dự án lớp

– Trong HĐTN, dự án được hiểu như là một phương thức tổ chức hoạt động trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS thực hiện cùng tổ, nhóm, với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.

– Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/ lớp thực hiện vào giờ sinh hoạt lớp tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác. Hoạt động này có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cần nhắc để dành toàn bộ thời lượng giờ sinh hoạt lớp cho việc này (35 phút).

• **Đặc điểm của dự án ở lớp 1:** là một chuỗi hoạt động diễn ra trong một hoặc nhiều ngày, không nhất thiết là ở trên lớp.

- + Dự án được đặt tên ngắn gọn và thú vị, liên quan đến chủ đề đang trải nghiệm, có phân công công việc đối với sự tham gia của từng cá nhân và tạo được ảnh hưởng với cộng đồng.
- + Dự án cần được viết ra (hoặc vẽ), có ghi rõ thời gian thực hiện, công cụ cần thiết và được phân công cụ thể cho từng thành viên trong đội.
- + Dự án được tiến hành, có biên bản ghi rõ ngày giờ tiến hành và kết quả. Dự án cần được đánh giá, tự đánh giá và có phản hồi bằng cách chia sẻ cảm xúc, chụp ảnh, vẽ lại thành quả, chia sẻ nhận xét của người lớn, bố mẹ, thầy cô, cộng đồng...

• **Một số ví dụ về nội dung dự án:**

Dự án lớp: Dự án dài hơi cho cả một học kì hoặc cả một năm học: Mỗi nội dung được viết vẽ, phân công ở tiết SHL và được thực hiện trong vòng 1 tuần sau đó và được tổ chức đánh giá, phản hồi trong tiết SHL tuần sau.

– “Đi qua là xanh, đứng lên là sạch”.

Nội dung: Cùng quét dọn một địa điểm nhất định như góc sân trường, sảnh trong trường, một góc đường phố, một góc thôn/xã.

- + Mỗi người trồng một cây xanh ở gia đình.
- + Mỗi tổ chăm sóc một cây hoa ở lớp.
- + Mỗi tổ làm một thùng rác để ở các góc hành lang, trong các góc lớp, sảnh, sân trường.
- + Làm biển ghi slogan (thông điệp, khẩu hiệu) kêu gọi bạn bè, gia đình, cộng đồng giữ vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi.
- + Diễn kịch với thông điệp bảo vệ môi trường.

DỰ ÁN TỔ

Ví dụ: Dự án lớp 1A1 “ĐI QUA LÀ XANH, ĐỨNG LÊN LÀ SẠCH”



Dự án tổ: Dự án riêng lẻ cho từng tổ, được thảo luận trong một tiết SH lớp và thực hiện trong vòng 1 tuần sau đó.

– Dự án “Chăm sóc vườn trường”



– Dự án “Bao lì xì”.

Nội dung: Vẽ bao lì xì nhân dịp năm mới để tặng hoặc bán trong hội chợ từ thiện.

– Dự án “Truyện tranh theo chủ đề”

Nội dung: Cả tổ thảo luận và cùng viết, vẽ truyện tranh theo chủ đề tình bạn; chủ đề thành phố (thị trấn) quê hương em; chủ đề Thế giới đồ uống.

– Dự án “Quê hương qua nét vẽ”

Nội dung: Cả tổ thảo luận, quan sát và vẽ tranh về một địa điểm văn hoá, danh lam thắng cảnh, phong cảnh đường phố, đồng ruộng, sông núi, biển, rừng... quê em.

– Dự án “Nhấn vở độc đáo”

Nội dung: Cả tổ thảo luận, vẽ và trang trí nhân vở, tổ chức triển lãm, trưng bày sản phẩm.

3. Giới thiệu một số kĩ thuật tổ chức HĐTN lớp 1

a) Kĩ thuật làm việc nhóm

– Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm hoặc trước khi các nhóm ngồi vào chỗ cùng nhau.

Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS lớp 1. Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ ấy thật chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).

– Khống chế thời gian làm việc nhóm. Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc nhở. Với HS lớp 1 chưa biết xem đồng hồ, GV có thể giao hẹn “khi kim dài chỉ đến số...”

– Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong tổ. Với HS lớp 1, có hai vai trò quan trọng là: người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh (nhóm trưởng) và người nhắc giờ. Còn lại là những người cùng thực hiện.

– GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng hai phút.

- Trình bày sản phẩm: Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một tổ trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các tổ khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho tổ bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán...
- Phần thưởng: Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc sticker trao cho tổ chiến thắng.

b) Kỹ thuật quản lí lớp học

Để quản lí tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc *Không ai ngồi không*: Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các tổ, nhóm. Nếu một nhóm làm việc thì nhóm khác phải được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm, tổ nào ngồi không, kể cả khi các tổ khác thực hiện hoạt động trình bày, báo cáo.

Ví dụ 1: Trước khi tổ 1 trình bày về câu chuyện thời tiết, GV đề nghị các tổ khác lắng nghe thật kĩ để xem tổ 1 nói thiếu điều gì ở vấn đề thời tiết, tổ nào xung phong bổ sung sẽ được nhận sticker cho tổ mình.

Ví dụ 2: Tổ 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các tổ lắng nghe thật kĩ, ai đoán ra sẽ nhận được một sticker cho tổ mình.

Ví dụ 3: Trong khi một tổ trình bày, các tổ khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. Thầy cô sẽ tặng sticker cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. Phải nghe kĩ mới nghĩ ra câu hỏi “xoáy” được.

- Nguyên tắc *Động – Tĩnh xen kẽ*: Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên tĩnh thêm chút nữa.
- Nguyên tắc *Lần lượt*: Thỏa thuận với HS, mọi người sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. Ví dụ: “Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!”.
- Nguyên tắc *Lắng nghe tích cực – Một người nói, người khác lắng nghe*: Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán trong lớp, nơi dễ thấy nhất. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kĩ về nguyên tắc này.
- Nguyên tắc *Bốn cấp độ giọng nói*: Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 - 7 người nghe được. Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hét, thét, gào. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương ứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.
- Nguyên tắc *Thảo luận và lựa chọn*: Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.
- Nguyên tắc *Thỏa thuận*: Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thỏa thuận bằng văn bản (viết lên bia, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu

quyết), và việc tham gia trang trí văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.

- Nguyên tắc *Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu*: Việc nhấn mạnh sự tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các tổ, nhóm được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong hai phút như: thi tổ nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; tổ nào im lặng được trong một phút; tổ nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; tổ nào hô khẩu hiệu (slogan) của tổ mình to và đều nhất. GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về “màu cờ sắc áo”. Ví dụ, GV gọi đến tên tổ, đội thì cả đội cùng hô khẩu hiệu; cùng đứng dậy; cùng đập tay nhau; trang trí góc của tổ mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân...
- Nguyên tắc *Hiệu lệnh bằng âm thanh*: Xem mục kĩ thuật sử dụng chuông. Quà chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như dùng còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xắc-xô.

c) Kĩ thuật giao nhiệm vụ

- Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc tất cả HS đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.
- Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.
- GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi, trong đó, sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.
- GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.
- GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

d) Kĩ thuật phản hồi những chia sẻ hoặc những câu trả lời của HS

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể, GV nên:

- Cố gắng tạo tư thế đứng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các tổ trình bày...
- Lắng nghe, không ngắt lời HS. Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: “Câu chuyện thú vị quá. Cho cô hỏi...”.
- Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: “Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng...”
- Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.
- Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: “Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A... Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp”. Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để lái tư duy của HS hướng đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: “Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!”

- Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS nói thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (Tuyệt!); nắm vào không khí (Trúng vấn đề!); đập tay vào bàn tay HS (Giỏi lắm!); vỗ tay (Rất hay!)...
- Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. Ví dụ, HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi... GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,... Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.
- Sau khi khen ngợi một HS hoặc một tổ, GV hướng đến các HS khác, các tổ khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

III – QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

1. Quy trình chung của HĐTN

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
a) Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm b) Thiết kế kịch bản hoạt động c) Chuẩn bị phương tiện hoạt động	Các bước ở phần này sẽ thay đổi tùy theo từng hình thức trải nghiệm.	– Thu hoạch – Phản hồi

1.1. Trước hoạt động

a) Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm: GV được quyền lựa chọn chủ đề cho HĐTN thích hợp với đối tượng HS (sức khỏe, tuổi, sở thích, khả năng nhận thức,...); đặc điểm địa phương như khí hậu (đặc điểm nhiệt độ, mưa, gió,...), địa hình (rừng, đồng bằng), giao thông..., đồng thời lựa chọn không gian sư phạm (nơi sẽ diễn ra HĐTN). Ví dụ:

- + Ở trên lớp, cách kê bàn ghế truyền thống (kê ngang, tất cả HS đều nhìn lên bảng chính) phù hợp nếu HS quá đông và HĐTN không cần quá nhiều không gian trống để chơi trò chơi, nhưng sẽ bị giới hạn ở các hoạt động nhóm, vẽ, chia sẻ, phát biểu, thảo luận...
- + Ở trên lớp, đối với những hoạt động cần có không gian mở để di chuyển, các hoạt động chơi trò chơi, giao lưu linh hoạt, sôi động, các hoạt động viết, vẽ tiếp sức, có thể kê bàn ghế khác đi, ví dụ, từng cụm bàn cho các tổ hoặc hình chữ U.
- + Không gian ngoài trời, trong khuôn viên của trường hoặc các sảnh, góc sân phù hợp đối với những hoạt động cần cảm xúc mạnh, có sự giao lưu tương tác nhiều hơn giữa các thành viên trong tổ, trong lớp, các hoạt động thiên về vận động.
- + Các phòng chức năng (hội trường, nhà đa năng, phòng đọc thư viện,...) có thể sử dụng cho hoạt động tọa đàm, giao lưu với khách mời, đóng kịch...

b) Thiết kế kế hoạch hoạt động (“Lên kịch bản”): Dựa trên bài soạn minh họa HĐTN đã được thiết kế trong cuốn sách này, GV đưa ra kịch bản dự kiến của mình sao cho phù hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể. Tùy theo đặc điểm về kĩ năng, trình độ kiến thức, ngôn ngữ của HS mà GV có thể thay đổi nội dung hoạt động cho phù hợp,...

c) Chuẩn bị phương tiện hoạt động: Đây là bước quan trọng để tổ chức HĐTN thành công. Ngoài những đồ dùng học tập dành cho HĐTN (phần cứng) đã được miêu tả trong mục *Phương tiện tổ chức HĐTN lớp 1*, GV cần chuẩn bị các đồ dùng phục vụ cho tiết trải nghiệm đã được dự kiến trong phần giáo án, kịch bản. Đó là những giáo cụ trực quan, các hình ảnh, đạo cụ liên quan tới chủ đề, các công cụ cần thiết cho HĐTN cụ thể ngày hôm đó.

1.2. Trong hoạt động

Các công việc trong mục này đặc trưng riêng của mỗi hình thức HĐTN nhưng đều phải đảm bảo 4 thời điểm của HĐTN:

- a) Gợi lại kinh nghiệm cũ
- b) Trải nghiệm
- c) Khái quát hoá kiến thức mới
- d) Nhiệm vụ ứng dụng.

1.3. Sau hoạt động

a) Thu hoạch: những ghi chép về số liệu, về những chi tiết mới quan sát được, những kiến thức mới, bài thơ, trích đoạn bài văn, lưu ý về kĩ năng sống. Những thu hoạch này thường được thể hiện bằng sản phẩm như:

Bài thu hoạch (kể cả những “bí kíp” mới để tiến hành một công việc nào đó...)

- Bộ sưu tập ca dao, tục ngữ, dân ca, thơ, danh ngôn, câu đối;
- Ảnh chụp;
- Tranh vẽ;
- Sản phẩm thủ công;
- Lá thư;
- Hiện vật – kỉ vật; bộ sưu tập hiện vật (có khi chỉ là viên sỏi nhặt ở ven địa điểm danh lam thắng cảnh mà HS được đi,...);
- Nhật kí;
- Ghi chép cảm xúc...
- Quà tặng, đồ lưu niệm;
- Sản phẩm truyền thống;
- Kết quả nghiên cứu, số liệu, thống kê;
- Ý tưởng mới, sáng kiến;
- Bản đồ;
- Phim tài liệu – phỏng vấn;
- Tác phẩm sáng tác;
- Ghi chép kinh nghiệm;
- Sản vật;
- Bộ giải thưởng, huy hiệu;
- Kịch, tiểu phẩm;
- Truyện tranh, phim hoạt hình;
- Dự án tổ/ lớp.

b) Phản hồi: HS chia sẻ với thầy cô và các bạn về những gì mình làm được, về cảm xúc tự hào khi thực hiện đúng cam kết tự đề ra; đồng thời cũng là một cách báo cáo những khó khăn, cản trở (nếu có) đối với các em khi thực hiện HĐTN. Ví dụ, HS muốn làm đồ chơi từ nguyên liệu tái chế để tặng sinh nhật bạn nhưng bố mẹ không đồng ý vì sợ... “rác nhà”. HS có thể chia sẻ điều này với GV và các bạn để cùng tìm cách giải quyết.

Khi sử dụng hình thức hoạt động này, GV cần lưu ý:

– Phản hồi của HS có thể là tích cực (vui vì đã làm được, được khen, nhờ hành động đó mà một số việc liên quan được tốt lên); hoặc tiêu cực (không làm được hay không được làm do người lớn không cho phép; do mất quá nhiều thời gian, ảnh hưởng đến học tập...). Nhưng dù là tích cực hay tiêu cực thì một phản hồi chân thành, trung thực bao giờ cũng tạo động lực hoạt động tiếp cho HS, giúp các em phát huy những gì làm được và nhận các góp ý, các phương án hỗ trợ từ GV và các bạn khác để về thử thay đổi cách thực hiện.

– Cần khen thưởng, động viên, khuyến khích HS phản hồi – chia sẻ bằng những hình thức khác nhau như:

- + Huy hiệu “Đã đến”, “Đã trải nghiệm”;
- + Hạt đỗ hoặc bông hoa việc làm (mỗi ngày làm được việc nào đã cam kết thì bỏ hạt đỗ hoặc tờ giấy cắt hình hoa vào lọ);

- + Giấy cảm ơn với những đóng góp của HS với lớp, trường, xã hội,...
- + Nhận bút nếu là hoạt động viết và được đăng báo...

Bộ thẻ bài thu hoạch các vật báu cho kho báu trải nghiệm hoặc HS có thể tự vẽ vào một cuốn sổ riêng (bao gồm những hình ảnh: đồng tiền vàng, viên kim cương, chuỗi ngọc). Bộ thẻ bài hoặc các vật báu ấy dùng để đánh giá kết quả HĐTN theo các chủ đề. (Xin xem hướng dẫn cụ thể trong mục IV – Định hướng đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm lớp 1).

- Phản hồi có thể trở thành bước khởi động của HĐTN lần sau.

2. Quy trình một buổi sinh hoạt dưới cờ

2.1. Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức trình diễn, thể nghiệm:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
a) Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm b) Thiết kế kịch bản hoạt động c) Chuẩn bị phương tiện hoạt động	a) Dẫn dắt – Dẫn dắt tương tác. – Câu hỏi và nhiệm vụ. b) Biểu diễn tiểu phẩm : Diễn có tương tác. c) Kết luận – Nhận đáp án. – Trao quà.	Một cảm xúc, nhiều hành động: Gợi ý và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong tiểu phẩm.

2.1.1. Trước hoạt động

a) Lựa chọn chủ đề: Lựa chọn theo phân công của nhà trường và dựa vào nội dung các HĐGDTCD của tuần trước đó; lựa chọn tiểu phẩm từ các tiểu phẩm đã được sử dụng trong các tiết HĐGD và giờ sinh hoạt lớp

b) Thiết kế kịch bản theo các bước "Trong hoạt động"

c) Chuẩn bị phương tiện:

- Đạo cụ kĩ thuật (micro, loa đài, âm nhạc); phân công người phụ trách âm nhạc cho khớp với tiểu phẩm và người cùng HS dẫn dắt chương trình;
- Đạo cụ cho tiểu phẩm (đồ trang trí sân khấu, trang phục, thẻ từ cỡ lớn bằng các tờ A4 để ghi thông điệp).
- Hướng dẫn HS phân công vai diễn và ôn lại lời thoại do chính HS nghĩ và nói ra.

2.1.2. Trong hoạt động

a) Dẫn dắt :

- HS và GV kết hợp cùng dẫn dắt tương tác với HS các khối để nhấn mạnh chủ đề;
- Đặt câu hỏi hoặc giao nhiệm vụ cho người xem trước khi diễn tiểu phẩm.

b) Biểu diễn tiểu phẩm :

- Diễn theo kịch bản, có tương tác với khán giả. Người tương tác có thể là GV cầm micro đứng hỗ trợ bên dưới hoặc do chính nhân vật trên sân khấu hướng xuống khán giả.
- Dùng thẻ từ lớn để nhấn mạnh thông điệp: GV hỗ trợ cầm thẻ từ đưa lên cao, sau đó giao cho nhóm HS lớp mình chạy đến từng lớp trong khối.
- Giới thiệu lại một lần nữa tên tiểu phẩm, tên tác giả kịch bản, đạo diễn, tên từng diễn viên.

c) Kết luận :

Nhận đáp án cá nhân của câu hỏi đã nêu ra trước khi diễn tiểu phẩm hoặc các thu hoạch theo tập thể. Trao quà cho những phương án tốt nhất.

2.1.3. Sau hoạt động

- Một cảm xúc, nhiều hành động:
- Gọi ý và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong tiểu phẩm. Phần này GV chủ nhiệm dẫn dắt, HS đi đến từng lớp, khối để nhận lời cam kết bằng những tấm thẻ từ hoặc vòng tay.

2.2. Quy trình một tiết SHDC theo phương thức Giao lưu nhân vật

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
a) GV chuẩn bị: – Lựa chọn nhân vật. – Tìm hiểu về nhân vật. – Kịch bản. – Chuẩn bị quà tặng. b) HS chuẩn bị: – Cung cấp thông tin. – Chuẩn bị câu hỏi. – Sổ và bút.	a) Đón khách: Nhóm lễ tân. b) Hoạt động giao lưu: – Khởi động. – Câu chuyện của nhân vật. – Phỏng vấn. – Trò chơi cùng nhân vật. – Trải nghiệm là nhân vật. c) Tổng kết: – Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn. – Tặng quà.	a) Nhớ lại và nghĩ – Thông tin, thông điệp. – Trích dẫn. – Kể lại câu chuyện theo từ khoá trên thẻ từ. b) Cam kết và thực hiện hành động. c) Phản hồi gửi tới nhân vật.

2.2.1. Trước buổi giao lưu

- a) GV chuẩn bị:
- Lựa chọn nhân vật: qua những kênh quen biết hoặc chính thống, mời được một nhân vật phù hợp với chủ đề và có thể tạo ấn tượng mạnh cho HS;
 - Tìm hiểu về nhân vật: tìm hiểu kĩ thông tin về nhân vật để có những điểm nhấn bám vào làm kịch bản giao lưu;
 - Viết kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, bài tập,... để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu;
 - Chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy viết lời cảm ơn và một món quà nhỏ.
- b) HS chuẩn bị:
- Được cung cấp các thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật;
 - Yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật.
 - Nhắc nhở HS chuẩn bị sổ và bút để ghi chép vì tất cả những gì nhân vật nói, kể có thể sẽ là nội dung phục vụ cho các cuộc thi sau này.
 - Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ...), lễ tân, đón khách,...

2.2.2. Trong buổi giao lưu

a) Đón khách

Nhóm lễ tân đón, tặng quà nhân vật. (Nên để HS tự thực hiện cùng một, hai thầy cô để thể hiện sự trân trọng nhân vật).

b) Hoạt động giao lưu

- Khởi động: Một câu hỏi, trò chơi khởi động chung để xóa nhòa khoảng cách giữa HS và nhân vật;
- Câu chuyện của nhân vật: Nhân vật kể câu chuyện của mình, GV vừa nghe vừa nhanh chóng dùng thẻ từ để chốt lại những từ khoá quan trọng trong câu chuyện.
- Câu hỏi phỏng vấn: HS hỏi nhân vật (khoảng dưới 5 câu).
- Trò chơi cùng nhân vật: Một trò chơi có ý nghĩa thông điệp mà diễn giả muốn nói.
- Trải nghiệm là nhân vật: Nếu em là nhân vật, trong tình huống câu chuyện, em sẽ xử lý thế nào? GV gọi nhiều nhất là năm HS trả lời, sau đó đề nghị các em khác suy nghĩ và vẽ kể cho bố mẹ câu chuyện này và cách xử lý của em.

c) Tổng kết

- Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn. Có thể tổ chức cho HS tỏ lòng biết ơn với nhân vật và khách mời bằng cách mời viết lời chúc, lời cảm ơn, lời chia sẻ vào tấm bìa hình trái tim, lá thư hình tam giác hoặc vào những tấm bìa lớn, mỗi bạn một góc giấy theo kiểu “khăn trải bàn”;
- Quà tặng: tặng nhân vật một món quà, có thể là những đồ handmade do HS tự tay làm.

2.2.3. Sau buổi giao lưu

a) Nhớ lại và nghĩ:

- Nhớ lại các thông tin và thông điệp của nhân vật;
- Trích dẫn một câu nói thú vị của nhân vật (ghi lại, dán ở góc trải nghiệm, nếu vào năm học, HS đã biết viết);
- Kể lại câu chuyện theo từ khoá trên thẻ từ.

b) Cam kết và thực hiện hành động: Đề xuất những hành động liên quan đến chủ đề giao lưu và cam kết thực hiện.

c) Phản hồi gửi tới nhân vật: Sau khi thực hiện các hành động trên, HS một lần nữa được yêu cầu chia sẻ cảm xúc với nhân vật thông qua một bức vẽ nhỏ hoặc một lá thư, GV tìm cách chuyển tới nhân vật để nhân vật có cơ hội cảm ơn các em thông qua lời nhắn, bài hát hay bức thư gửi lại.

3. Quy trình hoạt động giáo dục theo chủ đề

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
a) Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm b) Thiết kế kế hoạch hoạt động c) Chuẩn bị phương tiện hoạt động	a) Khởi động b) Khám phá chủ đề c) Mở rộng và tổng kết chủ đề d) Cam kết hành động	a) Thu hoạch b) Phản hồi

Vì các công việc diễn ra trước và sau HĐTN đã được mô tả kĩ về ở phần trên, ở đây, chúng tôi chỉ diễn giải về các công việc thực hiện trong quá trình HĐTN trên lớp, tức là mục TRONG HOẠT ĐỘNG.

a) Khởi động

Khởi động còn được gọi là hoạt động “làm tan băng”, tạo sự quan tâm, hứng thú để HS tập trung vào chủ đề của tiết HĐTN, giúp HS quên đi những mệt mỏi có thể làm các em lơ đãng trước đó, đồng thời cũng có thể là hoạt động ứng với thời điểm 1 của HĐTN – khơi gợi lại những cảm xúc, kinh nghiệm, kiến thức cũ về một vấn đề nào đó. Khởi động thường không nên kéo dài quá và cũng không nên đặt yêu cầu cao cho hoạt động này. HS chỉ cần cảm thấy thoải mái, sẵn sàng tích cực tham gia chứ không nhất thiết phải nắm được ý nghĩa của các trò chơi hay hoạt động GV dùng trong phần này.

Có nhiều phương pháp khởi động:

- Khởi động bằng một hoạt động thể chất như bài thể dục vui; điệu nhảy; trò chơi đứng lên ngồi xuống; chạy một vòng quanh sân; trò chơi chạy tìm đồ...
- Khởi động bằng một câu hỏi về những kiến thức và trải nghiệm cũ; một câu đố gây tò mò.
- Dùng bóng gai để “động não” bằng một câu hỏi chung cho cả lớp liên quan đến chủ đề (nhưng đôi khi, chỉ đơn giản là “Tối qua, lúc 8h tối, em làm gì?”).
- Dùng hình ảnh: tranh, ảnh, clip ngắn có vấn đề liên quan đến chủ đề.
- Đưa ra một tiểu phẩm ngắn bằng tình huống để HS suy nghĩ cách giải quyết. Phương án này cần có thêm nhân sự chuẩn bị trước. Chẳng hạn, tiểu phẩm có hai nhân vật trò chuyện với nhau. Khi đưa bật ra vấn đề, nhân vật quay xuống hỏi HS: Theo các bạn, giải quyết vấn đề này thế nào?
- “Con số biết nói” – đưa ra một vài con số gây sốc với những câu chuyện đi kèm. Ví dụ, khi vào lớp, cô ghi lên bảng số 5 và vẽ giọt nước. HS sẽ đoán ý nghĩa của con số đó, đương nhiên, chỉ là dự đoán và đưa ra các phương án vui, hài hước. Cuối cùng, GV giải đáp: Mỗi người chỉ có thể sống được năm ngày nếu không uống nước; từ đó, HS hiểu được tầm quan trọng của nước sạch và việc phải tiết kiệm nước...
- Khởi động bằng micro: dùng micro giả phỏng vấn HS về một vấn đề nào đó. Có thể nhắc lại vấn đề được trải nghiệm của tiết trước.
- Khởi động bằng yêu cầu thêm từ ngữ để kết thúc một câu. Ví dụ: “Sáng nay, trước khi ra khỏi nhà, em đã...”
- Khởi động bằng cách thu thập những phản hồi, chia sẻ của buổi trước. Những tờ bìa thu hoạch được HS lần lượt chạy lên dán vào tấm giấy lớn hoặc treo vào một cành cây.
- Trò chơi luôn là phương pháp dễ dàng làm tan băng nhất. Lưu ý, các trò chơi dùng để khởi động thường là các trò chơi động, tạo cảm giác hưng phấn cho trẻ, kết nối được năng lượng của từng thành viên trong lớp. Trò chơi chỉ nên kéo dài khoảng ba phút.

b) Khám phá chủ đề

Khám phá chủ đề là phần quan trọng nhất của tiết trải nghiệm, bao gồm ít nhất là hai hoạt động được đưa ra để:

- HS vận dụng những kinh nghiệm sống và kiến thức đã học ở các môn học khác để thực hiện các thao tác của hành động; từ đó quan sát, ghi nhớ, liên tưởng, so sánh... để có những cảm xúc mới, kinh nghiệm mới, hình thành những khái niệm mới hoặc hiểu thêm, củng cố những khái niệm cũ thông qua hoạt động;
- HS nắm được thông điệp của chủ đề, từ đó suy nghĩ về những hành động mình cần thực hiện bên ngoài lớp học, ngoài nhà trường, trong cuộc sống thường ngày. Bước này luôn dùng thẻ từ để GV ghi lại những từ khoá quan trọng như là hình ảnh trực quan để tạo điểm nhấn cho tiết trải nghiệm. HS lớp 1 không nhất thiết đọc được những từ khoá đó mà chỉ cần biết qua việc GV giơ thẻ từ lên và đọc. Thẻ từ được treo (dán) ở góc lớp.

c) Mở rộng và tổng kết chủ đề

Mở rộng và tổng kết chủ đề là hoạt động củng cố thêm cảm xúc tích cực nhận được qua bước “Khám phá chủ đề” bằng cách chia sẻ những liên tưởng của HS sau khi tham gia hoạt động, những câu chuyện có thật em đã gặp, đã thấy, đã trải qua. Bước mở rộng chủ đề đôi khi có thể dùng các trò chơi với ý nghĩa tổng kết chủ đề, khái quát các “bí kíp” mới khiến HS dễ nhớ lại những gì đã làm, đã kết luận trên lớp cùng GV.

d) Cam kết hành động

– Cam kết hành động là bước HS lựa chọn hành động sẽ làm sau khi trải qua những cảm xúc và trải nghiệm ở các bước “Khám phá chủ đề” và “Mở rộng chủ đề”. Bằng cách đó, HS cam kết với bản thân chứ không phải với GV. Chính vì thế, thái độ của GV là khuyến khích, hỗ trợ, đề nghị HS chọn chỉ một hoặc những hành động mình chắc chắn muốn làm chứ không phải làm để ai đó hài lòng. GV cần đưa ra các câu hỏi để trong quá trình trả lời các câu hỏi ấy, HS hiểu mình nói những việc làm được, không nhận để lấy thành tích, lấy điểm.

– HS được lựa chọn:

- + Hành động mình sẽ làm bên ngoài lớp học (ở nhà, ở ngoài đường);
- + Đối tượng của hành động (ví dụ, đối tượng để quan sát, đối tượng để đo đạc...);
- + Thời gian hành động (trong ngày, trong tuần, buổi tối).

– Tất cả những cam kết đó, HS ghi vào chiếc vòng nhắc việc. Ví dụ, với cam kết “Em sẽ quan sát mẹ vào buổi tối hằng ngày” – HS có thể vẽ gương mặt mẹ, vẽ con mắt, chữ “Tối” hoặc hình ảnh buổi tối bằng mặt trăng và đám mây.

– Tầm bìa thu hoạch hoặc vở riêng cho môn Trải nghiệm sẽ giúp HS ghi lại phản hồi hoạt động bằng chữ, hình vẽ hoặc con số.

4. Quy trình một buổi sinh hoạt lớp

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
a) Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm b) Thiết kế kế hoạch hoạt động c) Chuẩn bị phương tiện hoạt động	a) Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần b) Chia sẻ cảm xúc cá nhân sau tiết trải nghiệm trước c) Hoạt động nhóm: Chúng ta là một đội d) Tổng kết và vĩ thanh	Tiếp tục hành động để có những phản hồi tiếp theo.

Vì các công việc diễn ra trước và sau hoạt động sinh hoạt lớp đã được mô tả kĩ ở trên, nên ở đây, chúng tôi chỉ diễn giải về các công việc thực hiện trong quá trình sinh hoạt lớp.

a) Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần

Hoạt động này do GV chủ nhiệm chủ trì. HS chia sẻ, nhận xét hoạt động trong tuần và nội dung lưu ý cho tuần sau của lớp, GV bổ sung.

b) Chia sẻ cảm xúc cá nhân

HS chia sẻ những thu hoạch và phản hồi của tiết HĐTN trước.

Có nhiều hình thức chia sẻ. Ví dụ:

- Treo các tấm bìa thu hoạch hoặc thẻ từ ghi lại cảm xúc vui buồn, những tấm bìa ghi mong muốn, mơ ước... lên một cái cây (cây chia sẻ), hoặc treo thành dây trang trí của mỗi tổ (dây cảm xúc);
- Để những mẫu giấy ghi cảm xúc vào những chiếc hộp cảm xúc;

- Dùng bóng gai để các thành viên trong đội lần lượt chia sẻ bằng lời;
- Kết thúc câu (GV đưa ra một mệnh đề để từng HS nói hoặc viết kết thúc câu).
- Hoạt động nhóm – *Chúng ta là một đội*

Có nhiều hoạt động cả tổ hoặc cả lớp sẽ cùng tiến hành trong tiết SHL với mục đích mở rộng và củng cố chủ đề sau khi HS đã hành động cá nhân hoặc hành động cùng bố mẹ ở nhà. Đó có thể là:

- Viết một bức thư, một tấm thiệp hoặc vẽ tranh để gửi một thông điệp đến ai đó (ví dụ: gửi cho một bác hàng xóm kêu gọi vứt rác đúng chỗ; viết hoặc vẽ, làm tấm thiệp động viên một người già cô đơn...)
- Tổ chức triển lãm nhanh – sản phẩm được dán vào tường, tập trung để lên bàn...;
- Giới thiệu các sản phẩm được đóng thành sổ, truyện tranh;
- Dán những ghi chép, số liệu, sản phẩm của đội, nhóm lên một tờ giấy to cỡ A0;
- Cùng nhau trang trí góc bằng các sản phẩm của mình;
- Cùng vẽ chung một bức tranh;
- Cùng làm chung một sản phẩm (ví dụ: làm thùng rác, làm túi bằng giấy báo...);
- Cùng viết một bức thư chung gửi thông điệp quan trọng đến ai đó;
- Một trong những nội dung quan trọng của tiết sinh hoạt lớp là thảo luận về dự án. Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/ lớp thực hiện vào giờ SHL tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác.

d) Tổng kết và vĩ thanh

“Vĩ thanh” là một thuật ngữ không quen thuộc được dùng trong các HĐTN với mục đích tạo cảm xúc, động lực hành động cá nhân cho HS sau tiết trải nghiệm. Đó là những chi tiết sự phạm mà GV chuẩn bị để chủ động tạo “vĩ thanh” cho HĐTN, khiến HS nhớ lâu hơn những cảm xúc và thu hoạch của buổi trải nghiệm. Ví dụ, vòng tay, món quà, tờ giấy hình đám mây, một câu đố, một lời nhắn nhủ, một thẻ từ ghi từ khoá quan trọng...

Giống như khi bản nhạc dừng mà vĩ thanh còn vang mãi trong ta, khi nhìn ngắm lại sản phẩm mình làm được theo chủ đề nào đó, những món quà HS nhận được, chiếc vòng giấy đeo tay nhắc việc, một từ khoá treo trên tường, một câu đố GV đề nghị HS về suy nghĩ, HS nhớ lại được cả câu chuyện, thông điệp, cảm xúc đã có trong quá trình tham gia HĐTN cùng thầy cô và các bạn...

Có thể nói, “vĩ thanh” là một thử thách sự phạm cho chính GV nhưng cũng là cơ hội, là độ “mở” để GV thể hiện sự sáng tạo của mình.

5. Nguyên tắc vận hành và quy trình tổ chức hoạt động các câu lạc bộ (CLB) cho HS lớp 1

5.1. Mục tiêu của hoạt động CLB HS

- Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường...);
- Tạo sự tự tin vào bản thân;
- Cho HS niềm vui khi đến trường;
- Tạo kĩ năng hoà nhập với môi trường mới;
- Rèn luyện sự tập trung;
- Tạo thói quen và kĩ năng làm việc nhóm;
- Phát triển kĩ năng mềm phục vụ học tập và kĩ năng chia sẻ với cộng đồng.

5.2. Đặc điểm CLB HS lớp 1

- Các CLB dành cho HS khối 1 thường là *nhóm cộng đồng nhỏ* bao gồm thành viên đến từ các lớp 1 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn theo lĩnh vực yêu thích của mình.
- *Một số lĩnh vực có thể đề xuất*: đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội họa, ca hát, diễn kịch, múa...
- *Thời gian sinh hoạt CLB* có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt chỉ trong khoảng một tiết trải nghiệm (35 phút), không gây áp lực cho HS.
- *Không gian sinh hoạt*: thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng, hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quy hoạch riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố...
- *Người điều hành CLB*: CLB là nơi HS có được khoảng tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kĩ về kĩ năng sư phạm (nếu đó không phải GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.
- *Các hoạt động CLB* thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bản tin trên bảng, trên website, các buổi sinh hoạt dưới cờ, các ngày hội lớn của trường... tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ học được với các bạn khác, đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Có thể tạo các hoạt động giao lưu tương tác giữa các CLB khối lớp 1 trong trường. Tổ chức các hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn trong học tập.
- *Xây dựng và vận hành các CLB ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ* theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất là hai GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.
- *Cơ sở vật chất* tối thiểu, không hào nhoáng phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển kĩ năng của HS, sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan).
- *Các hướng dẫn viên* phải thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt, có kịch bản. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.
- *Hướng dẫn viên phải nghiên cứu rõ trình độ đối tượng* về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.
- *Duy trì đều đặn* các buổi sinh hoạt chung theo quy trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.
- *Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất* của HS, không áp đặt cách, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói “phải làm” mà luôn “mời” tham gia.

- Có chế độ khen ngợi bằng hệ thống phần thưởng riêng.
- Nội dung sinh hoạt CLB có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, giao lưu nhân vật.
- Tổ chức giao lưu, chia sẻ giữa các CLB trong trường hoặc khối 1 của các trường khác.

5.3. Các loại hình CLB HS khối lớp 1:

- CLB *Đọc sách* với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác...
- CLB *Em học sống xanh* với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác, thiên nhiên..., các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.
- CLB *Hoạ sĩ nhí* với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ.
- CLB *Âm nhạc và ca hát* với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc.
- CLB *Khéo tay* với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa.
- CLB *Nhà phát minh* với các hoạt động khoa học vui.
- CLB *Kịch nói* với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm.

Lưu ý: Các CLB có thể được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: CLB Một sách; CLB Kính lúp, CLB Bàn tay khéo, CLB Hoạ mi, CLB Sơn ca, CLB Giai điệu vui, CLB Các thám tử tò mò, CLB Người bạn của thiên nhiên, CLB Đọc là được, CLB Cây bút xinh...

5.4. Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLB HS thường được diễn ra như sau:

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
a) Lựa chọn và chuẩn bị: – Chọn không gian sinh hoạt. – Chọn nội dung sinh hoạt. – Phân công nhiệm vụ giữa hai người hướng dẫn. – Chuẩn bị sticker và quà tặng. – Chuẩn bị điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên tạo dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động). b) Lên chương trình, kịch bản. c) Phương tiện hoạt động – Đạo cụ kĩ thuật. – Lựa chọn đạo cụ cho các trò chơi.	a) Khởi động, tạo động lực, nêu chủ đề buổi sinh hoạt: – Trò chơi. – Đặt câu hỏi tạo động lực. b) Hoạt động chính: – Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tùy từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). – Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động. c) Tổng kết: – Tùy theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do người hướng dẫn đặt ra cho thành viên CLB – Trao sticker, quà tặng, phần thưởng.	Vĩ thanh: – Gọi ý và nhận lời cam kết hành động của HS, tạo động lực cho hoạt động lần sau (Ví dụ: sẽ đọc tiếp cuốn sách; sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng....). – Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

IV – ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS thông qua HĐTN

– Thái độ của HS đối với HĐTN sẽ thay đổi dần theo quá trình trải nghiệm, sau những phản hồi, từ đó các phẩm chất và năng lực dần dần hình thành và củng cố. Mục tiêu của HĐTN và nhiệm vụ của GV là tạo động lực để HS tham gia trải nghiệm nhiều hơn, từ trải nghiệm cùng GV và nhóm, lớp đến trải nghiệm cá nhân ở ngoài nhà trường, từ quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi các thao tác, hoạt động trở thành kĩ năng, hành vi, thói quen và là nhu cầu của chính HS. Vì thế, việc đánh giá kết quả HĐTN bằng điểm số hoặc phân loại A, B, C có thể tạo động lực, cũng có thể làm mất động lực tham gia đối với các em, đặc biệt là những HS còn thụ động. Con số định tính với số lượng hoạt động trải nghiệm cũng chưa chắc đã cho kết quả đánh giá chính xác bởi có thể có những yếu tố khách quan ngăn cản quá trình trải nghiệm của HS. Ngoài ra, việc thống kê số lượng HĐTN có thể dẫn đến hiện tượng hình thức, chạy theo số lượng, thành tích, từ đó không trung thực trong báo cáo. Vì thế, rất cần xác định bản chất của việc đánh giá HĐTN như sau:

- + Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS;
- + Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS;
- + HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình;
- + Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của HS.
- Hoạt động đánh giá phải được tiến hành từ nhiều góc độ:
 - + *Tự đánh giá của HS* theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành.
 - + *Đánh giá của GV* theo hoạt động chung, dự án chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia - đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân; thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết Sinh hoạt lớp; thông qua việc nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.
 - + *Đánh giá của phụ huynh và người thân* thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình.

2. Đánh giá HĐTN từ góc độ HỌC SINH

a) HS tự đánh giá theo định lượng hoạt động



Đồ dùng của em là bạn em.

- Em quan sát và nhận biết được đồ dùng của mình – được nhận 
- Em ít khi quên hoặc đánh mất đồ dùng cá nhân - được nhận 
- Cả tuần em không quên đồ, không đánh mất đồ - được nhận 

Mục tự đánh giá theo chủ đề

Trả lời các câu hỏi được đặt ra ở cuối mỗi tuần trải nghiệm trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 1*

Dùng đồng tiền vàng , kim cương , chuỗi ngọc  – đánh giá sự tham gia trải nghiệm của HS theo mức độ khó dần hoặc thường xuyên của hoạt động.

Sau 18 tuần và 35 tuần, HS tổng kết các hoạt động mình đã làm được bằng một sơ đồ thu hoạch vật báu cho tới khi được cả một kho báu trải nghiệm.

HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai nhiều vật báu nhất.

b) HS tự đánh giá theo định lượng sản phẩm

Ngoài các thu hoạch vật báu thông qua việc trả lời các câu hỏi cuối tuần, HS có thể thu hoạch thêm vật báu theo gợi ý sau:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có điền thông tin, hình vẽ hoặc biểu tượng cảm xúc.	
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	
Tham gia một câu chuyện tương tác.	
Tham gia trình diễn một bài thơ tương tác.	
Kí vật lưu lại từ các chuyến đi được đem đến lớp chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, cành thông,...	
Một bức tranh hoặc hình ảnh chụp rửa ra.	
Tên địa điểm cả gia đình đã đến trên bản đồ cảm xúc.	
Tham gia một dự án và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	

3. Đánh giá từ góc độ GIÁO VIÊN

a) **Đánh giá thông qua dự án và các hoạt động chung** của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ. Tuy nhiên, đánh giá này chỉ nên là nhận xét riêng của GV để tự điều chỉnh nội dung HĐTN và phương pháp sư phạm của mình chứ không phải là kết quả hoạt động của HS.

- Đánh giá này không công bố
- Dùng để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV
- Dùng để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS

Đánh giá theo tổ, nhóm	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực.	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi mất đoàn kết.

b) Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết Sinh hoạt lớp

Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:

- Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?
- Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em!
- Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (Bố, mẹ, người thân, thầy cô, bác hàng xóm... đã nói gì?)
- Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?
- Em tự hào nhất về điều gì?
- Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể được ra những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

c) Nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.

- Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT – HIỂU – VẬN DỤNG

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực – năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức HĐ. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sự phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cuộc sống	Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình); Nêu, nói được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh); Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người); Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề); Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể); Giới thiệu được (về người thân; gia đình; bạn bè và thầy cô); Chỉ ra được (sự khác biệt giữa cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích...)	Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng); Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi); Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác); Lên kế hoạch được (cho một dự án...); Ứng phó được (với tình huống bất ngờ như trời đột ngột trở lạnh; bị lạc...)
Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	Kể được (những việc định làm); Nêu/nói được (việc mình có thể làm tốt nhất); Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động)	Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm); Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động); Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động); Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động); Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra); Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn); Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).

4. Đánh giá từ góc độ phụ huynh, người thân

a) Phụ huynh đánh giá thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình

Ví dụ 1:

Địa điểm/hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/tháng/năm)	Cảm nhận của phụ huynh
1. Cùng con khám phá thùng rác của gia đình.	20h00 ngày 12/10/2019	Rất vui vì đã thống kê được nhiều loại rác theo hướng dẫn của thầy (cô) giáo. Hoá ra có rất nhiều thứ chưa đáng bị vứt đi.
2. Cùng con đi chợ mua đồ ăn cho cả nhà	9:00 sáng ngày Chủ nhật, 7/11/2021	Con đã nhắc bố mẹ mua rau, hoa quả để bữa ăn đủ chất. Cùng con phân biệt rau muống, rau cải.
3. Cùng hàng xóm tổng vệ sinh thôn xóm	9h00 sáng ngày 3/4/2020	Cả xóm đều vui vì lâu lắm mới nhìn thấy nhau đông đủ như vậy và vì đường làng đã hết sạch rác.
4. Cùng con nghe dự báo thời tiết	19h00 ngày 5/4/2020	Nghe tin trời sẽ có gió mạnh, con đã biết chuẩn bị khăn quàng cho ngày hôm sau ra đường.
...	...	...

b) Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình

Bố mẹ, ông bà có thể gửi nhận xét cho thầy cô giáo về các vấn đề sau:

– Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không?).

Ví dụ 2:

PHIẾU VIỆC NHÀ				
Họ và tên:				
Học sinh lớp:				
Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giẻ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✓	✓	✓	✓

- Con giữ vệ sinh cá nhân (tắm, gội, rửa tay chân, đánh răng).
- Con chăm cây cối trong vườn, trong nhà.
- Con sắp xếp đồ đạc cá nhân, góc học tập tại nhà.
- Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên.
- Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni-lông, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới.

...

Lưu ý:

- Càng nhiều HĐTN chung với cha mẹ, nhiều cảm nhận của cha mẹ, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.
- Vòng tay nhắc việc và tờ bia thu hoạch chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.
- Trong trường hợp phụ huynh HS ở vùng sâu vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của bố mẹ.

V – MỘT SỐ LƯU Ý

Trong quá trình tổ chức HĐTN cho HS lớp 1, có thể nảy sinh một số tình huống sự phạm khó phổ biến sau:

– **Tình huống 1:** HS không thể thống nhất được với nhau khi hoạt động nhóm. HS không phân công được công việc, xảy ra cãi nhau, không hài lòng, không đồng tình với nhóm trưởng. Với tình huống này, GV phải ngay lập tức đến hỗ trợ. GV ngồi xuống cùng với HS, đề nghị các thành viên trong nhóm giải thích lại tình huống mâu thuẫn. Sau khi đã thống nhất được mọi việc, GV cần trao quyền lại cho nhóm trưởng (thủ lĩnh, người phát ngôn) bằng cách hỏi ý kiến nhóm trưởng (Như vậy em thấy có được không?), bày tỏ sự tôn trọng nhóm trưởng, khen ngợi các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ nhóm trưởng, khen ngợi tinh thần đoàn kết của nhóm bằng cách đập tay, hô to khẩu hiệu của nhóm.

– **Tình huống 2:** Trong tập thể lớp có một HS đặc biệt (phát triển đặc biệt hoặc tính cách chưa thể hoà đồng với các bạn do cho rằng mình giỏi hơn, đúng hơn). Em HS này kiên quyết từ chối

tham gia hoạt động chung với tổ, nhóm. Với tình huống này, GV không nhất thiết ép HS tham gia bằng được. GV đến gần, mời HS ngồi vào cùng mình với nhóm, lắng nghe các nhiệm vụ đang được phân công, và đề nghị HS đặc biệt đó thực hiện một “nhiệm vụ đặc biệt” do GV giao cho. Nhiệm vụ đó có thể là hoạt động cá nhân hoàn toàn khác với các bạn (tô màu bức tranh; chọn lựa đồ dùng v.v.), nhưng cũng có nội dung liên quan. Đôi khi, nhiệm vụ lại có thể là đứng làm trọng tài cho nhóm, và trong quá trình đó, HS tham gia lúc nào không biết. Chìa khoá ở đây là sự có mặt của GV, bày tỏ tin tưởng vào năng lực của HS, cho HS một “lối thoát” và cũng là cơ hội để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động nhóm.

– *Tình huống 3:* Gia đình không đồng ý cho HS tiến hành các trải nghiệm ở nhà, cho rằng phiền phức, hoặc thậm chí, mất vệ sinh (như trường hợp trồng cây, quan sát thùng rác). GV có thể trực tiếp liên lạc thuyết phục gia đình, nhưng cũng có thể gián tiếp thuyết phục bằng cách gửi thư cảm ơn trước các gia đình sẽ cho phép HS tham gia các thí nghiệm, trải nghiệm ở nhà, nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này.

– *Tình huống 4:* HS muốn làm hài lòng GV nên đã ghi các số liệu không đúng sự thật hoặc nộp những sản phẩm không phải mình tự tay làm. Với trường hợp này, cho dù biết được sự thật, GV cũng không nên “làm bẽ mặt” HS trước lớp. GV chỉ cần trò chuyện chung với cả lớp, lưu ý HS về tầm quan trọng của các số liệu thật, đồng thời cũng đề cao sự cố gắng của HS khi thực hiện các tình huống trải nghiệm hoặc thí nghiệm này, ví HS như một nhà nghiên cứu khoa học đang đi thu thập dữ liệu thực tế. Và một điều quan trọng: không khen bất kì HS nào về số liệu đẹp mà chỉ khen về việc đã thực hiện hành động, không khen sản phẩm đẹp (kết quả) mà khen vì đã làm (quá trình); hỏi han kĩ lưỡng cảm xúc, khó khăn gặp phải khi thực hiện hành động hoặc làm sản phẩm đó, bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng, lo lắng, đồng cảm của mình với lời kể về quá trình thực hiện hành động. Với cách ứng xử như thế, HS sẽ nhận được thông điệp tích cực về việc tự mình hành động, tự mình làm ra sản phẩm...

– *Tình huống 5:* Trong nhóm các thành viên có trình độ tư duy và thể lực không đồng đều nên trong các hoạt động nhóm, HS thường chọn bạn giỏi, năng động làm thủ lĩnh, không để ý đến ý kiến các bạn yếu hơn. Với trường hợp này, GV cần chủ động hỗ trợ nhóm bằng cách trò chuyện riêng với những HS được cho là giỏi hơn, đề nghị các HS đó hỗ trợ các bạn ít nói, còn nhút nhát, cổ vũ các bạn phát biểu. Khi GV đã “có lời” trước như vậy, thường các HS có tính cách thủ lĩnh sẽ tỏ ra hợp tác, kiên nhẫn và muốn được hỗ trợ các bạn, coi đó là nhiệm vụ của mình. Đôi khi GV phân công những HS đó làm người phát ngôn, thủ lĩnh của nhóm trong những chủ đề mà GV biết chắc vừa sức với các em. Chỉ một lần vượt qua thử thách, HS sẽ có thêm tự tin để mạnh dạn thể hiện mình.

– *Tình huống 6:* Có HS bày tỏ thái độ phản biện, không đồng tình với phương án của GV không phải vì không biết đúng sai mà vì bướng bỉnh, hoặc thậm chí, trêu chọc GV. Với trường hợp như vậy, GV không để mất kiểm soát cảm xúc, càng bình tĩnh HS càng “ngại”, và tìm cách đưa ra các thông điệp khiến HS tâm phục khẩu phục. Lưu ý, luôn để một đường lùi cho HS.

3. Các nguyên tắc sư phạm của GV khi đối mặt với những tình huống khó

– *Bình tĩnh, lạc quan sư phạm:* Trong các tình huống sư phạm, sự bình tĩnh, lạc quan sư phạm, tự tin vào mình và tin tưởng vào các HS của mình là điều quan trọng nhất, là chìa khoá giải quyết mọi vấn đề. Muốn có được sự “bình tĩnh, lạc quan” này, GV luôn tâm niệm: Bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Việc trẻ bất hợp tác, phản ứng tiêu cực, mệt mỏi, khó chịu luôn là những điều bình thường, không phải là tình huống lệch chuẩn.

– *Kiên nhẫn:* HS lớp 1 thường còn thiếu nhiều kĩ năng tham gia hoạt động nhóm, hoạt động học tập trên lớp, vì thế, các tình huống khó khăn sẽ tương đối nhiều. Nhưng đó là đặc trưng của công tác giáo dục ở lớp 1. GV chỉ cần tâm niệm rằng mình đang trong quá trình hỗ trợ HS nhận thức và điều chỉnh hành vi, sẽ có đủ kiên nhẫn để giải thích, phân tích và thảo luận với HS về vấn đề khúc mắc.

– *Công bằng*: HS lớp 1 và Tiểu học nói chung thường rất nhạy cảm với sự công bằng khi GV giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong tập thể, vì thế, GV nên luôn giữ vị thế “đứng giữa, trung lập” của mình để lắng nghe HS.

– *Tình cảm hoặc hài hước*: GV lái mọi việc theo cảm xúc của trẻ, hoặc là tha thiết, tình cảm (ôm vai, bắt tay, cụng đầu), hoặc là vui đùa, dí dỏm để hóa giải mọi sự căng thẳng đang có.

4. Phương pháp, kĩ năng chung để GV giải quyết các vấn đề nảy sinh là:

- Lắng nghe, không ngắt lời;
- Lần lượt mời từng HS trình bày;
- Đưa ra câu hỏi thảo luận để tìm đến chân lí;
- Phân tích mọi việc một cách logic để cùng đưa ra kết luận;
- Không phê phán, không phán xét, không tạo áp lực căng thẳng cho cá nhân HS, luôn tìm “lối thoát, đường lùi” cho HS, bảo toàn danh dự cho HS trước mặt các bạn;
- Dùng kĩ thuật “lựa chọn” và “thỏa thuận”.

Trên đây là một số vấn đề lí luận chung về HĐTN và tổ chức HĐTN lớp 1. Chúng tôi hi vọng, các thầy, cô giáo đã có cái nhìn tổng quan về HĐTN lớp 1, nắm vững các loại hình hoạt động, phương thức, nguyên tắc, kĩ thuật, quy trình tổ chức HĐTN và cách đánh giá kết quả HĐTN lớp 1 mà nhóm tác giả đề xuất. Từ đó, các thầy cô sẽ hiểu rõ hơn các mẫu kịch bản mà chúng tôi đưa ra ở phần hai và thực hiện dễ dàng. Đồng thời, trên cơ sở đó, các thầy cô hoàn toàn có thể thiết kế những kịch bản HĐTN mới, các trò chơi, hoạt động... phù hợp hơn với đặc điểm HS của mình, với văn hoá địa phương, với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của lớp, trường mình.



PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

A - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ có 35 tuần dành cho năm khối lớp. HS khối 1 sẽ tham gia sinh hoạt dưới cờ toàn bộ 35 tiết, trong đó có năm tiết HS khối lớp 1 cùng GV chủ nhiệm thực hiện trước trường. Lựa chọn lớp nào chủ trì trên sân khấu là do Ban giám hiệu hoặc thầy cô tổng phụ trách chỉ định.

Trong phần này, dựa trên Quy trình sinh hoạt dưới cờ đã trình bày ở Phần Một cuốn sách, chúng tôi đưa ra bốn mô hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ với sự tham gia chủ chốt của HS lớp 1, mỗi mô hình đều có một mẫu kịch bản minh họa kèm theo. Các GV lớp 1 có thể tham khảo và linh hoạt lựa chọn hình thức nào phù hợp với HS lớp mình theo chủ đề, chủ điểm đang trải nghiệm.

Các hoạt động SHDC có thể được tiến hành theo một hoặc hai mô hình mà không nhất thiết có đủ cả bốn mô hình được mô tả trong phần A.

Lưu ý: các hoạt động SHDC đều do GV dẫn dắt trên sân khấu cùng HS, các kịch bản đều lấy từ các tiết HĐTN trong năm (HDGDTCD hoặc SHL), vì thế HS lớp 1 hoàn toàn thực hiện được mà không mất thời gian luyện tập nhiều.



1. DIỄN TIỂU PHẨM VỀ MỘT CHỦ ĐỀ NHẤT ĐỊNH

MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Chia sẻ với các lớp trong khối và trường một nội dung HĐTN của lớp 1 với thông điệp mở đến tất cả các lớp.

HS lớp 1 mạnh dạn tham gia chia sẻ trên sân khấu rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động của mình trong hoạt động chung.

CHỦ ĐỀ: EM LÀ CHỦ NHÀ

Tiểu phẩm: Chủ nhà

Lớp chủ trì hoạt động: Ví dụ: 1A1

CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI GV

Diễn theo kịch bản chung “Chủ nhà” trong nội dung HĐGDTCD (xem chủ đề 25, tr.64 SGK)

Kịch bản cụ thể sau khi có đóng góp ý kiến của HS được GV in lại và phát cho HS. Tuy vậy, lưu ý HS không quá câu nệ về kịch bản, có thể ngẫu hứng tại chỗ nếu quên lời thoại.

CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

DẪN DẮT

GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn HS đang có mặt ở sân trường.

HS dẫn chương trình giới thiệu về chủ đề hôm nay và tương tác với khán giả: “Chúng ta nói về việc nhà. Ở đây có anh chị nào, có bạn nào ở nhà làm việc nhà giúp mẹ, xin giơ tay ạ!”

GV hỏi một vài HS giơ tay để biết, có thực HS đó nắm được cách làm việc nhà hay không. HS hỏi: Có ai biết trong nhà mình, cái chổi để ở đâu không? Có ai biết trong nhà mình, giẻ lau dùng để lau nhà mẹ để đâu không?

GV giới thiệu tiểu phẩm của các em HS lớp 1A1. Câu hỏi gửi đến người xem: Mời các bạn xem và suy nghĩ, tiểu phẩm này muốn nhắn gửi điều gì? Ai có câu trả lời thú vị sẽ được nhận quà và huy hiệu “Siêu nhân việc nhà”.

BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM

Diễn vở kịch. Các HS lớp 1A1 ngồi bên dưới hỗ trợ cho các diễn viên trên sân khấu nói những đoạn cần đồng thanh.

Những đoạn tương tác GV thực hiện theo kịch bản.

HS dẫn chương trình dùng thẻ từ lớn để nhấn mạnh thông điệp: CHỦ NHÀ. HS dẫn hỏi khán giả: “Ở đây những ai cho rằng mình đúng là một CHỦ NHÀ, xin giơ tay”.

GV hỏi khán giả: “Những ai quyết tâm mình sẽ là chủ nhà đích thực, xin giơ tay”.

Giới thiệu lại một lần nữa tên tiểu phẩm, tên tác giả kịch bản, đạo diễn, tên từng diễn viên.

KẾT LUẬN

Nhận câu trả lời cá nhân cho câu hỏi đã nêu ra trước khi diễn tiểu phẩm hoặc các thu hoạch theo tập thể (Mời năm HS của các lớp khác nhau). Trao quà cho những phương án tốt nhất.

CHỦ NHÀ

Nhân vật chính là một bạn trai. HS có thể tự đặt cho nhân vật chính một cái tên hài hước. Ví dụ: bạn Phở. Ngoài ra có các nhân vật: mẹ, chị Chối, anh Xềng, em Rổ, bác Nồi cơm điện, em Bình nước, cô Giẻ lau... *(Bật nhạc êm dịu.)* GV dẫn chuyện:

Ở một thành phố nọ, có một cậu bé tên là Phở. Mẹ cậu rất yêu chiều cậu. Cậu cứ muốn gì là gọi mẹ, mẹ vội vàng đến ngay. *(GV đề nghị HS tương tác theo đoạn này. GV vừa kể vừa gợi ý để HS có thể nói một cách tự nhiên nhất.)*

Nhưng rồi một hôm, mẹ đi vắng. Phở ngủ dậy...

Phở: Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Cho con uống nước... không biết mẹ đi đâu rồi, đành phải tự xuống bếp lấy nước vậy... Ôi nhưng mà bếp ở đâu nhỉ? *(Xuống bếp vấp phải chị Chối.)*

Chị Chối: Ai đấy? Ai đấy? *(Quét một vòng, chạm vào chân Phở, giật mình nhìn chằm chằm lên.)*

Chị Chối *(kêu to)*: Ô không quen, không phải người nhà mình! Trộm rồi.

Trộm, bà con ơi, trộm!

Anh Xềng *(nhảy ra, hùng dũng)*: Đâu đâu, trộm đâu? Cứ để đây anh! Chối đừng sợ, trộm sợ anh chứ anh không sợ trộm!

Em Rổ: Trộm, trộm, trộm à, ôi em sợ trộm lắm *(run cầm cập)*.

Bác Nồi: Bùng boong, bùng boong, trộm ở đâu ra? Cứ bình tĩnh! Có bác đây rồi! *(Ôm lấy em rổ.)* Phở: Không không, em không phải trộm... Em là chủ nhà này, à quên, con của chủ nhà này. Chị Chối: Con của chủ nhà này á? Chưa thấy bao giờ! Bà chủ mới mang về à?

Phở: Không, em ở đây từ bé tí mà! Đã 6 năm rồi.

Tất cả đồng thanh: 6 năm! Chả quen mặt gì cả! Chưa gặp lần nào!

Phở: Em ở đây thật mà! Em chỉ xuống bếp tìm nước uống thôi.

Em Bình nước: Nước đây! Nước đây! *(Phở với tay định cầm bình nước nhưng đánh đổ.)*

Em Bình nước *(kêu to)*: Ôi đổ rồi, đổ nước rồi, Giẻ lau đâu? *(Giẻ lau là lướt đi tới.)*

Cô Giẻ lau: Có em... Em lau ngay đây. *(Đến gần nhìn Phở giật mình, hoảng hốt)* Ô, người lạ!

Tất cả đồng thanh: Trộm đấy! Trộm đấy!

Phở: Không phải trộm, em là chủ nhà!

Chị Chối: Bạn không thể là chủ nhà được vì tôi chưa từng thấy mặt bạn bao giờ. Bạn đã bao giờ cầm chổi mà quét nhà như thế này chưa? *(Quét một vòng.)*

Phở *(lấp bắp trả lời)*: Ơ... ư.. chưa ạ...

Anh Xềng: Bạn đã bao giờ cầm xềng này hót rác chưa?

Em Rổ: Thế bạn đã bao giờ dùng rổ này rửa rau chưa?

Bác Nồi: Cháu đã từng vo gạo đổ vào nồi này để nấu cơm chưa?

Cô Giẻ lau: Hẳn là bạn cũng chưa bao giờ cầm giẻ này lau nhà một lần nào nhỉ?

Bình Nước: Đến nước cũng phải mẹ rót cho hầu tận miệng! Chủ nhà thế nào được!

Quần chúng: Chủ nhà thế nào được!

Phở *(mếu máo)*: Hu hu... Thế em làm gì để có thể trở thành chủ nhà bây giờ? Đây đúng là nhà em cơ mà!

GV hỏi cả lớp: Theo các bạn, Phở phải làm gì để trở thành chủ nhà thật sự? (HS đóng góp ý kiến.)

Phở: Em hiểu rồi, em đã hiểu rồi! Muốn trở thành chủ nhà thật sự em phải biết làm việc nhà để những người bạn này trở nên thân thuộc với em.

Quần chúng: Đúng thế! Bạn có làm được không?

2. CHIA SẺ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG – TỪ MỘT CHỦ ĐỀ CỦA BÀI HỌC

CHỦ ĐỀ 15: ĐỒ DÙNG CỦA EM LÀ BẠN EM

Lớp chủ trì hoạt động: Ví dụ 1A3.

CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI GV

Đạo cụ kĩ thuật: micro không dây cho GV, micro cài cho HS;

Phân công một HS cùng GV dẫn chương trình, thống nhất lời dẫn chương trình của GV và HS.

Đạo cụ cho hoạt động: Đồ dùng của HS: cặp, bút, tẩy, thước kẻ, SGK, hộp bút màu; đồ của thám tử Tò mò trang bị cho một HS vào vai thám tử là kính lúp, máy ảnh (có thể là máy ảnh mô phỏng bằng bìa), bút và sổ, mũ và giày thể thao.

Thẻ từ cỡ lớn bằng các tờ A4 để ghi: ĐỒ CỦA TỚ; ĐỒ DÙNG HỌC TẬP; ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN; Sticker quà tặng, quà sách cho những bạn có nhiều sticker.

Phân công người bật nhạc, điều khiển âm thanh.

Phân công người đọc thơ và các đầu việc theo kịch bản. Nhờ các thầy cô lớp khác chạy micro dưới sân trường.

CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI HS

Học thuộc lại bài *Đồ của tớ* (Tác giả Thụy Anh, xem tr.36 SGK). Nhận các nhiệm vụ cá nhân theo kịch bản.

CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

DẪN DẮT CHỦ ĐỀ BẰNG ĐỌC THƠ

HS lớp 1A3 được chuyển vị trí ngồi gần trung tâm, trước sân khấu.

GV và HS dẫn chương trình bước ra sân khấu, chào các thầy cô, các anh chị, các bạn và tương tác với các lớp về chủ đề: “Mỗi người đều có những đồ dùng của mình, đồ dùng của riêng mình chứ không dùng chung với người khác. Các bạn có thể cho biết, đó là những đồ gì không?” (Các thầy cô dưới sân trường chạy micro để các bạn ở dưới trả lời. Ai trả lời cũng được nhận sticker)

Sau khi HS ở bên dưới đã liệt kê được tên nhiều đồ đạc, GV hỏi: “Những đồ đạc riêng ấy có thể gọi là ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN”. (Hai HS lớp 1A3 chạy lên, cùng đưa cao thẻ từ ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN)

HS dẫn chương trình hỏi: Nhưng trong những đồ dùng của riêng mình, có những đồ dùng chỉ dùng cho học tập, gọi là ĐỒ DÙNG HỌC TẬP. (Hai HS lớp 1A3 chạy lên, cùng đưa cao thẻ từ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP) Xin mời các bạn lắng nghe tâm sự của những đồ dùng học tập nhé!

Một nhóm HS lớp 1A3 gồm 10 bạn chạy lên sân khấu, vai đeo ba-lô/ cặp sách đi học. Năm bạn đứng bên trái, năm bạn đứng bên phải. Lên đến nơi, năm bạn đứng bên trái vẫn đeo ba-lô,

nằm bên phải đặt ba-lô xuống phía trước, mở ra lấy một đồ vật, lần lượt là: bút viết, tẩy, thước kẻ, sách, hộp màu sáp.

GV mời cả trường tập trung lắng nghe HS lớp 1A3 đọc bài thơ *Đồ của tớ*. Năm bạn trên sân khấu đeo cặp đồng thanh đọc: *Cặp của tớ*

Cả lớp phía dưới đồng thanh: *Luôn trên vai tớ đây*. (Năm bạn trên sân khấu xoay lưng ra đằng trước để nhìn rõ chiếc ba-lô/ cặp sách trên vai, rồi lại xoay lại vị trí cũ)

Bạn cầm bút: *Bút của tớ*

Cả lớp đồng thanh: *Giúp tớ viết hằng ngày*.

Bạn cầm tẩy: *Tẩy của tớ*

Cả lớp đồng thanh: *Xóa hộ lỗi tớ sai*.

Bạn cầm thước kẻ: *Thước của tớ*

Cả lớp đồng thanh: *Kẻ đường thẳng miệt mài*.

Bạn cầm sách: *Sách của tớ*

Cả lớp đồng thanh: *Kể nhiều chuyện rất hay!*

Bạn cầm màu sáp: *Màu của tớ*

Cả lớp đồng thanh: *Vẽ hoa lá trời mây...*

GV đề nghị các thầy cô, anh chị vỗ tay khen ngợi HS 1A3 đã biểu diễn xuất sắc bài thơ.

HS dẫn chương trình hỏi: "Các bạn đã nghe tâm sự của đồ dùng học tập. Các anh chị và các bạn có ai hay làm mất đồ không?"

HS cầm bút hỏi: "Đã có ai từng mất bút chưa?" (GV đỡ lời thêm cho các em: "Hồi đi học, cô cũng hay đánh mất bút. Bạn nào ở đây từng đánh mất bút?" HS các lớp giơ tay trả lời.

GV hỏi: "Có bạn nào đánh mất đến năm cái bút không? (HS trả lời có thể còn nhiều hơn) Đánh mất như vậy, có gì phiền toái, có gì khó chịu? HS trả lời. (Mất bút không có gì để dùng, phải mượn bạn rất phiền, tốn tiền bố mẹ, về bị bố mẹ cần nhằn...v.v..).

Lần lượt như vậy, HS cầm tẩy, thước kẻ, sách giáo khoa, hộp bút màu... đều hỏi: "Các bạn đã từng đánh mất... chưa?"

CHIA SẺ KĨ NĂNG

GV đặt câu hỏi trên để HS phía dưới thảo luận tự do: "Chúng ta cần làm gì để không đánh mất đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập?" Mời khoảng năm HS phát biểu ý kiến.

HS dẫn chương trình: Chúng tôi xin mời các bạn nghe "bí kíp" của thám tử Tò mò, người đi rất nhiều nơi mà không bao giờ làm mất đồ của mình.

Một HS trong vai thám tử Tò mò bước lên sân khấu. Thám tử Tò mò làm động tác gây hài như soi kính lúp khắp nơi, đầu gật gật, ghi chép, cầm máy ảnh chụp xoạch xoạch...

HS dẫn chương trình giao lưu vài câu với thám tử: "Chào thám tử Tò mò! Cảm ơn anh đã nhận lời đến đây với chúng em".

GV: "Cảm ơn anh sẽ chia sẻ bí kíp không làm mất đồ của mình. Anh có nhiều đồ dùng để tác nghiệp quá!".

Thám tử Tò mò: "Vâng, đúng vậy. Tôi có nhiều đồ dùng lắm. Nếu không có bí kíp, mất đồ thì phải mua lại đắt tiền, tôi sẽ... sạt nghiệp!".

GV hỏi dưới sân trường: "Các bạn có muốn biết bí kíp của thám tử Tò mò không?"

Thám tử: Bí kíp 1 – Quan sát, ghi nhớ. (Bạn HS dẫn chương trình đứng cạnh, mượn kính lúp của thám tử soi soi, chỉ vào thái dương, ra về ghi nhớ)

HS: Đó là luôn nhìn kĩ, ngắm nghía đồ của mình, cố gắng nhớ đặc điểm của đồ dùng, màu gì, có hình gì trên đó,...

Thám tử: Bí kíp 2 – Tên mình. *(Bạn HS dẫn chương trình vỗ vỗ ngực mình, rồi làm động tác viết viết lên không trung)*

HS: Nghĩa là, nếu cần, viết tên mình, dán tên mình lên đồ vật, nhớ có mắt, ai nhặt được, họ có thể tìm trả mình.

Thám tử: Bí kíp 3 – Một phút ngồi thiền. *(Tất cả các HS trên sân khấu, kể cả thám tử và HS dẫn chương trình đều ngồi xuống, khoanh chân theo kiểu thiền).*

GV: Trước khi ra khỏi nhà hoặc từ trường học về, ta không chạy đi ngay mà xếp đồ xong, ngồi xuống bình tĩnh, im lặng một phút – trong lúc đó, suy nghĩ và nhìn xung quanh xem mình có quên gì không.

KẾT LUẬN

GV cảm ơn thám tử đã chia sẻ bí kíp. GV hỏi xem HS phía dưới có ai nhớ được bí kíp nào không. Sau khi một vài bạn trả lời, nhận sticker xong, GV đề nghị cả trường đọc đồng thanh lại ba bí kíp của thám tử Tò mò:

1 – Quan sát, ghi nhớ; 2 – Tên mình; 3 – Một phút ngồi thiền.

CÁC CÔNG VIỆC SAU HOẠT ĐỘNG

MỘT CẢM XÚC, NHIỀU HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS các lớp trước khi vào lại lớp học, ngồi im lặng hoàn toàn không phát ra tiếng động trong vòng một phút để suy nghĩ về đồ dùng mình mang theo ngày hôm nay khi đến trường. Lớp nào trong một phút hoàn toàn không phát ra tiếng động, tất cả HS lớp đó được nhận sticker.

GV lớp 1A3 đề nghị ngày hôm đó, trước khi ra về, nhờ các GV lớp khác cho HS ngồi im lặng suy nghĩ một phút xem mình có quên đồ gì không.

3. CHIA SẺ THU HOẠCH VỀ MỘT CHUYẾN ĐI THỰC ĐỊA

CHỦ ĐỀ: CHIA SẺ SAU KHI ĐI THỰC ĐỊA TẠI TRANG TRẠI RAU THANH XUÂN, THÔN BÁI THƯỢNG, XÃ THANH XUÂN, HUYỆN SÓC SƠN.

Lớp chủ trì hoạt động: Ví dụ 1A4.

CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI GV

Đạo cụ kĩ thuật: micro không dây cho GV, micro cài cho HS;

Phân công một HS cùng GV dẫn chương trình, thống nhất lời dẫn chương trình của GV và HS.

Đạo cụ cho hoạt động: Trang phục bằng giấy hình hoa, lá cho một tổ (khoảng 10 – 12 HS); bình tưới cây bằng nhựa hoặc thật, cỡ nhỏ (cho ba HS sử dụng); quần áo nâu sồng tạo hình bác nông dân cho ba HS đó; bản nhạc *Ai trồng cây* (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Bế Kiến Quốc); chuẩn bị một số lượng nhất định rau củ quả, mỗi loại có khoảng 10 cọng rau, nếu là củ quả thì khoảng hai, ba củ (quả).

Thẻ từ cỡ lớn bằng các tờ A4 để ghi: PHẦN HỮU CƠ, CỎ VOI, THỰC ĐƠN. Sticker quà tặng, quà sách cho những bạn có nhiều sticker.

Phân công người bật nhạc, điều khiển âm thanh.

Xem lại các ghi chép kịch bản và nội dung của buổi học thực địa lần trước.

CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI HS

Học bài múa theo nhạc *Ai trồng cây*: Các cây hoa ngồi hàng ngang trên sân khấu, khi nhạc lên, ba bác nông dân đi ra tưới cây, nhún nhảy theo nhạc, hoa lớn dần, xoè tay vẫy vẫy vui vui; sau đó, hoa di chuyển thành hình vòng tròn. Khi di chuyển, các cây hoa nháy chân sáo, tay xoè giơ lên đầu vẫy vẫy như chiếc lá. Khi đã thành vòng tròn, các cây hoa cầm tay nhau đu đưa sang trái rồi sang phải. Các bác nông dân đứng ở giữa, đặt bình tưới xuống, đi nối nhau xung quanh vòng tròn, làm động tác nghiêng đầu lắng nghe, ngắm nhìn, vẻ vui thích. Cuối cùng, các cây hoa lại nháy chân sáo về vị trí ban đầu, ngồi xuống sàn sân khấu.

Phân công HS cầm thẻ từ, thống nhất kịch bản.

Phân công mười HS cầm sticker chạy dưới sân trường, có thêm hai GV lớp khác hỗ trợ.

CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

DẪN DẮT

Mở đầu bằng ca khúc *Ai trồng cây* và điệu múa đơn giản của một nhóm HS, như đã miêu tả ở trên.

Sau khi điệu múa kết thúc, các cây hoa ngồi xuống sàn sân khấu, ba HS trong vai các bác nông dân đứng lên hàng trước, tay cầm những chiếc bình tưới. GV cùng HS dẫn chương trình bước ra chào các thầy cô và các bạn HS đang có mặt ở sân trường.

HS dẫn chương trình giới thiệu về chủ đề hôm nay và tương tác với khán giả: “Các thầy cô và anh chị, các bạn có biết, đây là ai không?” (Chỉ ba HS vào vai nông dân)

GV mời một vài HS trả lời. (Các HS lớp 1A4 của lớp dán sticker cho bạn đã trả lời.)

GV nói: “Đúng vậy đấy, đây là các bác nông dân. Để chúng ta hỏi họ cho rõ hơn, xem họ đến từ nơi nào nhé!”

GV: “Chào các bác, các bác là nông dân, đúng không ạ? Xin mời các bác giới thiệu về mình. Một HS trong nhóm trả lời: “Chào các thầy cô và các bạn! Chúng tôi là nông dân, đến từ vườn rau hữu cơ Thanh Xuân”.

HS dẫn chương trình: Oa! Vườn rau thì chúng cháu biết rồi, còn vườn rau HỮU CƠ là vườn rau gì, xin các bác cho biết ạ!

Một HS khác trong nhóm nông dân: Đó là vườn rau sạch, chỉ dùng toàn phân bón hữu cơ để bón cho cây, không dùng chất hoá học.

Hai HS còn lại trong nhóm nông dân: Rau sạch! Rất là sạch!

GV: Xin thầy cô và các bạn một tràng pháo tay để đón chào ba vị khách đến từ vườn rau hữu cơ Thanh Xuân, nơi trồng rau sạch cho chúng ta ăn, để sức khoẻ được đảm bảo. Xin cảm ơn các bác! Đây cũng là nơi mà lớp 1A4 chúng tôi vừa đến tham quan vào thứ 7 tuần trước.

CHIA SẺ CẢM XÚC VÀ THÔNG TIN

Mời toàn bộ lớp 1A4 đứng lên gần sân khấu, trên sân khấu.

GV: Vừa rồi, trong điệu múa, các bác nông dân đã làm gì để chăm sóc cây cối? (Nhận câu trả lời của các lớp khác – mỗi câu trả lời đều được HS lớp 1A4 dán tặng sticker).

GV hỏi ba bác nông dân: Các bạn nói có đúng không ạ?

Một HS trong nhóm nông dân: Đúng vậy, chúng tôi phải tưới cây hằng ngày, nhổ cỏ, bắt sâu, bắt rệp cho cây.

Một HS khác: Tưới nhiều quá thì cây bị úng. Lười tưới nước thì cây khô hạn.

Một HS khác: Chúng tôi còn phải bón phân cho đất tốt, cây mới đủ dinh dưỡng.

Một HS khác: Nhưng không phải phân hóa học, mà là phân hữu cơ.

GV: Mời các bạn HS lớp 1A4 chia sẻ với thầy cô và các bạn toàn trường, điều gì các em đã nhìn thấy và nhớ nhất khi đến trang trại rau hữu cơ? Các em cảm thấy thế nào? (HS 1A4 lần lượt giơ tay – những ai muốn nói đều được mời nói, và cũng được nhận sticker).

GV gợi ý để HS nói được những điều thú vị thu hoạch được ở trại rau:

Để các bạn biết, xung quanh vườn có những cây cỏ rất dài và cao, cỏ khổng lồ, to hơn bình thường, gọi là cỏ gì? (HS các lớp đoán nhiều phương án vui, sau đó GV mời một bạn 1A4 giải đáp: CỎ VOI. Cỏ voi dùng để bảo vệ vườn rau không bị ảnh hưởng các hoá chất bên ngoài bay vào).

Phân hữu cơ là loại phân thể nào? (Mời một vài HS phát biểu, GV chốt cuối: Phân hữu cơ bao gồm lá cây, các thức ăn thừa, hoa quả, bã trà, mùn cưa... ủ lại thành chất đậm cho cây).

Có mấy cách bắt sâu? (Mời HS 1A4 kể lại cho các bạn trong trường. Nói chưa đủ thì mời thêm các bạn khác bổ sung. Có hai cách bắt sâu. Một là dùng hoa. Hoa dụ bướm đến đẻ trứng, sâu nở ra là các bác nông dân bắt hoa và diệt sâu. Cách thứ hai là làm THUỐC TRỪ SÂU HỮU CƠ.)

Thuốc trừ sâu hữu cơ làm bằng gì? (Mời HS 1A4 kể lại cho các bạn trong trường. Nói chưa đủ thì mời thêm các bạn khác bổ sung: từ gừng, tỏi và rượu)

GV hỏi tiếp HS lớp 1A4: Các em đã làm những gì ở đó? (HS lớp 1A4 giơ tay trả lời vào micro) HS dẫn chương trình: Cảm ơn các bạn!

KẾT LUẬN: TRÒ CHƠI NHẬN BIẾT RAU QUẢ

Dùng các trò chơi, câu đố đã từng sử dụng trong hoạt động thực địa. Với mỗi trò chơi lại mời đại diện một lớp lên sân khấu.

Ví dụ: Trò chơi thứ nhất: *Mật thư*. Mỗi đại diện lớp được nhận một tờ mật thư, trong đó ghi tên loại rau mình cần phát hiện. Tên rau củ có thể được lặp lại.

GV mời một nhóm HS của lớp mang rau củ quả ra. Mỗi HS cầm trên tay một loại rau củ quả, có thể đặt trong một cái rổ (Tốt nhất là có ít nhất khoảng từ bảy đến mười loại, nhiều hơn càng tốt, chẳng hạn: rau muống, rau cải, rau mùng tơi, xà lách, rau lang, rau ngót, hành lá, thìa là, củ khoai tây, củ cà rốt, củ cải, củ gừng, củ nghệ...)

Các HS đại diện các lớp quan sát và nhặt lấy rau hoặc củ quả đã ghi trong mật thư của mình.

GV và HS dẫn chương trình lần lượt cùng nhận xét xem lớp nào có câu trả lời nhanh và đúng nhất. Ai nhận đúng lần thứ nhất được ngay ba sticker. Ai nhận sai, GV mời một bạn khác của lớp đó lên hỗ trợ nhận biết rau củ quả lần thứ hai. Nếu đúng, hai bạn đều được nhận sticker, mỗi bạn hai sticker. Nếu sai, GV mời các bạn lớp 1A4 hỗ trợ.

CÁC CÔNG VIỆC SAU HOẠT ĐỘNG

MỘT CẢM XÚC, NHIỀU HÀNH ĐỘNG

Phát cho mỗi lớp một tờ bìa A4, đề nghị các anh chị, các bạn lên thực đơn cho cây. Cây ăn những món gì để lớn.

Lớp chủ trì hoạt động (ví dụ, 1A4) tuyên bố sẽ đến thu tờ thực đơn này vào cuối giờ. Những tờ thực đơn cho cây sẽ là sản phẩm sáng tạo của các lớp, được trưng bày ở góc thú vị nào đó của nhà trường. Những thực đơn được trình bày đẹp và “món ăn” được đặt tên thú vị, hài hước sẽ được nhận quà từ ban tổ chức.

4. GIAO LƯU NHÂN VẬT

Giao lưu với chú bộ đội và học hỏi chú về cách sống ngăn nắp.

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu được ích lợi của việc giữ gìn và sắp xếp đồ dùng của mình ngăn nắp, có trật tự; thêm hiểu và yêu mến các chú bộ đội nền nếp và kỉ luật; HS mạnh dạn đặt câu hỏi cho khách mời, từ đó có động lực hành động giống các chú bộ đội.

Không gian sự phạm: Ngoài sân trường.

Phương tiện HĐ: Micro, loa, đài, *sticker* quà tặng, bàn, ghế, ba-lô bộ đội, mũ, một đôi giày, một đôi dép quai hậu, một cái chăn, gối, màn bộ đội; quà tặng cho khách mời; sách quà tặng cho HS (ví dụ, cuốn *Tôi kể em nghe chuyện Trường Sa* của tác giả Nguyễn Xuân Thủy); số lượng chăn chiên và gối đủ cho số lượng lớp (mỗi lớp 1 bộ chăn gối).

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm các HS một tập thể lớp.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tùy theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

Trước buổi giao lưu:

Chuẩn bị:

GV, nhà trường:

– Lựa chọn nhân vật: qua những kênh quen biết riêng hoặc chính thống, liên hệ với đơn vị bộ đội ở địa phương, lựa chọn mời một (vài) chú bộ đội biết cách trò chuyện với trẻ em;

– Tìm hiểu về nhân vật: tìm hiểu kĩ thông tin về đồng chí bộ đội sẽ đến giao lưu (cấp bậc, chức vụ, chuyên môn, khả năng riêng như hát, đàn, thơ ca, võ...), chức năng nhiệm vụ chính của đơn vị;

– Viết kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, bài tập,... để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu;

HS lớp sẽ dẫn dắt chương trình:

– Cung cấp cho HS các thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật;

– Yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật.

– Chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

– Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ...), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi nếu có.

Trong buổi giao lưu:

Đón khách:

– Nhóm lễ tân đón, tặng quà nhân vật. (Nên để HS tự thực hiện cùng một, hai thầy, cô GV để thể hiện sự trân trọng nhân vật). Khi chú (các chú) bộ đội bước vào trường, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

Hoạt động giao lưu:

KHỞI ĐỘNG

– GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời chú (các chú) bộ đội lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. Chú bộ đội đứng

ng nghiêm chào theo điều lệ quân đội và giới thiệu tên mình, đơn vị mình. GV đề nghị HS bên dưới cùng chào chú theo cách chú hướng dẫn: đưa bàn tay phải lên trán, đứng nghiêm. Chú bộ đội hô: “Nghĩ. Nghiêm. Chào!”

– GV đề nghị HS nhận xét về cách chào và tác phong chào của các chú bộ đội. (Mời 2, 3 HS bên dưới cho ý kiến).

– GV giới thiệu HS các lớp và tên trường với chú bộ đội. GV gọi đến tên lớp nào, lớp ấy giơ tay vẫy và hô: “Có mặt” (Ví dụ, lớp 1A; lớp 2B...)

– Nếu có thời gian: HS dẫn chương trình giới thiệu tiết mục hát một bài hát về chú bộ đội tặng chú. Phương án: *Màu áo chú bộ đội* (Nguyễn Văn Tý) hoặc *Bác Hồ, người cho em tất cả* (Hoàng Long- Hoàng Lân, Phong Thu).

CÂU CHUYỆN CỦA NHÂN VẬT

– HS dẫn chương trình mời chú bộ đội kể qua về đơn vị mình, kĩ năng mình được huấn luyện, nhiệm vụ chính và các thành tích nổi bật của đơn vị (không quá 2 phút).

– GV ngay lập tức đặt câu hỏi cho HS bên dưới theo các thông tin chú bộ đội đã kể (Mời 3 – 4 HS của các lớp; HS lớp dẫn dắt SHDC).

CÂU HỎI PHÒNG VẤN

– GV cùng HS dẫn chương trình lần lượt đặt câu hỏi cho chú (các chú) bộ đội (khoảng 3-4 câu – GV 2 câu; HS 2 câu). Câu hỏi của HS đã có kịch bản sẵn; câu hỏi của GV có thể ứng biến tùy theo sự phát triển của nội dung giao lưu.

– GV nhắc đến đặc điểm ngăn nắp, gọn gàng của các chú bộ đội. Đặt câu hỏi thảo luận: Theo các em, vì sao các chú bộ đội phải để đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp? (Mời 3 – 4 phương án trả lời). Đặt lại câu hỏi đó với chú (các chú) bộ đội để chú bộ đội chia sẻ ý nghĩa của việc sống kỉ luật, nề nếp.

– HS đặt câu hỏi về giờ giấc sinh hoạt của chú bộ đội (giờ dậy, tập thể dục, ăn sáng, tập luyện, lao động...); HS đặt câu hỏi về các đồ dùng của chú bộ đội, còn gọi là quân trang, quân dụng, quân phục: Đồ dùng của các chú có những gì? Các chú giữ gìn đồ dùng bằng cách nào? Nếu chẳng may bị mất đồ thì sao?...

TRÒ CHƠI CÙNG NHÂN VẬT

– GV mời chú bộ đội “biểu diễn” cách gấp chăn màn, để đồ ngăn nắp cho HS cùng quan sát. Chú bộ đội sẽ thao tác cùng chăn, màn, gối, ba-lô, mũ, dép, giày, sách vở và các đồ đạc khác của mình (tùy tính chất đơn vị) trên sân khấu, trên một chiếc bàn dài có giải khăn giải bàn mô phỏng chiếc giường; chiếc bàn còn lại dùng để chú bộ đội sắp xếp sách vở, ba-lô, mũ và các đồ đạc khác; giày và dép chú để dưới chân bàn, xoay ra ngoài.

– HS dẫn chương trình mời các khán giả bên dưới quan sát và nhận xét về cách sắp xếp đồ đạc của chú bộ đội, có gì khác người bình thường. Sau khi HS phát biểu, HS mời chú bộ đội giải đáp lí do của những khác biệt ấy (ví dụ: Vì sao các chú bộ đội phải gấp chăn vuông vức? Dùng dụng cụ gì để có thể tạo hình vuông như thế? Nếu chỉ huy đi kiểm tra mà chăn màn không gấp thì các chú bị phê bình như thế nào...)

TRẢI NGHIỆM LÀ NHÂN VẬT

– HS dẫn chương trình mời mỗi lớp cử một HS lên sân khấu để quan sát kĩ hơn chú bộ đội hướng dẫn cách gấp chăn màn và sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.

– Kê thêm bàn dài lên sân khấu. HS đại diện các lớp thi thực hiện thao tác gấp chăn và gối theo cách của mình. HS dẫn chương trình mời chú bộ đội chấm điểm của các tổ.

Tổng kết:

Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

- GV công bố những lớp đoạt giải trong cuộc thi gấp chần và mời chú bộ đội tặng quà;
- Quà tặng: tặng chú (các chú) bộ đội một món quà, có thể là những đồ do HS tự tay làm (đã chuẩn bị trước);
- GV và HS dẫn chương trình nói lời chia tay và cảm ơn khách mời.

Sau buổi giao lưu:

Nhớ lại và nghĩ:

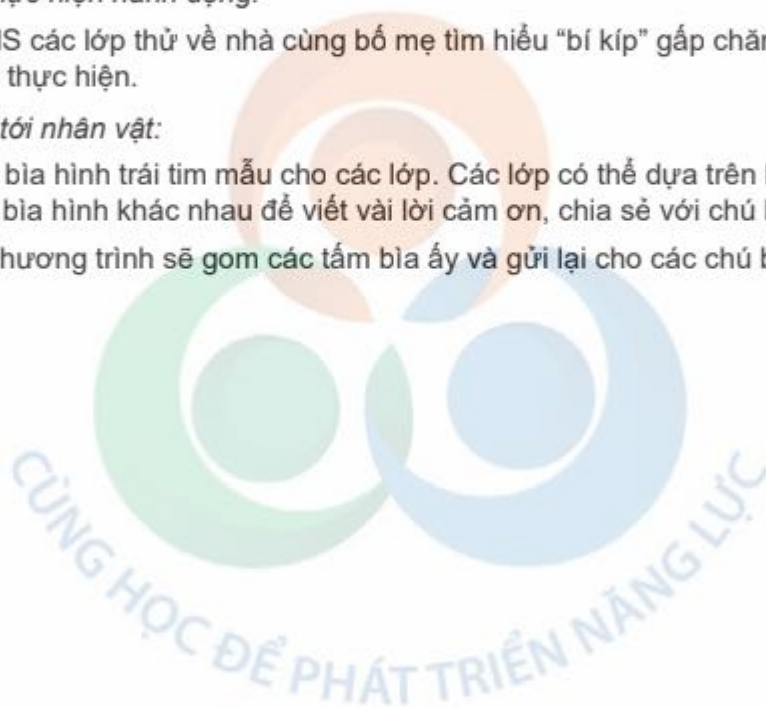
- + GV đề nghị HS các lớp nhớ lại buổi giao lưu và kể lại câu chuyện của chú bộ đội theo cách của mình (vẽ, viết, quay clip phỏng vấn nhau... sao cho phù hợp với HS ở các lứa tuổi tiểu học). Cuối tuần sẽ nộp sản phẩm để nhận điểm thưởng là các vật báu cho tập thể lớp hoặc khích lệ bằng điểm thi đua.

Cam kết và thực hiện hành động:

- + GV đề nghị HS các lớp thử về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu “bí kíp” gấp chần màn của các chú bộ đội và thử thực hiện.

Phản hồi gửi tới nhân vật:

- + Phát các tấm bìa hình trái tim mẫu cho các lớp. Các lớp có thể dựa trên hình trái tim đó mà làm các mẫu bìa hình khác nhau để viết vài lời cảm ơn, chia sẻ với chú bộ đội.
- + GV lớp dẫn chương trình sẽ gom các tấm bìa ấy và gửi lại cho các chú bộ đội sau.



B - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP



TRƯỜNG CỦA EM, LỚP CỦA EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS để tâm quan sát khung cảnh trường, lớp mình;

HS nhớ được một số nơi quan trọng trong trường như phòng đa năng, phòng y tế, thư viện, nhà bếp, nhà vệ sinh,...;

HS nhớ được tên lớp, tên cô giáo và vị trí lớp mình.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

Dưới sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Quả chuông, bóng gai, thẻ từ, tờ bìa thu hoạch, vòng tay nhắc việc, túi to bằng vải (màu đen là tốt nhất);

Thẻ từ ghi tên lớp (ví dụ: 1A1) và thẻ từ ghi tên trường.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Làm quen với các "trợ lý" của HĐTN

Để tạo sự tò mò, GV để quả chuông, bóng gai, thẻ từ, tờ bìa thu hoạch và những chiếc vòng tay nhắc việc vào túi to bằng vải (màu đen là tốt nhất).

GV đưa túi vải lên, giới thiệu: Đây là *túi trải nghiệm*. Thử xem chúng ta có những "trợ lý" đặc lực nào trong HĐTN lớp 1 nhé!

GV lấy *bóng gai* ra khỏi túi: bóng gai là một quả bóng rất thân thiện. GV đưa bóng đến gần với HS để HS quan sát, có thể sờ, ngửi,... Cứ như vậy, GV lần lượt lấy các đồ vật ra khỏi túi đen và giới thiệu với HS.

- + GV nhấn mạnh cách dùng bóng gai: HS bắt bóng, nói từ khoá thật ngắn gọn và thật nhanh rồi tung lại cho GV, GV cho phép HS không phải thừa gửi vì bóng gai là quả bóng tốc độ.
- + *Thẻ từ* là "trợ lý" giúp lưu giữ những từ khoá quan trọng. HS chưa cần đọc được từ đó mà chỉ cần lắng nghe GV đọc thôi.
- + *Tờ bìa thu hoạch* giúp HS thực hiện nhiệm vụ được giao về nhà, khi cần vẽ, ghi lại điều gì.
- + *Vòng tay nhắc việc* là người bạn nhắc việc cho HS. Khi đeo chiếc vòng này vào tay, HS sẽ nhớ việc đã tự hứa với bản thân sẽ làm ở nhà.
- + *Quả chuông* dùng để nhắc HS rằng thời gian sắp hết hoặc GV ra những hiệu lệnh khác.

GV dẫn dắt đến các HĐTN ở lớp 1: HĐTN lớp 1 sẽ giúp các em cùng trải nghiệm cuộc sống với tập thể lớp, đồng thời em có thể trải nghiệm cá nhân ở gia đình, cùng gia đình. Chúng ta sẽ cùng xem, thế nào là "trải nghiệm cuộc sống" nhé!

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Kể về lễ khai giảng của trường em

Bản chất: Qua việc kể lại về lễ khai giảng, HS hiểu việc tham gia một hoạt động, một sự việc cần sử dụng tất cả các giác quan, từ đó có được nhiều cảm xúc, suy nghĩ mới.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi thảo luận và dùng bóng gai tung cho 10 HS để nhận câu trả lời:

Em nhìn thấy những gì ở lễ khai giảng?

GV lưu ý HS: chỉ nói lên sự vật bằng từ khoá, ngắn gọn, mỗi người nói một sự vật, hiện tượng.

Tiếp tục như vậy với nhóm 10 HS khác:

Em nghe thấy những âm thanh gì ở lễ khai giảng?

Em cảm thấy thế nào? Vui? Buồn? Lo lắng? Sợ hãi? Dễ chịu?

Kết luận Khi em tham dự lễ khai giảng, em quan sát và lắng nghe. Từ đó, em có nhiều cảm xúc.

Hoạt động 2: Tham quan ngôi trường của em

Bản chất: Giới thiệu và khuyến khích HS quan sát kĩ các góc trong trường, ghi nhớ vị trí các nơi quan trọng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đưa HS đi theo tổ xuống sân trường, dùng quả chuông để tập hợp cả lớp.

GV giao nhiệm vụ cho HS: quan sát kĩ mọi sự vật, sự việc, ghi nhớ vị trí các địa điểm GV sẽ giới thiệu.

GV đề nghị cả lớp nhìn xung quanh sân trường để phát hiện những gì nhìn thấy. Sau đó, GV đề nghị các tổ đứng thành nhóm xung quanh mình, GV dùng bóng gai tung cho thành viên các tổ để trả lời câu hỏi: "Em nhìn thấy những gì?". GV tung 2 lượt cho các tổ.

GV đề nghị cả lớp nhìn về phía lớp mình để xác định xem, lớp mình nằm ở vị trí nào, tầng mấy, góc nào, có dấu hiệu gì để nhận không.

GV đưa HS đi một vòng dưới sân trường, giới thiệu cho cả lớp một số địa điểm quan trọng cần nhớ như thư viện, nhà vệ sinh, vườn trường, phòng y tế, phòng đa năng (nếu có). Lưu ý: chỉ giới thiệu vị trí chứ không vào bên trong.

Kết luận: GV cùng HS nhắc lại các địa điểm đã được giới thiệu.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Nhận biết về lớp em

Bản chất: Nhắc lại những gì đã nhớ về lớp mình, tạo cảm xúc tự hào về không gian học tập mới của HS.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đặt câu hỏi để HS trả lời, sau đó, kết nối các câu hỏi, câu trả lời thành một bài đọc Rap vui nhộn.

Ví dụ:

GV: *Lớp mình là lớp...*

Cả lớp: *...1A1*

GV: *Lớp mình ở trên tầng...*

Cả lớp: *...tầng 2*

GV: *Lớp mình có ...*

Cả lớp: *... nhiều chậu hoa*

GV: *Lớp mình có ...*

Cả lớp: *... 40 bạn*

GV: *Lớp mình vui...*

Cả lớp: *... thật là vui!*

Kết luận: GV cùng HS hô khẩu hiệu của lớp, bày tỏ sự tự hào về tập thể lớp, về lớp và trường mình. GV đưa thẻ từ tên trường, tên lớp và đọc to để HS đọc theo: Trường của mình tên là...; Lớp mình là lớp...

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà kể cho người thân và bố mẹ về trường mình, lớp mình.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm những hiểu biết mới về ngôi trường của mình.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A4 đủ cho mỗi HS 1 tờ (hoặc dùng vở HS); màu vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ: đã kể cho bố mẹ, người thân về trường, lớp mình như thế nào.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM: NGẤM LẠI VÀ VẼ SÂN TRƯỜNG EM

Bản chất: HS một lần nữa được đi quanh trường, quan sát các cụ li gần, xa, toàn cảnh, dùng các giác quan để cảm nhận cuộc sống trong trường.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: GV mời HS ra sân trường, chạy một vòng và quan sát kĩ sân trường mình.

GV đặt câu hỏi: – Em nhìn thấy những sự vật gì? – Em nghe thấy âm thanh gì? – Em ngửi thấy mùi hương gì? – Em đã chạm tay vào đâu trong sân trường?

Sau khi trở về lớp, GV phát cho mỗi HS một tờ giấy A4, màu, bút. GV đề nghị HS vẽ bất kì điều gì mình nhớ được về trường mình, có thể là sơ đồ hoặc một chi tiết trên sân trường, không cần phải là một bức tranh trọn vẹn.

Kết luận: Ngắm, quan sát, lắng nghe... không gian sân trường, em sẽ có được nhiều cảm xúc, yêu quý trường hơn. Như vậy, em đang trải nghiệm cuộc sống.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà hoàn thiện và tô màu bức tranh vừa vẽ.

KẾT BẠN KHÔNG KHÓ

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu rằng, mỗi người có đặc điểm khác nhau nhưng hoàn toàn có thể có điểm chung và đều có thể trở thành bạn bè;

HS mạnh dạn làm quen và tỏ ra thân thiện với các bạn mới, phát triển kĩ năng giao tiếp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bóng gai; quả chuông; sticker phần thưởng; bìa cứng và giấy A4, dập ghim để làm mũ các con vật; bút màu các loại; thẻ từ ghi: THÂN THIỆN.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Hoạt động “Chào bạn!”

- GV chào HS xong, hỏi: “Các em đã thuộc hết tên nhau chưa?”
- Đề nghị HS tham gia trò chơi để kiểm tra xem mình đã nhớ tên các bạn trong lớp chưa. GV chỉ tay vào bất kì HS nào, HS đó phải quay đầu sang phải, chào và gọi tên bạn ngồi bên phải mình: Ví dụ: “Chào bạn An!”, sau đó quay đầu bên trái, chào và gọi tên bạn ngồi bên trái mình. (Yêu cầu: phản ứng thật nhanh và cố gắng không nhầm).
- GV đề nghị HS chào nhau theo từng cặp đôi.
- GV khen ngợi HS đã nhớ được tên các bạn trong một thời gian ngắn.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Câu chuyện về ngôi nhà chung trong rừng

Bản chất: Dùng câu chuyện vui để gợi mở về việc, ai cũng có những ngại ngùng của mình, muốn kết bạn được, cả hai bên đều phải mở lòng, sẵn sàng thể hiện sự thân thiện của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV có thể chuẩn bị trước những chiếc mũ tạo hình nhân vật nếu có thời gian (không bắt buộc).
- GV mời năm đến bảy HS lên thể hiện hình ảnh ngôi nhà và một HS làm nhân vật Gấu xám.

Lưu ý: Kể chuyện tương tác có sự tham gia của HS để gây hứng thú. Đặc điểm của chuyện kể tương tác là GV đọc đến đâu mời nhân vật đến đó, không đọc trước để các chi tiết, lời thoại không bị áp đặt theo khuôn mẫu, HS phát triển cao nhất tính sáng tạo và trí tưởng tượng của mình.

Câu chuyện kể tương tác:

Ngày xưa, có một bác gấu xám sống trong ngôi nhà gỗ rất xinh xắn trong rừng (các HS được chỉ định đóng vai ngôi nhà đứng nắm tay nhau bao quanh gấu, gương mặt vui vẻ, phấn khởi, có bạn đưa tay hình tượng cái mái nhà). Một hôm, bác gấu đang uống trà với mật ong thì nghe tiếng gõ cửa (GV kể đến đâu, “diễn viên” diễn đến đó bằng động tác cơ thể).

GV đề nghị cả lớp cùng nói: Cốc cốc cốc!

Gấu: Ai gọi đó?

Những bạn đội mũ thỏ: Tôi là thỏ...

Gấu: Nếu là thỏ, cho xem tai! (Cả lớp có thể cùng nói với gấu)

Các bạn đội mũ thỏ ra khỏi chỗ, vẫy vẫy tai. Và gấu vui vẻ: Xin mời vào... Thỏ chui vào nhà (đứng trong vòng tay của các bạn).

Cứ thế, GV kể chuyện tiếp, mỗi lần lại thay bằng một con vật khác. Ví dụ: Nếu là nhím, cho xem kim; nếu là chuột, cho xem đuôi; nếu là gà trống, cho xem mào; nếu là mèo, kêu meo meo...v.v.. Cho đến khi xuất hiện con voi: Nếu là voi, cho xem vòi...

Khi voi bước vào, thân hình khổng lồ của voi làm mái nhà, hàng rào bật tung... Ngôi nhà gỗ bị đổ sập.

– Câu hỏi thảo luận:

+ Các bạn nhỏ trong ngôi nhà ấy sẽ nói gì? (HS đóng góp phương án. Có cả tiêu cực như “mắng voi, khó chịu với voi, đuổi voi đi”, nhưng cũng sẽ có các phương án tích cực như: “cùng nhau xây lại nhà gỗ to hơn để đủ cho tất cả”)

+ Và thế là, các bạn nhỏ trong rừng toả đi tìm vật liệu để xây dựng lại ngôi nhà to hơn. Voi thì kéo gỗ, nhím đi nhặt lá và khâu lá bằng kim của mình để làm rèm; thỏ nhặt đá sỏi. Mỗi người một việc. Cuối cùng, ngôi nhà lớn đã hoàn thành.

(GV đề nghị cả lớp đứng dậy nắm tay nhau thành một ngôi nhà lớn, các bạn ở bên trong nhảy múa theo một bài hát vui nhộn)

Kết luận: Mỗi loài vật, mỗi con người đều có nét độc đáo, đáng yêu. Khi chúng ta mạnh dạn thể hiện nét đáng yêu của mình, chia sẻ những gì mình biết, cởi mở, vui vẻ với mọi người đó chính là sự THÂN THIỆN. GV đưa ra thẻ từ “THÂN THIỆN”.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Làm thế nào để kết bạn?”

Bản chất: HS biết cách thể hiện sự thân thiện và tìm thấy sự thân thiện ở người bạn mới.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi trong vòng 2-3 phút, cùng chào nhau, giới thiệu và trò chuyện để tìm ra những điều giống nhau và khác nhau.

Ví dụ: – Chào bạn, mình là...

Mình thích đọc sách (thích mặc đồ màu hồng), còn bạn? Thế thì mình giống (không giống) nhau rồi!

GV đề nghị 3 cặp đôi bất kì chia sẻ những gì giống và khác nhau vừa phát hiện ra. Bắt đầu bằng sự giống nhau ở vẻ bề ngoài, đồ đạc, trang phục, sau đó là sở thích.

Kết luận: Khi trò chuyện với bạn mới, hãy chủ động chào và tự giới thiệu mình. Ngoài ra, việc quan sát, tìm hiểu những gì giống và khác nhau cũng tạo ra sự THÂN THIỆN.

GV viết thẻ từ “THÂN THIỆN”.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về người bạn ngồi cạnh mình.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ về người bạn của mình sau khi đã quan sát bạn một thời gian; tạo cảm xúc tích cực, vui vẻ giữa các thành viên trong lớp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các tấm bìa màu sắc.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và kể cho nhau nghe những gì mình quan sát được về bạn ngồi cạnh, những gì mình thấy thú vị, bạn giống và khác mình điểm gì.

HS cùng phát hiện ra những thói quen chung, sở thích chung của các thành viên trong tổ. Những bạn có chung sở thích có thể đổi chỗ ngồi cạnh nhau để trò chuyện.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM: VÒNG TRÒN KẾT BẠN

Bản chất: HS có điều kiện làm quen với nhiều bạn hơn trong lớp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Phương án 1: GV cho phép cả lớp ra khỏi chỗ, thống nhất trước về hiệu lệnh tập hợp bằng chuông hoặc tiếng vỗ tay. Khi hiệu lệnh vang lên, HS chạy về các bàn, không nhất thiết phải ngồi đúng chỗ cũ.

Phương án 2: GV mời cả lớp ra sảnh hoặc xuống sân trường, xếp thành vòng tròn với từng cặp đôi đối mặt vào nhau. Khi GV hô: "Bước một bước, gặp bạn mới!", HS bước sang phải để gặp một người bạn mới, chào hỏi, làm quen, hỏi thăm nhau. GV hô 3 lần như vậy, mỗi HS có thêm 3 bạn mới. GV chỉ định 5-6 HS chia sẻ về người bạn mới của mình: Bạn tên là gì? Em biết gì về bạn?

Kết luận: Chỉ cần thân thiện, kết bạn không hề khó.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

– GV đề nghị HS trong thời gian học, chơi, tiếp tục quan sát bạn mình để thấy nhiều điều thú vị hơn nữa ở bạn. Ví dụ: bạn thích màu gì; bạn thích làm gì vào giờ ra chơi; bạn yêu thích đồ dùng học tập nào; bạn làm gì giỏi; bạn hay lặp lại động tác gì, có thói quen gì; mình và bạn có gì giống và khác nhau... GV lưu ý nhắc HS dùng con mắt "tích cực" để nhìn bạn, tìm điểm thú vị, hay, đẹp chứ không phải quan sát để tìm điểm xấu.

– Dùng vòng tay nhắc việc: HS vẽ biểu tượng con mắt lên vòng tay để nhớ nhiệm vụ quan sát bạn.

GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau HĐTN, HS nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi và biết cách điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp; HS hiểu được tác dụng của việc lắng nghe tích cực: rèn luyện sự tập trung, các kĩ năng học tập như nghe giảng, phát biểu xây dựng bài, ghi nhớ...

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bóng gai; thẻ từ ghi: LẮNG NGHE TÍCH CỰC; thẻ từ nhỏ có hình đôi mắt, hình đôi tai, hình dấu hỏi, hình bóng đèn, hình dấu chấm than, hình bàn tay có ngón tay cái giờ lên như khen ngợi và đồng tình; bút dạ màu, bút sáp; giấy A3, giấy A4; sticker quà tặng và huy hiệu Người nghe tích cực (nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Lắng nghe và lặp lại”

GV đề nghị HS tập trung lắng nghe và lặp lại tiếng vỗ tay của mình.

GV thực hiện nhiều phương án vỗ tay từ đơn giản đến phức tạp: vỗ 3 cái rồi; vỗ 3 lần nhanh, 2 lần chậm... cứ như thế khó dần lên.

GV cũng có thể đề nghị HS đứng lên làm chủ trò để các bạn khác làm theo.

GV đưa câu hỏi thảo luận: Vì sao chúng ta có thể lặp lại âm thanh người khác đã vỗ? (*Lắng nghe, tập trung*). Khi nào cần tập trung? Khi nào có thể thư giãn?

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Giờ học, giờ chơi”

Bản chất: HS biết và nhắc lại những hoạt động của giờ học, giờ chơi để hiểu giờ chơi cần thư giãn, thoải mái và giờ học cần tập trung, không lẫn lộn hoạt động của giờ học, giờ chơi.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV hướng dẫn HS một vài động tác thư giãn như vươn vai, uốn người như con mèo, duỗi chân duỗi tay và hỏi HS về cảm giác khi làm những động tác đó.

GV đề nghị cả lớp đứng dậy, cùng làm động tác theo hiệu lệnh: “Nghiêm! Nghỉ!”.

Khi “nghiêm” thì nhìn thẳng trước, hai tay ép thẳng theo người, các cơ căng lên, tập trung. Khi “nghỉ” thì được phép chùng chân, thư giãn, tay để thoải mái... Với hình ảnh đó, GV đề nghị HS đóng góp ý kiến về sự khác nhau giữa giờ học và giờ chơi.

Dùng bóng gai tung cho năm HS, đề nghị HS để nói về những hoạt động có thể làm trong giờ chơi hoặc tên các trò chơi quen thuộc với HS. Dùng bóng gai tung cho năm HS để nói về những hoạt động cần làm trong giờ học hoặc tên các môn học mà HS nhớ được.

GV đề nghị ba HS xung phong thể hiện bằng động tác cơ thể những hoạt động làm trong giờ học, mời ba HS khác thể hiện những hoạt động trong giờ chơi. Các HS còn lại đoán tên hoạt động, nếu đoán đúng được nhận sticker.

Kết luận: Giờ học tập trung, giờ chơi thoải mái.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1. “Người nghe tích cực”

Bản chất: HS được hướng dẫn và thực hiện được các thao tác để có thể lắng nghe tập trung và trở thành “người nghe tích cực”, rèn luyện kĩ năng học tập.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV lựa chọn một nội dung phân công công việc để nói với cả lớp khi HS đã hoàn toàn im lặng, đề nghị HS lắng nghe và ghi nhớ – nói chậm, rõ nhưng chỉ nói một lần, không nhắc đi nhắc lại. Ví dụ:

“Để chuẩn bị cho ngày hội đọc sách của lớp, các em về nhà chọn sách mang đến lớp để đóng góp vào tủ sách chung; tổ 1 lau dọn giá sách; tổ 2 cắt hoa để trang trí tủ sách; tổ 3 sắp xếp bút màu; tổ 4 lấy khăn ẩm lau bàn ghế và tủ sách; tổ 5 xếp sách lên giá.”

GV đề nghị HS nhắc lại nhiệm vụ của tổ mình. HS trả lời đồng thanh. Nếu có HS lơ đãng, GV có thể mời bốn, năm HS. GV tặng sticker cho những HS nhớ được thông tin nhanh.

GV hỏi: “Có ai hỏi lại thầy/ cô điều gì không?” Nếu không ai hỏi gì, GV giải thích sự quan trọng của việc hỏi lại. Nếu mình chưa hiểu điều gì, hoặc cần làm rõ hơn điều mình vừa nghe, rất nên hỏi lại. Thầy/ cô khuyến khích và rất vui khi các em hỏi lại. Ví dụ, thầy/ cô vừa nói: “Để chuẩn bị cho ngày hội đọc sách của lớp, các em về nhà chọn sách mang đến lớp để đóng góp vào tủ sách chung.” Có cần hỏi lại không nhỉ? (HS hỏi, GV gợi ý để hỏi tiếp, nếu chưa HS nào hỏi, GV tự đặt câu hỏi: Thế mang sách gì? Bao nhiêu cuốn? Có cần xin phép bố mẹ không?)

Tương tự như vậy với các nhiệm vụ của từng tổ và dựa trên thực tế lớp học. Ví dụ, nhiệm vụ tổ 1 là “lau dọn giá sách và xếp sách” có thể có câu hỏi: Lớp đã có giá sách chưa? Bao giờ thì phải bắt đầu thực hiện nhiệm vụ? Xếp sách theo cách nào?

Người biết lắng nghe, ghi nhớ và nếu chưa rõ, lơ đãng hỏi lại chính là người nghe tích cực.

GV đưa ra thẻ từ to với dòng chữ LẮNG NGHE TÍCH CỰC.

GV đặt câu hỏi thảo luận:

+ Biểu hiện của lắng nghe tích cực là gì?

HS đóng góp ý kiến thông qua hoạt động trước đó:

+ Biểu hiện thứ nhất là tập trung, mắt nhìn về phía người nói - GV đưa ra thẻ từ nhỏ có hình đôi mắt.

+ Biểu hiện thứ hai: đồng tai lên nghe – GV đưa ra thẻ từ nhỏ có hình đôi tai.

+ Biểu hiện thứ ba: bày tỏ sự đồng tình, cổ vũ người nói bằng cách gật đầu, phát ra âm thanh “Ồ, à, a...” chứ không nhất thiết im lặng hoàn toàn, có thể vỗ tay khi người nói đã nói xong – GV đưa ra thẻ từ có hình ngón tay cái giơ lên.

+ Biểu hiện thứ tư: có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn hoặc có thể nói lên ý kiến của mình – GV đưa ra thẻ từ nhỏ có hình dấu hỏi và cái bóng đèn.

- + Và mục đích của việc lắng nghe là ghi nhớ! – GV đưa ra thẻ từ có chữ GHI NHỚ hoặc hình dấu chấm than.

GV đọc lại đoạn phân công công việc ở trên một lần nữa và lần này, đề nghị cả lớp thể hiện mình là NGƯỜI NGHE TÍCH CỰC với các thao tác ứng với hình ảnh trên thẻ từ. Ai làm được như vậy là người có khả năng tập trung cao trong học tập.

Kết luận: Cả lớp cùng nhắc lại: "Giờ học tập trung, giờ chơi thoải mái"

Hoạt động 2. "Người chơi vui vẻ"

Bản chất: Khuyến khích HS có tâm thế thoải mái, cùng chơi với các bạn vào giờ nghỉ, biết cách thư giãn sau giờ học.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Cùng HS xây dựng tiêu chí cho một "người chơi vui vẻ" bằng cách đưa ra các tình huống:

- Giờ ra chơi, chúng mình có thể chơi những trò chơi gì?
- Giờ ra chơi, có nên ngồi làm bài tập không?
- Giờ ra chơi, em thích nhất trò chơi nào?
- Có nên chơi đến nỗi mệt phờ, toát hết mồ hôi không?
- Giờ chơi, dưới sân nhiều bạn đang chạy, mình có nên chạy nhanh ở dưới sân trường không?

Kết luận: Giờ chơi, cần biết nghỉ ngơi, thư giãn bằng các trò chơi vừa sức. Chú ý lắng nghe chuông hoặc tiếng trống báo hiệu giờ chơi hoặc hết giờ chơi.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà phổ biến lại cho bố mẹ các biểu hiện của người biết lắng nghe tích cực và phát hiện xem trong gia đình, ai là "người nghe tích cực" nhất (*biết nghe chăm chú, nhớ những điều người khác nói, hay hỏi lại và biết cổ vũ*).

GV đề nghị HS kể cho bố mẹ, người thân nghe về giờ ra chơi của mình.

Dùng vòng tay nhắc việc – HS vẽ biểu tượng đôi tai và dấu chấm than để ghi nhớ công việc.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và tiếp tục học các kĩ năng cần thiết có ích cho việc học.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học; ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Quả chuông.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và kể cho nhau nghe những gì mình quan sát được ở nhà, ai là “người nghe tích cực” nhất nhà mình theo đánh giá của HS.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm theo hiệu lệnh tiếng chuông

Bản chất: HS rèn luyện cách lắng nghe và thực hiện theo hiệu lệnh, kết thúc thời gian nghỉ, chuyển sang trạng thái tập trung học tập.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV thống nhất trước về hiệu lệnh tập hợp bằng chuông hoặc tiếng vỗ tay, nhắc nhở HS khi chạy về lớp không quá vội, không xô đẩy nhau, biết giữ an toàn. Khi hiệu lệnh vang lên, HS chạy về lớp, ngồi đúng vị trí của mình.

GV nhiều lần cho “giải tán” và “tập trung” theo hiệu lệnh. Những lần sau, GV cho HS “giải tán” lâu 2 – 3 phút nhưng thông báo trước – trước khi rung chuông, GV nói to: “Sắp hết giờ!”, 30 giây sau mới rung chuông.

Tổ nào nhiều lần tập trung nhanh hơn, tổ ấy chiến thắng và các thành viên trong tổ nhận được sticker.

Câu hỏi thảo luận:

Đang chơi mà phải tập trung, em thấy có khó không?

Nếu được báo trước sắp hết giờ, em thấy tập trung có dễ hơn không?

Kết luận Để kiểm soát thời gian của mình, em có thể nhờ thầy cô hoặc bố mẹ nhắc nhở trước: “Sắp hết giờ!”, “Sắp đến giờ học!”, “Sắp đến giờ đi ngủ”,... để có thể dễ dàng chuyển sang hoạt động khác. Để chuẩn bị cho giờ học, nên kết thúc giờ chơi trước khi có hiệu lệnh hết giờ để bình tĩnh trở về lớp.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS vẽ và tô màu một chiếc huy chương hoặc huy hiệu để tặng cho “người nghe tích cực” trong gia đình mình.

TUẦN 4

ANH EM MỘT TRƯỜNG

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi HĐTN, HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường; HS dần có tình cảm đoàn kết, gắn bó với ngôi trường thông qua việc điều chỉnh mối quan hệ lớn – bé trong trường, tạo mối quan hệ đa dạng cho HS tiểu học, giảm bớt hiện tượng “bắt nạt học đường”; HS có thể nhớ được tên và mặt một số anh, chị lớp lớn để chào hỏi khi gặp ở sân trường.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Ngoài sảnh, ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A3 hoặc A1, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu; sợi dây len nhiều màu, dài khoảng 15 cm, số lượng gấp đôi lượng HS của lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Cùng hát với Sao Nhi đồng

GV tập trung HS thành từng tổ, từng Sao, giải thích về hoạt động Sao Nhi đồng. Mỗi tổ (chính là mỗi Sao) đứng thành vòng tròn, cùng nhau hát một bài vui vui.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Đặt tên và vẽ biểu tượng cho Sao Nhi đồng”

Bàn chất: HS cùng nghĩ tên và trang trí tờ giấy ghi tên Sao của mình bằng hình ảnh biểu tượng cho Sao; tự hào về tập thể nhỏ của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV phát giấy, bút màu cho mỗi tổ. Mỗi tổ ngồi vòng tròn ở sảnh hoặc sân trường, cùng nhau nghĩ và vẽ tên Sao Nhi đồng của mình. GV đi đến từng nhóm, hỗ trợ khi cần thiết.

– GV đặt câu hỏi gợi ý cho công việc của Sao nhi đồng. GV giới thiệu, sẽ có các anh chị phụ trách Sao Nhi đồng từ lớp 5 xuống hoạt động cùng các em. GV đặt câu hỏi: “Chúng ta sẽ nói gì với anh/ chị ấy? Chúng ta có nên ủng hộ anh/ chị ấy không? Như thế nào?”

Kết luận: Các Sao hô to tên Sao Nhi đồng của mình, cảm thấy tự hào.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Kết nghĩa anh chị em”

Bàn chất: Mời một lớp 5 đến giao lưu cùng các em HS lớp 1. HS hai lớp kết bạn, kết nghĩa anh chị em bằng một trò chơi kết nghĩa trên nền một bài hát. Âm nhạc sẽ giúp các em vượt qua ngần ngại để làm quen với nhau.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Hoạt động được tổ chức ngoài trời hoặc ở sảnh hành lang. Cả lớp xếp thành hàng đôi, từng đôi anh/chị em nắm tay nhau đưa lên cao, tạo thành mái vòm. Hai hoặc ba người đứng lẻ (GV làm mẫu) sẽ lần lượt chạy theo nhau từ cuối hàng lên, đi giữa mái vòm bằng tay, chọn nhanh cho mình một bạn, với lấy tay bạn ấy và kết thành đôi, chạy lên trên hàng đầu, nhanh chóng đứng thành đôi bạn nắm tay đưa lên cao. Những người bị lẻ ra lại chạy xuống cuối hàng và lặp lại hành trình tìm bạn giống GV. Trong quá trình đó, các bạn cùng hát một bài (ví dụ: “Lớp chúng ta đoàn kết”) hoặc bật một bài nhạc bất kì. Hết một bài thì xoay ngược đội hình lại để chơi vòng 2, vòng 3.

Khi bài hát dừng sau 3 vòng (nếu có thời gian có thể chơi 4 vòng), những ai đang nắm tay nhau sẽ trở thành anh em hoặc chị em kết nghĩa.

GV tặng cho mỗi người một sợi len màu. Các cặp đôi anh chị em sẽ buộc vào cổ tay nhau kèm một lời chúc: “Anh chúc em...”, “Chị chúc em...”, “Em chúc chị...”, “Em chúc anh...”.

Các cặp đôi anh chị em hỏi tên nhau, quan sát để nhớ mặt nhau và trò chuyện thêm để biết thêm về nhau (*thích ăn món gì, thích làm gì...*).

Kết luận: Chung mái trường – là anh em!

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV đề xuất cùng lập tủ sách chung cho hai lớp, đề nghị các anh chị em về nhà nghĩ tên cho tủ sách (ví dụ: “Tủ sách anh em”) và tìm một cuốn sách cũ để cuối tuần mang tới đóng góp cho tủ sách.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm trước và cùng nhau xây dựng tủ sách.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy màu, kéo, keo dán, bìa màu...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và nhắc lại tên Sao Nhi đồng của mình, bàn nhau việc chuẩn bị đón anh chị phụ trách Sao Nhi đồng xuống nhận Sao; cùng nhau nhớ lại anh/chị kết nghĩa của mình, chia sẻ với nhau – đã gặp lại anh/ chị hay chưa, có nhận ra anh/ chị không...

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tủ sách Anh em

Bản chất: HS cùng nhau tham gia hoạt động chung, tạo cảm xúc tích cực và động lực xây dựng trường lớp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV liên lạc với GV của lớp 5 đã giao lưu với lớp mình buổi trước để nhận sách các anh chị gửi cho các em. GV nhận sách HS đem tới.

– GV đề nghị HS đưa ra các phương án đặt tên cho tủ sách và HS cùng bình chọn. Tên nào được HS giơ tay bình chọn nhiều nhất, tủ sách sẽ được đặt tên như vậy.

– GV phân công công việc cho từng tổ: tô màu tên tủ sách; cắt hoa; dán hoa lên tủ sách hoặc làm dây hoa để treo; dùng khăn ẩm lau tủ/ giá sách; xếp sách lên ngăn...

Kết luận GV đề nghị HS phân công một vài bạn viết, vẽ lời cảm ơn gửi các anh chị lớp 5. Thật vui vì có anh, có chị trong trường, đoàn kết và yêu thương.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Cùng hứa với nhau, sẽ tiếp tục quyên góp sách và mượn sách về nhà đọc khi đã biết đọc thông thạo hoặc nhờ bố mẹ đọc cho nghe ở nhà. GV hỗ trợ HS làm thẻ mượn sách và hướng dẫn cách ghi tên mượn sách.

VỀ NGOÀI CỦA EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi tham gia HĐTN này, HS mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân bằng lời nói và ngôn ngữ cơ thể; nhận ra vẻ khác biệt của mình và tự hào về điều đó.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một vài tấm gương nhỏ, kích thước tối ưu là to bằng hoặc hơn một bàn tay, nếu đủ cho mỗi tổ (hoặc mỗi đội) một tấm là tốt nhất; một tấm bìa hình vuông, một tấm hình oval, một tấm tròn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Hoàng đế cần gặp...”

GV vào vai Hoàng đế. Khi Hoàng đế cần gặp ai, “ngài” nói “Ta cần gặp...”, HS trong vai thần dân sẽ phải chạy lên gặp Hoàng đế.

Trò chơi diễn ra 5 – 6 vòng. GV lần lượt nói, theo những đặc điểm về ngoài của HS trong lớp:

– Ta cần gặp những người tóc dài. Ta cần gặp những người tóc ngắn. Ta cần gặp những người mặt tròn. Ta cần gặp những người tóc xoăn. Ta cần gặp những người thanh mảnh. Ta cần gặp những người tròn trịa...

GV có thể chuẩn bị kẹo hoặc quà, sticker để thưởng cho những người nhanh chóng chạy đến với Hoàng đế.

GV giải thích cho HS về những từ nhận xét về ngoài của con người, sao cho có cách nhìn và cảm xúc tích cực. Nhiều người vô tình làm người khác buồn vì cách dùng từ. Ví dụ, nên dùng từ “tròn trịa” thay vì “béo ị”, “thanh mảnh, nhỏ nhắn” thay vì “gầy nhom, còm nhom”.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: “Soi gương”

Bản chất: Tạo điều kiện cho HS ngắm khuôn mặt mình trong gương để nhận ra đặc điểm khác biệt nổi bật của mình và nói ra được điều đó, tự hào về điều đó. Hoạt động vui nhộn tạo cảm xúc tích cực, tự tin về vẻ bề ngoài, dù là hình dạng thể nào, gương mặt mình đều có nét đáng yêu.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV phát cho mỗi tổ một chiếc gương để HS trong tổ lần lượt ngắm mình trong gương và làm các động tác: mím cười, nheo mắt phải, nheo mắt trái, lè lưỡi... Hoạt động này tạo tiếng cười sảng khoái cho HS, tăng cảm xúc tích cực. GV cần lưu ý HS lần lượt chuyển nhau chiếc gương, không giằng nhau, tránh rơi vỡ.

Đặt câu hỏi thảo luận: “Em thấy mình cười hay méu thì xinh hơn? Khi mình làm mặt tức giận, nhìn mình như thế nào?”

GV đưa ba tấm bìa hình tròn, vuông, oval và giải thích đặc điểm gương mặt từng người. Có người có cằm vuông thường có gương mặt hơi giống hình vuông. Có người có mặt thon hình oval hay còn gọi là “trái xoan”, ngày xưa có nơi dùng từ “búp sen” vì gương mặt cô gái khi quần khăn giống hình búp sen. GV có thể mang hình ảnh bông hoa sen, quả xoan đến làm giáo cụ trực quan.

GV tự nhận xét gương mặt mình sau khi ngắm mình trong gương: Ví dụ: “Cô thấy gương mặt cô tròn xoe như mặt trăng ngày rằm, lông mày đậm, mũi tẹt giống mẹ cô nhưng đáng yêu”.

GV đề nghị HS nhận xét hình dạng khuôn mặt mình: tròn, vuông hay trái xoan (búp sen).

Kết luận Gương mặt mỗi người có đặc điểm riêng (*khuôn mặt tròn, vuông, trái xoan; lông mày nhạt, rậm, xếch; lông mi ngắn, dài, nụ cười, má lúm, răng,...*). Khi soi gương, mình cười sẽ xinh hơn là cau có...

Hoạt động 2 – Bài thơ *Gương mặt em*

Bản chất: Bài thơ vui cho thông điệp tích cực về vẻ bên ngoài của mỗi HS.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: – GV đọc trước cho HS nghe bài thơ ngắn về gương mặt rồi hướng dẫn cả lớp vừa đọc vừa diễn tả:

Mặt tròn – xinh xắn, (*Hai bàn tay làm thành vòng tròn để trước mặt*)

Mặt vuông – thật thà, (*Hai bàn tay đặt ngang dưới cằm*)

Mặt như cánh hoa, (*Hai bàn tay ngửa lên đỡ cằm*)

Búp sen rạng rỡ, (*Hai bàn tay ngửa lên đỡ cằm*)

Hoa nào cũng nở, (*Lúc lắc đầu sang hai bên*)

Mặt nào cũng xinh, (*Lúc lắc đầu sang hai bên*)

Tất cả chúng mình (*Vỗ tay*)

Cùng khen nhau nhé! (*Vỗ tay*) – Cùng nhau đọc 2 – 3 lần.

[*Có thể thêm ảnh chụp minh họa – hình thêm số 5 – gương mặt em*]

– GV đề nghị mỗi HS chia sẻ với tổ của mình: Em cảm thấy mình giống ai trong gia đình?

Kết luận: Gương mặt là cha mẹ cho mình, dù mang hình nào cũng đáng tự hào.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Bí danh”

Bản chất: HS tự cảm nhận về hình thức bên ngoài của mình, không ngại nói đến đặc điểm khác biệt về chiều cao, cân nặng hoặc thói quen, tác phong của mình, tự nhận mình giống một con vật yêu thích nào đó.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV cùng HS nhắc lại những đặc điểm bề ngoài của các con vật: sói nanh nhọn, mèo mũi đỏ, thỏ tai dài, cú mắt trố, mèo yếu điệu, hươu cao cổ cao nghều, heo mập tròn xoe, voi to khỏe, công lòe loẹt, sóc nhanh nhẹn, gấu ục ịch,...

GV đề nghị HS ngồi vòng tròn theo từng tổ hoặc đội (chia đôi tổ) và lần lượt nói tên bí danh tự đặt cho mình thông qua cảm nhận sự độc đáo, khác biệt của mình so với các bạn khác dưới góc độ vui nhộn, hài hước. Nói theo mẫu sau: cô nàng, anh chàng + danh từ hoặc tính từ miêu tả; hoặc nói tên nhân vật, con vật mình thấy giống hoặc thích được giống nó.

GV có thể đi từng tổ (đội) và kịp thời hỗ trợ, gợi ý nếu thấy HS lúng túng. GV cũng có thể đưa ra trước tên các con vật và thống nhất về biểu tượng hình ảnh của con vật đó.

Ví dụ:

Chào các bạn, tớ là mèo con (vì bé xinh xinh và yếu điệu), hươu cao cổ (vì rất cao), mèo ú Đô-rê-môn (vì người tròn trịa), sô-cô-la (vì da nâu), Bạch Tuyết (vì da trắng), sóc (vì đáng nhanh nhẹn), gấu (vì đáng chậm chạp), voi (vì người rất to)...

Tớ là cô nàng/ anh chàng mắt tròn (má phính, tay dài, chân dài, răng sún, tóc xoăn, mắt trố, mũi hếch...).

Kết luận Ai cũng có nét đáng yêu của mình khiến người khác nhớ tới. Những bí danh cũng được đặt dựa trên nét thú vị bên ngoài. Chúng ta nên tự hào về vẻ ngoài của mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV phát tờ bìa thu hoạch cho HS, đề nghị HS vẽ soi gương và tự vẽ mình (tự hoạ). HS có thể vẽ gương mặt mình hoặc cả dáng người.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và cùng nhau kể về dáng vẽ bên ngoài của mình, ai cũng tự tin và nhìn về bề ngoài của người khác bằng góc nhìn tích cực, phát hiện điều thú vị ở hình thức của bạn mình.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dây gai, kẹp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ, chia sẻ với nhau bức tranh tự hoạ.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM: TRIỂN LÃM TRANH TỰ HOẠ VÀ GIỚI THIỆU MÌNH QUA TRANH

Bản chất: HS cùng nhau tham gia hoạt động chung, góp tranh để trưng bày.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV hướng dẫn HS chằng dây gai trong lớp, mỗi tổ một góc, dùng kẹp treo tranh lên.

GV viết lên bảng: "TRIỂN LÃM TRANH TỰ HOẠ LỚP 1A1".

Mỗi HS tự giới thiệu về mình với các thành viên trong tổ qua bức vẽ.

GV lần lượt ghé các góc ngắm tranh và chụp ảnh (nếu có thể).

Kết luận: Mỗi tập thể đều có nhiều thành viên "góp mặt". Những gương mặt của từng người làm tổ thêm vui, lớp thêm vui.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS dùng những bức tranh tự hoạ ấy để trang trí lớp, dán hoặc treo lại vào những góc hợp lí.

TUẦN 6

NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA MỖI NGƯỜI

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận ra được nét độc đáo trong tác phong, thói quen, cử chỉ của mình, tự tin hơn khi tham gia hoạt động tập thể; thể hiện sự quan tâm đến mọi người xung quanh (bạn trong tổ, người thân ở nhà) thông qua các hành động quan sát, trò chuyện, lắng nghe để nhận biết được một số biểu hiện và nét độc đáo của người khác.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Máy phát nhạc bài *Chicken dance*; bóng gai tương tác;

Thẻ từ: QUAN SÁT; vòng tay nhắc việc; sticker tặng; huy hiệu (nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Điệu nhảy “Chicken dance”

– *Chicken dance* là điệu nhảy nổi tiếng và dễ học. GV chuẩn bị trước và hướng dẫn HS làm lần lượt 4 động tác: vẫy hai bàn tay ra phía trước; đập khuỷu tay mô phỏng gà/ vịt đập cánh; lắc hông và ngoáy đầu gối; vỗ tay.

Trước khi nhảy, GV thống nhất với HS: Khi GV hô tên một loài vật thì HS sẽ mô phỏng tiếng kêu của loài vật đó và vỗ tay bốn lần theo điệu nhảy.

GV bật bản nhạc *Chicken dance*, cùng HS nhảy theo nhạc. Đến đoạn vỗ tay, GV lần lượt hô tên con vật: chó, mèo, gà trống, vịt, ếch.

GV dẫn vào nội dung tiết học:

Mỗi loài vật có tiếng kêu riêng độc đáo để chúng ta có thể nhận ra chúng. Mỗi chúng ta cũng có những nét đặc biệt riêng để người khác nhận ra mình.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Ngắm bạn”

Bàn chất: GV hướng dẫn HS biết cách quan sát các chi tiết bên ngoài và nhận biết nét độc đáo của mỗi người.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV viết hoặc vẽ lên bảng, thể hiện: cử chỉ, giọng nói, quần áo.
- GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi, quan sát một bạn ngồi cạnh để nhận ra điểm độc đáo, khác biệt của bạn: “Tớ thấy cậu nói rất nhanh”, “Tớ thấy cậu hay cười”, “Tớ thấy cậu chỉ thích màu xanh thôi hay sao ấy nên quần áo toàn màu xanh!”, “Còn tớ thấy chắc cậu thích màu hồng nên có cặp màu hồng, cài nơ hồng, giày cũng hồng”...

Kết luận: HS có thể biết thêm về cử chỉ, giọng nói, mái tóc, quần áo mình trong mắt bạn mình.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Nhân vật bí ẩn”

Bản chất: Trò chơi giúp các thành viên trong lớp nhận ra những nét khác biệt của nhau, nét khác biệt của mình và hạnh phúc vì người khác nhớ, nhận ra mình nhờ nét khác biệt ấy.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV miêu tả nét độc đáo của một HS trong lớp hoặc một nhân viên trong trường như ông bảo vệ, bác lao công, cô thủ thư để HS đoán.

GV lần lượt mời 3 HS lên bảng, kể nét độc đáo, khác biệt của một HS trong lớp để các HS khác đoán. Ví dụ: “Bạn này là con trai, cao, gầy, luôn đi giày thể thao”... – GV đề nghị HS chơi trò đoán nhân vật bí ẩn theo tổ.

Kết luận: Nét độc đáo giúp chúng ta không giống với người khác. Nếu quan sát kĩ, chúng ta cũng nhận ra nét độc đáo ở người khác.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà cùng người thân nói về nét độc đáo dễ nhớ của từng người trong gia đình và lắng nghe người thân nói về nét độc đáo của HS mà người ấy nhận ra. Nét độc đáo ấy có thể từng có trong quá khứ, khi HS còn nhỏ.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và cùng nhau tiếp tục quan sát, ngắm nhìn thế giới bên ngoài, nhìn mọi người bằng ánh mắt thiện chí, tích cực; HS hiểu rằng, mỗi người đều có quyền thể hiện mình theo cách riêng và đều được đón nhận.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Sticker quà tặng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ, kể cho nhau nghe về nét độc đáo của mình do bố mẹ, người thân phát hiện.

Ví dụ: Mẹ tớ bảo, hồi bé, tớ suốt ngày thích đeo nơ đến lớp, nên cả nhà gọi tớ là “Nơ”! Ông tớ bảo, có lần tớ đeo mặt nạ, ông vẫn nhận ra tớ ngay vì đôi tai vĩnh và to xoe ra hai bên, như... tai voi.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi “Minh giống nhau – minh gần nhau”

Bản chất: Tạo niềm vui gần gũi nhau thông qua việc quan sát bạn kĩ hơn, phát hiện những điểm độc đáo chung ở một nhóm bạn.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV dẫn dắt: Sự độc đáo không chỉ có ở mỗi con người, sự độc đáo còn có thể có ở một nhóm bạn bè với nhau.

GV mời HS chơi trò kết bạn theo đặc điểm chung của nhóm.

GV hô: – Kết bạn, kết bạn

Cả lớp: Kết làm sao? Kết làm sao?

GV: Ai cao bằng nhau thì kết với nhau! (Ai mặc áo xanh; ai để tóc dài; ai để tóc ngắn; ai đi giày đỏ; ai đi giày đen; ai thích nuôi mèo...)

Kết luận: Ai cũng có nét độc đáo của mình. Nhưng một nhóm bạn cũng có thể có chung nét độc đáo đó. Điều ấy giúp bạn bè chơi với nhau vui và hợp nhau hơn.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH: “LỜI CHÀO ĐỘC ĐÁO”

GV đề nghị HS nghĩ trước một động tác nào đó thật thú vị, có thể hài hước, buồn cười, để mọi người nhớ được mình.

GV mời mỗi tổ hai bạn đứng thành hàng ngang trước lớp, GV đứng đầu hàng ngang ấy.

GV giải thích luật chơi: Khi đến lượt mình, HS bước lên phía trước một bước, nói: “Chào các bạn! Tôi tên là ...” (*nói tên của mình*), sau đó làm một động tác chào theo cách của mình. Các HS đứng dưới chào lại: “Chào bạn ... (*tên bạn*)!” và lặp lại động tác của bạn đó.

Trong lúc chào nhau, HS phải ghi nhớ động tác của người khác càng nhiều càng tốt.

GV làm mẫu. GV nói “Chào các bạn! Tôi tên là An.”, đồng thời làm động tác đưa hai tay lên mắt làm ống nhòm. Tất cả HS sẽ nói: “Chào bạn An!” và lặp lại động tác mà An đã làm.

Sau khi tất cả các bạn đứng trước lớp đã chào hết, GV gọi một HS bất kì trong lớp và hỏi: Bạn đã chào như thế nào, có ai nhớ không? (*Ai trả lời được sẽ được tặng một sticker.*)

Mỗi lần hỏi, GV mời hai, ba HS đưa ra phương án của mình rồi mới hỏi HS đã chào: Các bạn đã nhớ đúng động tác của em chưa? Bạn nào làm đúng nhất?

GV khen ngợi và tặng sticker cho HS nhớ đúng.

Những bạn chưa được chào sẽ tiếp tục suy nghĩ về động tác riêng của mình để buổi sau cả lớp lại chào nhau.

Về nhà, HS có thể nghĩ ra một kiểu chào chung cho cả gia đình.

NGÀY MỚI BẮT ĐẦU BẰNG NIỀM VUI

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu được lời khen đúng và chân thành mang lại niềm vui cho người khác; nắm được nguyên tắc của lời khen: phải quan sát rồi mới khen, thể hiện sự thật lòng, chân thành; HS thấy được, hằng ngày nên tìm ra những điểm tốt, đáng yêu ở những người xung quanh mình, biết cách tạo cảm xúc tích cực cho mình bằng việc mang đến cảm xúc tích cực cho người khác; phát triển năng lực thích ứng với những thay đổi của cuộc sống.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Hình ảnh mặt cười trên tấm bìa.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Cả lớp cùng hát một bài chung. Hát xong, GV đề nghị cả lớp khen nhau bằng cách vỗ tay to và đều nhất có thể.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Lời khen”

Bàn chất: Bắt đầu buổi trải nghiệm bằng một lời khen, tạo năng lượng tích cực cho lớp. HS quan sát bạn, phát hiện những điểm đáng yêu ở bạn và mạnh dạn nói ra lời khen với bạn. HS có thể khen tính cách, tác phong hoặc ngoại hình, trang phục, phụ kiện (cặp tóc, kính, vòng, nơ, giày,...) của bạn.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

HS kết thành cặp đôi và nói một lời khen nhau, bắt đầu bằng cụm từ:

“Mình thấy bạn...” (rất xinh, rất thông minh, rất vui tính, nhanh nhẹn, làm Toán rất giỏi, có cặp kính đẹp, đi đôi giày màu xanh đẹp quá,...).

Bạn nhận lời khen trả lời: “Cảm ơn bạn!” và đổi vai.

Câu hỏi thảo luận:

- + Các em cảm thấy thế nào khi nhận được lời khen? (*vui, thích thú, sung sướng, phấn khởi, hạnh phúc,...*)
- + Các em cảm thấy thế nào khi phát hiện ra điểm đáng yêu, đáng khen ở bạn mình?
- + Khi được khen, bạn có vui không? Vì sao em biết bạn vui? (*Bạn cười*)
- + Khi bạn vui, em thấy thế nào?

Kết luận: Lời khen sẽ giúp mọi người cảm thấy vui hơn, tự tin hơn. Niềm vui có thể truyền từ người này sang người khác. Vì thế, chúng ta nên bắt đầu ngày mới bằng một lời khen.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Niềm vui lan toả”

Bản chất: Lựa chọn những hành động, việc làm mang đến cảm xúc tích cực cho người khác để bắt đầu một ngày mới.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV kể câu chuyện *Bức vẽ*:

Một ông bố chuẩn bị đi làm. Ông có vẻ vội vã, căng thẳng. Cô con gái bé thả vào cặp của bố một bức vẽ. Đến cơ quan, người bố mở cặp ra và nhìn thấy bức vẽ. Ông mỉm cười. Buổi chiều, trên đường về nhà, ông mang theo bức vẽ của con gái. Chợt ông nhìn thấy cô lao công đang ngồi nghỉ, gương mặt mệt mỏi, chiếc nón đặt bên cạnh. Ông liền thả bức vẽ vào chiếc nón. Khi ông đi khuất, người lao công mới nhìn thấy bức vẽ trong chiếc nón. Cô ấy cũng mỉm cười.

GV đề nghị HS đoán xem cô bé đã vẽ hình gì? Theo em, cô lao công có giúp lan toả niềm vui không? Cô lao công có thể gặp ai để tặng lại niềm vui?

GV kể tiếp:

Cô bé muốn mang lại niềm vui cho bố mình bằng hành động vẽ một hình mặt cười. Và niềm vui ấy đã được lan toả. Vậy để bắt đầu một ngày mới, chúng ta có thể lựa chọn những việc mang lại cho mọi người niềm vui.

GV đề nghị cả lớp chạy ra sân, mỗi tổ đứng thành vòng tròn và lần lượt từng thành viên quay vào nhau, đập tay với nhau. Bắt đầu từ một HS, HS này quay sang phải vỗ tay với HS bên phải mình. HS đó vỗ tay xong thì cũng tiếp tục quay sang phải để vỗ vào tay bạn bên phải mình, cứ như thế cho đến hết. Nếu còn thời gian, có thể tiếp tục vỗ tay như thế cho đến như tiếng vỗ tay vang lên thật đều và vui.

Kết luận: Chúng ta có nhiều cách để mang đến niềm vui cho mọi người và cho chính bản thân mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV mời HS đeo chiếc vòng nhắc việc để nhớ, sáng hôm sau, trước khi đi học nói một lời khen với người thân của mình. Và chính HS có thể ngắm mình trong gương và tự khen mình để cảm nhận niềm vui ngày mới.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và cùng nhau tiếp tục quan sát cuộc sống và những người xung quanh bằng ánh mắt tích cực để phát hiện được những điều thú vị, đáng yêu, đáng khen.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một bông hoa tươi, không gai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

GV đề nghị HS chia sẻ theo cặp đôi: Mình đã làm gì để mang lại niềm vui cho mọi người khi bắt đầu một ngày mới? (Trước khi đi học, ôm mẹ và chúc mẹ một ngày tốt lành; vẽ một mặt cười để lên bàn của bạn bên cạnh; nói một lời khen với bác hàng xóm; rót một cốc sữa cho em bé nếu bạn có em; tặng một chiếc bút cho người bạn thân...)

Ví dụ: "Tớ đã khen mẹ tớ nấu món ăn sáng rất ngon. Mẹ tớ cười vui sướng lắm."

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Hoạt động "Cùng tạo niềm vui ngày mới"

Bản chất: Khuyến khích HS quan sát và biết tạo niềm vui cho những người xung quanh.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Mỗi tổ bàn bạc và chọn một người trong trường để tặng niềm vui. Đó có thể là bác bảo vệ, cô lao công, một cô giáo, một anh, chị phụ trách Sao Nhi đồng, cô Hiệu trưởng...

HS tự chọn cách mang lại niềm vui cho người đó: bằng tranh, hình ảnh biểu tượng, một lời chúc, một bài hát, làm hoa giấy, một lời khen,...

Kết luận: Khi tặng niềm vui cho mọi người, mình cũng thấy hạnh phúc.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV mời cả lớp đứng thành vòng tròn (nếu lớp đông, chia thành hai vòng tròn) ở ngoài sảnh hoặc ngoài sân trường. GV hướng dẫn HS lần lượt nói lời khen với người bên phải mình, vừa nói vừa cầm bông hoa trao cho bạn như một món quà, HS được khen trân trọng đón lấy bông hoa, nói cảm ơn bạn, rồi lại quay sang phải để nói lời khen với HS bên phải. Cứ như thế đến hết vòng.

Bắt đầu bằng câu: "Tớ thấy hôm nay cậu rất..."

TUẦN 8

CẢM XÚC CỦA EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết và gọi được tên cảm xúc của bản thân; lựa chọn được cách để giúp bản thân cảm thấy dễ chịu hơn khi gặp những cảm xúc buồn, tức giận,...

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhạc bài *Nụ cười* (nhạc Nga) không lời; thẻ từ: CẢM XÚC; bốn chiếc mặt nạ vẽ gương mặt đơn giản thể hiện: Vui – Buồn – Ngạc nhiên – Tức giận (tham khảo tr.20, SGK)

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

“Nụ cười” – Bài hát của những nguyên âm.

GV giới thiệu các động tác tay thể hiện các chữ cái: A, O, I, U.

- + Chữ cái A (giơ tay lên cao qua trán, các đầu ngón tay của 2 bàn tay chạm nhau như mái nhà);
- + Chữ cái O (giơ 2 tay quá đầu, 2 tay chạm nhau làm vòng tròn);
- + Chữ cái I (giơ tay phải thẳng lên trời);
- + Chữ cái U (phần cánh tay phải giơ ngang đến khủy tay giơ thẳng, các ngón tay nắm chặt).

Cách chơi: Một người làm nhạc trưởng sẽ đưa ra hiệu lệnh các chữ cái bằng động tác tay và chỉ sử dụng các chữ cái thể hiện các nguyên âm A, O, U, I (theo hướng dẫn ở trên). Các "ca sĩ" có nhiệm vụ hát bằng các nguyên âm theo hiệu lệnh của nhạc trưởng. Các hiệu lệnh nhạc trưởng đưa ra chậm, các chữ cái không cần đưa ra theo thứ tự. Sử dụng nhạc nền bài hát “Nụ cười” (nhạc Nga).

Lần 1 GV làm nhạc trưởng, lần 2 - 3 GV mời 1 HS lên làm nhạc trưởng.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Mặt nạ cảm xúc”

Bản chất: Trò chơi khuyến khích HS tìm cách thể hiện cảm xúc trên gương mặt sao cho sinh động nhất.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV mời mỗi đội/ tổ cử một bạn tham gia trò chơi “Mặt nạ cảm xúc”. GV đề nghị HS tưởng tượng mình là nghệ sĩ kịch câm với gương mặt thể hiện cảm xúc như bốn chiếc mặt nạ đã chuẩn bị: Lấy hai tay che mặt, khi bỏ tay ra gương mặt sẽ thể hiện cảm xúc vui. Đặt lại bàn tay che mặt, khi bỏ tay ra, gương mặt sẽ thể hiện cảm xúc buồn, ngạc nhiên, tức giận.

GV đề nghị cả lớp cùng làm với các “nghệ sĩ”.

Kết luận: Chúng ta hoàn toàn có thể thể hiện cảm xúc của bản thân qua nét mặt một cách phù hợp.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Các tình huống cảm xúc

Bản chất: HS nhớ lại các tình huống tạo nên cảm xúc mình hoặc người thân từng có.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV mời bốn nhóm HS bắt thăm thẻ từ ghi VUI, BUỒN, NGẠC NHIÊN, TỨC GIẬN.

GV đi đến từng nhóm đặt ra các tình huống để HS hiểu rõ và bàn bạc cách thể hiện bằng động tác cơ thể:

- + Tình huống 1: Bố em trở về sau chuyến công tác dài ngày. (Vui)
- + Tình huống 2: Em bị điểm kém môn Toán, dù em đã rất cố gắng. (Buồn)
- + Tình huống 3: Đúng ngày sinh nhật, em nhận được một món quà thầm mong đợi từ lâu, bố mẹ phải gửi mua ở xa mới có được. Em thấy bất ngờ vì bố mẹ biết được mong muốn ấy. (Bất ngờ)
- + Tình huống 4: Em trai em phá hỏng món đồ chơi xếp hình mà em lắp ráp rất lâu. (Tức giận)

Các nhóm bàn bạc và cử người lên lần lượt thể hiện cảm xúc theo tình huống qua nét mặt, cử chỉ, hành động. Các nhóm còn lại quan sát kĩ và đoán xem đó là cảm xúc gì. Các nhóm có thể cử vài người diễn hẳn tình huống để nhóm khác đoán. Nhóm nào đoán ra trước, các thành viên nhóm đó đều được nhận sticker.

Sau mỗi lần HS đoán, GV hỏi: Vì sao các em đoán được cảm xúc của bạn?

Lưu ý: GV hướng dẫn HS quan sát nét mặt, cử chỉ thể hiện theo từng loại cảm xúc.

Kết luận: Cảm xúc của con người thay đổi theo các tình huống của cuộc sống, thường được thể hiện bằng nét mặt, hành động, cử chỉ. Cách thể hiện cảm xúc của mình cũng ảnh hưởng tới cảm xúc của những người xung quanh.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ làm một chiếc hộp cảm xúc có 3 ngăn hoặc 3 chiếc hộp riêng lẻ. Ngăn thứ nhất vẽ hình mặt cười (vui), ngăn thứ hai – mặt méu (buồn), ngăn thứ ba – mặt được tô màu đỏ và có đôi mắt tròn (giận). Mỗi lần cả nhà có ai đó thấy buồn (vui, giận dữ), sẽ cắt mẩu giấy (hoặc hạt đỗ) để vào ngăn tương ứng. Sau một thời gian xem lại, nếu “vui” nhiều hơn thì thật mừng, nếu “buồn”, “giận” nhiều hơn thì hãy chia sẻ cảm giác của mình với bố mẹ hoặc với các bạn...

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Mỗi tổ một hộp giấy có gương mặt cười hoặc chiếc giỏ, những mẩu giấy hình mặt cười đủ cho mỗi HS một mẩu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ về niềm vui của mình trong tuần với tổ của mình. Đặt chiếc hộp mặt cười hoặc cái giỏ ở giữa, các thành viên trong tổ lần lượt thả mẩu giấy có gương mặt cười vào hộp và kể về niềm vui mình có trong tuần: “Tớ rất vui vì...”

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tìm từ thể hiện buồn, vui...

Bản chất: Cùng gọi tên cảm xúc hoặc gọi tên các hành động, trạng thái của cảm xúc vui, buồn. Đây là bước chuẩn bị cho việc vượt qua cảm xúc không vui.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV vẽ gương mặt cười và gương mặt mếu lên bảng. GV lần lượt đề nghị HS nói những từ liên quan đến gương mặt cười (vui, cười, reo, hớn hờ, vỗ tay, thích thú...) và gương mặt mếu (buồn, khóc, kêu to, khó chịu, giận dữ, dậm chân...)

Kết luận: Mọi trạng thái cảm xúc của con người xảy đến một cách tự nhiên, bình thường. Ai cũng có thể vui, buồn, bực, giận, khó chịu. Chúng ta chỉ cần học cách kiểm soát được những cảm xúc ấy.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Đọc đoạn thơ của thám tử Tò mò trong SGK với sự hỗ trợ của bố mẹ.

TUẦN 9

VƯỢT QUA CẢM XÚC KHÔNG VUI

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

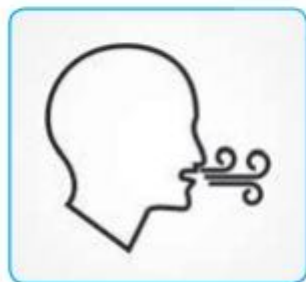
Biết cách thư giãn, xả giận để vượt qua những cảm xúc tiêu cực; rèn luyện kĩ năng làm chủ cảm xúc và năng lực thích ứng với những thay đổi của cuộc sống.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ từ: THƯ GIÃN; hộp giấy hai ngăn, bên ngoài có hình mặt buồn và mặt cười. Trong ngăn mặt cười, để sẵn những bông hoa giấy nhỏ có ghi dấu cộng hoặc mặt cười, dấu trừ hoặc mặt mếu. Làm đủ số lượng bông hoa cho HS. Bốn tấm thẻ có hình vẽ biểu tượng:



Thở



Nói



Xé



Hét

1 KHỞI ĐỘNG

Nhảy cùng “ngôi sao”

- GV bật một bản nhạc bất kì để HS nhảy múa theo kiểu của mình.
- GV mời ba HS vào vai “ngôi sao”. Khi nhạc bật lên, ba “ngôi sao” lần lượt thể hiện các động tác theo nhạc, cả lớp nhảy theo động tác của từng “ngôi sao” đó.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1. Thảo luận “Làm gì để vui lên khi buồn?”

Bản chất: Dẫn dắt để HS chia sẻ cảm xúc và thấy được tầm quan trọng của việc biết cách thư giãn, xả giận, giải toả căng thẳng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV mời HS nhớ lại cảm xúc không vui bằng cách đặt câu hỏi và đề nghị HS giơ tay xác nhận nếu từng có cảm xúc như vậy:

- + Có ai từng bực tức không?
- + Có ai thấy khó chịu, ghen tị với một người khác không? Chẳng hạn, vì người đó có món đồ chơi đẹp hơn của mình?
- + Có ai từng bị mắng oan nên ảm ức, bực bội không?
- + Có ai từng bị người khác lấy mất đồ chơi hay làm hỏng một vật mà mình rất quý nên khóc vì tiếc không?
- + Có ai bị đói mà mãi không được ăn nên thấy khó chịu không?
- + Có ai cãi nhau với người khác và thấy rất buồn không?
- + Có ai thấy cả ngày đi học, rất buồn ngủ và mệt mỏi nên chẳng muốn học nữa không?
- + Có ai thấy mệt đến nỗi chán ăn không?

– GV kết luận:

Đó là những cảm xúc tiêu cực khiến ta không vui, ảnh hưởng đến sức khỏe, việc học tập của bản thân và những người xung quanh. Chúng ta nên làm gì để đỡ buồn bực, đỡ giận dữ, và vui lên?

– GV mời HS phát biểu ý kiến. GV tổng kết lại những phương án được đưa ra.

Kết luận: Khi buồn giận, ta có thể hét to để giải toả cơn bực (nhưng hét ở nơi vắng vẻ); hít vào thở ra thật đều và sâu; chơi trò chơi cùng bạn bè; nhảy múa... và rất nhiều phương án khác.

Đó chính là các cách để chúng ta thư giãn (GV giơ thẻ từ THƯ GIÃN) để giảm bớt những cảm xúc tiêu cực, không vui.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Đi tìm các cách thư giãn”

Bản chất: HS cùng tìm và thực hiện các phương án giải toả căng thẳng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Vậy, làm gì để thư giãn? (“Thư giãn” là thấy thoải mái hơn, dễ chịu hơn, muốn cười, muốn trò chuyện, muốn ăn, muốn chơi cùng nhau, tâm trạng vui vẻ,...)

HS đóng góp phương án.

– GV chốt lại: chúng ta có nhiều cách để thư giãn, như: chơi trò chơi (ném gối, ném tất...), kể chuyện cười cho nhau nghe, nhìn ra xa, nhìn lên trời, ngắm hoa, ngắm tranh, chơi với mèo, thở sâu, đánh trống, thể dục...

– GV giới thiệu các cách xả giận, dùng từ “bí kíp” để tạo sự vui nhộn, dễ tiếp thu cho HS. GV giới thiệu các “bí kíp” bằng các thẻ có hình ảnh biểu tượng: thở – nói – hét – xé. GV lần lượt lấy từng thẻ từ và giơ lên:

- + Thở: Thở sâu. (GV hướng dẫn cả lớp hít vào bằng mũi, thở ra bằng miệng, đếm: hít vào – thở ra, hít vào – thở ra...)

- + Nói: Nói ra cảm xúc của mình. (Tìm một người nào đó mình yêu quý, tin tưởng để kể cho họ nghe về nỗi buồn, sự tức giận của mình. Nếu ai đang buồn muốn kể cho mình nghe, hãy lắng nghe.)

Làm việc cặp đôi: Hai HS quay mặt vào nhau, từng bạn nói theo mẫu: “Tôi đang rất...” (Thay bằng một từ nói về cảm xúc của mình: vui, buồn, giận, xấu hổ, khó chịu, dễ chịu...)

- + Xé: Xé giấy. (Lấy tờ giấy báo đã cũ hoặc tạp chí cũ để xé khi cáu giận, sau đó để gọn gàng hoặc cất chỗ giấy đó vào túi đựng có thể sử dụng làm tranh xé dán hoặc làm mặt nạ giấy bồi. GV làm mẫu việc xé giấy báo trong một chiếc hộp. Mời hai, ba bạn lên thử hành động cùng.)

- + Hét: Hét thật to để giải tỏa cơn giận. Chú ý tìm nơi vắng người để tiếng hét không làm người khác giật mình, không ảnh hưởng tới người khác. (GV có thể cho phép HS cùng thử hét một từ “Vui” vào cuối giờ).

– GV mời HS cùng ra sân hoặc sảnh gần lớp học, đứng thành vòng tròn, thực hiện hoạt động hít vào – thở ra để thư giãn và chơi trò chơi kéo co (nếu còn thời gian).

Kết luận: Có rất nhiều cách thư giãn xả giận, xả căng thẳng, để vượt qua cảm xúc tiêu cực (khó chịu, buồn bực, tức giận...) giúp mình được dễ chịu và không làm tổn thương đến những người xung quanh.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà phổ biến lại cho bố mẹ các cách thư giãn mà mình đã biết, cùng bố mẹ thực hiện hàng ngày để luôn cùng nhau cười vui vẻ.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và cùng nhau thư giãn nhẹ nhàng ở lớp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học, kê bàn ghế thành cụm theo tổ.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Chuẩn bị âm nhạc quen để cả lớp cùng nhảy một điệu nhảy vui. Ví dụ: điệu dân vũ “Bống bống bang bang”.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và kể cho nhau nghe những gì mình đã làm cùng bố mẹ để thư giãn. Nhắc lại các cách thư giãn, xả giận, xả stress.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Hoạt động 1. Điệu nhảy dân vũ

Bản chất: HS cùng nhau nhảy múa, tạo cảm xúc tích cực, gắn kết, giải phóng năng lượng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV có thể tham khảo điệu dân vũ bất kỳ như Bồng bóng bang bang hay Trống cơm qua link youtube và cùng nhảy múa với HS.

Kết luận: Vận động cùng nhau theo âm nhạc thật vui và dễ chịu

Hoạt động 2. Ngắm cây, ngắm hoa trong trường

Bản chất: Ngắm hoa để tạo cảm giác thư thái, dễ chịu, dịu bớt căng thẳng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV cùng HS đi xuống sân trường, vào vườn trường ngắm hoa, hít thở không khí trong lành.
- GV hỏi cảm giác của HS.
- GV đề nghị cả lớp cùng hô từ “Vui” theo 4 cấp độ giọng nói, từ nói thì thầm, nói bình thường, nói to đến hét to.

Kết luận: Đi ra ngoài thiên nhiên, ngắm nhìn thiên nhiên, lắng nghe thiên nhiên và thưởng thức hương thơm của cây cỏ, hoa lá, thật là dễ chịu, bớt cáu gắt, bực bội nhau.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS cuối tuần bí mật rủ một người thân (bố, anh chị...) đi chợ mua hoa và cắm một lọ hoa tặng mẹ hoặc ông bà.

TUẦN 10

LỜI NÓI ĐẸP

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết và thực hiện được cách nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và cảm nhận được ý nghĩa của lời nói lịch sự ấy; phân biệt được cách nói lời đề nghị lịch sự với lời ra lệnh và đòi hỏi; phát triển kĩ năng giao tiếp.

KHÔNG GIAN SỬ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ từ: LÀM ƠN, Ạ, ƠI, VỚI, LỊCH SỰ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Xin mời...”

– GV giải thích luật chơi: Khi GV nói “xin mời” kèm theo yêu cầu một hành động thì toàn bộ HS sẽ làm theo. Nếu GV chỉ nói tên hành động mà không có từ “xin mời” thì các em sẽ đứng yên, không làm gì.

Ví dụ: Khi GV nói “Xin mời cả lớp đứng lên!”, cả lớp sẽ đứng lên. Nhưng nếu cô chỉ nói “Cả lớp đứng lên!” thì các em sẽ không làm theo. Bạn nào phạm quy sẽ phải đứng lên trước lớp và thực hiện hình phạt vui khi trò chơi kết thúc.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn những động tác hóm hỉnh, vui nhộn và đưa ra hiệu lệnh cân đối giữa những câu có từ “Xin mời” hoặc không. Ví dụ như: Giơ tay phải lên; Xin mời đặt ngón tay trở của bàn tay phải lên mũi; Xin mời làm hình trái tim bằng hai bàn tay; Co một chân lên...

– GV dẫn dắt vào chủ đề: “Xin mời” là từ thường dùng của một người lịch sự. Hôm nay, chúng ta sẽ đến vương quốc của những người lịch sự nhé!

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Đi tìm “Câu thần chú”

Bản chất: Nhắc nhở HS về “câu thần chú” quan trọng giúp kết nối cảm xúc tốt giữa mình và mọi người, biết cách nói lịch sự khi cần nhờ, mượn, đề nghị người khác làm một việc gì cho mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV kể câu chuyện:

CÂU THẦN CHÚ

Có một cụ già đang ngồi nghỉ trên ghế đá. Một cậu bé từ đâu chạy đến, nói:

– Ông ngồi dịch vào!

Mặt cậu bé đang đỏ gay, có vẻ tức tối. Cụ già dịch vào cho cậu bé ngồi rồi hỏi:

– Cháu có chuyện gì bức mình phải không?

Cậu bé trả lời, giọng tức tối:

– Cháu tức chị gái cháu lắm, mượn có mỗi cái bút màu cũng không cho mượn. Cháu cũng giận cả anh trai cháu nữa. Anh ấy đi chơi pa-tanh không cho cháu đi cùng. Cả bà cháu cũng không cho cháu ăn bánh bà làm. Ai cũng ghét cháu.

– Cháu đã nói thế nào với họ? - Cụ già hỏi.

Cháu bảo: “Chị Mai, đưa em cái bút màu đỏ!”, “Anh Hùng, anh phải cho em đi thả diều cùng, không thì em mách mẹ là anh đi chơi suốt cả ngày thứ bảy đấy!”

– Thế cháu nói thế nào với bà?

– Còn thế nào nữa ạ, cháu nói: “Bà đưa cháu miếng bánh!”. Thế mà bà không cho. Đấy ông xem, ai cũng ghét cháu.

– Cụ già mỉm cười, bảo:

– Đó là vì cháu không biết những câu thần chú đấy. Có những câu thần chú khiến ai cũng sẵn sàng làm điều ta muốn.

– Ô, đó là câu gì thế hả ông?

Cụ già ghé tai cậu bé, thì thầm câu thần chú. Cụ dặn thêm: “Khi nói câu thần chú này với một người, cháu phải nói bằng giọng nhẹ nhàng chứ không được nói to như quát. Có thể thì câu thần chú mới hiệu nghiệm nhé!”

Cậu bé vội học thuộc câu thần chú và về nói với bà, với chị, với anh. Kì diệu thay, chị gái cho cậu mượn bút màu, anh trai rủ cậu đi chơi pa-tanh, bà cũng cho cậu ngay một chiếc bánh nóng hổi.

(Phỏng theo nhà văn Nga V. Oseeva)

– GV hỏi: Các em có biết câu thần chú đó là gì không?

Ví dụ, khi muốn mượn bút màu để vẽ, lúc đầu, cậu bé đã nói: “Chị Mai, đưa em cái bút màu đỏ!”. Lúc ấy, chị gái không cho cậu mượn. Khi nói thêm câu thần chú thì chị gái cho cậu mượn bút ngay. Cậu đã nói gì với chị gái?

– GV mời ba HS đoán. Có thể có các phương án:

+ Chị Mai ơi, cho em mượn bút màu đỏ với!

+ Chị Mai ơi, chị cho em mượn bút màu đỏ với ạ!

+ Chị Mai ơi, làm ơn cho em mượn bút màu đỏ ạ!

– GV kết luận: Như vậy, “câu thần chú” có những từ là: “ƠI”, “À”, “VỚI”, “LÀM ƠN” (đưa thẻ từ lên) và phải nói với giọng nhẹ nhàng, lịch sự.

– GV mời HS tiếp tục xử lý các tình huống:

+ Cậu bé muốn anh trai cho đi chơi pa-tanh cùng. Ban đầu, cậu nói: “Anh Hùng, anh phải cho em đi thả diều cùng, không thì em mách mẹ là anh đi chơi suốt cả ngày thứ bảy đấy!” Anh không cho đi. Lần sau, cậu ấy nói thế nào? (Anh Hùng cho em đi cùng với! / Anh Hùng ơi, anh cho em đi cùng với ạ!)

+ Lúc đầu, khi muốn ăn bánh, cậu bé nói với bà: “Bà đưa cháu miếng bánh!”. Vậy phải nói thế nào? (Bà ơi, bà làm ơn cho cháu miếng bánh! / Bà làm ơn cho cháu miếng bánh với! / Bà cho cháu miếng bánh với ạ!)

+ Cậu bé muốn ngồi xuống ghế đá. Cậu nói với cụ già: “Ông ngồi dịch vào!”. Đúng ra phải nói thế nào mới là lịch sự? (Ông ơi, ông ngồi dịch vào cho cháu ngồi với! / Ông làm ơn ngồi dịch vào ạ! / Ông ngồi dịch vào cho cháu ngồi với ạ!)

Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể mang đến niềm vui, cảm giác dễ chịu cho mọi người nhờ “câu thần chú” của một người lịch sự.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động xử lý tình huống

Bản chất: Thông qua việc xử lý tình huống, HS được rèn luyện thói quen nói lời yêu cầu, đề nghị.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS lắng nghe tình huống và giơ tay nếu có phương án xử lý. GV sẽ mời HS nhanh tay nhất trả lời.

Tình huống:

– Muốn xin mẹ đi chơi cùng các bạn, em sẽ nói gì?

– Bạn bè bố mẹ đến chơi và tặng em quà, em sẽ làm gì, nói gì?

– Khi muốn mượn một cuốn sách của anh (chị), em sẽ nói gì?

– Trên xe buýt, em muốn xuống bến tới, muốn nhờ những cô bác đứng trước cho em đi qua, em sẽ nói gì?

– Muốn mời bà uống nước, em sẽ nói thế nào?

Kết luận: Những từ “ơi”, “ạ”, “làm ơn”, “với” là những “thần chú” giúp em thể hiện sự tôn trọng người khác, giúp em trở thành người lịch sự. GV đưa thẻ từ và đọc to từ LỊCH SỰ. HS đồng thanh đọc theo.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS sử dụng các từ thần chú ở nhà, khi cần nhờ hay đề nghị. Dùng vòng tay nhắc việc, viết: Ơi, ạ, làm ơn, với ạ...

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Lời bài hát “Con chim vành khuyên” (Nhạc và lời: Hoàng Vân).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và kể cho nhau nghe về việc mình sử dụng các từ “thần chú” thế nào để có lời nói đẹp.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cùng hát bài “Con chim vành khuyên”

Bản chất: HS cùng nhau hát, nhận cảm giác vui vẻ, dễ chịu và sẵn sàng trở thành người lịch sự.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV và HS cùng hát.
- GV đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Ngoài những từ “thần chú” mình đã nói với nhau ở tiết trải nghiệm trước, còn những từ, những câu nào giúp chúng ta trở thành người lịch sự? (GV đưa ra các tình huống khác nhau trong cuộc sống để HS nhớ lại và sử dụng ngôn ngữ của người lịch sự: cảm ơn, xin lỗi, vâng, dạ, làm ơn..., không sao!...)
 - + Có phải chỉ cần dùng từ “thần chú” là trở thành người lịch sự hay còn cần để ý đến cách nói, giọng điệu của lời nói, thái độ của người nói nữa? (GV đưa ví dụ và cùng HS thảo luận: đưa hai tay khi đưa đồ vật cho người lớn, giọng nói thế nào là dễ nghe, lúc nào nên khoanh tay lễ phép,...)
 - + Em thích trở thành người lịch sự hay người bất lịch sự?

Kết luận: Còn rất nhiều câu, nhiều từ “thần chú” giúp ta trở thành người lịch sự trong cuộc sống. Em có thể lựa chọn trở thành người lịch sự hay bất lịch sự, nhưng là người lịch sự sẽ dễ chịu hơn nhiều.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Vẽ và trang trí ra giấy huy hiệu “Người lịch sự” để tặng cho người nào em thấy thường thể hiện lịch sự trong cuộc sống.

SỨC MẠNH CỦA LỜI NÓI

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

Lời nói mang lại niềm vui

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết cách sử dụng lời nói cảm ơn, xin lỗi, an ủi, động viên, lời chúc,... để thể hiện sự tôn trọng, thân thiện, cảm thông và chia sẻ với những người xung quanh; hiểu được rằng, lời nói có thể mang lại cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực cho người khác; phát triển năng lực giao tiếp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một con thú bông.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Nói tiếng loài vật”

– GV chia lớp thành các nhóm theo các con vật mà HS yêu thích, bằng cách đặt câu hỏi: Ai yêu con mèo? (con hổ, con khỉ, con ếch, con ngựa, con chó, con chuột, con vịt...)

– GV đề nghị các nhóm thể hiện tiếng kêu của con vật nhóm mình: meo meo, gừ, kéc kéc, ộp ộp, hí hí, gâu gâu, chít chít, cạc cạc...

GV đưa ra tình huống để các nhóm thể hiện lại bằng tiếng của con vật nhóm mình:

+ Hôm nay trời đẹp, chúng mình vui quá! (HS các nhóm kêu theo tiếng loài vật và thể hiện cảm xúc.)

+ Hôm nay, mình chẳng có gì ăn, đói quá! (HS kêu và diễn tả bằng động tác cơ thể)

+ Ôi, buồn ngủ quá! Nóng quá! Lạnh quá! (HS kêu và diễn tả bằng động tác cơ thể)

– GV chọn một bài hát quen thuộc, đề nghị HS cùng hát một đoạn bằng tiếng loài vật của mình.

– GV dẫn dắt vào chủ đề: Lời nói, dù là tiếng người hay tiếng loài vật, đều thể hiện cảm xúc và mang tới cảm xúc cho những người xung quanh.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Lời nói mang đến điều gì?”

Bản chất: Tạo các tình huống khác nhau để HS ý thức được tầm quan trọng của việc chọn lựa lời nói trong giao tiếp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động

GV mang theo một con thú bông. GV làm động tác như thú bông nói thầm gì đó vào tai, GV thể hiện gương mặt vui sướng, phấn khởi và hỏi HS: Theo các em, con thú bông này đã nói gì với thầy/ cô? (HS phỏng đoán)

GV làm lại động tác như cũ, nhưng lại thể hiện gương mặt buồn rầu và khóc. (HS đoán).

– Cứ như vậy, GV đưa ra các tình huống khác nhau để HS phân biệt được các sắc thái của lời nói: lời khen, lời cổ vũ, lời chê, lời phê phán, lời động viên, lời chúc, lời an ủi...

Đặt câu hỏi thảo luận: Lời nói nào mang đến niềm vui, nụ cười cho mọi người? Lời nói nào làm người khác buồn, khóc? Có bao giờ em nói gì làm người khác vui (buồn) chưa?

Kết luận: GV đưa ra một số câu ca dao, tục ngữ liên quan đến lời nói (có thể không đọc hết để HS cùng đoán).

- Lời nói không mất (tiền mua) - Lựa lời mà nói cho (vừa lòng nhau).
- Lời nói là (bạc), im lặng là (vàng).
- Uốn (lưỡi) bảy lần trước khi nói.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động xử lý tình huống

Bản chất: Thông qua việc xử lý tình huống, HS được rèn luyện thói quen nói những lời dễ chịu với người khác.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động

GV đề nghị HS lắng nghe tình huống và giơ tay nếu có phương án xử lý. GV sẽ mời HS nhanh tay nhất trả lời. GV đưa ra các tình huống để HS sắm vai giải quyết (khi bạn em bị điểm kém và buồn rầu; khi đến nhà ông bà ngày Tết; khi mẹ về nhà mệt mỏi; khi các bạn trong lớp tham dự cuộc thi chạy...)

Kết luận: Trong cuộc sống, có nhiều tình huống rất cần lời nói của chúng ta – lời nói có thể mang đến cảm xúc tích cực cho mọi người. Lời nói có sức mạnh rất lớn. Đôi khi không để ý, vô tâm, ta có thể nói những lời làm người khác buồn, giận.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS nghĩ ra một lời chúc thật hay gửi đến ông bà hoặc bố mẹ nhân dịp năm mới; nhân dịp sinh nhật.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học, ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Lá cờ giấy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Đề nghị HS kể cho bạn bên cạnh nghe, mình đã nói gì để người thân mỉm cười.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi “Mèo đuổi chuột”

Bản chất: Tạo cảm xúc thoải mái, tích cực trong hoạt động tập thể, tạo điều kiện để HS áp dụng thực tế những cách nói khác nhau, mang lại niềm vui cho người khác.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời cả lớp ra ngoài sân trường chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”. Nhiệm vụ: HS dùng lời cổ vũ mèo hoặc chuột.

Kết luận: Lời nói cổ vũ, động viên khiến mọi người chơi, hoạt động nhanh và tốt hơn.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý HS cùng nhau nghĩ lời chúc mừng gửi đến các thầy cô giáo trong trường nhân ngày 20-11 sắp tới.

TUẦN 12

THẦY, CÔ GIÁO VÀ CHÚNG EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tìm hiểu được một số thông tin cơ bản về thầy cô;
- Biết cư xử lễ phép, thân thiện với thầy cô;
- Bày tỏ tình cảm với thầy cô của mình.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dải giấy kích thước 1cm x 20cm nhiều màu khác nhau đủ để mỗi nhóm làm được ít nhất một sợi xích dài bằng chiều dài bàn học; khăn lau tay mỗi nhóm một chiếc; micro mô phỏng; bài hát *Đi học* (Nhạc: Bùi Đình Thảo, Thơ: Hoàng Minh Chính)

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Cùng nghe và hát bài *Đi học* (Nhạc: Bùi Đình Thảo, Thơ: Hoàng Minh Chính)

Khi cả lớp hát đến đoạn cuối cùng (*Hương rừng thơm đồi vắng...*), tất cả HS cùng một hàng đứng khoác tay vào nhau đu đưa, tạo cảm giác ấm áp, tình cảm.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Phòng vấn thầy, cô giáo”

Bản chất: HS đặt câu hỏi để biết một số thông tin cơ bản về thầy cô mình, từ đó có thêm tình cảm thân mến với thầy cô.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời HS dùng micro mô phỏng chuyển tay nhau đặt câu hỏi về thầy, cô giáo. GV khuyến khích HS hỏi bất kì điều gì HS muốn biết về thầy, cô như sở thích, thông tin cá nhân...

Kết luận: GV cảm ơn sự quan tâm mà HS dành cho mình và bày tỏ hi vọng cả lớp sẽ hợp tác cùng thầy/ cô trong cả năm học. GV mời HS đưa tay ra, GV đi nhanh qua các dãy bàn, đập tay với HS.

Hoạt động 2. Thảo luận “Em làm gì để bày tỏ tình cảm với thầy cô?”

Bản chất: Tạo cơ hội để HS thảo luận những việc sẽ làm để bày tỏ tình cảm với thầy cô.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS thảo luận theo tổ. Sau đó, mỗi tổ chọn chia sẻ một hoạt động mà cả tổ thích nhất và sẽ cùng nhau làm để bày tỏ tình cảm với thầy cô.

Kết luận: GV gợi ý cho HS những hành động hàng ngày như chào hỏi, lắng nghe, chịu khó làm bài tập... cũng đã là cách bày tỏ tình cảm với thầy cô rồi.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Sợi dây đoàn kết”

Bản chất: Khi tất cả đều cảm thấy vui vẻ, mỗi HS cần cảm thấy mình là một mảnh ghép, mắt xích của tập thể để cảm xúc tích cực được lan toả, cảm thấy tin tưởng, gần gũi nhau hơn trong tập thể lớp, trong đó, thầy, cô giáo cũng là một mắt xích quan trọng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS lấy kéo và hồ dán trong bộ đồ thủ công cá nhân, phát cho mỗi đội (tổ) một khăn lau tay. Nhiệm vụ của HS: dùng những dải giấy màu kích cỡ 1cm x 20 cm nhanh chóng làm thành sợi dây xúc xích trang trí.

– Mỗi người làm một vài sợi mắt xích. Muốn làm dây xúc xích đẹp, đều, không đứt, từng người phải kết nối lần lượt với nhau. Tất cả đều phải chờ đợi nhau, từng người một, nếu sốt ruột thì sẽ hỏng việc.

– GV cũng làm nhiều sợi dây xúc xích nhỏ của mình (đủ cho số lượng đội), đi đến từng đội, nối sợi xúc xích của mình vào dây xúc xích của đội đó.

– GV đề nghị các thành viên từng đội cầm dây xúc xích của mình nâng lên, hô to tên đội của mình. GV cũng đứng vào cùng với đội ấy vì trong dây đó cũng có sợi xúc xích của GV góp vào.

– Dây xúc xích của đội nào dài hơn, không bị đứt gãy, nghĩa là nhóm đó làm việc với nhau rất hợp ý và mỗi thành viên được nhận sticker.

– Cuối cùng, GV dùng thêm các sợi dây xúc xích khác kết nối tất cả các dây xúc xích của các đội, tạo thành một dây xúc xích chung dài của cả lớp. Tất cả HS cùng GV đứng thành vòng tròn để nâng sợi dây ấy lên, cùng hô to: “Lớp 1A1 đoàn kết!”.

– HS treo những sợi dây xúc xích nhiều màu sắc lên các góc để trang trí lớp học. HS nào thích, có thể tự làm thêm sợi mắt xích lồng vào cho sợi dây xúc xích dài hơn.

Kết luận: Thầy, cô giáo và HS, mỗi người đều là một mắt xích quan trọng trong dây xúc xích chung của tập thể lớp.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

- GV đề nghị HS về nhà kể về thầy, cô giáo mình cho bố mẹ nghe. Nhớ lại và ghi một số đặc điểm của thầy cô vào giấy (nếu muốn).
- Nếu muốn nói gì với thầy, cô nhân ngày 20 – 11, HS có thể cắt giấy hoặc vẽ để mang đến cho thầy/ cô vào buổi sau.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước; ý thức được về ngày 20-11, bày tỏ cảm xúc với thầy cô, ngôi trường của mình.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dây, kẹp để treo tranh.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Cùng nhắc lại những thông tin đã biết về thầy cô của mình.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Triển lãm hình ảnh “Thầy cô trong mắt em”

Bản chất: Tạo cảm xúc thoải mái, tích cực trong ngày 20 – 11.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- Các tổ treo hoặc trưng bày các bức tranh về thầy cô. HS tặng những tấm thiệp, tờ giấy đã chuẩn bị cho thầy cô.
- GV chia sẻ cảm xúc về ngày 20 – 11, kể cho HS nghe về ngày 20 – 11 của mình hồi nhỏ, về thầy cô của mình ngày xưa.

Kết luận: Ngày 20 – 11 là ngày lễ chung của cả thầy cô và học trò mọi lứa tuổi. Cả lớp cùng hát một bài với thầy, cô giáo.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý HS về nhà hỏi thăm ông bà, bố mẹ về những người thầy của họ; hỏi xem họ yêu quý thầy cô nào, vì sao, và đề xuất cùng bố mẹ đến thăm một thầy cô của bố mẹ.

LỜI NÓI VÀ VIỆC LÀM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu được rằng sự quan tâm đôi khi không dừng ở lời nói mà còn phải thể hiện qua hành động; biết quan tâm, chăm sóc những người thân bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; biết phát triển phẩm chất nhân ái, năng lực giao tiếp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Stickers quà tặng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Bàn tay biết nói”

GV đề nghị HS dùng bàn tay và các ngón tay để thể hiện hành động và cảm xúc:

Lắng tai nghe! (*Xoè tay lên tai*)

Thật tuyệt vời! (*Giơ ngón tay cái*)

Ta chiến thắng! (*Hai ngón tay hình chữ V*)

Ôm mọi người! (*Dang rộng tay*)

Thôi chào nhé! (*Đưa tay vẫy*)

Tôi phải đi! (*Nắm tay chỉ ngón cái ra đằng sau*)

Sẽ gọi điện! (*Dùng ngón trỏ và ngón cái mô phỏng điện thoại*)

Yêu quý nhiều! (*Làm hình trái tim hoặc đặt tay lên ngực nơi tim*) Lặp lại một lần nữa

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Quan sát và thảo luận “Chỉ nói thôi đã đủ chưa?”

Bản chất: Quan sát và phân tích tình huống được mô tả trong SGK, từ đó thấy rằng, lời nói an ủi, xoa dịu nỗi đau là rất quý nhưng những hành động cụ thể lại càng quý hơn.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV kể:

Ông của An bị ốm (*đề nghị một HS xung phong vào vai ông, thể hiện ông ốm*). Ông sốt và đau người. Nếu em là An, em sẽ nói gì để an ủi ông, để xoa dịu cơn đau của ông? (*GV mời bốn, năm HS vào vai bạn An để ứng tác lời thoại*) Gợi ý những dạng lời nói sau:

+ Hỏi thăm – Ông ơi, ông có mệt lắm không?

+ An ủi – Ông cố lên nhé!

+ Chia sẻ, đồng cảm – Hồi trước cháu bị sốt, cháu cũng mệt như thế đấy. Nhưng mấy hôm là khỏi thôi.

– GV kể tiếp:

Sau khi đã hỏi thăm, động viên, an ủi và chia sẻ với ông, bạn An đi xem phim cùng các bạn. Trên đường về, An gặp mẹ. Mẹ hỏi: “Ồ, sao con lại ở ngoài đường thế này? Mẹ nhờ con chăm ông cơ mà?”. An đáp: “Con đã hỏi thăm và động viên ông rồi ạ”. Mẹ An thở dài, lắc đầu.

– Câu hỏi thảo luận: Theo các em, vì sao mẹ An lại lắc đầu? Nếu em là An, em sẽ nói gì? Em sẽ làm gì?

Kết luận: Lời hỏi han, động viên, chia sẻ là tốt, nhưng trong một số tình huống, chỉ nói mà không làm gì là chưa thật sự biết quan tâm. Lẽ ra, An nên ở lại nhà xem ông có cần gì không, rót nước khi ông khát, xoa lưng cho ông, bóp tay cho ông đỡ mỏi,...

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Bàn tay cũng biết nói lời yêu thương”

Bản chất: HS chia sẻ những việc mình đã từng làm và phản hồi của người thân từ những hành động đó, từ đó thấy rằng, bàn tay cũng biết “nói” lời yêu thương;

Liệt kê những việc mình có thể làm được bằng đôi bàn tay để phục vụ bản thân, phục vụ gia đình, cộng đồng, làm cho những người xung quanh vui và dễ chịu.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đọc bài thơ *Bàn tay* (tác giả: Thụy Anh), đề nghị HS lắng nghe và ghi nhớ xem, trong bài thơ, tác giả nói, bàn tay biết làm những gì:

BÀN TAY

<i>Bây tay xinh xinh,</i>	<i>Cái khăn để lau,</i>
<i>Bàn tay xinh quá!</i>	<i>Bàn tay mau mau</i>
<i>Tay sờ vào má,</i>	<i>Rót nước cho mẹ,</i>
<i>Tay vuốt vào cằm,</i>	<i>Cho mẹ thật khỏe,</i>
<i>Tay này sẽ cầm</i>	<i>Cho mẹ thật vui!</i>
<i>Cái thìa để xúc,</i>	<i>Rồi mẹ tươi cười</i>
<i>Cái bút để viết,</i>	<i>Cảm ơn... tay bé!</i>

GV đề nghị 5 – 7 HS liệt kê những chi tiết nghe được về bàn tay trong bài thơ. Tặng sticker cho HS xung phong trả lời.

GV đặt câu hỏi thảo luận và chia sẻ:

– Theo các em, bàn tay em còn có thể làm được những việc gì nữa? (Mời năm HS trả lời).

Kết luận: Bàn tay chỉ làm một việc nhỏ thôi mà khiến được người thân của mình hạnh phúc.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị mỗi HS chọn một việc mình sẽ làm để chăm sóc người thân của mình và bắt đầu làm ngay buổi tối hôm đó.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút để vẽ và cắt hình bàn tay bằng giấy.

Dây, kẹp để treo tranh.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

GV đề nghị HS chia sẻ theo cặp đôi về hành động mình đã làm ở nhà, theo mẫu sau: “Tớ đã làm gì để chăm sóc ai? Người đó cảm thấy thế nào? (ví dụ: lấy nước, lấy tắm mời ông bà sau khi ăn cơm; bóp vai cho mẹ khi mẹ bị mỏi; lấy quạt quạt hoặc bật quạt cho cả nhà khi trời nóng; giúp bố gấp quần áo cất vào va-li khi bố đi công tác xa; làm bưu thiếp chúc mừng sinh nhật anh trai...)”

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cùng vẽ bàn tay

Bản chất: Khen ngợi bàn tay mình, tạo động lực tiếp tục làm việc tốt cho người thân và mọi người.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV phát cho mỗi HS một tờ giấy A4. HS đặt bàn tay mình lên đó vẽ theo đường viền, tô màu và ghi tên mình.

Kết luận: Treo những bức tranh bàn tay vào các góc lớp. Cùng khen bàn tay: “Bàn tay em kì diệu – biết chăm sóc mọi người!”

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà cũng làm như vậy với các bàn tay của ông, bà, bố, mẹ, anh chị em. Sau đó tô màu, cắt theo viền và dán vào một tấm bìa to trong nhà để kỉ niệm bàn tay yêu thương của cả nhà. Những bàn tay này có thể làm nhiều điều vì nhau.

BÀY TỎ YÊU THƯƠNG

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

Biểu tượng của tình yêu

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương; hiểu biểu tượng trái tim dùng để thể hiện sự yêu thương; hiểu và thực hiện được các bước thể hiện tình yêu thương; rèn luyện phẩm chất nhân ái và biết lên kế hoạch và hành động thể hiện tình yêu thương với người xung quanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A4 đủ cho mỗi HS một tờ; mười tờ bìa màu cỡ A4; thẻ từ: NHƯỜNG NHỊN, NHỚ ĐẾN, CHĂM SÓC, THA THỨ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

GV bắt nhịp cả lớp cùng hát bài *Cháu yêu bà* (Tác giả: Xuân Giao)

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Bản chất: Nói đến cảm xúc yêu, yêu thương, định nghĩa và gọi tên cảm xúc.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đọc một đoạn lí giải về tình yêu của một người bố:

"TÌNH YÊU LÀ GÌ?

Tình yêu là gì ư? Ô, câu hỏi này của con hay quá, mà cũng khó trả lời nữa, vì chính bố cũng chưa bao giờ tự hỏi mình câu ấy, con ạ. Hai bố con mình cùng suy nghĩ nhé. Thứ bảy vừa rồi, bố con mình về quê. Con đã nhìn thấy trên gác tổ chim bồ câu nhà ông nội có chim mẹ bón mồi cho chim con. Chim con ăn hết cả, con nhỉ, mẹ nhường hết cho con. Khi mình sẵn sàng nhường hết những gì ngon nhất cho người khác nghĩa là mình yêu người ấy.

Tối qua, con đánh vỡ cái đĩa mà mẹ con thích nhất. Cái đĩa có hình những chiếc lá nhỏ, mẹ mua tận ở Pháp cơ. Mẹ hơi buồn, nhưng không mắng con, có phải không? Mẹ không giận con. Khi mình không thấy giận một người về sự vụng về của người ấy, nghĩa là mình yêu người đó, con ạ.

Tuần trước, con được đi tham quan cùng trường. Con đi nhiều nơi và khi về, con mang về những món quà nhỏ. Một quả thông cho em, một bó hoa cúc bắt từ cho mẹ, những viên sỏi xù xì con đưa bố để bố cho vào bể cá. Cả nhà rất vui và cảm động. Điều gì đã khiến con khi đi chơi mà vẫn nhớ đến mọi người ở nhà thế? Là tình yêu đấy. Khi mình không quên một người trong lúc mình đang đi chơi vui, nghĩa là mình yêu người đó. Tình yêu là như thế đấy. Có rất nhiều dạng

tình yêu. Con yêu bố mẹ. Bố mẹ yêu con. Anh em yêu quý nhau. Những người xa lạ trên đời cũng có thể yêu thương nhau...

Sống có tình yêu thương thật là tuyệt, phải không con?"

(Trích *Tình yêu là gì*, Thuý Anh, NXB Trẻ, 2014)

– GV đề nghị HS nhớ lại lời ông bố trong câu chuyện và cùng kết thúc câu:

+ Khi mình sẵn sàng nhường hết những gì ngon nhất cho người khác nghĩa là... (HS kết thúc câu: ...mình yêu người ấy.)

+ Khi mình không quên một người trong lúc mình đang đi chơi vui, nghĩa là... (HS kết thúc câu: ...mình yêu người ấy.)

+ Khi ta cảm thấy lo lắng cho một người, nghĩa là... (HS kết thúc câu: ...mình yêu người ấy.)

Như vậy, tình yêu là “NHƯỜNG NHỊN”, “NHỚ ĐẾN” và “CHĂM SÓC”

– GV đề nghị: Sau khi nghe đọc một đoạn trong cuốn sách này, các em thử nghĩ xem, mình yêu thương ai. Mời HS đặt tay lên ngực trái và nghĩ đến những người mình yêu thương.

– GV đề nghị HS thử đưa thêm những lí giải về tình yêu thương. Mời 3 – 4 HS nói.

Kết luận: Sống mà yêu thương nhau thì thật là vui và hạnh phúc.

Hoạt động 2. Biểu tượng của yêu thương

Bản chất: Hướng dẫn HS dùng biểu tượng để bày tỏ tình yêu thương bằng nhiều cách khác nhau.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV dẫn dắt: Các em có cảm thấy tiếng đập của trái tim không? Tim là một bộ phận rất quan trọng trong cơ thể mình. Khi xúc động, tim đập nhanh hơn. Vì thế, người ta thường dùng hình ảnh trái tim để nói về tình yêu thương.

GV đề nghị HS tạo ra một hình trái tim trong vòng ba phút.

+ Bạn nào thích vẽ? (HS giơ tay. GV phát giấy A4 cho những bạn muốn vẽ trái tim.)

+ Bạn nào thích cắt hình trái tim bằng bìa? (HS giơ tay, GV sẽ phát bìa cỡ 1/4 tờ bìa A4 cho những bạn muốn cắt.)

+ Bạn nào không cần vẽ, không cắt dán, có thể dùng tay mình tạo hình trái tim (GV gợi ý hai bạn có thể cùng tạo hình một trái tim; tạo hình bằng bàn tay, tạo hình bằng cánh tay...)

Sau khi HS đã tạo hình trái tim, GV hô: “1, 2, 3... Tình yêu!”, HS đồng loạt giơ tranh, bìa hoặc tạo hình trái tim.

Kết luận: GV khen ngợi những ý tưởng sáng tạo của HS. Yêu thương cũng cần được thể hiện theo nhiều cách khác nhau.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Ba bước của TÌNH YÊU”

Bản chất: Gợi mở để HS nghĩ về cách thể hiện tình yêu của mình với một người.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV nhắc lại lời hát HS vừa hát lúc đầu giờ, bài hát nói về em bé yêu bà của mình. Trong bài hát có “bí kíp” của tình yêu gồm ba bước.

– GV vẽ lên bảng:

Bước 1: Trái tim

Bước 2: Con mắt

Bước 3: Bàn tay

– GV diễn giải: Khi em bé trong bài hát YÊU bà của mình, em nói với bà là em yêu bà, rồi em ngẩng bà của em và cuối cùng, em hành động – làm gì đó để bà vui. Chúng ta gọi đây là “bí kíp” của tình yêu thương:

+ Nói ra để thể hiện tình yêu;

+ Ngắm người mình yêu quý;

+ Hành động, làm một việc gì để người đó cảm thấy được yêu thương.

– GV mời HS tập cách thể hiện tình yêu với mẹ của mình.

Bước 1: Chúng ta có thể nói: “Con yêu mẹ”, hoặc có thể vẽ trái tim gửi cho mẹ.

Bước 2: Ngắm mẹ kĩ hơn, chúng ta phát hiện ra những điều thú vị và cảm động.

Bước 3: Làm một điều gì đó cho mẹ (ví dụ: rót cho mẹ chén nước, đưa khăn lau mồ hôi...).

Kết luận: Cùng nhắc lại “bí kíp” tình yêu: nói – ngắm – làm.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– Phát vòng tay nhắc việc để HS vẽ “trái tim – con mắt – bàn tay”, đồng thời tự hứa trong tối hôm đó, mình sẽ thể hiện tình yêu của mình với ai trong những người thân.

– GV đề nghị HS thực hiện lời hứa đó với bản thân mình và chia sẻ cảm xúc của mình vào buổi sau: Khi em nói ra, em tặng người đó trái tim bằng bức tranh, bằng bìa hoặc bằng bàn tay mình, người đó có phản hồi thế nào, em cảm thấy thế nào?

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước; cùng nhau bày tỏ tình cảm yêu thương không chỉ với người thân mà còn với những người không quen.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa, kéo, keo dán, đồ trang trí, bút màu để làm bưu thiếp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

GV đề nghị HS chia sẻ theo tổ về việc mình đã thực hiện ba bước yêu thương thế nào với người thân (đã nói gì; đã quan sát thấy người thân thích gì; đã làm gì...).

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Học cách yêu thương nhau

Bản chất: Yêu thương phải mở rộng không chỉ trong gia đình, trong trường học của HS mà còn hướng tới cộng đồng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV trò chuyện với HS về những cảnh đời xung quanh, những người thiệt thòi, những người còn nghèo khó,... (Tuỳ vào hoàn cảnh thật của khu vực các em học tập, sinh sống. Ví dụ, trại mồ côi, trại dưỡng lão, người già neo đơn, một bạn khó khăn trong lớp, trong trường, các bạn nhỏ khiếm thị,...)

Mỗi tổ cùng thảo luận và đưa ra phương án khác nhau để bày tỏ tình yêu thương tới mọi người: gom đồ chơi, quần áo ấm, quà, sách vở, bút,... gửi tặng những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn hơn mình; hẹn ngày thực hiện kế hoạch đó.

Kết luận: Tình yêu thương có thể được lan toả rộng và xa bằng nhiều cách khác nhau.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý cho HS về nhà cùng bố mẹ, người thân tìm hiểu thêm về những hoàn cảnh khó khăn xung quanh gia đình mình và cùng hỗ trợ họ.

TUẦN 15

ĐỒ DÙNG CỦA EM LÀ BẠN EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết yêu quý đồ đạc của mình, đối xử với đồ đạc, đồ dùng học tập như người bạn của mình; HS biết cách nhận biết đồ đạc cá nhân, biết cách nhớ để không làm mất đồ; HS hiểu được sự cần thiết của việc để đồ đạc ngăn nắp, đúng chỗ; rèn luyện kĩ năng tự chăm sóc bản thân.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Bàn ghế kê theo dãy. Có thể lùi các dãy bàn lại để có không gian hoạt động.

Phương tiện hoạt động: Bóng gai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

GV lựa chọn phương án khởi động phù hợp với lớp (hát, điệu nhảy, trò chơi). Đề xuất phương án đọc Rap tương tác vui:

GV đọc theo nhịp nhún nhảy:

- Cái bút để làm gì? – *Cái bút dùng để viết*
- Cái thước để làm gì? – *Cái thước dùng để kẻ*
- Cái thìa để làm gì? – *Cái thìa dùng để xúc...*

Phương án khác: dùng bóng gai tung cho HS để nhắc tên đồ dùng cá nhân của em.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Quan sát chiếc cặp sách của em

Bản chất hoạt động: HS quan sát và mô tả được đồ dùng của mình, nhận biết và ghi nhớ được đặc điểm riêng của đồ dùng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đặt câu hỏi dẫn dắt về công dụng của từng đồ dùng học tập: – Những đồ dùng ấy giúp đỡ em trong học tập như thế nào? Những người bạn thường giúp đỡ nhau. Những đồ dùng ấy cũng là bạn em.

GV mời các cặp đôi quay vào nhau, giới thiệu về một người bạn của mình là chiếc cặp (ba-lô) theo câu hỏi gợi ý trong SGK:

- Chiếc cặp có màu gì?
- Chiếc cặp có hình gì in trên đó?
- Ai đã mua cho em chiếc cặp này?

GV đặt câu hỏi:

– Nếu để “người bạn của em” lẫn với những chiếc cặp khác, em có nhận ra được “bạn ấy” không?

– Phương án 1: GV mời 10 bạn cho mượn cặp để lên bục không theo thứ tự để HS tìm đồ dùng của mình. HS nào nhận nhanh nhất được tặng sticker quà tặng.

– Phương án 2: GV mời 10 bạn cho mượn cặp của mình để lên bục không theo thứ tự. GV mời ba cặp đôi tham gia trò chơi. Một HS mô tả cặp của mình theo trí nhớ, HS kia tìm kiếm chiếc cặp có đặc điểm như vậy. Ai nhận đúng, cặp đôi đó đều được nhận sticker quà tặng.

Kết luận: Đồ dùng của em là bạn em. Yêu quý bạn, em cần quan sát để nhớ được đồ dùng của mình, luôn nhận biết được bạn mình, không quên bạn.

Hoạt động 2: Đọc tương tác bài thơ “Đồ của tớ”

Bản chất hoạt động: Đọc tương tác bài thơ để khắc sâu thêm cảm xúc, tình cảm của HS đối với những đồ vật thường dùng của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV đọc bài thơ *Đồ của tớ* (tác giả: Thụy Anh) cho HS nghe, vừa đọc vừa tương tác với đồ dùng thật.

Bước 2: GV đọc bài thơ theo cặp đôi câu thơ, GV đề nghị HS cùng đọc câu thứ hai (xem tr.36, SGK):

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| GV: Cặp của tớ... | HS: Luôn trên vai tớ đây |
| GV: Bút của tớ... | HS: Giúp tớ viết hằng ngày |
| GV: Tẩy của tớ... | HS: Xoá hộ tớ lỗi sai |
| GV: Thước của tớ... | HS: Kẻ đường thẳng miệt mài |
| GV: Sách của tớ... | HS: Kể nhiều chuyện rất hay |
| GV: Màu của tớ... | HS: Vẽ hoa lá trời mây. |

Bước 3: GV cùng HS đọc lại một lần nữa theo cách tương tác. Lần này, GV chỉ đọc câu 1, câu 2 HS tự đọc hoàn toàn. Nếu HS chưa thuộc thì GV đọc gợi ý...

– GV mở rộng ý nghĩa bài thơ bằng cách đề nghị HS hoá thân vào một đồ vật. Chẳng hạn, cây bút. GV thuyết minh về cái bút để thấy sự thân thuộc của cái bút đối với bạn nhỏ, hỗ trợ bạn

hàng ngày, bạn cầm bút đó nhiều đến nỗi, bút cũng thuộc cách cầm bút của bạn, yêu quý bạn, cố gắng giúp đỡ bạn nhiều nhất.

Đặt câu hỏi thảo luận: Giả sử cây bút, là bạn thân thiết như thế với em, lại bị lẫn xuống gầm ghế và không ai có ý định nhặt nó lên, cây bút sẽ cảm thấy thế nào? Nó có thể làm được gì để tìm cách tự cứu mình? GV mời hai HS lần lượt vào vai cây bút để chia sẻ.

Kết luận: Yêu quý bạn, không để bạn buồn, chúng ta cần giữ gìn, không quên bạn, không để lạc mất bạn.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bí kíp *Ba bước nhớ đồ*

Bản chất: HS biết được ba bước hành động để không quên, không đánh mất đồ.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV nhắc lại về hoạt động đầu tiên:

- Chúng ta phải làm gì để nhớ được đặc điểm đồ dùng của mình? (Ngắm kĩ, quan sát)
- Chúng ta còn có thể làm gì để đánh dấu đồ đạc của mình? Nếu chẳng may để quên ở đâu đó, mọi người có thể tìm giúp mình? (Viết tên mình, đánh dấu để ghi nhớ)
- Trước khi về nhà, để không quên đồ dùng ở lớp, ở dưới gầm bàn, chúng mình có thể làm gì? (Tìm, cất vào chỗ trong cặp, kiểm tra lại...)
- Nếu tan học mà chúng mình vội chạy về nhà thì có kiểm tra được đồ dùng không? Vậy chúng mình phải làm gì? (Ngồi lại, bình tĩnh, không vội vàng).

GV tặng HS bí kíp:

- *Quan sát*
- *Viết tên, đánh dấu*
- *Một phút ngồi thiền.*

GV mời cả lớp cùng ngồi lại bình tĩnh, đặt tay lên bàn theo cách “ngồi thiền”, hít vào và thở ra thật dài. – GV hỏi HS: Các em đã thấy bình tĩnh chưa? Nếu đã thấy bình tĩnh rồi thì cùng kiểm tra xem trong cặp đã đủ đồ dùng chưa nhé.

Kết luận: Bí kíp “Ba bước nhớ đồ” giúp chúng ta không quên các bạn của mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà đánh dấu hoặc ghi tên mình lên đồ dùng học tập để không bị thất lạc đồ của mình.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc của hoạt động trải nghiệm tiết trước, nhắc lại bí kíp “Ba bước nhớ đồ”; HS cùng cả lớp thực hiện các biện pháp để không đánh mất đồ dùng của mình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS mang đến lớp những đồ dùng học tập đã được đánh dấu để nhớ để chia sẻ với các bạn.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Hoạt động 1. Làm giỏ “Đồ đánh mất”

Bản chất: Nhắc nhở nhau cùng giữ gìn đồ dùng của mình, không để thất lạc.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV cùng HS làm và trang trí thùng, giỏ “Đồ đánh mất” bằng các tông hoặc bằng bất kì vật liệu nào phù hợp, để ở góc lớp. GV đặt vào đó những món đồ được gom lại trước đó. GV nhặt từng món đồ lên, hỏi HS xem có ai nhận ra đồ dùng của mình không.

Kết luận: GV hi vọng chiếc giỏ, thùng “Đồ đánh mất” dần dần sẽ trống rỗng vì không HS nào làm mất đồ nữa cả.

Hoạt động 2. Trò chơi tìm đồ dùng của mình.

Bản chất: Rèn luyện óc quan sát và ý thức ghi nhớ đặc điểm đồ dùng của mình vì “đồ dùng của em là bạn em”.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV mượn mỗi tổ một vài món đồ và lần lượt mời HS mô tả món đồ đó để tìm nhận lại.

GV có thể để các món đồ trong thùng “Đồ đánh mất” để HS thực hành tìm lại đồ của mình.

Kết luận: Nếu biết quan sát sẽ giảm bớt việc đánh mất đồ hoặc tìm thấy đồ cũng nhanh hơn.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà mời bố mẹ, người thân cùng chơi trò chơi nhận biết đồ dùng cá nhân của mình xem ai quan sát đồ đạc của mình kĩ hơn.

TUẦN 16

SỐNG NGĂN NẮP

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu được sự cần thiết của việc để đồ đạc ngăn nắp, đúng chỗ, giữ nhà cửa sạch sẽ gọn gàng và mong muốn được góp sức mình xếp dọn đồ đạc ở nhà và ở lớp; HS biết cách xếp đồ theo nguyên tắc: các đồ vật giống nhau hoặc có “họ hàng” với nhau thì ở gần nhau: “Giống nhau ở cạnh nhau”;

HS biết chuẩn bị quần áo, sách vở trước khi đi ngủ để sáng hôm sau đi học không vội vàng.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Có thể lùi các dãy bàn lại để có không gian hoạt động.

ĐỒ DÙNG HOẠT ĐỘNG:

Thẻ từ: “GỌN GÀNG” và “NGĂN NẮP”.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Khởi động bằng một điệu nhảy mô phỏng các hoạt động của HS.

– Nhảy lần thứ nhất: các hoạt động buổi sáng trước khi đi học.

– Nhảy lần thứ 2: mô phỏng các hoạt động khi từ trường về đến nhà.

Chọn nhạc sôi động, gây được hứng thú cho HS.

– Trên nền nhạc, làm động tác điệu nhảy lần thứ nhất: ngủ dậy, vươn vai, rửa mặt, đánh răng, chải đầu, mặc quần, mặc áo, đội mũ, đi tắt đi giày, đeo ba-lô và đi học.

– Điệu nhảy lần thứ 2: Sau đó đi học về, cởi ba-lô, cởi mũ, treo quần treo áo lên mắc... Mỗi động tác lặp lại 4 lần.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Trò chơi: “Hoàng đế cần gì?”

Bản chất: Thông qua trò chơi, HS hiểu được ích lợi của sự ngăn nắp, để sách vở đồ đạc đúng chỗ quy định, có hệ thống, vì dễ tìm, dễ lấy.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV vào vai Hoàng đế và HS là thần dân. Hoàng đế đòi thứ gì, thần dân phải mang lên ngay lập tức. Ai đưa lên nhanh nhất, người đó chiến thắng.

Mô tả trò chơi: GV là Hoàng đế, đứng một góc lớp. Các đội cử thủ lĩnh lên gặp Hoàng đế.

Các thủ lĩnh: – Kính chào Hoàng đế!

Hoàng đế: – Chào các người! (Hạ giọng nói để chỉ các thủ lĩnh nghe được) Ta cần một cuốn vở tập viết và hai quyển sách giáo khoa Toán. Hãy đi tìm về cho ta.

Các thủ lĩnh: Xin tuân lệnh!

– Các thủ lĩnh lập tức chạy về nhóm mình thông báo nhiệm vụ và tìm những vật Hoàng đế cần đưa lên. Nhưng chỉ thủ lĩnh được đưa đồ cho Hoàng đế chứ không phải các cá nhân - tạo kĩ năng hợp tác trong nhóm.

– Yêu cầu của Hoàng đế khó dần lên với các món đồ khó tìm hơn. Trò chơi này thường diễn ra với năm vòng là tìm ra đội chiến thắng.

GV phỏng vấn đội chiến thắng:

Sao các em lại lấy được đồ nhanh thế? (HS trả lời, trong đó có thể có những ý như: nhanh tay, nhanh mắt, đoàn kết, để ngăn nắp).

Kết luận:

GV kết luận: Như vậy, nếu để đồ đạc ngăn nắp thì các em sẽ dễ lấy, dễ tìm.

GV đưa ra thẻ từ: “GỌN GÀNG” và “NGĂN NẮP”.

Hoạt động 2: Sống ngăn nắp, nhắm mắt cũng thấy đồ

Bản chất hoạt động: HS sắp xếp lại đồ dùng trong cặp của mình cho hợp lí.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV làm mẫu bằng cách sắp xếp đồ đạc của mình trên bàn giáo viên: Các loại bút để chung nhau cho vào hộp bút; SGK để thành chồng riêng, vở để thành chồng riêng... HS làm theo với đồ dùng cá nhân của mình.

GV đề nghị HS mở cặp (ba-lô), chọn ngăn dành riêng cho sách giáo khoa, ngăn dành cho vở, ngăn để bút và các đồ văn phòng phẩm khác.

GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi: thi nhau nhẩm mắt lại và lấy ra: hộp bút; một quyển vở; một cuốn SGK, xem ai có thể lấy đồ ra nhanh hơn.

Kết luận: GV mời cả lớp đồng thanh nhắc nhau: “Đồ dùng giống nhau – Để chung một chỗ”

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bí kíp: Đồ dùng ngăn nắp

Bản chất: HS nhớ được cách sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, hợp lí.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đọc và đề nghị HS làm động tác cơ thể, mô phỏng hành động được nhắc đến: treo; gấp; cất...

Áo quần TREO lên mắc

Chăn màn phải GẤP vào

Cứ đồ nào GIỐNG NHAU

CẤT chung vào MỘT CHỖ

Kết luận: Bí kíp “Đồ dùng ngăn nắp” giúp chúng ta tìm ra đồ dễ hơn, nhanh hơn khi cần.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV đề nghị HS về nhà sắp xếp góc học tập và đồ dùng cá nhân của mình theo “bí kíp”, sau đó vẽ lại hoặc nhờ bố mẹ chụp ảnh lại góc học tập của mình, nếu có thể.

– GV đề nghị HS trước khi đi ngủ, chuẩn bị sẵn quần áo, ba-lô, mũ, giày, sẵn sàng cho sáng hôm sau đi học.

SINH HOẠT LỚP

VỜ KỊCH “ĐỒ ĐẠC Ở ĐÂU?” hay “CHÚ BÉ KHÔNG GỌN GÀNG”

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc của HĐTN tiết trước, nhắc lại “ba bước nhớ đồ”; HS nhận biết được cảm xúc tích cực trong quá trình làm việc nhóm.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Bàn ghế có thể dịch chuyển xuống phía dưới để có không gian sân khấu.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị một vài món đồ: quần, áo, mũ, đôi tất, đôi xăng-đan hoặc giày, cặp hoặc ba-lô, mũ, đồng hồ báo thức (có thể mượn của HS).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV thực hiện công tác tổng kết tuần và phổ biến những hoạt động của tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tập vở kịch “Đồ đạc ở đâu?”

Bản chất: GV hướng dẫn HS tập vở kịch “Đồ đạc ở đâu?” để chuẩn bị cho tiết sinh hoạt dưới cờ tuần sau. Mỗi tổ/ đội cử một hoặc hai HS tham gia vở kịch.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Phân công nhân vật:

- Người kể chuyện: GV chính là người dẫn dắt câu chuyện, đồng thời hỗ trợ và gợi ý HS lời thoại theo cách ứng tác;
- Cậu bé nhân vật chính;
- Chiếc đồng hồ báo thức;
- Chiếc áo;
- Quần;
- Hai chiếc tất;
- Khăn quàng hoặc mũ;
- Hai chiếc giày;
- Ba-lô đi học...

Lưu ý: Tùy lượng HS mà GV có thể thêm hoặc bớt số lượng nhân vật.

Diễn lại vở kịch với nguyên tắc: HS được quyền đưa ra lời thoại riêng của mình một cách sáng tạo, GV chỉ gợi ý thêm hoặc bớt ý. (Không cần viết kịch bản ra giấy. HS không cần thuộc lời thoại mà ứng tác tại chỗ một cách dễ dàng nhờ sự tương tác cùng người kể chuyện và nương theo logic mạch câu chuyện. Vì thế, lời thoại có thể thay đổi mỗi lần diễn.) GV mời 1 HS lên thể hiện vai chính: nhân vật cậu bé An.

GV dẫn chuyện:

“Có một bạn nhỏ tên là An. An thích nhất là ngủ. *(Chỉ định một bạn lên diễn đang ngủ)*. Và buổi sáng, An sợ nhất là tiếng... *(dừng để HS đoán)* chuông đồng hồ. *(GV vịn cho chuông reo)*. An thò tay... nhét đồng hồ xuống gối *(đóng hài hước gây cười)*. Chuông lại reo. An đành tỉnh dậy vươn vai *(trẻ đóng theo lời kể của cô)*. Dụi mắt mãi mới mở ra được, nhìn lên đồng hồ, thấy đã sắp muộn rồi. An cuống cả lên đi tìm đồ đạc.

An đi tìm quần không thấy, bèn hỏi: “Quần của tôi đâu rồi?” *(Đề nghị HS nhắc lại: “Quần của tôi đâu rồi? Chỉ định một bạn làm quần trả lời)*. Quần đang ở dưới gầm giường, vội kêu lên: “Đây, tôi đây! Hôm qua anh vứt tôi xuống gầm giường này! Hu hu tối quá.” *(Đề nghị nhân vật nhắc lại. Cứ như thế đến các đồ vật khác, GV giới thiệu đồ vật đang nằm ở đâu, HS tự nghĩ ra câu nói theo tinh thần trên)*

Đôi tất đồng thanh: “Chúng tôi đây”,

Tất trái: “Tôi ở bệ cửa sổ!”

Tất phải: “Còn tôi, anh vứt tôi dưới sàn lạnh lẽo này này!”

Mũ: “Chiều qua anh ném tôi lên nóc tủ! Sợ ngã quá!!!” Giày: ... Ba-lô:...

GV dẫn: Cuối cùng, có chuyện gì xảy ra với An? (HS trả lời). Nhân vật An theo ý tưởng đó để diễn tiếp theo cách của mình. Kết quả là chạy cuống lên và đi học muộn.

Kết luận: GV cảm ơn các diễn viên, đọc tên các diễn viên để HS cúi chào khán giả, nhắc to tên đội trải nghiệm để các đội cổ vũ cho thành viên đội mình.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV phân công người dẫn chương trình cùng thầy, cô vào tiết sinh hoạt dưới cờ, nhắc lại các vai diễn và đề nghị cả lớp cùng hỗ trợ nhóm diễn khi cần.

GV có thể thu âm lại hoặc quay lại video (bằng điện thoại) quá trình tập kịch của HS, góp ý thêm để HS về luyện câu thoại của mình ở nhà, chuẩn bị cho buổi biểu diễn dưới cờ.

TUẦN 17

ĐỒ UỐNG CỦA EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết và nhớ được một số thông tin thú vị về đồ uống, biết được ích lợi của việc uống sữa và nước hoa quả hằng ngày; biết chăm sóc sức khỏe của bản thân qua việc chọn đồ uống hợp lí, đảm bảo dinh dưỡng, không dùng đồ uống có chất kích thích của người lớn; không lạm dụng nước ngọt, nước ngọt có ga...

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bông hoa năm cánh bằng giấy bìa màu; bát nước hoặc chậu nước;

Hình ảnh mô phỏng đồ uống hoặc đồ uống thật: một cốc sữa, một cốc nước cam, một ấm trà, một lon nước ngọt có ga, một tách cà phê; mặt sau mỗi hình ảnh mô phỏng ghi dòng chữ: CAN-XI (trên hình ảnh cốc sữa); TA-NANH (trà); CA-PHÊ-IN (cà-phê); VI-TA-MIN C (nước cam); ĐƯỜNG HOÁ HỌC (nước ngọt có ga); nếu dùng đồ uống thật thì dòng chữ này sẽ ghi trên thẻ từ; Giấy A0 đủ cho mỗi tổ một tờ. Bút màu vẽ các loại.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Thí nghiệm vui về nước

– GV cắt một (hoặc vài) bông hoa năm cánh, đường kính khoảng 2cm bằng giấy bìa màu hồng, đỏ, tím. Gập đầu cánh hoa vào phía nhụy. Khi thả xuống chậu nước, bông hoa thấm nước dần dần nở ra, cánh hoa bị gập cũng duỗi ra như cũ.

– GV kết luận: con người cũng như bông hoa, rất cần nước, cần uống để lớn, để “nở ra”. Vì thế, chúng ta không nên quên uống nước trong lúc học, lúc chơi.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1. Thảo luận: Em thích uống gì?

Bản chất: GV gọi để biết thực trạng HS thích và lựa chọn đồ uống nào, có tốt cho sức khỏe của các em không.

Dẫn dắt tổ chức hoạt động:

Mỗi HS vẽ thứ đồ uống của mình lên tấm bìa, đồng thời chia sẻ theo cặp đôi: vì sao mình thích thứ đồ uống ấy.

GV đặt câu hỏi thảo luận:

- Các em có uống sữa thường xuyên không?
- Các em thường uống nước lọc, nước cam hay uống trà, cà phê?
- Các em thấy xung quanh mình, có em bé nào lười uống sữa không? Có bạn nào thích uống trà, cà phê của bố mẹ không?

Kết luận: GV lần lượt đưa ra các loại đồ uống phổ biến để biết, có bao nhiêu HS thích uống thứ nước đó. GV hỏi, HS trả lời và giờ cao hình vẽ đồ uống của mình khi được nhắc đến. Ví dụ: “Ai hay uống nước lọc?” “Ai thích uống coca-cola?”...

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lựa chọn khôn ngoan.

Bản chất: Hướng dẫn HS lựa chọn đồ uống có lợi và phù hợp với tuổi đang lớn dần của các em.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra hình ảnh mô phỏng đồ uống hoặc đặt đồ uống thật lên bàn: một cốc sữa, một cốc nước cam, một ấm trà, một lon nước ngọt có ga, một tách cà phê.

GV lần lượt lật đằng sau tấm bìa mô phỏng, nơi có ghi các chất có trong từng đồ uống, dẫn dắt: Trong mỗi thứ đồ uống có “bảo bối” của mình. Can-xi có trong sữa làm ta cao lên; vitamin C có trong nước cam làm da dẻ ta hồng hào; ta-nanh có trong trà làm ta mất ngủ; đường hoá học có trong nước ngọt làm ta dễ béo phì; cô-phê-in có trong cà phê khiến tim ta đập nhanh, khó ngủ...

Vậy, chúng mình nên uống gì thì tốt?

GV mời một số HS trả lời.

Kết luận: Đồ uống lành mạnh là đồ uống giúp cho mình tiêu hoá tốt, khoẻ lên, tăng sức đề kháng và phát triển xương cho cao lên. Lựa chọn đồ uống thể hiện sự hiểu biết và khả năng tự biết chăm sóc bản thân của em.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV gợi ý HS lên kế hoạch uống sữa và nước cam ở nhà. Lưu ý: không uống nước cam trước khi đi ngủ mà nên uống buổi sáng hoặc khi đi học về mới hấp thụ được vi-ta-min C. Nhờ bố mẹ nhắc mình uống nước lọc hằng ngày.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhớ được câu chuyện về thế giới đồ uống, có động lực tự chăm sóc bản thân bằng cách uống nước đủ hằng ngày.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bìa màu.

Vẽ hình khuôn mặt lên năm ngón tay của GV- nếu có điều kiện, làm cho mỗi ngón tay một chiếc mũ nhỏ (mũ trắng – sữa; mũ da cam – nước cam; mũ xanh lá cây sẫm – trà; mũ giấy cắt xoắn – nước ngọt có ga; mũ đen hoặc nâu – cà phê);

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh, hằng ngày mình uống sữa vào lúc nào, uống nước lọc vào lúc nào, nước cam vào lúc nào.

GV mang thước đo chiều cao đến lớp, dựng hoặc dán lên cửa lớp để HS có thể đo chiều cao của mình vào giờ nghỉ.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Câu chuyện về thể giới đồ uống

Bản chất: Dùng câu chuyện tưởng tượng để nói về đặc điểm của các đồ uống, ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với sức khỏe của HS.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời một HS lên tương tác với mình. Các hình ảnh mô phỏng hoặc đồ uống thật đặt trên bàn GV.

– GV sử dụng ngón tay vẽ hình mặt người, vừa kể vừa đề nghị HS hỗ trợ diễn tả.

Câu chuyện kể về một cậu bé rất ghét uống sữa và nước hoa quả mà chỉ thích uống trà, cà phê, thích thử bia của người lớn. *(HS làm động tác chế sữa, lắc đầu quầy quậy khi GV đưa cốc sữa và nước cam cho, bày tỏ thái độ muốn uống nước ngọt, trà và cà phê.)*

Một hôm, khi cậu lên giường chuẩn bị đi ngủ thì nghe thấy tiếng thì thào. Thì ra, đó là tiếng gọi của một chú tí hon nhảy ra từ cốc sữa để trên bàn. *(GV đưa ra ngón tay trở)*

“Chào bạn! Chúng tớ là người của Vương quốc đồ uống. Tớ tên là Lớn như thổi – sống trong sữa. *(HS vào vai Lớn như thổi vỗ tay mấy cái)* Từ các đồ uống ở trong nhà, những chú tí hon khác nhảy ra. Họ lần lượt tự giới thiệu... *(GV lần lượt đưa các ngón tay đã được vẽ mặt ra)*.

“Tớ tên là Mất ngủ. Tớ sống trong nước trà”.

“Tớ là Vui vẻ. Tớ sống trong nước cam”.

“Tớ tên là... Đầy hơi, sống trong nước ngọt có ga”.

“Còn tớ là Tim thỉnh thoảng. Tớ sống trong cà phê.... Nhà tớ còn nhiều anh em nữa cơ nhưng hôm nay đến chơi với các bạn chỉ có năm chúng tớ thôi.” *(GV nhắc lại tên năm chú tí hon: Lớn như thổi, Vui vẻ, Đầy hơi, Mất ngủ và Tim thỉnh thoảng.)*

– GV cầm từng món đồ uống mô phỏng đưa lên và hỏi lại cả lớp xem trong đó có chú tí hon nào.

– GV mời năm bạn từ năm tổ khác nhau vào vai năm chú tí hon. Năm HS bước lên, mỗi người cầm trên tay đồ uống mô phỏng của mình. GV cho phép các bạn được sáng tạo hình tượng chú tí hon mình nhập vai để tạo tiếng cười.

– GV gợi ý câu hỏi cho từng chú tí hon. Ví dụ: “Tại sao chú tí hon sống trong sữa lại có tên là Lớn như thổi?”

Mỗi chú tí hon mang theo một bảo bối. Đó là... GV lần lượt mời từng chú tí hon xoay mặt sau của hình mô phỏng đồ uống, có ghi: CAN-XI (sữa); TA-NANH (trà); CA-PHÊ-IN (cà phê); VI-TA-MIN C (nước cam); ĐƯỜNG HOÁ HỌC (nước ngọt có ga).

+ Chú tí hon *Lớn như thổi* vì phép thuật làm cho trẻ con lớn như thổi. Khi các cô bé, cậu bé uống sữa, chú vẩy ít bảo bối can-xi vào khiến họ cao lên... (GV đề nghị HS vào vai *Lớn như thổi* làm động tác vẩy can-xi...)

+ Khi mệt mỏi vì trời nắng nóng, vì làm việc hoặc học tập vất vả, chúng mình có thể uống nước cam. Uống xong, ta sẽ thấy mát lịm người và hết uể oải, sẽ vui vẻ hẳn lên. Đó là nhờ có chú *Vui vẻ* đấy. *Vui vẻ* có bảo bối vi-ta-min C. Vi-ta-min C rất cần thiết cho cơ thể. Thiếu nó, con người sẽ dễ bị bệnh. (GV đề nghị HS vào vai chú *Vui vẻ* thể hiện sự vui vẻ, khỏe mạnh theo cách HS muốn làm, không cần gợi ý.)

GV hỏi cả lớp: “Vi-ta-min C còn có thể có trong thứ nước nào, ngoài nước cam?” (Đáp án: Nước chanh và nhiều loại nước hoa quả khác.)

+ Chú *Đầy hơi* có bảo bối là chất đường. Khi tung bảo bối ra, cậu ấy làm cho ai cũng bị khó tiêu, dễ béo, hay... ợ hơi. (GV đề nghị HS vào vai chú *Đầy hơi* thể hiện ốm bụng khó chịu.)

+ Chú *Mất ngủ* lại có hai bảo bối là chất ta-nanh. Chất ta-nanh tạo vị chát, người lớn rất thích. Nhưng chất đó cũng gây khó tiêu, trẻ con uống vào rất có hại, khiến hưng phấn thần kinh, không thể ngủ được. (GV đề nghị HS vào vai chú *Mất ngủ* ngáp to.)

+ Chú *Tim thỉnh thoảng* có bảo bối ca-phê-in gây hưng phấn thần kinh mạnh hơn. Vì thế, chú cứ nhẩy múa suốt ngày. Uống cà phê nhiều quá thì tim sẽ đập nhanh hơn. (GV đề nghị HS vào vai chú *Tim thỉnh thoảng* đặt tay lên tim và nói: “Thỉnh thoảng, thỉnh thoảng...”)

Kết luận: Mỗi loại đồ uống lại có đặc điểm riêng. Nhiều khi chúng ta chỉ uống vì thấy ngon chứ không suy nghĩ xem, đồ uống ấy có lợi, có hại thế nào. Các chú tí hon trong câu chuyện Thế giới đồ uống nhắc cho ta biết về những điều đó.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị mỗi HS về nhà chọn vẽ một chú tí hon mà mình thấy thú vị. Có thể chọn chú tí hon của đồ uống của người lớn cũng không sao.

TUẦN 18

ĂN ĐỦ LỚN NHANH

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu được rằng phải ăn đủ chất mới lớn được nhanh; biết nhắc người thân lựa chọn những sản vật quê hương khi vào “mùa”; biết nhận biết thức ăn “lành mạnh”, tốt cho sức khỏe của em và cả nhà.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Loa nhỏ để bật nhạc; tìm bài hát *Chiếc bụng đói* (tác giả: Tiên Cookie); chụp hình ảnh các món ăn quen thuộc, rửa ảnh: nồi cơm, khoai tây chiên, thịt kho tàu, trứng rán, thịt gà luộc, cá kho, canh cải nấu thịt băm, rau muống xào, nước luộc rau muống có sấu, bắp cải luộc, nước luộc bắp cải, củ quả luộc, xa-lát dưa chuột cà chua.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Bài hát "Chiếc bụng đói"

Mời HS cùng đứng lên nhảy múa theo nhạc bài hát *Chiếc bụng đói*.

Sau khi nhảy, GV hỏi HS có nghe được lời bài hát nói về điều gì không?

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Câu chuyện về mâm cơm gia đình

Bản chất: Nhắc HS không quên ăn rau, quả để bổ sung vi-ta-min và chất xơ.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị 5 – 7 HS nhắc đến những món ăn thường có trong mâm cơm gia đình.
- GV mời các HS tổ 1 nhắc các món ăn có thịt lợn, mời HS tổ 2 nhắc các món ăn có trứng, mời HS tổ 3 kể các món ăn có thịt gà, mời các HS tổ 4 liệt kê các món ăn có cá, mời các HS tổ 5 tả những món ăn nhanh như pizza, khoai tây chiên,... GV đố HS phát hiện xem, trong những món ăn vừa liệt kê, còn thiếu lại thức ăn nào? (rau)
- Mời mỗi tổ lần lượt lên lựa chọn đồ ăn cho bữa cơm gia đình. GV đưa ra các hình ảnh chụp đã được rửa ra ảnh. HS lựa chọn các món và đặt lên "mâm cơm" tưởng tượng của mình. GV nhận xét xem mâm cơm đã đủ chất hay chưa.

Kết luận Mâm cơm gia đình rất cần đầy đủ chất để trẻ em lớn nhanh. Không nên chỉ ăn thịt cá mà quên rau, hoa quả. Mâm cơm nên có đủ cơm, đồ ăn mặn, một loại rau và canh.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1. Thảo luận "Rau trên mâm"

Bản chất: Nhắc tên các loại rau, khuyến khích HS nhớ lại các món rau luộc, xào, nấu canh mà mẹ hay nấu cho cả nhà ăn.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng gai cho khoảng 10 – 15 HS để các em nhắc tên những loại rau mình biết.
- GV lên chiếc mẹt để trên bàn GV các loại rau đơn giản như rau muống, su su, bắp cải, rau cải,... GV cầm từng loại rau lên để cùng HS nhắc tên của rau. Hỏi HS xem từng được ăn món gì từ thứ rau đó. GV mời các HS liệt kê những món rau các em biết hoặc gia đình em hay ăn (rau muống xào, su su luộc, bắp cải luộc, bắp cải xào, canh rau cải,...)

Kết luận: Nhận biết rau để giúp mẹ đi chợ, mua rau về nấu cơm cho cả nhà.

Hoạt động 2. Trò chơi “Đi chợ”

Bản chất: Trò chơi vui nhắc HS ăn uống có đủ chất bột, chất béo, chất xơ...

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đặt lên kệ những tấm ảnh thực phẩm thường thấy ở chợ, ở siêu thị như một số loại rau, gạo, mì, dầu ăn, thịt lợn, cá, thịt gà, trứng, sữa, hành, gừng, ... Mỗi tổ được nhận một chiếc giỏ để nhặt thực phẩm và lựa chọn đồ mua về cho bữa tối.

Kết luận: Đi chợ mua thức ăn cũng cần phải nhớ nhắc mẹ mua đồ ăn cho đủ chất.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV phát vòng tay nhắc việc để HS ghi vào: “CÙNG BỐ MẸ ĐI SIÊU THỊ” hoặc “CÙNG BỐ MẸ ĐI CHỢ”.

– GV đề nghị HS về nhà thống nhất với bố mẹ ngày giờ đi siêu thị hoặc đi chợ cùng nhau vào cuối tuần này, cùng chọn những thực phẩm có ích, lành mạnh và theo mùa. (Giải thích khái niệm “theo mùa” và vì sao hoa quả theo mùa lại rẻ và sạch).

– Bài tập: Ghi nhớ những sản phẩm/ sản vật của địa phương mà em nhận ra trong siêu thị. Nếu có điều kiện, nhờ bố mẹ dùng điện thoại chụp quầy hàng, kệ hàng, sản phẩm và cả nhân mác đằng sau.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhớ được thêm các loại hoa quả và biết nhắc nhở gia đình bổ sung hoa quả tươi vào khẩu phần ăn hàng ngày.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhờ Ban phụ huynh chuẩn bị hoa quả theo mùa, gọt sẵn nếu cần, đĩa để bày, giấy ăn, khăn giấy bàn hoặc giấy trải cho mỗi tổ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ theo tổ về buổi đi siêu thị (đi chợ) cùng bố mẹ: nhà em đã mua hoa quả gì.

Đố vui về các loại hoa quả GV sưu tầm thêm để đố HS: Quả nhãn/ Quả dưa hấu/ Quả dưa/ Quả chuối.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Liên hoan hoa quả “Sản vật quê hương”

Bản chất: HS tự hào về quê hương có sản vật ngon. Mua sản vật quê hương cũng là ủng hộ quê hương.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV chia cho các tổ khăn giấy bàn, đĩa, đĩa, giấy ăn và hoa quả. Mỗi tổ tự trình bày bữa tiệc hoa quả của mình và mời các bạn ngồi vào cùng liên hoan.
- GV nhắc HS ăn từ tốn, nhường nhịn nhau, mời nhau và cùng cảm ơn các cô bác trong Ban phụ huynh đã chuẩn bị hoa quả cho cả lớp.

Kết luận: Tiệc hoa quả vừa bổ vừa ngon!

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý mỗi HS về nhà lên kế hoạch cùng bố mẹ tổ chức tiệc hoa quả bằng sản vật quê hương để mời ông bà, cô chú,... GV đề nghị HS về nhà vẽ một loại hoa quả hoặc bánh trái là sản vật quê hương (ví dụ: nhãn Hưng Yên, bánh đậu xanh Hải Dương, dừa Bến Tre,...)

TUẦN 19

THÂN THỂ THƠM THO

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu rõ hơn về các kĩ năng khi thực hiện vệ sinh cá nhân, từ đó quan tâm đến việc tắm rửa hơn, không lười, không ngại tắm, biết cách tắm cho sạch; biết rửa tay đúng cách; biết cách sử dụng dụng cụ vệ sinh cá nhân và sắp xếp chúng ngăn nắp.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Một số đồ dùng mô phỏng, hình vẽ hoặc đồ dùng thật: xà phòng, nước gội đầu, nước tắm, dầu xả, miếng xơ mướp để kì cọ, khăn mặt nhỏ, khăn bông, chổi, giẻ lau nhà, nước rửa bát, cái búi nhùi cọ nồi, tuýp kem đánh răng, bàn chải đánh răng, cốc, gương, lược.

– Hộp (hoặc lọ) bịt kín, chỉ để hở nắp để ngửi, có đựng mùi hương đủ cho số tổ, mỗi tổ một hộp. Trong hộp (lọ) để bất kì thứ gì có thể cho mùi hương. Ví dụ: bông hoa hồng, hoa nhài, hạt tiêu, quế, tỏi, thìa là, gừng, múi mít, múi chanh, hành lá,...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: Những mùi hương

GV mời mỗi đội cử hai, ba HS đại diện lên nhận hộp mùi hương của mình. HS ngửi mùi hương trong hộp và đoán xem đó là mùi gì. Ai đoán đúng, thành viên cả tổ nhận được sticker.

GV đặt câu hỏi cho cả lớp để HS cùng thảo luận:

- Không gian xung quanh ta đôi khi cũng có mùi. Có mùi thơm và mùi không thơm, còn gọi là... thối. Các em thích sống trong không gian có mùi thơm hay... không thơm?
- Những gì làm nên mùi thơm? (Hoa toả hương, nước hoa, xà phòng,...)
- Những gì khiến không gian ta ở không còn mùi thơm?

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Kể chuyện tương tác “Cậu bé lười tắm”

Bản chất: GV cùng HS xây dựng câu chuyện về vệ sinh thân thể, tạo cảm giác vui vẻ và động lực giữ vệ sinh cá nhân.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV vừa kể vừa đề nghị HS hỗ trợ diễn tả.

Có một cậu bé rất lười tắm. Vài ngày mới tắm một lần. Mỗi lần tắm, cậu ấy chỉ dội vài gáo nước lên đầu cho ướt tóc ướt người rồi ra luôn. Cậu ấy mãi chơi, vội vàng ra để chơi nốt trò chơi còn dở.

Cậu bé cứ tưởng không ai nhận ra là cậu lười tắm. Nhưng không hiểu sao, ai cũng nhận ra là cậu lười tắm. Những biểu hiện nào cho chúng ta biết, cậu ấy lười tắm nhỉ? HS đóng góp ý kiến (hay gãi, mùi hôi, quần áo bẩn, cổ có ghét, đầu bết lại,...) Đúng thế đấy. Khi cậu ấy đến gần ai, mọi người bịt mũi lại chạy mất.

GV mời một bạn xung phong diễn tả hình ảnh cậu bé lười tắm. Cậu bé đi đến gần mọi người, các bạn khác nhăn mặt, bịt mũi.

Khi mẹ gọi: Con ơi, đi tắm đi. Cậu ấy trả lời thế nào nhỉ?

HS vào vai cậu bé lười tắm trả lời theo cách của mình (ví dụ: *Ồi, mẹ dội con một tí! Ồi, hôm qua con tắm rồi cơ mà...*).

GV đề nghị các bạn trong lớp đưa ra lời khuyên cậu bạn phải tắm cho sạch sẽ. GV mời năm bạn nói lời khuyên.

Kết luận GV cùng đưa ra kết luận với HS, nếu không tắm rửa, điều gì sẽ xảy ra.

- Bụi đất, mồ hôi khiến lỗ chân lông trên da bị bít lại, da không thở được.
- Dễ bị ốm.
- Có mùi hôi.
- Ngứa ngứa khó chịu, bị nhiều bệnh về da.
- Tay chân không rửa thì sẽ có vi trùng, vi khuẩn xâm nhập cơ thể.

Câu hỏi thảo luận: Người thì phải tắm. Thế đồ vật có cần “tắm” không? (*Nhà cửa phải được lau dọn cho khỏi bụi bẩn, lớp học cũng phải được lau dọn sạch sẽ, ô-tô, xe máy, xe đạp mình đi cũng phải được lau chùi, tra dầu mỡ, nếu không sẽ hỏng...*)

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Giới thiệu “Trợ lý vệ sinh của em”

Bản chất: Nhận biết và sắp xếp ngăn nắp các đồ dùng vệ sinh cá nhân.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đưa ra những hình ảnh hoặc đồ vật thật để HS lựa chọn sử dụng cho vệ sinh cá nhân: xà phòng, nước gội đầu, nước tắm, dầu xả, miếng xơ mướp để kì cọ, khăn mặt nhỏ, khăn bông, chổi, giẻ lau nhà, nước rửa bát, miếng cọ nồi, tuýp kem đánh răng, bàn chải đánh răng, cốc, gương, lược.

GV cho các tổ bắt thăm nhiệm vụ mình phải mô tả. Có bốn chủ đề, GV ghi mỗi chủ đề hai phiếu để các tổ bắt thăm: tắm; gội đầu; rửa tay; đánh răng.

Các tổ nhanh chóng lên nhật những đồ vật HS cho là dùng để giữ vệ sinh thân thể, vệ sinh cá nhân theo chủ đề mình đã bắt thăm được. Đó là những “trợ lí vệ sinh” của em!

Sau đó từng tổ cử người giới thiệu từng đồ vật, mỗi đồ vật dùng để làm gì, có ích gì. Cả tổ cùng đứng lên mô phỏng hoạt động theo tiếng nhạc.

Kết luận: GV tổng kết lại những dụng cụ vệ sinh cá nhân, đôi khi có thể dùng lại đặt câu hỏi để làm rõ thêm ý nghĩa của đồ vật hoặc ý nghĩa của hoạt động. Chẳng hạn: GV nhắc nhở HS thay bàn chải đánh răng ba tháng một lần; khăn mặt phải phơi chứ không dúi vào một chỗ.

GV cùng nhắc với từng tổ:

Đánh răng: Bóp tuýp đánh răng để lấy thuốc lên bàn chải, bóp từ dưới dồn lên; đánh răng theo chiều dọc, hàm trên (trái, phải), hàm dưới (trái, phải), mặt trong răng, bề mặt hàm nhai; lấy nước súc miệng nhiều lần; lấy khăn bông lau miệng cho khô.

Rửa tay: Làm ẩm tay bằng nước rồi khoá máy nước; xát xà phòng và làm cho bọt xà phòng bông lên, chà xát từng ngón tay, mu bàn tay, kẽ ngón tay thật sạch; vặn nước rửa sạch bọt xà phòng trên tay, cả kẽ ngón tay lẫn mu bàn tay; không vẩy nước lung tung mà đan tay vào nhau để nước không nhỏ ra sàn, đưa ra chỗ có khăn bông để lau khô.

Gội đầu: Làm ẩm tóc bằng nước, khoá vòi nước lại; lấy một lượng dầu gội đầu nhỏ đổ ra tay, xoa lên tóc, làm cho bông lên, gãi và xoa nhẹ khắp đầu; vặn nước ẩm, dội và rửa sạch bọt dầu gội đầu; tiếp tục xát dầu xả và dội nước cho sạch; lấy khăn bông lau đầu; nhờ bố mẹ hỗ trợ sấy tóc (nếu cần); chải đầu.

Tắm: Làm ẩm người bằng vòi hoa sen, rồi khoá vòi lại. Xát xà phòng tắm hoặc nước tắm bông lên, dùng xơ mướp kì cọ cổ, nách, lưng, khắp người; dùng vòi hoa sen hoặc múc nước dội khắp nơi cho hết sạch bọt xà phòng, nước tắm, da không còn nhờn nhớt; lau khô người bằng khăn bông to và mặc quần áo.

Câu hỏi thảo luận:

- Vì sao khi xát xà phòng lại nên khoá vòi nước lại? (*Để tiết kiệm nước, nước không chảy vô ích*).
- Vì sao khi tắm lại nên kì cọ kĩ? (*Kì cọ kĩ không chỉ làm sạch da mà còn kích thích máu lưu thông, máu chảy nhanh, mạnh hơn trong người mình, mình sẽ khỏe hơn*).

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

Mời HS lấy vòng tay để ghi ngày, giờ gần nhất mình sẽ tắm và gội đầu.

– Khi HS về nhà:

- + Kiểm tra lại xem mình đã có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân chưa, nếu thiếu, nhờ bố mẹ mua cho đủ;
- + Cùng bố mẹ lên lịch tắm, gội của mình và thực hiện (*Tắm giờ nào trong ngày? Mấy ngày gội đầu trong tuần?*)

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhớ được ngày, giờ tắm gội và tiếp tục có động lực giữ vệ sinh thân thể.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Ngoài sân hoặc sảnh.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Âm nhạc, nhạc dân vũ bài *Rửa tay* hoặc bất kì một bản nhạc nào vui nhộn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ với bạn cùng bàn về giờ giấc tắm gội của mình.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Nhảy múa chủ đề vệ sinh thân thể

Bản chất: Tạo cảm xúc vui nhộn, thích thú khi thực hiện các thao tác vệ sinh thân thể.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Phương án 1: GV học cách nhảy dân vũ bài *Rửa tay* và dạy lại HS.

Phương án 2: GV có thể bật nhạc vui nhộn và cùng HS thực hiện các thao tác mô phỏng trên nền nhạc: vẩy nước, xát xà phòng, rửa từng ngón tay, rửa kẽ ngón tay, rửa mu bàn tay, lau tay vào khăn bông, khoe bàn tay sạch sẽ - mỗi thao tác thực hiện 2 đến 4 lần.

Kết luận Vệ sinh thân thể - vừa khoẻ vừa vui!

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ sắp xếp lại nơi để các dụng cụ vệ sinh. Dùng khăn lau khô chống ẩm mốc.

TUẦN 20

GIỜ NÀO VIỆC NÀY

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết cách lập thời gian biểu trong ngày của mình; Hiểu một ngày có nhiều việc phải làm, giờ nào việc nấy; Biết đi ngủ đúng giờ, biết giữ sức khoẻ.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Kê bàn ghế theo dãy hoặc kê bàn theo từng cụm cho các nhóm ngồi.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bóng gai; tờ giấy A4 đủ cho tất cả HS trong lớp; khẩu hiệu viết trên bìa dài: "GIỜ NÀO VIỆC NÀY"; hình mô phỏng chiếc đồng hồ; nhạc bài *Funky Monkey*.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: “Tích tắc reng reng”

GV đưa chiếc đồng hồ mô phỏng ra và hỏi về chức năng của kim dài, kim ngắn, kim nhỏ và dài mảnh (kim dài chỉ phút, kim ngắn chỉ giờ, kim mảnh chỉ giây).

GV đề nghị HS đưa hai tay lên, chuẩn bị làm động tác khi đọc thơ.

Tất cả cùng đọc và làm động tác:

“Tích/ tắc/ tích/ tắc/tích/ tắc/ reng reng reng...”

Cứ “tích” là dùng tay phải gạt sang hoặc chém xuống như động tác người máy; “tắc” dùng tay trái, “reng” là vỗ hai tay.

GV làm mẫu một lần.

Cả lớp cùng làm hai lần nữa để tạo không khí vui vẻ.

Để kết thúc trò chơi, GV đọc bài thơ *Đồng hồ báo thức* của tác giả Hoài Khánh. GV đề nghị HS cùng dùng động tác cơ thể để minh họa cho bài thơ:

ĐỒNG HỒ BÁO THỨC

Bác kim giờ thận trọng

Nhích từng li từng li

(Giơ tay phải lên cao, đưa sang trái sang phải theo nhịp thơ)

Anh kim phút lăm lăm

Đi từng bước từng bước

(Giơ tay trái lên cao, đưa sang trái sang phải theo nhịp thơ)

Bé kim giây tinh nghịch

Chạy vút lên trước hàng

(Dậm chân)

Ba kim cùng tới đích

Rung một hồi chuông vang.

(Vỗ tay theo nhịp thơ)

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1. Thảo luận “Giờ nào việc nấy”

Bản chất: HS thảo luận để hiểu vì sao phải làm việc đúng giờ, không lẫn lộn giữa các hoạt động.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS quan sát những bức tranh trong SGK để thấy các tình huống hoạt động sai giờ.

Đặt câu hỏi thảo luận:

– Em có bao giờ như vậy không – giờ này làm việc khác? *(Đọc sách trong giờ học, ngủ trong khi... ăn, cười đùa trong giờ ngủ, cười đùa trong giờ ăn, giờ Tự nhiên và Xã hội lại mang sách Toán ra học?)* Có chuyện gì xảy ra hoặc có thể xảy ra?

Kết luận: Giờ nào làm việc nấy sẽ có lợi hơn: mình không đi học muộn, không lỡ nghe giảng, không bị phê bình, không bị mệt, không bị hóc,...

Hoạt động 2. Thảo luận về khái niệm "Thời gian"

Bản chất: HS thảo luận để hiểu thêm về khái niệm "thời gian", từ đó định hướng được các hoạt động của mình cho phù hợp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đưa ra tình huống:

– Sáng ngủ dậy em thường nói gì? (*Mời một số HS diễn để tạo không khí vui vẻ*). Như vậy, buổi sáng, trưa, chiều, tối trong ngày cũng là những khoảng thời gian có các hoạt động khác nhau.

– GV mời một số HS lên thể hiện động tác cơ thể, mô phỏng những hoạt động của mình vào buổi sáng sớm, các HS còn lại sẽ đoán, đoán trúng được sticker. (*Đánh răng, rửa mặt, chải đầu, ăn sáng, mặc đồ đi tới trường... Chấp nhận những phá cách hài hước khác*). Cứ như vậy lần lượt nói đến buổi trưa, buổi chiều và buổi tối.

– GV đề nghị HS nhớ lại, mình cùng bố mẹ ra khỏi nhà để đi học vào lúc mấy giờ. Vì sao mỗi một người lại ra khỏi nhà vào những giờ khác nhau? (*Vì nơi ở xa gần khác nhau*) Và cùng phải đến trường vào lúc mấy giờ?

– GV đề nghị HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về ngày tháng sinh nhật của mình. Bạn nào chưa biết sẽ về hỏi lại bố mẹ.

Kết luận: Phải biết quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động: Một ngày của em

Bản chất: Hướng dẫn HS lập thời gian biểu cho mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV cùng HS trao đổi về hoạt động một ngày của mình ở trường. Đó là những hoạt động gì? (*Ăn; Trục nhật; Học; Ra chơi; Ngủ trưa; Hoạt động chơi thể thao; Tan học*). GV giúp HS hình dung được giờ ăn sáng, giờ trục nhật, giờ ra chơi, giờ ngủ trưa, giờ chơi thể thao và giờ tan học bằng cách mô phỏng kim đồng hồ quay trên hình đồng hồ.

– GV đặt câu hỏi thảo luận về những hoạt động ở nhà (*Ăn tối; Xem tivi; Đọc sách; Chơi thể thao; Tắm; Ngủ, Thức dậy buổi sáng*).

– GV bật nhạc vui nhộn để HS cùng làm động tác cơ thể trên nền nhạc, mô phỏng một số hoạt động trong ngày.

Kết luận: Ai cũng có nhiều hoạt động mỗi ngày. Biết được giờ nào làm việc gì, mình sẽ hoạt động tốt hơn. "Biết cách nghỉ ngơi – Học, chơi đều giỏi".

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà nhờ bố mẹ cùng lập thời gian biểu ở nhà với những hoạt động đã được nhắc đến trên lớp và trong SGK. Khuyến khích HS vẽ lại hoặc tô màu để thời gian biểu thật bắt mắt, sinh động.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức về thời gian và cố gắng tuân thủ theo thời gian biểu mình đã lập.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bìa màu, bút dạ, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ với bạn cùng bàn về thời gian biểu mình đã lập cùng bố mẹ.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm lịch “Tháng của bạn, tháng của tôi”

Bản chất: Tạo cảm xúc vui nhộn, thích thú khi thực hiện các thao tác vệ sinh thân thể.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– Mỗi tổ lập cho mình một tấm lịch theo hình minh họa trong SGK: dùng bìa màu tạo thành đoàn tàu dài 12 tháng, mỗi toa tàu là một tháng. HS ghi số tháng và tên các bạn trong tổ có sinh nhật tháng đó.

– Các tổ dán lịch sinh nhật lên góc của tổ mình.

– GV lần lượt hỏi những ai sinh nhật từng tháng. Nhắc đến tháng nào, HS có sinh nhật tháng đó đứng lên chạy về với nhau. Đó là những người sinh cùng tháng!

– **Kết luận:** Biết ngày tháng sinh nhật của mình, em biết được thời gian trôi. Cứ mỗi lần đến sinh nhật, em thêm một tuổi, em thêm lớn và hiểu biết hơn. Các toa tàu ghi ngày sinh nhật của từng tổ sẽ nhắc thành viên trong tổ chuẩn bị chúc mừng bạn của mình.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà hỏi thêm bố mẹ về ngày mình sinh ra đời: Hồi đó là mùa gì? Thời tiết nóng hay lạnh? Con ra đời vào buổi sáng, buổi trưa, chiều hay là tối? Bố mẹ nhớ nhất điều gì khi ấy? Mẹ có mệt lắm không? Bố cảm thấy thế nào?...

TUẦN 21

BẢO VỆ MÌNH TRƯỚC SỰ THAY ĐỔI CỦA THỜI TIẾT

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết quan tâm đến những thông tin thời tiết, nhận biết được những dấu hiệu của thời tiết tốt, thời tiết xấu, thời điểm chuyển mùa, sắp có mưa, sắp có bão để điều chỉnh trang phục cho phù hợp với thời tiết; biết tự bảo vệ mình và chăm lo đến mọi người xung quanh.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp và ngoài sân.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Trích đoạn nhạc *Tổ khúc bốn mùa* của Vi-van-di (*Mùa xuân*); In và photo phiếu ghi thời tiết cho mỗi HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

– Bật cho HS nghe trích đoạn bản nhạc *Tổ khúc bốn mùa* của Vi-van-di (Trích đoạn *Mùa xuân*) trong vòng hai phút. Trước khi bật nhạc, GV giới thiệu, đây là đoạn nhạc nói về mùa xuân. GV đề nghị HS nhắm mắt lắng nghe và nhớ lại, tưởng tượng lại những cảm nhận đã có thông qua trải nghiệm thực tế về mùa xuân.

Câu hỏi dẫn dắt:

– Hãy nói cảm giác của em khi nghe bản nhạc về mùa xuân này. Theo em, thời tiết của một ngày mùa xuân sẽ như thế nào? (*Mát mẻ, có nắng nhẹ, gió nhẹ, hoa nở, ...*).

– Khi đi ra ngoài đường vào một ngày nắng nhẹ, mát mẻ như vậy, mình mặc quần áo thể nào là hợp nhỉ? Có cần mũ len không? Áo len? Nếu mặc nóng quá, toát mồ hôi thì có chuyện gì xảy ra? (*Có thể bị ốm*).

– Như vậy, việc để ý đến sự thay đổi của thời tiết là rất quan trọng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những điều liên quan đến thời tiết mà em có thể quan sát được.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Câu chuyện “Giọt mưa”

Bản chất: Thông qua câu chuyện của Giọt mưa, HS hiểu, cần phải để ý đến những thay đổi xung quanh, xem thời tiết để kịp thời ứng phó.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV kể cho HS nghe câu chuyện của giọt mưa:

Giọt mưa rơi xuống từ một đám mây. Giọt mưa vẫn là một em bé, rất tò mò và muốn chơi với tất cả mọi người. Vừa rơi xuống, Giọt mưa đã vội tìm đến đường lớn, lúc này bao nhiêu xe cộ chạy ngược xuôi. Giọt mưa cùng bạn bè thích quá, liền nhảy nhót kêu tí tách như muốn làm quen với mọi người. Nhưng lạ thay, ai nấy đều bỏ chạy. Có người vội vàng núp dưới bóng cây, có người chạy vào một mái nhà nào đó trú nhờ. Mọi thứ đều trở nên lộn xộn...

– Câu hỏi thảo luận: – Vì sao ai cũng chạy mất, thậm chí, tỏ vẻ khó chịu khi thấy trời mưa? Nếu là em, em sẽ nói gì với Giọt mưa? (ví dụ: “Mưa thế này quần áo sẽ ướt hết, chẳng ai làm được việc gì cả! Mưa phải báo trước là mình sẽ đến để mọi người chuẩn bị chứ!”) - GV kể tiếp:

Giọt mưa tui ngưu chạy về một khoảng sân rộng. Ở đó có những dây phơi quần áo đủ màu sắc, nhìn rất vui mắt. Những giọt mưa ào xuống chơi với dây phơi, đùa với những chiếc quần, chiếc áo nhỏ nhỏ nhiều màu. Một lát sau, Giọt mưa giật mình thấy mấy cô giáo chạy ra, xua xua tay, rút vội quần áo xuống, than thở: “Thôi, thế là lại phải giặt lại quần áo cho bọn trẻ rồi!”. Hoá ra, đó là quần áo của các em bé trường mầm non, các cô phơi cho khô mà lại bị mưa làm ướt mất. “Chẳng ai muốn chơi với mình!”, Giọt mưa thầm nghĩ. Bỗng nó nghe thấy tiếng trống trường ở đâu vang lên. Một lát sau, cả sân trường nhộn nhịp với tiếng nói, tiếng cười. Giọt mưa quên cả buồn bã, ào đến gần hơn với các bạn. Nhưng bạn nào bạn nấy thấy mưa rơi liền chạy vào mái hiên và

nói với mưa: “Chúng tớ muốn chơi với cậu, nhưng cậu không báo sớm là sẽ đến, chúng tớ không mang ô, không thể ra ngoài chơi được. Nếu gặp mưa mà không chuẩn bị trước thì sẽ ốm. Từ lần sau, bạn hãy báo trước nhé!

Giọt mưa nghĩ: “Thực ra, mình có báo trước rồi mà!” Câu hỏi thảo luận:

– Giọt mưa có thể làm gì để báo trước cho mọi người là mình sẽ đến? (Trời tối sầm lại, gió thổi mạnh hơn, có đám mây đen; báo qua tivi ở chương trình Dự báo thời tiết.)

– GV giới thiệu thêm câu ca dao: “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa – Bay cao thì nắng – Bay vừa thì râm”.

– Nếu không chuẩn bị trước, gặp mưa, mình có thể gặp những gì không hay?

– Nếu không chuẩn bị trước, ra ngoài khi trời nắng quá, mình có thể gặp những gì không hay?

– Vậy, nếu biết trước là sẽ có mưa, mình phải ăn mặc ra sao, chuẩn bị mang theo những gì khi đi học, đi chơi? Mình có thể giúp những người thân của mình, những người xung quanh như thế nào? (Mang ô, áo mưa, đi giày không thấm nước, rút quần áo trước khi ra khỏi nhà, mang sẵn khăn nhỏ để lau mặt mũi nếu bị mưa, nhắc bố mẹ mang áo mưa và trú mưa vì nếu mưa quá to, đi trên đường sẽ nguy hiểm,...)

– Nếu biết trời sẽ rất nắng và nóng, mình phải chuẩn bị ăn mặc ra sao, mang theo những gì khi đi học, đi chơi? Mình có thể giúp những người thân của mình, những người xung quanh như thế nào? (Ra nắng đội mũ, nón, ô, mặc áo dài tay, mang bình nước và không quên uống nước, đeo kính bảo vệ mắt; ở nhà mặc nhẹ, lau khô mồ hôi, không tắm ngay khi có nhiều mồ hôi, quét dọn nhà cửa cho sạch mát, để thông gió, nhắc mọi người nhớ đội mũ,...)

Kết luận: Chúng ta có thể ngắm bầu trời để cảm nhận sự thay đổi của thời tiết, nhận được lời báo trước của Giọt mưa hay Tia nắng. “Xem thời tiết, biết mặc đồ”.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Quan sát bầu trời”

Bản chất: HS tham gia trải nghiệm trực tiếp quan sát bầu trời để cảm nhận về thời tiết.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV cho cả lớp di chuyển ra hành lang.

– GV mang theo nhiệt kế đo nhiệt độ ở các địa điểm khác nhau: trong lớp, ở sảnh hành lang và ngoài sân, trong bóng râm và ngoài bóng râm. GV chỉ cho HS cách xem nhiệt kế để xác định nhiệt độ. Nhiệt độ cao là trời nóng (khoảng từ 27, 28 độ trở lên), nhiệt độ thấp là trời lạnh (khoảng từ 21 độ trở xuống).

– GV đề nghị HS nhìn lên bầu trời và cảm nhận xung quanh, cho nhận xét:

– Trời lặng gió? Gió nhẹ? Gió mạnh?

– Có nhiều mây hay ít mây?

– Có nắng không? Có chói mắt không?

– Có mưa không? Mưa to hay mưa nhỏ?

– Liệu có thể có mưa không?

Kết luận:

– Con số hiện lên trên nhiệt kế được gọi là NHIỆT ĐỘ.

– Khi nhắc đến THỜI TIẾT, ta nghĩ ngay đến những từ khoá: NHIỆT ĐỘ, NẮNG, GIÓ, MÂY, MƯA.

– GV cho HS xem những hình ảnh thời tiết tốt và thời tiết xấu.

Hoạt động 2. Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết

Bản chất: Rèn luyện tính tự lập, tự lo cho bản thân và nhắc nhở người khác biết để ý đến sự thay đổi của thời tiết hằng ngày.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: GV đề nghị mỗi tổ cùng làm việc nhóm, vẽ chung một “cắm nang Mưa” hoặc “cắm nang Nắng”, trong đó vẽ những đồ dùng và trang phục đi mưa và đi nắng.

Kết luận: Thời tiết có thể thay đổi đột ngột nên chúng ta luôn sẵn sàng lắng nghe dự báo thời tiết để ăn mặc phù hợp.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV gợi ý để HS về nhà cùng bố mẹ nghe bản tin dự báo thời tiết đêm hôm trước để cùng bố mẹ thống nhất lựa chọn trang phục và đồ dùng mình cần mang theo khi đi ra ngoài vào ngày hôm sau (mũ, ô, áo mưa, áo chống nắng, áo rét, khăn,...)

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức về việc “xem thời tiết, biết mặc đồ”.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Bìa màu, bút dạ, keo dán.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS cho các bạn trong tổ xem phiếu ghi thời tiết của mình và chia sẻ các tình huống đối phó với thời tiết có thật. GV hỗ trợ bằng câu hỏi:

- Hôm qua trời mưa, có ai trong lớp mình bị mưa ướt vì quên không mang áo mưa không?
- Khi thấy có gió nổi lên mạnh hơn, mây đen kéo tới, các em có nhắc bố mẹ tấp vào lề đường mặc áo mưa hoặc dừng chân trú mưa không?

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Bài thơ *Ra đường* (tác giả: Thụy Anh, SGK tr.55)

Bản chất: Trò chơi đối đáp bằng thơ kiểu đồng dao tạo cảm giác vui nhộn và dễ thuộc cho HS, nhắc nhở HS “phản ứng kịp thời” với sự thay đổi của môi trường xung quanh.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đọc một lượt bài thơ *Ra đường* và đề nghị HS tham gia vừa đọc vừa làm động tác cơ thể tùy thích. Sau đó đọc lại lần thứ hai, dùng phách gõ nhịp hoặc vỗ tay theo nhịp đôi:

ĐI RA ĐƯỜNG

GV: Ra đường / Trời nắng

HS: Đội mũ/ Mang ô (*Mang dù - miền Nam*)

GV: Ra đường/ Trời mưa

HS: Áo mưa/ Đi ủng

GV: Ra đường/ Trời gió

HS: Mặc ấm/ Quàng khăn

GV: Ra đường/ Mây đen

HS: Tìm ngay/ Chỗ trú

GV: Ra đường/ Nóng nực

HS: Nhớ uống/ Nước chanh

GV: Ra đường/ Trời xanh

HS: Mỉm cười/ Hạnh phúc!

Kết luận Trước khi ra đường phải quan sát bầu trời để nhắc nhở nhau mặc hợp lí, mang đồ hợp lí, tự bảo vệ mình.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Tiếp tục nhờ bố mẹ lập phiếu ghi thời tiết hằng ngày.

TUẦN 22

PHÒNG TRÁNH NGUY HIỂM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết phát triển các kĩ năng thích ứng với cuộc sống; biết quan sát và nhận diện một số tình huống nguy hiểm để phòng tránh; nắm bắt được nguyên tắc tự bảo vệ mình khi ở nhà và ra đường, tránh được các tình huống HS lớp 1 thường gặp phải như bị ngã, bị hóc, ngạt vì vật nhỏ, bị ngộ độc vì chất lạ, đồ ôi thiu, bị ngạt vì đuối nước.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Những đạo cụ tạo tiếng động theo mô tả trong bài (tùy thuộc điều kiện của mỗi GV có thể có được); một vài sợi dây rối và một vỏ chuối, một vài túi ni-lon các kích cỡ; khoảng 10 chiếc cốc áo; vài hạt vòng nhựa; quả nhãn hoặc quả vải; hai chai nước vỏ nhựa trong đã dùng; nhãn giấy ghi: DẤM; THUỐC TẮY; ba chiếc mũ bằng giấy được làm đơn giản, phía trên ghi: OẠCH OẠCH, ƠC ƠC, ẶC ẶC; năm, sáu tấm bìa hình tròn màu đỏ, đường kính khoảng 20cm, ở giữa có dấu chấm than màu đen; tám bìa có hình con mắt và tám bìa hình bàn tay xoè ra đằng trước.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi đoán âm thanh

GV mời HS chơi theo tổ. Từng tổ sẽ lên trên bảng, cùng nhắm mắt và lắng nghe âm thanh do GV tạo ra và đoán xem đó là âm thanh gì: Chùm chìa khoá xóc lên; những vỏ giấy kẹo vo vào nhau; những viên sỏi nhỏ sóc lên; tiếng rót nước từ bình vào cốc; tiếng giậm chân, ...

GV dẫn dắt vào chủ đề: Đó là những âm thanh từ cuộc sống của chúng ta. Nhưng đôi khi, có những âm thanh của sự nguy hiểm – những âm thanh ta không mong muốn nghe thấy nhưng luôn phải cảnh giác với chúng.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Âm thanh không mong muốn”

Bản chất: Qua việc miêu tả âm thanh vang lên từ các tình huống trong đời thật, HS nhận biết ba dạng nguy hiểm có thể xảy ra với mình trong sinh hoạt hằng ngày.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV lần lượt nhắc từng âm thanh và đặt câu hỏi gợi mở:

– “Oạch oạch” có thể là âm thanh phát ra từ đâu? (*Nhận ba-năm câu trả lời*) – Cũng như vậy với “Oc ọc” và “Ặc ặc”.

GV đặt các sợi dây rối tung ở dưới đất cùng vỏ chuối; để vương vãi cúc áo, quả vải hoặc nhãn, hạt vòng nhựa trên bàn GV, một vài túi nilon (bao nilon); đặt hai chai nước trên bàn HS.

GV đặt câu hỏi thảo luận, dưới dạng câu đố vui:

– Vì sao thầy/cô nhìn những sợi dây rối tung và vỏ chuối dưới đất này, lại cảm thấy như sắp nghe thấy âm thanh “Oạch oạch”? Vì sao nhìn những thứ trên bàn, lại như nghe thấy âm thanh “Ặc ặc”? Vì sao nhìn hai chai nước này, lại như nghe thấy âm thanh “Oc ọc”?

GV lần lượt cùng HS phân tích các tình huống có thể phát ra những âm thanh đó (*ngã; hóc, ngạt thở vì lỡ cho đồ vật kích thước nhỏ vào miệng, vừa ăn nhãn, vải vừa treu đùa nhau; thấy chai nước chưa biết của ai, ở đâu ra đã uống vì khát quá...*)

Kết luận: Xung quanh ta có rất nhiều đồ vật nhìn tưởng vô hại mà có thể trở thành nguyên nhân khiến ta bị đau, bị ngộ độc, bụng sôi lên khó chịu, bị ngạt thở. Trong nhiều trường hợp, ta có thể gặp nguy hiểm nếu không được hỗ trợ kịp thời.

GV giới thiệu anh em nhà Nguy hiểm. GV mời ba HS lên bảng, đội mũ nguy hiểm, tạo dáng “nguy hiểm”.

GV: Làm chúng ta bị ngã đau. Cả lớp chỉ vào HS đội mũ Oạch oạch, hô to : “Oạch oạch”.

GV: Làm chúng ta bị ngộ độc, đau bụng. Cả lớp chỉ vào HS đội mũ Oc ọc, hô to : “Oc ọc”.

GV: Làm chúng ta bị ngạt thở, hóc. Cả lớp chỉ vào HS đội mũẶc ặc, hô to: “Ặc ặc”.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Bí kíp phát hiện anh em nhà Nguy hiểm

Bản chất: Cùng nhau phân tích để thấy cách phòng tránh nguy hiểm.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV tặng cho cả lớp hai bí kíp.

Bí kíp thứ nhất: tấm bìa có hình con mắt. GV đề nghị HS phát hiện ra anh em nhà Nguy hiểm bằng cách QUAN SÁT.

- GV đề nghị cả lớp nhắm mắt lại, trong khi đó, GV đặt các đồ vật ở một số nơi trong khu vực gần bảng, bục giảng và bàn GV. Sau đó, GV mời HS mở mắt và chọn một, hai HS quan sát và phát hiện nguy hiểm. GV phát cho HS những tấm bìa màu đỏ có dấu chấm than đen ở giữa, cứ gặp hiện tượng có thể gây nguy hiểm, HS sẽ đặt tấm bìa vào đó. HS có thể phát hiện cả ở những chỗ không phải do GV sắp đặt mà theo suy nghĩ của HS. Đặt câu hỏi thảo luận cùng HS đã phát hiện nguy hiểm và cả lớp: Vì sao em (các em) lại cho đây là chỗ nguy hiểm?
- Ngoài ra còn có rất nhiều các tình huống khiến ta có thể ngã (*trơn, vội vàng, đi giày trơn, chỗ có nước đổ lênh láng,...*); ta có thể ngộ độc (*ăn đồ ăn cũ từ hôm qua không để tủ lạnh; đi ăn hàng nhiều quá; uống nước không rõ xuất xứ,...*); ta có thể bị hóc, ngạt thở (*chui đầu vào túi nilon, chui đầu vào chần lâu quá, thậm chí chui vào tủ lạnh hoặc ở trong ôtô đóng kín quá lâu, có thể ngã xuống nước nếu chơi đùa bên bể bơi, ở bờ ao hồ,...*).
- GV đặt các câu hỏi tình huống để HS giải quyết: Nếu có người chạy vội mà phía trước em thấy hiện tượng nguy hiểm, nhiều đồ vương vãi trên sàn nhà thì em làm gì? Nếu có em bé chơi đùa, nghịch túi ni-lông, các em làm gì? Nếu thấy em bé vừa ăn vừa nhảy, cười đùa, em sẽ làm gì?

Kết luận: Sau khi nghe 5 – 6 phương án giải quyết của HS, GV tặng HS thêm bí kíp nữa là tấm bìa có hình bàn tay, có nghĩa là: “Dừng lại!” hoặc “Stop!”.

Ý nghĩa của tấm bìa: Chúng ta cần tự nhắc mình và nhắc nhau: “Dừng lại, không tiếp tục... nghịch dại!” (*Tất cả cùng hô: “Stop! Dừng lại, đừng nghịch dại!” và cười vui vẻ. Không khí vui vẻ khiến các nguyên tắc an toàn được tiếp thu dễ dàng, dễ nhớ hơn*).

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

- GV đề nghị HS vẽ lại hai bí kíp vào tấm bìa thu hoạch hoặc vào vở để về nhà nhắc nhở người thân trong gia đình về các tình huống nguy hiểm.
- GV đề nghị HS cùng bố mẹ phát hiện: Anh em nhà Nguy hiểm có thể có mặt ở đâu trong nhà mình?

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức về việc tự bảo vệ mình trước các tình huống nguy hiểm tiềm ẩn.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học, ở ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Năm, sáu tấm bìa hình tròn màu đỏ, đường kính khoảng 20cm, ở giữa có dấu chấm than màu đen.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

HS chia sẻ với các bạn trong tổ về buổi “truy tìm” anh em nhà Nguy hiểm ở gia đình mình.

Thảo luận và cùng đi đến kết luận:

– Sống ngăn nắp, khi ăn uống, hành động gì cũng xin phép bố mẹ là sẽ giảm bớt nguy cơ gặp anh em nhà Nguy hiểm.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Truy tìm anh em nhà Nguy hiểm ở trường

Bản chất: Trò chơi đi tìm những nơi có thể gây ra nguy hiểm ở trường giúp HS có ý thức và kĩ năng về việc phát hiện nguy hiểm trước khi nó xảy ra.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV gợi ý cho mỗi HS tự vẽ biểu tượng cảnh báo nguy hiểm của mình. Nếu HS không làm được, GV dùng các tấm bìa màu đỏ, ở giữa có dấu chấm than.

– GV cùng HS đi một vòng quanh sân trường, lên cầu thang... Chỗ nào cảm thấy có thể có nguy hiểm, HS đặt dấu cảnh báo nguy hiểm.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Ở trường học, thường HS hay ngã vì chạy vội vàng, va vào tường hoặc va vào nhau.

GV đọc cho HS nghe đoạn thơ:

*Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây!
Thùng thắc như chúng anh đây:
Chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào quàng!
Đi đâu mà vội mà vàng?!...*

GV đọc mẫu một lần, sau đó đọc hai lần nữa để HS đọc theo. GV đề nghị HS về nhà đọc cho bố mẹ nghe nếu có thể nhớ.

TUẦN 23

ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI LẠ

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phân biệt được khái niệm thế nào là NGƯỜI THÂN – NGƯỜI QUEN – NGƯỜI LẠ; bước đầu có ý thức tự bảo vệ mình trước những mối nguy hiểm có thật ngoài xã hội (bắt cóc, xâm hại...), tăng cường kĩ năng quan sát, nhạy cảm hơn với các tình huống trong cuộc sống; rèn luyện kĩ năng thích ứng với cuộc sống, kĩ năng ra quyết định.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy bìa làm mũ (mặt nạ) sói xám, dê mẹ; quả chuông; sticker phần thưởng. Thẻ từ: NGƯỜI THÂN, NGƯỜI QUEN, NGƯỜI LẠ, BẤT AN; những tờ bìa in hình bàn tay có năm ngón – số lượng đủ cho mỗi HS một bàn tay (một tờ A4 có thể cắt làm hai bàn tay). Thẻ từ ghi và có hình ảnh:

- BẤT AN – hình ảnh miệng đang nói;
- MỘT MÌNH – hình ảnh cái chuông,
- NGUY HIỂM – hình ảnh loa phát ra tiếng to và vết chân chạy

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Con thỏ gặp cáo”

- GV đọc, vừa đọc vừa hướng dẫn HS làm động tác:

Con thỏ (*chụm tay phải đưa ra đằng trước*)

Ăn cỏ (*chụm tay đưa vào miệng*)

Đi dạo (*xoè tay đặt lên đầu*)

Gặp con cáo (*lật úp tay trên đầu*)

Vội về hang (*chụm tay phải đưa vào tai phải*).

– GV đề nghị HS làm theo lời nói của mình, nhưng trong quá trình đọc, GV đánh lạc hướng bằng cách nói một đằng, hành động một nẻo. Những bạn làm sai vì không tập trung nghe lời GV mà chỉ làm theo động tác của GV sẽ bị “cáo bắt” và đứng lên trên bục cùng nhau diễn tả hình ảnh con thỏ.

- GV dẫn dắt vào chủ đề:

Vì sao đang đi dạo, con thỏ lại vội về hang? Ở đâu an toàn hơn? Thỏ gặp cáo thì cảm thấy thế nào? Cáo không phải người thân của thỏ, là một người lạ, có thể sẽ bắt thỏ, vì thế, thỏ phải cảnh giác là rất đúng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau phân biệt, thế nào là người thân và thế nào là người lạ nhé!

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Câu chuyện “Dê mẹ và bảy dê con”

Bản chất: Thông qua câu chuyện, HS nhận ra một số nguyên tắc tự bảo vệ mình. Đó là: quan sát, lắng nghe, phát hiện đặc điểm để nhận diện, phân biệt người thân – người quen – người lạ.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV kể chuyện tương tác cùng HS câu chuyện “Dê mẹ và bảy dê con”, có thể thay đổi nhanh chậm theo cách của mình để hợp với đối tượng:

DÊ MẸ VÀ BẢY DÊ CON

“Ngày xưa ngày xưa, trong khu rừng nọ, có dê mẹ sống với bảy chú dê con. Hằng ngày, dê mẹ vào rừng kiếm cỏ, dẫn các dê con ở nhà đợi mẹ, khoá cửa thật kĩ kéo con sói xám của cánh rừng bên cạnh đến bắt và ăn thịt. Khi mẹ đi kiếm cỏ về, dê mẹ thường hát: “Các con yêu quý, mau mở cửa ra, mẹ đã về nhà, cho quà cho bánh”... – GV đặt câu hỏi thảo luận:

Đố các em, các chú dê con có nhận ra giọng mẹ không? Thế các em có nhận ra giọng của mẹ mình không? Đúng rồi, nghe thấy giọng mẹ, các chú dê con vội vàng mở cửa, ôm chầm lấy mẹ.

GV thay mũ sói xám, kể tiếp:

Thế rồi một hôm, các chú dê con ở nhà, nghe tiếng hát giọng khàn khàn khác hẳn: “Các con yêu quý, mau mở cửa ra, mẹ đã về nhà, cho quà cho bánh”. Các chú dê con có nên mở cửa ngay không? À đúng rồi, các chú đã “cẩn thận và cảnh giác”, không mở cửa vội mà nhìn qua “mắt thần”, thì thấy một con chó sói đứng nép vào cửa, lông nó màu xám xấu xí.

(Theo Truyện cổ Grimm)

– Câu hỏi thảo luận:

+ Theo các em, sói xám đang muốn gì thế?

+ Các chú dê con khi biết sói xám đứng bên ngoài nhà rình rập, sẽ cảm thấy như thế nào? (Lo sợ, hoảng hốt, bất an) – GV viết thẻ từ: “BẤT AN”.

GV cùng HS phân tích từ BẤT AN (*Thấy không yên tâm, lạ lạ, không bình thường, hồi hộp*)

+ Những lúc nào mình thường cảm thấy bất an? Nếu có một người không quen, chưa gặp bao giờ, cứ đứng ở sân trường nhìn một ai đó, các em có thấy bất an không?

+ Khi có cảm giác BẤT AN, chúng ta nên làm gì? Có nên nói với ai đó không? (*Có, cần chia sẻ với bố mẹ, anh em, thầy, cô giáo...*).

+ Sói xám là một “người lạ” đối với dê con, nên dê không mở cửa là đúng hay sai?

+ Thế nếu người gõ cửa không phải NGƯỜI LẠ mà lại là con cáo sống gần đó và đôi khi vẫn chào hỏi mẹ con dê khi cả nhà dê đi ăn cỏ, thì các dê con có nên mở cửa không? Gặp cáo vài lần, hay nói chuyện, chào hỏi, thì cáo là NGƯỜI LẠ, NGƯỜI THÂN HAY NGƯỜI QUEN? (*người quen*)

+ Thế người thân của dê con là ai? (mẹ dê, ông bà dê, các anh chị em ruột của dê) – GV đưa ra các thẻ từ NGƯỜI THÂN, NGƯỜI QUEN, NGƯỜI LẠ.

Kết luận Mỗi người chúng ta đều có những NGƯỜI THÂN. Mời cả lớp viết tên năm người thân nhất của mình vào tờ bìa hình 5 ngón tay, mỗi ngón tay viết tên một người. NGƯỜI THÂN có thể là những người trong gia đình: bố mẹ, ông bà nội, ông bà ngoại, bố, mẹ, anh chị em ruột của mình.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Sắm vai xử lý tình huống ứng xử với người lạ

Bản chất: GV đưa ra các tình huống để HS hiểu rõ hơn, ai là người quen, người lạ so với người thân đã xác định được ở hoạt động trước.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– Khi chúng ta đi ra ngoài, hay chào hỏi một ai đó, đùa với họ, chơi với họ thì họ là NGƯỜI QUEN. GV mời HS nghĩ đến một người quen của mình (*Họ có thể là hàng xóm, là bạn mình, bạn của bố mẹ, đồng nghiệp cùng làm việc với bố mẹ*).

– Gặp người quen thì chúng ta cứ vui cười, chào hỏi lễ phép, niềm nở. Nhưng nếu các em ở nhà một mình, thì chúng ta có nên mở cửa mời NGƯỜI QUEN vào nhà không? (*Chúng ta chỉ mời họ vào khi có sự đồng ý của bố mẹ*).

– NGƯỜI LẠ là người mình chưa gặp bao giờ. Tất nhiên, không phải tất cả những NGƯỜI LẠ đều xấu nhưng mình cần quan sát thật trọng. Nếu đang ở ngoài đường mà có người cứ nhìn mình quá lâu, thì chúng ta cảm thấy thế nào? (*Cần phải CẢNH GIÁC*)

– Bình thường, chúng ta luôn có một cái chuông tưởng tượng trong đầu. Khi nào các em cảm thấy BẤT AN, các em sẽ rung cái chuông tưởng tượng ấy. GV đề nghị HS cùng tưởng tượng mình cầm một cái chuông và rung (*Cùng HS đưa tay ra đằng trước, rung chuông trong tưởng tượng*).

– Các em có tưởng tượng ra tiếng chuông không? Đó là khi nào mình thấy bất an.

Kết luận:

GV tặng HS một bí kíp tự bảo vệ mình và đề nghị HS cùng đọc, vừa đọc vừa làm động tác:

- Người thân? – Mời vào! (*Dang rộng hai tay*)
- Người quen? – Xin chào! (*Hai bàn tay để ngang mặt làm động tác như mở miệng*) – Người lạ?
- Cảnh giác! (*Đặt hai ngón tay lên hai bên thái dương*).

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà chia sẻ với ông bà, bố mẹ về các cách ứng xử với người lạ.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có thêm ý thức về việc tự bảo vệ mình trước các tình huống nguy hiểm tiềm ẩn.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học, ở ngoài sân trường. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Phấn kẻ vạch hoặc băng dính.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

- HS chia sẻ với bạn cùng bàn về những người thân nhất của mình được ghi tên trên các ngón tay của bàn tay.
- HS nhắc lại các quy tắc ứng xử với người lạ
- GV đọc cho HS nghe bài thơ về cách tự bảo vệ mình để thực hiện theo (trang 60 SGK).

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi luyện hơi – chơi ù

Bản chất: Luyện hơi và học cách không e ngại khi cần kêu cứu, gây sự chú ý ở nơi công cộng lúc gặp tình huống nguy hiểm. Trò chơi cũng khiến HS nhớ lâu hơn bí kíp tự bảo vệ.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV chia đôi số HS. Dùng phấn hoặc băng dính xác định ranh giới hai đội. Các đội lần lượt cử người sang bắt đội bên kia về bên mình bằng cách tóm tay kéo về. Khi sang địa phận của đối phương, HS cần phải lấy hơi và kêu “Ù ù ù...” liên tục, không ngắt quãng. Nếu thấy không đủ hơi nữa thì phải quay về. Nếu HS bị đứt hơi giữa chừng sẽ bị bắt làm “tù binh”. Trò chơi diễn ra trong một thời gian nhất định, đội nào giữ được nhiều người của đội kia nhất, đội đó thắng.

– **Kết luận:** Chạy đi và kêu cứu là việc cần phải làm, nhưng phải rèn luyện để có đủ hơi chạy và hét to. Sau khi kết thúc trò chơi, GV thảo luận và hướng dẫn HS cách kêu cứu khi gặp tình huống nguy hiểm, bị người lạ bắt, kéo đi (xem SGK, tr.60).

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà cùng trò chuyện với bố mẹ, người thân về những tình huống từng khiến mình cảm thấy BẤT AN. Có thể nhờ bố mẹ mua cho cái còi để phòng khi cần gây sự chú ý mà không đủ sức để hét to. Tuy nhiên, GV nhắc HS không dùng còi ở những trường hợp khác (nếu không, còi sẽ không phát huy tác dụng, không ai tin mình gặp nguy hiểm nữa).

TUẦN 24

MỘT NGÀY CỦA MẸ

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết những công việc hoạt động hằng ngày của mẹ và người thân, hiểu được nguyên nhân của sự căng thẳng, bức bối đôi khi có ở mẹ và người thân để thông cảm và có trách nhiệm chia sẻ việc nhà.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bóng gai; quả chuông; sticker phần thưởng; vòng tay nhắc việc; trái tim bằng bìa màu đủ cho mỗi HS (một tờ bìa A4 cắt được 4 trái tim màu); thẻ từ: NỔ TUNG, ĐỒNG CẢM.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Bài hát “Bàn tay mẹ”

GV mời HS lắng nghe bài hát “Bàn tay mẹ” (Nhạc: Bùi Đình Thảo, thơ: Tạ Hữu Yên) và đề nghị HS trong khi nghe ghi nhớ những việc mà đôi tay của mẹ đã làm (*Mở bài hát cho HS nghe hoặc GV có thể trực tiếp hát, HS lắng nghe và lắng nghe theo nhạc*). Cả lớp cùng hát.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận: Quả bóng đầy hơi và những việc làm hằng ngày của mẹ

Bản chất: Quả bóng được bơm dần lên, căng và dễ nổ tung là hình ảnh tượng trưng thể hiện khối lượng công việc hằng ngày mà mẹ thực hiện. Tuy nhiên, trong khi hoạt động, HS sẽ tưởng tượng ra một quả bóng bay và thao tác cùng quả bóng tưởng tượng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS suy nghĩ, nhớ lại, ngoài những công việc mà nhạc sĩ Bùi Đình Thảo đã viết trong bài hát ra, ở nhà, mẹ của các em còn làm những việc gì nữa. GV đề nghị HS thử suy nghĩ xem, cả một ngày từ sáng cho tới khi đi ngủ, mẹ làm những việc gì. (*HS suy nghĩ trong 1 phút*)

– GV đề nghị HS tưởng tượng, GV đang có trong tay một quả bóng. Đây là quả bóng sẽ chứa công việc một ngày của mẹ, mỗi một công việc sẽ là một hơi thổi khiến bóng to lên.

– GV mời từng HS nói, mỗi bạn nói một việc (có thể nói trùng nhau). Mỗi lần kể ra được một việc khác nhau, GV lại thổi một hơi tưởng tượng và tạo hình bằng hai tay như quả bóng đang to dần. Dần dần quả bóng sẽ to và căng tròn. GV hỏi: – Điều gì sẽ xảy ra với quả bóng này nếu mình tiếp tục bơm thêm công việc vào đây? (HS đưa ra ý kiến của mình)

– Quả bóng này đến một lúc nào đó quá đầy hơi có thể nổ tung. Còn mẹ thì sao, mẹ khi có quá nhiều việc sẽ như thế nào? Mẹ có thể NỔ TUNG không? GV đưa ra thẻ từ: NỔ TUNG. Với đồ vật, nổ tung là căng và sẽ vỡ. Còn với con người, NỔ TUNG là cảm giác thế nào? (HS đưa ra ý kiến của mình: Mẹ mệt mỏi, căng thẳng, dễ nổi nóng, dễ quát to, mẹ ốm, mẹ buồn, mẹ khóc, mẹ cáu giận... – đó chính là lúc mẹ “nổ tung”) – GV đặt câu hỏi thảo luận:

- + Để quả bóng không bị căng, để mẹ không thấy mệt mỏi, các em có thể làm gì? (mọi thành viên trong gia đình đều cần giúp đỡ mẹ, tìm cách giảm bớt công việc mẹ phải làm hàng ngày).
- + Những công việc nào mẹ hay làm nhưng những người khác có thể làm giúp mẹ?
- + Bố hoặc một thành viên khác trong gia đình có thể làm gì? Con có thể làm gì? (GV tung bóng gai cho khoảng 15 HS để nhận câu trả lời).

Kết luận Nếu mỗi người trong gia đình nhận giúp mẹ chỉ một việc trong số những việc mẹ làm hàng ngày thôi, mẹ sẽ không “nổ tung” như quả bóng đầy hơi. Ghi nhớ: “Thành viên gia đình – Mỗi người một việc”.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ thực tế: Câu chuyện giữa mẹ và em

Bản chất: HS chia sẻ trải nghiệm thực tế, cùng phân tích dựa trên câu chuyện về quả bóng đầy hơi để thông cảm hơn, hiểu mẹ hơn.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV hỏi: – Ai nghĩ rằng, mình đã từng bị mẹ mắng oan? (HS giơ tay. GV chọn một bạn kể câu chuyện của mình.)

– GV đặt câu hỏi gợi mở: Chuyện xảy ra thế nào? Lúc ấy em cảm thấy thế nào? Mẹ đã làm gì? Em đã làm gì? Sau đó bao lâu thì em vui vẻ trở lại? Em có giận mẹ không? Nhớ lại câu chuyện quả bóng đầy hơi hôm nay, em thử giải thích vì sao mẹ lại như thế?

– GV hỏi cả lớp: – Bây giờ, chúng ta đã hiểu mẹ hơn rồi, vậy thì nếu lần sau bị mắng oan, chúng ta nên làm gì?

– GV mời hai HS vào vai mẹ con để làm lành với nhau. (Hai bạn ôm nhau và nói:...).

Kết luận Nếu mình biết quan sát và hiểu được cảm xúc của người khác có nghĩa là mình đã biết ĐỒNG CẢM với người ấy. (GV viết và giơ thẻ từ ĐỒNG CẢM). GV chúc mừng cả lớp đã biết đồng cảm với mẹ của mình, đã hiểu mẹ của mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV đề nghị HS về nhà trò chuyện cùng các thành viên trong gia đình và mỗi người nhận làm một vài việc nhà theo sức của mình.

– HS sẽ ghi lại phân công việc nhà trên một tờ bìa theo mẫu trong SGK, sau đó dán trong bếp để mọi người đều nhớ.

SINH HOẠT LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ và tự hào về những việc nhà mình làm. HS ý thức được đó là nhiệm vụ của mình vì mình là thành viên trong gia đình chứ không phải là mình đang giúp người khác.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bóng gai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Dùng bóng gai tung cho từng HS để HS nêu một việc mình nhận làm ở nhà.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi Nhìn động tác đoán việc làm

Bản chất: Tạo động lực làm việc nhà của tất cả các thành viên trong lớp.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Mỗi tổ cùng thể hiện bằng động tác cơ thể một việc nhà thường làm. Các tổ khác đoán.

Kết luận Làm việc nhà cũng bình thường thôi mà! Đó là nhiệm vụ của mỗi người!

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà vào bếp quan sát và ghi nhớ những đồ vật có trong bếp nhà mình.

TUẦN 25

EM LÀ CHỦ NHÀ

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thấy được sự tham gia làm việc nhà theo sức của mình là cần thiết để có thể trở thành một chủ nhà đúng nghĩa; HS tham gia tiểu phẩm *Chủ nhà* một cách sáng tạo và tiểu phẩm có thể được diễn tại tiết Sinh hoạt dưới cờ.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê lùi lại một chút để có không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Quả chuông; sticker phần thưởng; một số vật dụng sinh hoạt gia đình thật hoặc hình vẽ, đồ chơi mô phỏng: chổi, xẻng, giẻ lau, rổ, bát, đĩa, nồi cơm điện...; loa đài để phát nhạc; thẻ từ ghi: CHỦ NHÀ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: “Trong bếp có gì?”

GV tung bóng gai cho 10 – 12 HS, đề nghị mỗi HS khi bắt bóng, nói một đồ vật em nhớ được trong bếp.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Ngôi nhà của em

Bản chất: Khi kể về ngôi nhà của mình, HS tưởng tượng lại những hình ảnh, chi tiết trong nhà, có thêm cảm xúc với ngôi nhà.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: GV đề nghị HS làm việc cặp đôi. HS kể cho bạn ngồi cạnh nghe về ngôi nhà (căn hộ) mình ở: Nó rộng hay nhỏ thôi? Ở tầng mấy? Có mấy cửa sổ? Có vườn không? Có ban công không? Có hoa xung quanh nhà không? Em thích nhất phòng nào? Em hay ngồi ở đâu trong nhà?

Kết luận: Ngôi nhà là nơi mình ở, có nhiều kỉ niệm, nhiều tình cảm. Dù nhà bé hay lớn, căn hộ hay là ngôi nhà, đối với mình đều rất thân thương.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Vở kịch tương tác “Chủ nhà”

Bản chất: Dùng tiểu phẩm để nhắc nhở về trách nhiệm của mỗi người trong gia đình: phải tham gia vào việc nhà mới là chủ nhà thật sự. Người lớn hay trẻ con đều phải là chủ nhà trong ngôi nhà của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV chuẩn bị đạo cụ, đồ thật hay đồ mô phỏng cũng được.
- GV mời các diễn viên là toàn bộ HS của một đội. HS diễn kịch theo phương pháp ứng tác tại chỗ. Tùy số lượng HS mà phân công nhân vật. Nếu ít thì cắt bớt, nếu nhiều thì thêm các nhân vật khác là các vật dụng sinh hoạt trong nhà. Nhân vật “quần chúng” là tất cả HS trong lớp. Lời thoại trong kịch bản chỉ là gợi ý, HS được quyền nói theo cách của mình.
- GV tham khảo kịch bản “Chủ nhà” ở Mục A, Phần hai – Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ; cũng như tham khảo hình ảnh trong SGK.

Kết luận HS chia sẻ về niềm tự hào về ngôi nhà của mình và hứa sẽ luôn là người chủ nhà đúng nghĩa bằng cách tiếp tục làm việc nhà theo đúng phân công trong gia đình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS quan sát và vẽ lại một căn phòng trong nhà mà em thích nhất.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Trưng bày tranh vẽ ngôi nhà của mình.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Luyện tập lại vở kịch “Chủ nhà”

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ trang trí ngôi nhà của mình cho đẹp hơn.

TUẦN 26

NGÀY HỘI VIỆC NHÀ

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thấy được niềm vui rộn ràng khi làm việc nhà; biết sử dụng dụng cụ gia đình một cách an toàn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê lùi lại một chút để có không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Chuẩn bị mật thư viết vào giấy, cuộn dài, buộc dây gai, nhét vào chai nhựa đã dùng rồi; Sticker quà tặng; tờ chứng nhận nho nhỏ hoặc huy hiệu ghi “Siêu nhân việc nhà”; Đề nghị mỗi HS mang đến lớp một chiếc áo, quần dài hoặc một đôi tất sạch.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: Mật thư

GV mời mỗi đội bắt thăm mật thư đựng trong những chai nhựa.

Nội dung trong mật thư là đoạn văn miêu tả một dụng cụ để làm việc nhà như chổi, giẻ lau, rổ, xô nước, máy giặt, chậu giặt... HS các tổ phải nhanh chóng giải mật thư. Tổ nào giải nhanh nhất tổ đó được thưởng sticker.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Điệu nhảy “Ngày hội việc nhà”

Bản chất: Cùng HS nhắc lại những việc nhà vừa sức và các bước thực hiện công việc ấy.

Tạo cảm xúc vui nhộn, hài hước khi làm việc để thấy, việc nhà không phải là gánh nặng mà là niềm vui.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Để tạo cảm giác NGÀY HỘI, GV bật một bản nhạc nhảy có tiết tấu nhanh, vui vẻ (không lời) để các đội thực hiện lại một lần nữa những động tác của mình. Đề xuất bản nhạc Funky Monkey.

GV chọn một hoạt động của một nhóm, ví dụ: Lau bàn – để sáng tạo động tác nhảy múa trên nền nhạc. Có những thao tác sau:

Động tác VÒ KHĂN: Nghiêng người sang trái, hai tay vò vò (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 bằng cách cùng đọc to: Vò khăn, vò khăn*), nghiêng người sang phải, hai tay vò vò (*Đọc to: Vò khăn, vò khăn*);

Động tác VẮT KHĂN CHO KHÔ: Đặt tay trước mặt, làm động tác vắt, vừa vắt vừa nhún nhảy (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 bằng cách đọc to: Vắt khăn cho khô, vắt khăn cho khô*);

Động tác LAU MẶT BÀN VÒNG TRÒN: Hai tay mô phỏng hình ảnh đang cầm khăn, đưa ra trước mặt và lau vòng tròn, giống động tác “xay lúa” (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 bằng cách đọc to: Lau vòng tròn, lau vòng tròn, lau lau*)

Động tác LAU MẶT BÀN TỪ TRÁI SANG PHẢI: Tay trái chống vào eo, tay phải đưa từ trái sang phải, nhún nhảy (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 bằng cách đọc to: Từ trái sang phải, từ trái sang phải*) – Lặp lại lần hai, cũng đưa từ trái sang phải.

Động tác VÒ KHĂN CHO SẠCH: Nghiêng người sang trái, hai tay vò vò (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 bằng cách đọc: Vò khăn cho sạch, vò khăn cho sạch*), nghiêng người sang phải, hai tay vò vò (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4*);

Động tác VẮT KHĂN CHO KHÔ: Đặt tay trước mặt, làm động tác vắt, vừa vắt vừa nhún nhảy (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 bằng cách đọc: Vắt khăn cho khô, vắt khăn cho khô*);

Động tác PHƠI KHĂN: Hất hai tay lên trên, mô phỏng vắt khăn lên dây, làm bên trái (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4*), làm sang bên phải (*Đếm nhịp 1 – 2 – 3 – 4 bằng cách đọc: phơi khăn, phơi khăn*);

Tất cả vỗ tay tự khen mình.

– Tương tự như vậy, điệu nhảy có thể thiết kế cho bất kì hoạt động nào HS có thể làm trong gia đình. Hoạt động nào cũng có những từ khoá để đọc rap khi nhảy múa.

Kết luận: Khi làm việc nhà, chúng ta hãy nghĩ đến niềm vui, chúng ta cũng có thể bật nhạc để làm việc nhà trên nền nhạc. Như thế, mỗi lần làm việc nhà, chúng ta có một ngày hội.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Trợ lí việc nhà” của gia đình em

Bản chất: Thảo luận về các dụng cụ gia đình, là “trợ lí” của gia đình em trong khi làm việc nhà.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

+ GV dùng bóng gai tung cho HS để liệt kê các dụng cụ gia đình mà em biết (*Tung cho khoảng 15 HS*).

+ GV đặt câu hỏi thảo luận về một vài dụng cụ:

– Giẻ lau là trợ lí cho chúng ta trong việc gì? (*Lau bàn, lau nhà*) – Lau xong cần làm gì? (*Cần giặt sạch, vắt khô, phơi lên*).

– Ấm nước siêu tốc là trợ lí cho chúng ta trong việc gì? (*Đun nước cho nhanh*)

– Chúng ta còn nhỏ, có nên tự động sử dụng ấm nước siêu tốc không? (*Không nên, vì dễ bị bỏng. Em cần nhờ bố mẹ hỗ trợ*).

– Dao ở nhà bếp là “trợ lí” cho chúng ta trong việc gì? (*Gọt củ quả, thái thịt*)

– Khi dùng dao, ta phải làm gì? (*Phải rất cẩn thận, và chỉ dùng khi có mặt người lớn, không cầm dao đi lại mà phải ngồi xuống bàn*).

– Tủ lạnh là “trợ lí” cho chúng ta trong việc gì? (*Giữ gìn cho đồ ăn không bị thiu thối*). – Khi dùng tủ lạnh, phải lưu ý điều gì? (*Không mở tủ lạnh quá lâu; không nghịch nghịch chui vào tủ lạnh*)...

Kết luận: Trong gia đình, có rất nhiều dụng cụ là trợ lí đắc lực cho chúng ta khi làm việc nhà, để cuộc sống chúng ta dễ chịu hơn. Nhưng chúng ta cần phải biết cách sử dụng những dụng cụ ấy để đảm bảo an toàn cho mình và cho gia đình. GV đề nghị HS về nhà tiếp tục thảo luận với bố mẹ về chủ đề này

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ liệt kê những dụng cụ gia đình và vẽ lại vào giấy khoảng năm dụng cụ. Dụng cụ nào phải cẩn thận khi sử dụng, HS vẽ một dấu chấm than (!) lưu ý. HS đeo vòng tay nhắc việc ghi: trợ lí của gia đình em.

– Nhắc HS về nhà đưa hình ảnh Phiếu việc nhà trong SGK cho bố mẹ xem. Bố mẹ kẻ lại bảng Phiếu việc nhà ra giấy và điền vào theo hướng dẫn trong sách.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Mang Phiếu việc nhà của mình đến khoe với các bạn và thầy cô; tự nhận xét xem mình có xứng đáng với danh hiệu “Siêu nhân việc nhà” không. GV chuẩn bị quà tặng hoặc huy hiệu để tặng các bạn đánh giá mình là “Siêu nhân việc nhà”, có lưu ý cả sự đánh giá của bố mẹ.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tổ chức cuộc thi SIÊU NHÂN VIỆC NHÀ bằng cách gấp quần áo, tắt.

GV làm mẫu một lượt với các loại quần áo. Mỗi đội thực hiện gấp số quần áo của các thành viên trong đội mang tới. GV nhận xét quần áo, tắt đã được gấp đẹp hay chưa và khen ngợi tất cả những HS tham gia. GV tặng danh hiệu SIÊU NHÂN VIỆC NHÀ cho tất cả các thành viên đội nào gấp quần áo đẹp nhất, gọn nhất.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ gấp quần áo hàng ngày.

TUẦN 27

YÊU LAO ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Có ý thức rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, yêu lao động; làm được một số việc vừa sức để phục vụ bản thân, tạo niềm vui và niềm tự hào khi thấy mình là người có ích; ngưỡng mộ những người yêu lao động, nhìn thấy ở họ vẻ đẹp bên trong và muốn được giống như họ.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê lùi lại một chút để có không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Thẻ từ: TRÁCH NHIỆM, TỰ HÀO; bóng gai; vương miện giấy có ghi chữ LAO ĐỘNG; các nguyên liệu, đồ vật, dụng cụ lao động được nhắc đến trong hoạt động Khám phá chủ đề (Các nguyên liệu có thể thay đổi nếu GV muốn thay đổi nội dung hoạt động cho hợp với HS lớp mình).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

GV đội lên đầu một chiếc vương miện giấy có ghi chữ LAO ĐỘNG, giới thiệu mình là Hoàng đế của vương quốc YÊU LAO ĐỘNG, hỏi HS:

– Ai muốn trở thành thần dân của ta? (Những ai giơ tay đều phải trả lời câu hỏi: Nhà ngươi biết làm gì và hay làm gì ở nhà? Mỗi thần dân trả lời được tặng một sticker).

Tất cả thần dân và Hoàng đế cùng đọc và làm động tác lao động để minh họa:

Hù hù há	Mồ hôi đổ
Hù hù há	Môi rã rời
Cùng bắt cá	Nhưng bạn ơi
Cùng trồng cây	Vui vui quá!
Cùng xây nhà	Hù hù há!
Cùng hái quả	

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Câu chuyện “Trái tim phát sáng”

Bản chất: Câu chuyện có hình ảnh “trái tim phát sáng” là biểu tượng cho niềm vui và niềm hạnh phúc khi lao động.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV kể câu chuyện:

Ngày xưa ngày xưa, ở một đất nước nọ, có một bác thợ rèn lành nghề, làm việc rất giỏi.

Ai cũng muốn đến nhờ bác rèn cho cái dao, cái cuốc và nhiều đồ vật bằng sắt khác. Hằng ngày, bác làm việc rất vất vả bên lò rèn, mồ hôi ròng ròng trên trán, trên má, cánh tay liên tục quai búa vào chiếc đe. Thế mà gương mặt bác vẫn vui tươi.

Một hôm, khi bác quyết định thôi tắt bếp lò rèn đi nghỉ, bước ra ngoài sân, thì cả một vùng sáng rực. Hôm ấy, trời không có trăng, đang tối đen không ai nhìn thấy gì. Dân làng rất ngạc nhiên, vội chạy đến xem, thì họ thấy, ánh sáng phát ra từ lồng ngực bác thợ rèn. Trong ánh sáng ấy, gương mặt bác thợ rèn thật rạng rỡ, đẹp và hạnh phúc.

Một cụ già thông thái trong làng bảo, bác có trái tim phát sáng. Đó là món quà Thượng đế ban cho những người yêu lao động. Họ không cần đợi ai phải khen và cảm ơn họ. Trái tim phát sáng làm họ thấy vô cùng vui vẻ và hạnh phúc.

Sau này, những người yêu lao động đều được tặng một trái tim phát sáng như thế, nhưng để khỏi làm ảnh hưởng đến mọi người, ánh sáng ấy đã được giấu đi, mà chỉ cảm thấy được nó trong trái tim mình.

(Phỏng theo truyện cổ Nga)

– GV giải thích những từ khó, ví dụ “quai búa” - Vung búa theo hình vòng cung rồi giáng mạnh xuống

– GV đặt một số câu hỏi về câu chuyện để làm nổi bật nội dung yêu lao động. Ví dụ: Tại sao bác thợ rèn lại có trái tim phát sáng?

Kết luận: Người yêu lao động không ngại vất vả, khó khăn. Họ làm việc mà không cần ai phải khen ngợi mình vì niềm vui và niềm hạnh phúc đã khiến trong tim họ có ánh sáng. Liệu bây giờ về nhà, ra đường, các em có thể quan sát và cảm thấy, những ai xung quanh ta có trái tim phát sáng không? (Cho HS trả lời tự do)

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động “Bàn tay lao động, trái tim phát sáng”

Bàn chất: GV giao cho mỗi đội một việc thực tế, thông qua đó, HS có được cảm giác cùng nhau lao động và thảo luận về các hình thức lao động mình có thể thực hiện được.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

Đội 1: Xâu vòng tay với dây cước chun và hạt cườm, hạt gỗ.

Đội 2: Làm những bức tranh bằng cách xé giấy, dán giấy.

Đội 3: Phân loại sách theo thể loại (thơ, truyện cổ tích, truyện tranh).

Đội 4: Được phát giẻ lau nhỏ để đi lau bụi, lau các bề mặt bàn, ghế, cánh cửa, cửa sổ.

Đội 5: Sửa sách bị rách, hỏng bằng băng dính và giấy bọc.

Đội 6: Cùng trang trí một thùng rác to bằng hộp các-tông, giấy màu, bút màu, băng dính, kéo, keo dán..., trên ghi: CHO TÔI XIN RÁC, sau đó để ra hành lang để người đi qua bỏ rác vào.

Sau mười lăm phút, các đội giới thiệu thành quả lao động của mình. Các đội khác lắng nghe và vỗ tay khen các bạn.

– GV dùng bóng gai tung cho khoảng 10 bạn để hỏi cảm giác của HS khi tham gia lao động cùng các bạn.

– GV dùng bóng gai hỏi năm bạn: Vì sao em tham gia cùng đội mà không bỏ đi chơi hoặc ngồi nghỉ ngơi?

Thẻ từ: TỰ HÀO, TRÁCH NHIỆM.

Câu hỏi thảo luận:

+ Khi lao động, các em phải dùng những bộ phận nào trên cơ thể để tham gia hoạt động? (mắt, tai, tay, chân...).

+ Như vậy, lao động có khiến cho những bộ phận đó, các giác quan của chúng ta nhanh nhạy lên không? Có làm ta khỏe hơn không?

Kết luận: Lao động khiến ta khỏe hơn, vui hơn. Các tổ cùng đập tay nhau, tự cổ vũ cho mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– GV đề nghị HS về nhà quan sát xung quanh xem, ai có “trái tim phát sáng”.

– GV đề nghị HS bàn với bố mẹ hẹn các gia đình hàng xóm cùng tổng vệ sinh thôn xóm, khu phố vào một ngày cuối tuần. Xem thêm SGK để được hướng dẫn.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ theo cặp đôi về người có trái tim phát sáng mà em thấy.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Phân công và thực hiện các hoạt động trong dự án “Đi qua là xanh, đứng lên là sạch” được mô tả trong SGK.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV đề nghị HS về nhà nhắc bố mẹ thực hiện hoạt động tổng vệ sinh cuối tuần thôn xóm, khu phố như đã hẹn.

TUẦN 28

EM VỚI HÀNG XÓM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu rằng con người không ai sống một mình được mà phải có một cộng đồng, gia đình mình cũng vậy; có ý thức tìm hiểu xem hàng xóm của mình là những ai; biết quan tâm giúp đỡ và có những cử chỉ hành động thân thiện đối với hàng xóm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê lùi lại một chút để có không gian hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Âm nhạc; bảy sợi dây ruy-băng nhiều màu, mỗi sợi dài ít nhất 1m; bút màu các loại do cá nhân HS chuẩn bị; giấy, bìa cắt sẵn hình ngôi sao năm cánh đủ cho số HS, mỗi ngôi sao to bằng bàn tay; thẻ từ ghi: NGƯỜI THÂN, NGƯỜI QUEN, HÀNG XÓM.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Hành tinh không cô đơn”

GV đề nghị các thành viên trong tổ sắm vai các hành tinh quay quanh Mặt Trời. HS sắm vai Mặt Trời cầm một đầu các ruy băng, đầu kia nối với các hành tinh khác, trong đó có Trái Đất. Trái Đất quay xung quanh chính nó rồi bắt đầu quay xung quanh Mặt Trời. GV bật nhạc cho các hành tinh chuyển động xung quanh Mặt Trời. Khi nhạc dừng, các hành tinh phải tạo dáng đẹp.

GV dẫn dắt vào chủ đề hàng xóm – giống như Mặt Trời, chúng ta sống trong thế giới này không hề cô đơn vì đã có rất nhiều người sống gần ta, có liên quan đến ta.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động. Thảo luận về những người sống gần gia đình em

Bản chất: HS nhớ lại những người hàng xóm của mình để kể cho bạn nghe. Nếu chưa nhớ được nhiều, đây là động lực để về nhà HS tìm hiểu thêm về họ.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS kể chuyện về hàng xóm của mình theo cặp đôi cùng bàn.

Câu hỏi gợi mở: Mỗi buổi sáng, khi bước ra đường, ngoài người thân trong gia đình, em gặp những ai? Em nên làm gì khi nhìn thấy các cô bác, anh chị hàng xóm nhà mình? Họ có bao giờ chào và cười với em không? Có bao giờ họ khen em không? Những lúc đó, em cảm thấy thế nào? Họ tên là gì? Họ làm nghề gì?

– GV đưa ra những câu chuyện tình huống:

- + Có một cậu bé tên là Hưng. Một hôm, bố Hưng đi công tác xa, chỉ có hai mẹ con ở nhà. Buổi tối hôm ấy, mẹ Hưng bị ốm, cần đi cấp cứu gấp. Hưng gọi điện cho bà thì bà đã ngủ nên không nghe máy. Theo các em, Hưng có thể gọi ai hỗ trợ mình? *(HS đưa ra các phương án giải quyết. Bên cạnh những người có thể gọi nhờ hỗ trợ, GV chốt phương án: cô (bác, bà) hàng xóm vì họ ở gần nhất, có thể giúp mình ngay khi cần)*
- + Nhà có khách đột xuất. Mẹ em đang làm cơm mà nhà hết nước mắm. Chúng ta có thể xử lý thế nào để có ngay nước mắm mà không phải đi chợ xa? *(Vay tạm hàng xóm. Ngược lại, khi nhà hàng xóm thiếu đường, em cũng có thể cho họ vay)*
- + Gần nhà em có bà An hàng xóm đã già, hay ốm mà lại không ở cùng con cái. Em có cần để ý lo lắng cho bà không? Có thể là không vì bà đâu phải họ hàng, người thân của mình đâu nhỉ? *(“Bán anh em xa, mua láng giềng gần” “tối lửa tắt đèn có nhau” là những câu tục ngữ nói về tình cảm hàng xóm, láng giềng. Mình cần quan tâm đến hàng xóm)*

Kết luận: Như vậy, hàng xóm là những người ở xung quanh ta, gần ta. Những người hàng xóm có thể hỗ trợ lẫn nhau

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm”

Bản chất: HS lên kế hoạch cùng bố mẹ bày tỏ sự thân thiện và quan tâm đến hàng xóm

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV hỏi gợi ý những hành động thể hiện sự thân thiện với hàng xóm theo SGK trang 74. HS tiếp tục góp ý để xây dựng ý tưởng.

Kết luận: Thể hiện sự thân thiện với hàng xóm để sống vui hơn.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ thực hiện kế hoạch hành động bày tỏ sự thân thiện của mình đối với hàng xóm.

Tiếp tục tìm hiểu thêm về những người hàng xóm của mình nếu em cảm thấy chưa biết nhiều về họ. Có thể hỏi bố mẹ.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Sau khi đã tìm hiểu kĩ hơn về hàng xóm của mình, HS kể cho bạn cùng bàn nghe về người hàng xóm mà em cảm phục hoặc yêu quý nhất.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cùng thầy cô và các bạn viết kế hoạch cho dự án “Đi qua là xanh, đứng lên là sạch” – những hành động có thể mời được hàng xóm hoặc người quen cùng tham gia.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV nhắc HS thực hiện kế hoạch bày tỏ sự thân thiện của mình với hàng xóm như đã bàn với bố mẹ.

TUẦN 29

CÙNG CHUNG TAY

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp HS có ý thức tham gia hoạt động xã hội vừa sức mình, đóng góp và chia sẻ trách nhiệm cộng đồng.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Điệu nhảy “Việt Nam ơi!”

GV mời một số HS lớp 5 đã từng kết nghĩa với lớp đến hướng dẫn các em nhảy múa bài *Việt Nam ơi* (Tác giả: Minh Beta).

Nếu không có điều kiện, GV có thể dạy HS một vài động tác cơ bản (Có thể tham khảo qua youtube) và hoặc có thể nhảy theo cách của mình. Khi bài hát đến đoạn “Việt Nam ơi! Việt Nam ơi! Tự hào hát mãi lên, Việt Nam ơi!”, GV đề nghị HS cùng hát theo.

GV khơi gợi lòng tự hào của HS đối với đất nước Việt Nam và viết từ “công dân” lên bảng: Em là công dân nước Việt Nam.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Những ai còn vất vả? Những ai còn nghèo khó?

Bản chất: HS học cách mở rộng sự đóng góp của mình không chỉ cho gia đình, trường học mà còn hướng tới cộng đồng.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV chia sẻ về những hoàn cảnh khó khăn và các phong trào từ thiện hỗ trợ họ như Cơm có thịt hỗ trợ trẻ em vùng cao để bữa cơm được ngon và đủ chất hơn; Tủ quần áo từ thiện hỗ trợ những người còn rét; Các quỹ từ thiện xây cầu cho bà con miền ngược, xây trường học cho các em bé...

Kết luận:

Đóng góp của em cho xã hội đôi khi chỉ cần nhỏ bé như một bức thư em viết động viên mọi người, ghi âm lời đọc của mình gửi ai đó, chia sẻ những món đồ chơi mình không dùng nữa, chiếc áo len cũ còn sạch đẹp có thể gửi tặng bạn nhỏ nào đó chưa đủ áo rét, những cuốn sách còn mới, tiền mừng tuổi góp quỹ...

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chuẩn bị cho chuyến đi thăm trại trẻ mồ côi (hoặc nhà dưỡng lão)

Bản chất: HS cả lớp cùng thực hiện các việc làm thiện nguyện, có ý nghĩa...

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS nhớ lại những người mình quen biết hoặc những thông tin qua bố mẹ, tivi, có ai đang gặp khó khăn, cần mọi người giúp đỡ không?
- GV đưa thông tin về một trại trẻ mồ côi hoặc trường hợp khó khăn có thật đã tìm hiểu trước để HS bàn luận theo tổ, vạch kế hoạch hỗ trợ, chia sẻ. GV sẽ giúp lớp thực hiện những phương án do HS đề ra.

Kết luận: Chúng ta hãy nghĩ đến việc chia sẻ, hỗ trợ một ai đó trong cuộc sống. Có như vậy, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn lên.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

Cùng bố mẹ tìm hiểu và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn ở ngay khu phố (thôn xóm) mình.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ tấm bưu thiếp, bức tranh mình đã làm dành tặng các bạn mồ côi.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

- Thu thập quà tặng, sách vở, đồ chơi rồi đóng gói, trang trí và nhờ các thầy cô chuyển hộ hoặc mang biếu tặng trong chuyến đi thăm các bạn nhỏ mồ côi, thiếu may mắn.
- Chơi trò chơi: "Bạn cần, tôi giúp" để thể hiện sự sẵn sàng hỗ trợ người khác của mình. Chơi theo cặp đôi. Một người bên "Cần" nói: Tôi đau tay; HS bên "Giúp" nói: Tôi xách cặp hộ. "Cần": Tôi đói bụng. "Giúp": Tôi nấu cơm. "Cần": Tôi bị ngã. "Giúp": Tôi đỡ bạn lên. "Cần": Tôi ...

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý cho HS về nhà bàn với bố mẹ trích một phần tiền mừng tuổi để góp vào một quỹ hay Chương trình thiện nguyện nào đó.

NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có ý thức rèn luyện kĩ năng đọc sách, học thói quen trân trọng, nâng niu sách; HS biết các thuật ngữ đơn giản liên quan đến sách, biết sách từ đâu mà ra; HS biết quy tắc ứng xử ở thư viện, chuẩn bị cho việc xây dựng thói quen đọc sách ở nhà và ở trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Một vài cuốn sách bất kì;

Những tấm bìa ghi: hiệu sách; thư viện; tủ sách lớp 1A1 (có thể thay tên mà lớp đã đặt cho tủ sách); tủ sách gia đình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

GV dùng quả bóng tung cho một số HS, đề nghị HS nhớ lại bất kì một nhân vật nào trong sách mà bố mẹ từng đọc cho em nghe.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Thảo luận về Ngôi nhà của sách

Bản chất: HS tìm hiểu kĩ hơn nguồn gốc của sách: sách ở đâu ra.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV mời HS nhìn vào SGK, phần nói về những ngôi nhà của sách. GV đặt câu hỏi thảo luận:
- + Đã em nào từng đi mua sách cùng bố mẹ ở hiệu sách chưa? Ở đó có nhiều sách không? Em có muốn đến đó nữa không? (*Hiệu sách là nơi bán sách*).
- + Đã ai từng đến một thư viện? Ở đó có nhiều sách không? Thư viện dành cho ai đến đọc sách nhỉ? (*Thư viện là nơi tập trung sách cho mọi người đến đọc chung. Có thể mượn về nhà nhưng sau đó phải trả lại*).
- + Ở lớp chúng ta có tủ sách (giá sách) của lớp. Ở nhà em có tủ sách, giá sách không? Ai thường lấy sách từ đó ra để đọc? (*Tủ sách của lớp, tủ sách của gia đình là ngôi nhà của sách dành riêng cho lớp, cho gia đình mình. Ai muốn mượn đều phải xin phép và đọc xong trả lại*).

Cứ như vậy, GV giải thích cho HS các khái niệm Ngôi nhà của sách.

Kết luận: Sách có rất nhiều nhà để ở. Mọi người đều nâng niu, giữ gìn để sách không rách, không hỏng.

Hoạt động 2: Cùng ngắm bìa một cuốn sách

Bản chất: HS học cách ngắm và đọc thông tin trên bìa sách

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngắm kĩ bìa một cuốn sách và cùng đọc thông tin trên bìa sách. Ở đó có những gì? (GV mời HS quan sát và phát biểu ý kiến).

– GV lần lượt giới thiệu các chi tiết trên bìa sách: Nhà xuất bản là nơi làm ra cuốn sách – ngôi nhà đầu tiên của cuốn sách đó. Tác giả - người viết cuốn sách, còn có thể là nhà thơ hoặc nhà văn; Tên của cuốn sách. Đó là những thông tin chúng ta nên đọc và ghi nhớ.

– Chúng ta là “Người đọc”.

Kết luận: Việc ngắm bìa một cuốn sách rất quan trọng. Nếu em là người đọc, em nên đọc kĩ bìa sách để biết, ai viết cuốn sách này và ngôi nhà đầu tiên của sách là ngôi nhà nào - nhà xuất bản nào.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tham quan thư viện trường

Bản chất: Tham quan, trải nghiệm không gian công cộng – thư viện và có nhận xét về những kĩ năng cần có khi vào thư viện.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– Trước khi vào thư viện, GV cùng HS thảo luận về cấp độ giọng nói ở thư viện: Vì thư viện luôn đề nghị mọi người “Đi nhẹ, nói khẽ”, cấp độ giọng nói em nên dùng là cấp độ khẽ nhất.

– Vì sao thế nhỉ? (HS đóng góp ý kiến).

– HS vào thư viện, trải nghiệm nhận thẻ, mượn sách, hỏi thăm cô thủ thư với giọng cấp độ thấp nhất.

– GV đề nghị HS quan sát thư viện, nhận xét về không gian, số lượng sách, cách trang trí, cách sắp xếp sách...

Kết luận: Cần thực hiện đúng quy định về trật tự ở thư viện và nơi công cộng.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ sắp xếp, trang trí ngôi nhà của sách ở gia đình mình (nếu có).

Thực hiện các nhiệm vụ ghi trong SGK.

Nếu ở nhà chưa có tủ sách hoặc giá sách, HS có thể nhờ GV hỗ trợ để xây dựng một tủ sách cho gia đình.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với bạn ngồi cạnh về tủ sách gia đình của mình: Riêng em có bao nhiêu cuốn sách?

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi điều khiển giọng nói

Bản chất: HS học cách điều khiển giọng nói của mình để có thể nói khê ở nơi công cộng, đặc biệt là ở thư viện, nơi cần yên tĩnh cho mọi người tập trung đọc sách.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV thống nhất với HS về các cấp độ giọng nói theo mô tả trong SGK. Luyện tập cùng một từ. Ví dụ, từ “Vui”. GV đưa ngón tay nào, HS nói từ “Vui” theo cấp độ đó.

– Ở nơi nào cần dùng giọng nói ở cấp độ 1 và 2 nhỉ? Lúc nào thì dùng cấp độ 3 và 4? (HS đóng góp ý kiến).

– GV mời HS nghe mình đọc một đoạn trích bất kì trong cuốn sách mà GV mang đến. GV đề nghị HS lắng nghe và ghi nhớ từ vựng theo chủ đề. Ví dụ: Ghi nhớ những từ chỉ màu sắc; ghi nhớ những từ chỉ âm thanh. Thống nhất: Khi nghe đọc, muốn hỏi, HS dùng giọng cấp độ 1 hoặc 2. Khi trả lời câu hỏi, dùng cấp độ 3.

Kết luận: Giọng nói của mình có thể kiểm soát và điều khiển to nhỏ đúng lúc đúng chỗ.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV gợi ý HS về lên kế hoạch cùng bố mẹ ghé Hiệu sách vào cuối tuần nếu có điều kiện. Nếu không, HS có thể mượn sách ở Tủ sách của lớp, Thư viện của trường và cùng bố mẹ đọc vào dịp cuối tuần. HS đề nghị bố mẹ (hoặc ông bà) cùng mình đọc lần lượt, mỗi người đọc to một đoạn và thảo luận về cuốn sách đó.

TUẦN 31

QUÊ HƯƠNG TRONG MẮT EM

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có được cảm giác tự hào, yêu mến quê hương, đất nước, biết một vài địa danh nổi tiếng, cảnh đẹp của quê hương mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

GV chuẩn bị một số bưu thiếp về danh lam thắng cảnh địa phương mình hoặc danh lam thắng cảnh Việt Nam nói chung; giấy A0 đủ cho mỗi tổ một tờ; màu vẽ các loại.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Cả lớp cùng hát bài *Quê hương tươi đẹp* (dân tộc Nùng, đặt lời: Anh Hoàng) hoặc GV lựa chọn bài hát về vùng đất nơi các em đang sinh sống.

GV trò chuyện với HS để dẫn dắt vào nội dung buổi sinh hoạt: Nhắc tới tỉnh, thành phố hoặc vùng quê em đang sống, ngay lập tức, trong đầu em xuất hiện hình ảnh nào? (VD: Nhắc đến Hà Nội, em nghĩ ngay đến Tháp Rùa; nhắc đến Hà Giang, em nghĩ ngay đến cột cờ Lũng Cú; nhắc đến Đà Nẵng, em nghĩ ngay đến Ngũ Hành Sơn).

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Nơi có dấu chân em”

Bản chất: HS kể về một nơi mình đã đến và tự hào về điều đó, tạo động lực cho HS quan tâm hơn đến các danh lam thắng cảnh của quê hương.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi HS một tờ bìa thu hoạch và mời HS thảo luận cùng tổ mình về một nơi em từng đến ở địa phương mình mà em thích. HS ngồi theo tổ. Mỗi người nêu tên địa điểm mình đã đến và viết vào tấm bìa thu hoạch. Nếu có những bạn đến địa điểm trùng nhau, GV đề nghị những HS đó chuyển sang ngồi cạnh nhau để cùng chia sẻ.

Câu hỏi thảo luận:

- Bạn đã đến đó cùng ai? Ở đó có gì bạn nhớ nhất? GV đi từng tổ cổ vũ HS.
- Sau khi các tổ đã chia sẻ xong, mỗi tổ có những tấm bìa thu hoạch ghi tên danh lam thắng cảnh HS từng được đến. Dựa trên thông tin đó, GV có thể chia sẻ thêm với cả lớp về quê hương mình qua những tấm bưu thiếp đã chuẩn bị.

Kết luận:

Quê hương mình có nhiều nơi để các em đến và ngắm cảnh, để thấy cần góp sức giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bản đồ “Cảnh đẹp quê hương”

Bản chất: HS vẽ lại cảnh đẹp quê hương theo cách nhìn của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– Dựa trên những tấm bìa thu hoạch, GV gợi ý cho mỗi tổ lựa chọn cùng nhau vẽ một cảnh đẹp của quê hương em hoặc của Việt Nam (tuỳ vào thực tế của lớp – nếu có nhiều HS được bố mẹ cho đi tham quan cả nước, GV có thể mời các em vẽ cảnh đẹp của đất nước).

– **Phương án 1:** GV phát cho mỗi tổ một tờ giấy A0, màu vẽ để HS cùng vẽ. Nếu tổ quá đông HS, GV có thể phát thêm giấy. Khi các bức tranh đã hoàn thành, GV hỗ trợ HS dán các tờ giấy lớn vào nhau, tạo thành bản đồ ước lệ.

– **Phương án 2:** GV phát cho mỗi HS một tờ giấy A4 và HS thực hiện bức tranh cá nhân. Sau khi cả lớp vẽ xong, tuỳ theo nội dung mà GV hỗ trợ HS dán các bức tranh lên vào nhau bằng băng dính, tạo thành một cẩm nang cảnh đẹp, có thể gấp lại theo nếp băng dính. Khi trưng bày, HS cùng chẳng ra, sẽ được một bức tranh liên hoàn rất dài. Điều này sẽ gây cảm giác thích thú và tạo động lực tham gia ở HS.

Kết luận: HS có thể giới thiệu với những người khách phương xa về cảnh đẹp quê hương mình bằng tấm bản đồ ước lệ hoặc cẩm nang “dài nhất thế giới” này.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

GV đề nghị HS thực hiện hành động trong SGK: về nhà hỏi thêm bố mẹ, ông bà về cảnh đẹp hoặc những sản vật độc đáo, những làng nghề, ... ở quê hương. Nếu quê hương nổi tiếng về các làn điệu dân ca thì nhờ ông bà, bố mẹ dạy cho HS một câu hát, một câu ca dao, ...

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với tổ về những gì ông bà, bố mẹ kể cho mình nghe.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cùng làm những tấm thẻ kẹp sách hoặc vẽ bao lì xì có hình ảnh quê hương theo hướng dẫn trong SGK.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Cùng bố mẹ lên kế hoạch đến thăm một đền, chùa, đình làng, một địa điểm nổi tiếng của quê hương đã được các bạn trong lớp và thầy cô nhắc tới mà em chưa biết.

TUẦN 32

HOẠT ĐỘNG SĨ THIÊN NHIÊN

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS có ý thức quan sát thiên nhiên, nhận ra vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.
- Hiểu được thiên nhiên là của chung và cần được giữ gìn, bảo vệ.

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Ngoài vườn trường hoặc trong sân trường, góc có nhiều cây xanh. Sau đó di chuyển vào lớp học. Bàn ghế kê thành dãy

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Đĩa hoặc giỏ đựng cà rốt, bắp cải, súp lơ xanh, súp lơ trắng, cà tím, khoai tây, dưa chuột, hành...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Sắc màu thiên nhiên”

- GV đề nghị các tổ cùng quan sát vườn trường, sân trường và phát hiện những màu sắc mà thiên nhiên mang lại. Chẳng hạn: lá màu xanh, hoa màu đỏ, trắng, hồng..., đất màu đen, nâu, mặt trời màu đỏ, vàng, bầu trời xanh, trắng..v.v..
- Mỗi tổ ghi lại để thi đua xem tổ nào nhận ra được màu sắc thiên nhiên nhiều hơn.

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận “Hoạ sĩ thiên nhiên”

Bản chất: HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và biết yêu thiên nhiên.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS so sánh những bức ảnh bên trái và những bức tranh bên phải trong SGK, thấy có gì khác và giống nhau? *(Một bên là thiên nhiên “vẽ”, nhiếp ảnh gia Nguyễn Văn Thương chụp lại, là cảnh thật. Một bên là hoạ sĩ tưởng tượng hoặc ngắm nhìn mà vẽ lại. Cả hai đều có nhiều màu sắc và đẹp như nhau.)*

– Hoạ sĩ con người dùng cọ, màu nhân tạo để vẽ. Còn hoạ sĩ thiên nhiên có sẵn bao nhiêu sắc màu. GV đề nghị HS cùng nhắc lại những màu sắc mà hoạ sĩ thiên nhiên có trong tay *(lá, hoa, ánh nắng, trời, mây, núi, đất, rừng, biển, cây cỏ,...)*.

– GV đề nghị HS quan sát đĩa hoặc giỏ đựng cà rốt, bắp cải, súp lơ xanh, súp lơ trắng, cà tím, khoai tây, dưa chuột, hành để gọi tên từng màu sắc mà thiên nhiên mang lại.

Kết luận: Hoạ sĩ Thiên nhiên thật giàu có và tài năng, có thể tạo ra bất kì một bức tranh tuyệt đẹp nào.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Bức tranh xấu xí

Bản chất: HS nhìn ra những tàn phá của con người đối với thiên nhiên và quyết tâm góp phần bảo vệ thiên nhiên.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS quan sát những bức ảnh trong SGK (hoặc những bức ảnh mà GV chuẩn bị), cùng thảo luận về những bức tranh đó:

– Ai đã làm bức tranh thiên nhiên bị xấu đi? *(Con người)*

Họ đã làm gì khiến bức tranh thiên nhiên bị xấu đi? Em cảm thấy thế nào khi nhìn những tấm ảnh đó? Em đã bao giờ nhìn thấy một cảnh đẹp thiên nhiên bị con người vứt rác hay chặt phá mà trở nên xấu xí như thế chưa?

– GV đề nghị HS suy nghĩ và phát biểu: Chúng ta nên làm gì để bảo vệ bức tranh của hoạ sĩ Thiên nhiên? *(GV tóm tắt lên bảng những ý kiến của HS)*

Kết luận: Cần tìm cách kêu gọi mọi người không vứt rác bừa bãi, không phá những bức tranh đẹp của hoạ sĩ Thiên nhiên.

Hoạt động 2: Thiên nhiên và con người

Bản chất: Hướng dẫn HS hiểu rõ hơn, những gì làm nên thiên nhiên quanh mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV dẫn dắt: Hoạ sĩ thiên nhiên vẽ tất cả những gì xung quanh chúng ta. Những thứ đó không phải do con người làm ra.

– GV đề nghị HS vỗ tay 1 lần nếu nghe thấy những từ thuộc về sản phẩm của con người; vỗ tay hai lần khi đó là các sự vật, hiện tượng của thiên nhiên.

– GV nói: Cây, lá, núi, rừng, sông, biển, suối, sách vở, máy tính, mưa, gió, mây, mưa phùn, gió bắc, mưa rào, nắng, Mặt Trăng, Mặt Trời, cát, con nai, con hổ, cò, cá, ngôi nhà chung cư, quả bóng đá, áo phông, chim bồ câu, tuyết,... Câu hỏi thảo luận:

- Nếu không có rừng, thế giới sẽ thế nào?
- Nếu không có biển?
- Nếu không có mưa?
- Nếu không có Mặt Trời?
- Nếu không có con gấu?

Lưu ý: HS được phép trả lời theo cách hài hước, vui nhộn, không nhất thiết phải chính xác. Ví dụ: Nếu không có gấu thì không ai dành ăn mật ong với em.

Kết luận: Thiên nhiên ở xung quanh ta. Thiên nhiên nuôi dưỡng chúng ta. Chúng ta không thể sống thiếu thiên nhiên.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

Cùng bố mẹ lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đến với thiên nhiên vào cuối tuần này. GV đề nghị HS cùng bố mẹ đọc kĩ những chỉ dẫn trong SGK trang 85 và thực hiện.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với tổ về kế hoạch đi chơi cuối tuần của gia đình. Nếu chưa có điều kiện đi chơi, HS có thể cùng bố mẹ lên kế hoạch vào một ngày khác.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi “Dàn đồng ca thiên nhiên”

Bản chất: Dùng hình ảnh thiên nhiên để khuyến khích sự nhịp nhàng, ăn ý của một tổ, đội, nhóm.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV có thể cho HS nghe ghi âm một đoạn âm thanh hoặc GV miêu tả tiếng mưa lộp bộp, tiếng gió ào ào, tiếng lá reo xào xạc, tiếng đá sỏi rơi va vào nhau lóc cóc trong rừng.
- GV cho HS từng tổ chọn âm thanh của mình theo chỉ dẫn trong SGK trang 86. Âm thanh có thể được thay đổi theo lựa chọn của HS. Ví dụ, gió thổi “ù ù, ù ù”, “vi vu, vi vu”, “ào ào, ào ào” đều được.
- GV trong vai nhạc trưởng. Khi GV chỉ vào tổ nào, tổ đó lập tức cùng nói to hai lần: “Vi vu, vi vu” hoặc “ào ào, ào ào”... Có khi, GV sẽ chỉ một lúc hai tổ, hoặc chỉ đi chỉ lại 1 tổ. Cho đến khi âm thanh thiên nhiên vang lên đều đặn, nhịp nhàng là trò chơi thành công.
- GV trao thưởng cho tổ nói to, nói đều nhất.

Kết luận: Thiên nhiên không chỉ là họa sĩ. Thiên nhiên còn có thể là nhạc sĩ nữa vì trong tự nhiên đầy ắp những âm thanh tuyệt diệu. Nhưng nếu chúng ta phá rừng thì tiếng gió, tiếng nước cũng sẽ khác đi, không còn êm đềm nữa, thậm chí là những âm thanh của thiên tai, lũ lụt. Vì thế, cần bảo vệ thiên nhiên.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Dùng vòng tay nhắc việc để nhớ đếm trong nhà mình, vườn nhà mình có bao nhiêu cái cây, bao nhiêu chậu cây, chậu hoa.

EM CHĂM SÓC CÂY

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Có ý thức bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; có động lực trồng một cái cây, đóng góp màu xanh cho môi trường sống của mình, cho thế giới; lên kế hoạch mỗi bạn trồng một cây ở nhà hoặc mang chậu cây đến lớp để tạo không gian xanh cho lớp học

KHÔNG GIAN SỰ PHẠM

Trong vườn trường, ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Công cụ để làm vườn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Niềm vui xanh

GV đưa HS ra vườn trường hoặc sân trường.

– Các tổ ngồi thành vòng tròn. Mỗi thành viên đưa ra tờ bìa thu hoạch để đếm xem ở vườn nhà hoặc trên ban công nhà các bạn có bao nhiêu cây, chậu cây, chậu hoa.

– Thảo luận: Nếu cộng lại thì chúng ta đã có tất cả bao nhiêu cây? Thế là ít hay nhiều?

– GV cũng chia sẻ cảm xúc của mình khi nhớ lại ngày bé, mình có trồng cây hay không (cảm xúc thực tế).

– GV dùng bóng gai tung cho HS để đặt các câu hỏi thảo luận:

+ Niềm vui xanh là gì? (HS được trả lời thoải mái theo suy nghĩ của mình)

+ Trồng cây có ích lợi gì? (HS đưa ra nhiều phương án khác nhau.)

+ Có những loại cây nào? (ăn quả, ăn lá rau, hoa, cây cảnh, cây thuốc, cây lấy gỗ)

+ Muốn trồng và chăm cây, chúng ta cần có những gì? (Khi HS trả lời, GV viết vào các thẻ từ những từ hợp lí: CHẬU, ĐẤT, DỤNG CỤ XỚI ĐẤT, BÌNH TƯỚI, NƯỚC, PHÂN BÓN, CÂY.)

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Cây trong trường

Bản chất: HS quan sát cây cối trong trường.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng đi dạo quanh trường và vườn trường, các tổ cùng nhau đếm xem trường có bao nhiêu cây to, bao nhiêu chậu hoa.

– GV và HS cùng nhau nhận biết, gọi tên cây trong sân trường, vườn trường; nhận biết các loại rau, trong đó có cả rau ăn và các loài thảo dược (nếu có).

Kết luận: HS nhận xét về số lượng cây của trường và đề xuất xem, có cần trồng thêm cây nữa không.

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chăm sóc vườn trường

Bản chất: Tạo điều kiện cho HS được tự tay chăm sóc vườn trường, cảm nhận “niềm vui xanh”.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- HS phân công công việc cho từng tổ theo hướng dẫn trong SGK.
- GV hỗ trợ các tổ nếu cần.

Kết luận: HS chia sẻ cảm xúc tự hào khi được góp sức xây dựng trường, làm xanh môi trường học tập của mình.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

– Thống nhất mỗi bạn trồng một cây ở nhà và chăm sóc trong vòng một tháng, chụp ảnh để báo cáo. Dùng vòng tay nhắc việc để ghi nhớ. Có thể đặt tên cho cây đó vì đó là cây (chậu cây) do em tự tay chăm.

– Đề nghị bố mẹ cho phép tham gia nhặt rau, rửa rau để học nhận biết thêm nhiều loại rau ăn.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với tổ về việc chăm cây ở vườn trường.

GV mang tới một số cây rau để HS cùng nhận biết lại một lần nữa.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trò chơi “Thuốc từ thiên nhiên” (có thể gọi tên trò chơi “Phù thủy thảo dược” để tạo sự thích thú cho HS)

Bản chất: Lựa chọn các lá thuốc trong vườn để sử dụng bảo vệ sức khỏe.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

- GV bày ra: củ gừng, tía tô, húng chanh, đinh lăng, củ nghệ, hành lá, củ tỏi, họ.
- GV giới thiệu với HS tên của các loài thảo dược trên. Sau đó để xáo trộn thứ tự các nguyên liệu, GV đề nghị mỗi tổ cử một người lên thi làm Phù thủy thảo dược lựa chọn các nguyên liệu đó pha chế thuốc. GV chuẩn bị sẵn mũ phù thủy (nếu có điều kiện).
- GV đưa ra các mật thư để các phù thủy bắt thăm. Trong đó ghi: “Hãy dùng hành, tía tô để nấu một bát cháo giải cảm”; “Hãy dùng gừng để làm ấm người lên”, “Hãy dùng củ nghệ để chữa bệnh đau dạ dày”, “Hãy dùng húng chanh và mật ong để chữa viêm họng”, “Hãy dùng đinh lăng để chống đau bụng”... và những lệnh tương tự. Các phù thủy được quyền bàn bạc cùng tổ của mình để ra quyết định cho chính xác. Các phù thủy cầm mật hoặc bát đi nhặt các nguyên liệu cần thiết để chữa bệnh.

Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, các phù thủy được nhận quà. GV một lần nữa nhắc lại cách nhận biết các loại lá thuốc để HS cùng theo dõi và học thuộc.

Kết luận: Thế giới thảo dược thật là thú vị. Em có thể về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm để kể cho các bạn.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV tặng cho mỗi HS một nhánh cây thuốc và đề nghị HS về nhà giới thiệu cho bố mẹ và cả nhà công dụng của lá thuốc hoặc củ đó.

TUẦN 34

TRÁI ĐẤT KHÔNG PHẢI LÀ “TRÁI RÁC”

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp; biết bày tỏ thái độ của mình: yêu quý, trân trọng khung cảnh, môi trường xung quanh, bất bình khi môi trường bị ô nhiễm; kêu gọi cộng đồng giữ gìn cảnh quan môi trường; lên kế hoạch dự án của tổ, lớp tham gia bảo vệ cảnh quan nơi mình ở.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

Thẻ từ ghi "Sơn Tinh, Thủy Tinh".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Sơn Tinh, Thủy Tinh”

– GV chia đôi lớp học (bên trái và phải của GV) thành hai không gian thiên nhiên với hai chủ đề: Biển và các con vật sống ở biển, đứng đầu là Thủy Tinh. Rừng núi và những con vật sống trong rừng, đứng đầu là Sơn Tinh. Các bên hợp nhau để phân vai: Biển có 10 người phụ trách làm sóng biển, cứ 3 người lại cùng vào vai một loài ở biển như cá voi, cá heo, cá chim, cá chuồn, mực, sao biển, rùa biển, tôm, chim hải âu – sao cho ai cũng có vai. Phía núi có 10 người thể hiện các ngọn núi, cây cối, cứ 3 người lại cùng vào vai một loài ở rừng núi như voi, hổ, báo, khỉ vượn, công, chó sói, gà rừng, tê giác... - sao cho ai cũng có vai.

– GV dẫn chuyện: Sơn Tinh và Thủy Tinh đều muốn khoe vẻ giàu đẹp của vương quốc mình nên đã gọi muôn loài ra phô diễn. GV lần lượt gọi sóng biển, núi, cây cối, các loài ở rừng ở biển xen kẽ xuất hiện. HS từng nhóm đứng dậy diễn tả bằng động tác cơ thể và tiếng kêu... - GV mời cả lớp ngồi xuống và dẫn vào chủ đề:

Người ta nói: “Rừng vàng, biển bạc” là nhấn mạnh sự giàu có của cả biển và rừng nên nhiều năm Thủy Tinh, Sơn Tinh thi nhau khoe của cải của biển và rừng nhưng bất phân thắng bại. Một ngày Mị Nương tỉnh dậy, không thấy cả Thủy Tinh lẫn Sơn Tinh. Cả rừng, cả biển đều im lặng. Chúng ta sẽ cùng xem có chuyện gì xảy ra nhé!

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Thảo luận về rác nhựa

Bản chất: Nêu hiện tượng đáng buồn là đại dương đang bị nghẹt thở vì rác để HS đưa ra ý kiến của mình.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngắm hình vẽ một con chim hải âu sã cánh rơi xuống biển. Người ta phát hiện ra, hải âu đã ăn rất nhiều rác nhựa trôi nổi trên mặt biển và bị vỡ bụng chết. Rác đó có thể là gì? (HS góp ý kiến: chai nhựa, cốc thìa đĩa nhựa dùng một lần, ống hút nhựa...). HS chia sẻ cảm xúc của mình.

– Mời HS ngắm thêm hai bức ảnh khác nữa do tổ chức National Geographic cung cấp (Xem SGK) – con cò bị túi ni-lon bọc kín người; con rùa bị dây điện cầm tù.

– GV hỏi: Nếu em gặp người vứt rác bừa bãi ra biển, em sẽ nói gì với họ?

Kết luận Em có đoán được ra, vì sao Thuỷ Tinh và Sơn Tinh đều biến mất không? (HS góp ý kiến. GV chốt lại: Trái Đất có nguy cơ trở thành “Trái rác”!).

Loại rác thải nào chúng ta cần giảm bớt để cứu lấy Trái Đất? (nhựa, túi ni-lông không phân huỷ).

Hoạt động 2: Vứt rác ở đâu?

Bản chất: Gợi ý cho HS nhớ lại những gì mình từng quan sát được và là động lực để tiếp tục để ý, tìm hiểu về vấn đề rác thải.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

GV đặt câu hỏi thảo luận:

– Em có bao giờ nhìn thấy một đồng rác kinh khủng bên đường chưa? Nếu thấy rồi, hãy tả lại cho các bạn nghe? Nó bốc mùi thế nào? Có những loại rác gì? Em đoán vì sao lại có đồng rác ở đó? Vậy chúng ta nên vứt rác ở đâu? Nếu đi trên đường không nhìn thấy thùng rác mà trên tay đang có rác cần vứt, ta phải làm gì?

– Khi đi mua hàng ở chợ hoặc siêu thị, người bán hàng đưa cho em túi ni-lông đựng đồ, em có lấy không? Vậy để người ta không đưa túi ni-lông cho mình nữa, em phải làm gì? (Mang túi dứa hoặc túi vải ở nhà đi)

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về dự án “ĐI QUA LÀ XANH, ĐỨNG LÊN LÀ SẠCH” hưởng hứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”

Bản chất: Tạo điều kiện cho HS lên kế hoạch, phân công nhau giữ gìn vệ sinh cho trường, lớp, khu phố.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV phân công công việc cho từng tổ theo gợi ý trong SGK. GV thông báo để bố mẹ hỗ trợ.

– GV gợi ý các dự án để các tổ lựa chọn:

+ Cùng bố mẹ, bạn bè quét dọn một địa điểm nhất định như góc sân trường, sảnh trong trường, một góc đường phố, một góc thôn/ xã.

+ Mỗi tổ làm một thùng rác để ở các góc hành lang, trong các góc lớp, sảnh, sân trường.

+ Mỗi tổ nhận chăm một cây hoa trang trí trong trường.

+ Cùng bố mẹ, bạn bè làm biển ghi slogan (thông điệp, khẩu hiệu) kêu gọi bạn bè, gia đình, cộng đồng giữ vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi (Ví dụ: “Xin đừng vứt rác bừa bãi”, “Nhà sạch thì mát, Phố sạch thì vui”)

– HS các tổ thảo luận, lựa chọn dự án cho tổ mình. HS vẽ lên tờ giấy về việc mình sẽ làm. Vẽ những công cụ thực hiện như hộp, giấy màu hoặc chổi, giẻ lau, khẩu trang, mũ... HS cùng GV chọn thời gian, địa điểm thực hiện

Kết luận: Dự án này của HS cần có sự hỗ trợ, tham gia của các bố mẹ và thầy cô giáo.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

- Mời bố mẹ và các bác hàng xóm tham gia dự án “Đi qua là xanh, đứng lên là sạch”;
- GV nhắc HS về nhà cùng bố mẹ quan sát thùng rác nhà mình mỗi khi đi đổ rác xem gia đình mình thường vứt đi những loại rác gì và ghi lại.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với cả lớp về những gì tổ mình đã làm hoặc sẽ làm được theo hướng dẫn trong SGK trang 92.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Hoạt động làm tranh lá. GV cho HS xuống sân trường và vườn trường nhặt lá để dán ghép thành bức tranh.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

GV hướng dẫn cách làm túi đựng đồ nhẹ từ giấy báo cũ và dây gai. Dụng cụ: kéo, keo dán. GV gợi ý để HS về mời bố mẹ cùng làm.

TUẦN 35

EM HỌC SỐNG XANH

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu được vì sao phải quan tâm đến rác thải; bước đầu biết cách phân loại rác và bắt đầu cùng bố mẹ thực hiện phân loại rác ở gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

– Âm thanh tiếng kèn hoặc bài hát *Điều đó phụ thuộc hành động của bạn* (sáng tác: Vũ Kim Dung); Ba vương miện bằng giấy có ghi: Vương quốc rác vô cơ, Vương quốc rác tái chế, Vương quốc rác hữu cơ – Tờ giấy A4 in hình Thám tử Tò mò đeo khẩu trang, găng tay và que kẹp rác. Mặt sau ghi: “Thám tử Tò mò khám phá thùng rác! Cân rác trong ba ngày!”

– Hình ảnh in sẵn hoặc vẽ các loại rác thải, mỗi loại một tấm: vỏ trứng, cơm thừa, cọng rau, lon bia, vỏ chai nhựa, giấy vụn, vỏ hộp sữa, ống hút nhựa, túi ni lông, bát vỡ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 KHỞI ĐỘNG

– GV cho HS nghe âm thanh tiếng kèn nhắc giờ đổ rác hoặc bài hát “Điều đó phụ thuộc hành động của bạn” – được sử dụng cho xe đổ rác ở Hà Nội.

– GV trò chuyện để gợi mở và dẫn dắt vào chủ đề: Em đã từng đi đổ rác chưa, xe rác hay thùng rác em nhìn thấy có màu gì? Ở nhà em, ai là người đi đổ rác? Hãy tưởng tượng 10 ngày ta quên đổ rác thì sẽ có chuyện gì sẽ xảy ra?

2 KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

“Khám phá thùng rác nhà em”

Bản chất: HS bước đầu biết quan tâm tới những loại rác có ở trong thùng rác.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– Hãy nhớ lại và thử kể tên những thứ có thể xuất hiện ở trong thùng rác nhà em.

– Trong lúc HS kể tên các loại rác, GV dùng phấn viết lên bảng, có ý thức thống kê thành ba cột theo ba loại rác thải: hữu cơ, vô cơ, tái chế nhưng chưa gọi tên. Có thể gợi ý thêm để đưa ra được nhiều thứ rác cụ thể, đa dạng, có thật hằng ngày.

– HS trả lời được tặng sticker.

Kết luận: Trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta đã thải ra rất nhiều loại rác khác nhau. Có thật là cần vứt hết những thứ đó đi không? Có thứ gì chưa cần vứt đi mà bố mẹ và em vẫn cứ vứt không? Có gì có thể giữ lại để cho một ai đó? Để dùng vào mục đích khác?

3 MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trò chơi “Rác nào ở đâu?” hoặc “Thần dân Vương quốc Rác”

Bản chất: Cung cấp kiến thức về việc phân loại rác thải bằng trò chơi vui nhộn, hài hước. Tuy nhiên, đây là nội dung khó nên không nhất thiết đòi hỏi HS phải thuộc ngay.

Dẫn dắt và tổ chức hoạt động:

– GV mời ba HS lên đeo vương miện giấy, mỗi HS là vua của một vương quốc khác nhau: Vương quốc rác vô cơ, Vương quốc rác tái chế, Vương quốc rác hữu cơ.

– GV mời lớp cùng làm động tác để dễ ghi nhớ:

+ Rác vô cơ – nắm đấm tay trái cùng giơ lên, thể hiện sự chắc chắn, khó phân huỷ.

+ Rác tái chế – làm động tác bàn tay phải xò ra, giơ lên cao lắc lắc.

+ Rác hữu cơ – dậm dậm chân, thể hiện những thứ rác có thể phân huỷ trong đất và có thể làm phân ủ bón vào đất cho cây.

Ba nhà vua đứng trước lớp. GV đề nghị 3 HS vào vai vua đồng thanh nói:

“Thần dân của ta đâu rồi?”

Mỗi HS tự nhận mình là một loại rác thải. GV chỉ đến HS nào, HS ấy đứng dậy nhanh chóng nói tên của mình (ví dụ, Cơm thừa), GV mời: “Xin mời Cơm thừa về với vua Rác hữu cơ”. GV giúp HS phân loại rác. Vì HS vào vai một loại rác nên sau này HS sẽ ghi nhớ. Cứ như vậy cho đến người thứ 11, 12 (hoặc hơn nếu còn thời gian).

Kết luận Hiểu biết về các loại rác sẽ giúp em giảm được lượng rác sinh hoạt hằng ngày.

4 CAM KẾT HÀNH ĐỘNG

- Mời bố mẹ cùng khám phá thùng rác nhà mình; thử phân loại rác.
- Tham khảo nhiệm vụ trong SGK về những hành động có thể tiến hành để giảm lượng rác thải. GV đề nghị HS cùng bố mẹ chọn ít nhất là một hành động mà SGK gợi ý và đặt kế hoạch làm đều đặn hằng ngày.
- Đề nghị buổi sau mỗi HS mang đến hộp sữa chua đã ăn rồi, lõi giấy vứt đi.

SINH HOẠT LỚP

1 HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2 CHIA SẺ CẢM XÚC CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ với tổ về những gì gia đình mình đã thực hiện để giảm bớt lượng rác thải.

3 HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm quà tặng từ rác tái chế

GV nhận những vỏ hộp sữa chua và lõi giấy vệ sinh và phát về các tổ. Mỗi tổ làm đồ chơi theo hướng dẫn của GV hoặc theo hình ảnh trong SGK trang 94.

4 TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH

Gom đồ chơi đã làm, chuẩn bị tổ chức buổi kể chuyện có nhân vật là các món đồ tái chế như búp bê, con lợn từ vỏ sữa chua, con cá sấu từ lõi giấy vệ sinh...

C - HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ HỌC SINH

Dựa theo nguyên lí vận hành và quy trình một buổi HĐTN với hình thức CLB ở lớp 1 đã được trình bày ở Phần Một của cuốn sách, chúng tôi giới thiệu một kịch bản hoạt động mẫu dành cho CLB Nhà phát minh nhí. Các hoạt động của CLB này là chuỗi hoạt động, trò chơi khoa học vui, giúp HS bước đầu cảm nhận được niềm vui tìm hiểu thế giới xung quanh thông qua việc quan sát, thí nghiệm, đặt câu hỏi, nhằm tạo động lực học tập sau này.



Kịch bản hoạt động mẫu:

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Hiểu được rằng mỗi đồ vật, sự vật, chất... đều có thuộc tính riêng.

- Quan sát và nhận xét được sự khác nhau của mỗi chất.
- Cảm thấy thú vị, tò mò, tiếp tục tìm hiểu thế giới xung quanh.
- Phát triển năng lực phát hiện vấn đề, tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình với tập thể.

CHỦ ĐỀ: CHÌM HAY NỔI?

1 LỰA CHỌN VÀ CHUẨN BỊ

- Chọn không gian sinh hoạt: Phòng chức năng, kê bàn ghế vòng tròn hoặc không có bàn ghế, HS có thể ngồi xuống thảm, sàn gỗ.
- Chọn nội dung sinh hoạt: “Chìm hay nổi?”
- Đạo cụ kĩ thuật:
 - Ba cốc thủy tinh trong có đánh dấu số 1, 2, 3;
 - Một bát muối hạt, một bát đường, dầu ăn được đựng trong lọ hoặc chai có đánh dấu ml – 50ml dầu;
 - Một thìa cà phê, đôi đũa khuấy.
 - Thẻ từ: MUỐI, ĐƯỜNG, DẦU ĂN, TAN, KHÔNG TAN, CHÌM, NỔI;
 - 30 – 50 stickers quà tặng và hai huy hiệu;
 - Một chiếc giỏ mây đựng những gói muối hoặc đường nhỏ xíu làm quà tặng (số lượng đủ cho mỗi HS một gói muối hoặc đường).

2 THỰC HIỆN

a) Khởi động và đặt vấn đề

Trò chơi: Nu na nu nống

HS ngồi vòng tròn và cùng đọc:

Nu na nu nống

Đánh trống phát cờ

Mở cuộc thi đua

Chân ai sạch sẽ

Gót đỏ hồng hào

Không bắn thỉ nào

Được vào đánh trống

Tùng tùng tùng tùng

Vòng 2: GV đề nghị HS đọc theo cách mới, đề nghị HS xòe hai bàn tay ra, GV đi quanh vòng tròn, đập tay vào từng bàn tay của HS.

Nu na nu nống

Đánh trống phát cờ

Mở cuộc thi đua

Tay ai sạch sẽ

Ngón đỏ hồng hào

Không bắn thỉ nào

Được vào ... nấu bếp...

Hoan hô! Hoan hô!

Trò chơi tạo không khí vui vẻ, dễ chịu. GV bắt vào chủ đề bằng câu hỏi:

- Các em có hay vào bếp quan sát mẹ nấu ăn không?
- Có ai nhận ra trên bàn thầy/ cô có những gì lấy ở trong bếp ra không?

GV cùng HS nhận biết muối, đường, dầu ăn. GV cho 1/2 nhóm nếm thử muối; 1/2 nhóm nếm thử đường, còn dầu ăn thì đưa lên cao cho HS quan sát và nhận xét (Màu gì? Liệu đổ ra có trơn không? Giẫm vào có bị ngã không? Dùng để làm gì?).

Hôm nay, những nhà phát minh tí hon chúng ta sẽ nghiên cứu muối, đường, dầu ăn kĩ hơn nhé!

b) Hoạt động chính của buổi sinh hoạt

Thí nghiệm với muối, đường, dầu ăn:

GV rót nước vào ba cốc thủy tinh, mỗi cốc nước chiếm 2/3 cốc.

Lấy một thìa cà phê muối và đường cho vào hai cốc số 1 và 2.

Đổ 50ml dầu ăn vào cốc số 3.

Chưa khuấy.

GV đề nghị HS cùng quan sát hiện tượng khi chưa khuấy ba cốc nước (thấy cốc số 1 và 2 bột muối, đường bị mất đi một phần; cốc số 3 nhanh chóng tạo thành hai lớp chất lỏng riêng biệt). Mời ba HS nhận xét lần lượt từng cốc.

GV dùng thìa khuấy từng cốc lên. GV hỏi HS làm sao để không bị bắn nước ra ngoài khi khuấy/ khuấy nước? GV đề nghị HS làm động tác khuấy nước. GV lần lượt mời hai HS khuấy hộ cốc nước số 1, 2 HS khuấy hộ cốc nước số 2, hai HS khuấy hộ cốc nước số 3.

GV hướng dẫn HS khuấy đều tay, tránh làm nước văng ra ngoài.

GV đề nghị HS nhận xét ba cốc nước sau khi đã khuấy kĩ (Muối, đường hoàn toàn biến mất, còn dầu ăn vẫn còn nguyên và tạo thành một lớp phía trên).

GV đề nghị HS đặt câu hỏi (Có bạn nào thắc mắc gì không?). Càng đặt câu hỏi nhiều càng tốt. Tặng cho mỗi bạn một sticker nếu đặt câu hỏi.

GIẢI THÍCH

- Muối và đường tan trong nước nên khi khuấy lên chúng sẽ biến mất. Dầu ăn không tan trong nước nên khuấy xong vẫn còn lại. GV đưa thẻ từ: TAN, KHÔNG TAN.
- Dầu ăn nhẹ hơn nước nên nổi được lên trên. Cứ nhẹ thì thường nổi, không chìm. GV đưa thẻ từ: NỔI, CHÌM
- Câu hỏi thảo luận: Em còn biết thứ gì có thể nổi trên nước nữa? Hòn đá liệu có nổi không? Vì sao? Chiếc lá có thể nổi không? Vì sao?

c) Thi vẽ và tổng kết

GV phát cho mỗi tổ 01 tờ giấy A0 cùng bút màu. Mỗi tổ sẽ vẽ một thứ gì đó đang nổi trên mặt nước mà các em quan sát được trong cuộc sống. Tổ nào trang trí màu sắc đẹp, vẽ hình ảnh vui nhộn sẽ nhận giải Nhất của buổi sinh hoạt.

Các thành viên của tổ đạt giải Nhất sẽ nhận được mỗi HS 2 stickers cho mình. GV tổng kết số sticker. 2 HS có nhiều sticker nhất sẽ nhận được huy hiệu của CLB.

d) Vĩ thanh

GV đề nghị HS về nhà cùng bố mẹ thực hiện lại thí nghiệm ngày hôm nay và giải thích cho bố mẹ nghe về những gì quan sát được. GV tặng mỗi HS một gói muối hoặc đường bé xíu để tạo động lực hành động ở nhà. Muối và đường được để lẫn vào nhau trong một chiếc giỏ, HS sẽ tự nhặt một gói cho mình.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

Thời gian dành cho hoạt động này lấy từ thời gian dành cho chương trình giáo dục địa phương, sẽ linh hoạt đối với từng trường. HĐTNĐ có thể thực hiện trong khuôn khổ HĐ của CLB HS hoặc HĐTN của lớp, khối, trường. Với loại hình trải nghiệm thông qua HĐ CLBHS, việc đưa HS đi trải nghiệm thực hiện được sẽ có điều kiện được tổ chức dễ dàng hơn so với tổ chức theo lớp, trường do quy mô, thành viên không quá đông và có chung một lĩnh vực quan tâm.

Dựa trên Quy trình hoạt động trải nghiệm thực địa đã trình bày ở Phần Một cuốn sách, chúng tôi giới thiệu bốn mẫu kịch bản hoạt động trải nghiệm theo bốn hình thức với thời lượng khác nhau và bốn chủ đề liên quan đến chương trình giáo dục thường niên của nhà trường (tùy từng địa phương, GV chủ động liên hệ để có địa điểm và sự hỗ trợ tốt nhất từ các tổ chức địa phương. Dưới đây là bốn ví dụ có địa chỉ cụ thể để các trường ở Hà Nội và các tỉnh lân cận có thể tham khảo):

Hình thức tham quan bảo tàng (Bảo tàng Phụ nữ) – chủ đề Gia đình

Hình thức tham quan làng nghề (Làng rau hữu cơ) – chủ đề Vì một hành tinh xanh

Hình thức tìm hiểu văn hoá truyền thống (Chèo) – chủ đề Uống nước nhớ nguồn

Hình thức gặp gỡ giao lưu nhân vật (Gặp gỡ nhà thơ, họa sĩ Giáng Vân) – chủ đề Hoà bình và hữu nghị



HÌNH THỨC THAM QUAN BẢO TÀNG (BẢO TÀNG PHỤ NỮ) – CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THAM QUAN VIỆN BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

Địa chỉ: 36 Lý Thường Kiệt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian: Ngày ... tháng ... năm ...

Thời lượng: Từ 8h00 đến 11h00.

Đối tượng tham dự: HS lớp Một, GV chủ nhiệm, các bà mẹ của HS (càng nhiều càng tốt – lựa chọn ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để các mẹ có thể tham gia).

MỤC TIÊU

- Hướng tới ngày Quốc tế Phụ nữ.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu một khía cạnh trong cuộc sống của người phụ nữ: thời gian mang thai, tạo cảm xúc yêu thương, biết ơn đối với người mẹ;
- Tạo sự giao lưu cảm xúc giữa các bạn cùng lớp, giữa mẹ và con, giữa GV với các mẹ;
- Hiểu biết thêm về chủ đề “Gia đình Việt Nam”.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhớ được một số chi tiết trong bộ phim về em bé trong bụng mẹ, bày tỏ được sự đồng cảm với việc mang nặng đẻ đau của mẹ;
- HS có cảm xúc tích cực khi nói về mẹ, nhớ đến mẹ, muốn chọn một hành động chăm sóc mẹ để làm ngay trong ngày.
- Nhớ thêm được một vài câu tục ngữ, ca dao ghi trên tường của tầng hai viện bảo tàng, nhớ được một vài hình ảnh mẫu vật trưng bày trên tầng hai viện bảo tàng.

KĨ NĂNG CẦN THIẾT CỦA HS KHI THAM GIA TRẢI NGHIỆM

- Nhớ và làm theo các nguyên tắc an toàn.
- Nhớ các hiệu lệnh để thực hiện khi ở không gian rộng.
- Biết làm việc nhóm.

KHÔNG GIAN THỰC ĐỊA

- Không gian thực địa được nghiên cứu trước: có phòng Khám phá ở tầng một, sảnh tầng một, phòng trưng bày ở tầng hai “Phụ nữ trong gia đình”.
- Điểm thực địa có nơi thích hợp để trẻ nghỉ ngơi sau khi hoạt động.

ĐỒ DÙNG CẦN THIẾT CHO HOẠT ĐỘNG THỰC ĐỊA

- Tủ thuốc sơ cứu; kem chống nắng, kem chống muỗi, khăn giấy, khăn ướt; quạt giấy, quạt nan (nếu cần);
- Máy ảnh;
- Loa đài; máy phát nhạc, micro cài cho cô;
- Giấy A0 hoặc A1 theo số lượng nhóm HS;

- Bút dạ màu chia cho các đội, bút viết bảng; băng dính giấy, băng dính trong;
- Ruy-băng màu các loại để phân biệt đội, nhận biết HS;
- Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ để kiểm soát lớp;
- Bóng gai tương tác;
- Thẻ từ;
- Vòng tay nhắc việc;
- Sticker ghi tên trẻ trên ngực; sticker tặng quà; huy hiệu (nếu có);
- Quà tặng của lớp cho các cô chú viện bảo tàng;
- Nước uống cho HS (mỗi bạn một chai nước).

CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1 CHUẨN BỊ

Hoạt động chuẩn bị của GV

Hậu cần

Liên hệ với viện bảo tàng, tìm hiểu nội dung và chủ đề để lựa chọn những hoạt động hợp với lớp.

Chuẩn bị học liệu cho buổi tham quan

Các câu ca dao và tục ngữ trên tường khu tầng hai viện bảo tàng:

- *Vợ chồng như dưa có đôi.*
- *Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm.*
- *Lên non mới biết non cao*
- Nuôi con mới biết công lao mẫu tử.*
- *Công cha như núi Thái Sơn*
- Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

Chuẩn bị đồ dùng cần thiết cho buổi trải nghiệm (Xem phần trên)

Hoạt động chuẩn bị cho HS

Cung cấp thông tin, giới thiệu nơi sẽ đến và ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm này.

Ngày 20 – 10 sắp đến, ngày Phụ nữ Việt Nam, các em sẽ được đến thăm viện Bảo tàng phụ nữ Việt Nam, nơi lưu giữ những hình ảnh người phụ nữ Việt Nam các thế hệ, các thời kì. Chúng mình sẽ cùng xem một bộ phim đặc biệt để biết mẹ mang thai mình thế nào.

Từ khoá quan trọng: Mẹ. mang thai, gia đình.

Đồ đạc cần mang theo: Thông báo về các vật dụng cá nhân cần mang theo: mũ, áo đồng phục (nếu có), nước uống, sổ và bút, dán sticker tên lên ngực áo.

Thời gian biểu sơ bộ của ngày hoạt động – có thể in ra phát trước cho HS và thông báo cho phụ huynh:

Giờ	Hoạt động	Địa điểm
7h30	Tập trung	Sân trường
8h00	Xuất phát	Lên ô tô
8h30	Đến viện bảo tàng	Phòng Khám phá, tầng 1
8h30-9h15	Các hoạt động khám phá	Phòng Khám phá
9h15-9h45	Tham quan tầng 2 Bảo tàng phụ nữ Việt Nam	Khu vực "Phụ nữ trong gia đình"
9h50-10h20	Chia sẻ, phản hồi	Sảnh tầng 1
10h30	Quay về trường	Lên ô tô

2 DI CHUYỂN

Thời lượng: 30 phút

Phương tiện di chuyển

Ô tô 30 chỗ hoặc 45 chỗ.

Hoạt động trong thời gian di chuyển

Phát ruy-băng các màu cho mỗi thành viên theo đội đeo vào tay để nhận biết: đội màu đỏ, đội màu xanh dương, đội xanh lá, đội màu cam, đội màu tím,...

Cùng hát bài hát về mẹ trên xe ô tô. Đề xuất: *Bàn tay mẹ*.

3 TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Thời lượng chung: 120 phút

KHỞI ĐỘNG

Điều nhảy mô phỏng những hoạt động của người mẹ ở nhà. Trên nền âm nhạc bất kì, phải đủ nhịp để có thể nhảy tự do (đề xuất: Funky Monkey), GV cùng HS đứng thành vòng tròn nhún nhảy và mô phỏng hoạt động của mẹ bằng động tác cơ thể. GV hô tên hoạt động và làm động tác, HS ngay lập tức làm theo. Ví dụ: quét nhà, lau nhà, rửa rau, nấu cơm, phơi quần áo, là quần áo, gấp quần áo... Mỗi hoạt động cô và trò nhảy múa khoảng tám nhịp.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

Xem bộ phim: Sự ra đời của bé Tommy. Bộ phim kể về một em bé trong bụng mẹ và hành trình đồng hành cùng mẹ suốt 9 tháng 10 ngày.

a) Giao nhiệm vụ: Trước khi xem, GV đề nghị các bạn xem và ghi nhớ những chi tiết sau:

- Bé Tô-mi vui khi nào?
- Bé Tô-mi khó chịu khi nào?
- Nếu có ai đó hút thuốc mà mẹ của bé hít phải khói thuốc thì có chuyện gì xảy ra?

Thảo luận về các vấn đề nói trên. Thề từ ghi những việc nên làm của mẹ khi có bầu: NGỦ, UỐNG SỮA, ĐI GIÀY THẤP, TẬP THỂ DỤC NHẼ NHÀNG, ĂN HOA QUẢ, HÁT CHO CON NGHE, NGHE NHẠC ỀM Ồ.

b) Trò chơi: “Đeo bụng bầu”. Để trải nghiệm cảm giác của mẹ, HS lần lượt được thử đeo chiếc bụng bằng vải độn của bà mẹ mang thai con tháng thứ bảy.

GV cùng các bạn chia sẻ cảm xúc của mình sau khi đeo thử bụng bầu. Câu hỏi gợi ý:

- Em cảm thấy thế nào khi đeo bụng bầu? Đi lại có khó khăn không? Nếu đeo như vậy cả ngày thì sao?
- Vì sao có câu “Mang nặng, đẻ đau”?
- Em đoán là em bé trong bụng mẹ nặng bao nhiêu cân ở tháng thứ bảy? (Khoảng 1,2 kg)
- Nếu nhìn thấy một bà mẹ có bầu, em sẽ khuyên cô ấy điều gì theo lời khuyên của em bé Tô-mi ? Cô ấy cần ăn gì? Đi guốc dép thế nào? Thói quen nào nên bỏ?
- Khi sinh con ra, mọi việc tốt đẹp, em bé và mẹ đều mạnh khỏe, người ta thường nói thế nào? (Mẹ tròn con vuông).

Thẻ từ: MANG NẶNG ĐẸ ĐAU, MẸ TRÒN CON VUÔNG

GV phỏng vấn các mẹ có mặt về cảm xúc của mình: Khi biết mình bắt đầu có con trong bụng, mẹ cảm thấy thế nào? Để diễn tả niềm hạnh phúc khi có con, mẹ có thể nghĩ đến một bông hoa hay một sự vật gì?

Cuộc thi

Hoạt động tham quan khu trưng bày tại tầng hai theo chủ đề “Phụ nữ trong gia đình”

Giao nhiệm vụ cho các đội:

- Quan sát và vẽ vào giấy A0 của đội những gì em nhìn thấy và ấn tượng.
- Ghi lại những câu ca dao, tục ngữ em nhìn thấy trong phòng trưng bày. Các mẹ đi theo có thể cùng tham gia với các con.

Hoạt động diễn ra trong vòng 20 phút. Đội nào quan sát được nhiều, thể hiện sinh động bằng hình vẽ sẽ được giải thưởng.

Tự do trải nghiệm

HS được tự do tham quan các góc trên tầng hai. Các phụ huynh và những người hỗ trợ chia nhau quan sát từng nhóm, đảm bảo an toàn.

Thu hoạch và vĩ thanh

- Cùng nhau nhắc lại những câu tục ngữ, ca dao về tình cảm gia đình, về mẹ đã quan sát được trên tường của khu trưng bày.
- Sáng tác - Kết thúc câu: “Tay mẹ mềm như...”, “Tay mẹ ấm như ...”. Mỗi bạn được phát bìa trái tim để ghi câu của mình.
- Vẽ bàn tay của mình lên giấy A4, tô màu để gửi bàn tay yêu thương cho mẹ.
- Bàn tay em sẽ làm gì cho mẹ vui, cho mẹ hết mệt? Mỗi HS chọn một việc, có thể ghi vào bên cạnh hình bàn tay đã vẽ để khi về nhà em nhớ thực hiện điều đó.

Tổng kết

- Trao phần thưởng cho những bạn có nhiều sticker và nhóm chiến thắng trong cuộc thi.
- Chụp ảnh lưu niệm.

Gợi ý nhiệm vụ cá nhân: *Về nhà tâm sự với mẹ về những gì mình được biết hôm nay (Có thể hỏi thêm mẹ về thời gian mẹ mang mình trong bụng: Mẹ cảm thấy thế nào? Mẹ có bao giờ khó chịu không? Mẹ hay ăn những món ăn nào? Những món gì mẹ phải... nhịn ăn để không ảnh hưởng đến em bé? Việc gì mẹ không được làm? * Thực hiện một việc làm cho mẹ vui mà mình đã chọn.

4 PHẢN HỒI SAU HOẠT ĐỘNG

Địa điểm: Trên lớp, giờ sinh hoạt diễn ra vào tuần sau đó.

Một hành động, nhiều cảm xúc: “Tôi đã làm.... Tôi cảm thấy...”

Hai bạn ngồi cạnh nhau chia sẻ về việc mình đã làm cho mẹ bằng bàn tay thể hiện yêu thương và kể về cảm xúc của mẹ ngày hôm đó.

KỊCH BẢN MẪU CHO HÌNH THỨC THAM QUAN LÀNG RAU HỮU CƠ – CHỦ ĐỀ VỀ MỘT HÀNH TINH XANH

KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TRANG TRẠI RAU HỮU CƠ THANH XUÂN

Địa điểm: Thôn Bái Thượng, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn

Thời lượng: Nửa ngày.

MỤC TIÊU

- Tạo cảm xúc tích cực cho HS khi đến với thiên nhiên, tình cảm yêu mến bác nông dân;
- Tạo được không gian rộng rãi cho HS chạy nhảy.
- HS củng cố lại những kiến thức sơ bộ đã được học ở trường về những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của cây và cách chăm sóc cây, từ đó kích thích trẻ mong muốn được trồng và chăm sóc cây.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số loại rau, phân biệt được rau và củ dại;
- Học được một vài kĩ năng chăm sóc cây: tưới cây, nhặt cỏ;
- Đặt được những câu hỏi về cuộc sống của người nông dân;
- Mong muốn được trồng và chăm sóc cây hoặc một chậu cây ở nhà.

KĨ NĂNG CẦN THIẾT CỦA HỌC SINH KHI THAM GIA TRẢI NGHIỆM

- Nhớ và làm theo các nguyên tắc an toàn;
- Nhớ các hiệu lệnh để thực hiện khi ở không gian rộng;
- Biết làm việc nhóm.

NGƯỜI THAM GIA CHUYẾN ĐI THỰC ĐỊA

- GV
- Một số phụ huynh tình nguyện tham gia hỗ trợ;
- Các cô bác nông dân tại nơi học thực địa.

KHÔNG GIAN THỰC ĐỊA

- Không gian thực địa được nghiên cứu trước, đảm bảo được những điều kiện an toàn cần thiết cho HS: không có các đồ vật sắc nhọn, dễ gây sát thương; các loại dung dịch hoá chất nếu có phải được để đúng vị trí và có dán nhãn; địa điểm không quá đông người, nếu có hàng rào hoặc tường bao tiện cho việc quản lí HS là tốt nhất;
- Không gian có nơi thích hợp để HS nghỉ ngơi sau khi hoạt động.

ĐỒ DÙNG CẦN THIẾT CHO HOẠT ĐỘNG THỰC ĐỊA

- Tủ thuốc sơ cứu; kem chống nắng, kem chống muỗi, khăn giấy, khăn ướt; quạt giấy, quạt nan (nếu cần);
- Máy ảnh;
- Loa đài; máy phát nhạc, micro cài cho cô;
- Giấy A1 hoặc A0 – số lượng theo đội; bìa màu cắt sẵn hình trái tim và hình chiếc lá;
- Bút dạ màu chia cho các đội, bút viết bảng; băng dính giấy, băng dính trong,
- Ruy-băng màu các loại để phân biệt đội, nhận biết HS;
- Còi, chuông cho giáo viên và người hỗ trợ để kiểm soát lớp;
- Bóng gai tương tác;
- Thẻ từ;
- Vòng tay nhắc việc;
- Sticker ghi tên trẻ trên ngực; sticker tặng quà; huy hiệu (nếu có);
- Quà tặng của lớp cho các bác nông dân;
- Nước uống cho HS (mỗi bạn một chai nước hoặc đặt các bác nông dân chuẩn bị bình nước tại chỗ);
- Túi giấy hoặc túi ni-lông;
- Mô phỏng micro hoặc micro thật để HS phỏng vấn các bác nông dân.

CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

Thời lượng chung tại địa điểm thực địa: 180 phút

1 CHUẨN BỊ

Hoạt động chuẩn bị của GV

Hậu cần

- Liên hệ trước với trang trại rau, hỏi đường đi đúng và ngắn nhất, thống nhất người liên lạc trên đường;
- Thống nhất trước nhân sự hỗ trợ tại thực địa, thống nhất trước kịch bản hoạt động với các bác nông dân;
- Đặt ăn trưa và địa điểm ngủ trưa cho HS (nhà các bác nông dân rộng và thoáng mát, có thể trải chiếu, có quạt trần); đặt các bác chuẩn bị nước ngô hoặc chè đỗ đen;
- Nhờ các bác nông dân chuẩn bị rơm để trong sân;
- Đặt trước quà tặng cho các cháu mang về (rau củ quả) để thống nhất số lượng theo sĩ số HS tham gia;
- Hỏi trước những loại rau đang có ở vườn. Nhờ các bác nông dân chuẩn bị trước rổ sào, găng tay cho các bạn thu hoạch rau hoặc nhổ cỏ;
- Phân công công việc cho các phụ huynh hoặc GV, tình nguyện viên đi theo với các mảng việc sau: người quản lí khi lên xe, xuống xe, tập hợp theo đội, phát ruy-băng; người lo các bữa ăn và giải khát; người hỗ trợ hoạt động nhóm tại thực địa; người bao quát về an ninh, an toàn cho lớp, quan sát.

Chuẩn bị cho bài học thực địa

- Thẻ từ: tên các loại rau hiện đang có ở vườn; thẻ từ ghi “CỎ VOI”, “BỘ NHẢY”, “SÂU”, “BUỐM”, “HOA BÁT SÂU”, “THUỐC TRỪ SÂU HỮU CƠ”.

- Mật thư: viết nội dung nhiệm vụ cho từng đội lên tờ giấy, cuộn lại, buộc bằng dây gai hoặc ruy-băng và nhét vào một chai nhựa. Nội dung mật thư: Hãy phát hiện ra RAU MUỐNG trong vườn rau. – Tương tự như vậy, thay bằng RAU CẢI, RAU MÙNG TƠI; RAU DIẾP HOẶC XÀ LÁCH; RAU LANG... tùy theo những loại rau đang có ở vườn vào thời điểm đó.

Lưu ý: mật thư được thực hiện với sự hỗ trợ của người lớn; được quyền hỏi các bác nông dân: Đây có phải là rau muống không ạ? Chứ không phải nhờ các bác tìm hộ.

Hoạt động chuẩn bị cho HS

Cung cấp thông tin: giới thiệu nơi sẽ đến và ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm này. HS cần được biết trước nơi đến và chi tiết các hoạt động sẽ làm ngày hôm đó. Đây là trang trại trồng rau hữu cơ, nghĩa là không lạm dụng các chất hoá học khi trồng rau. Khi đến trang trại, các em sẽ được gặp các cô bác nông dân, được đặt câu hỏi cho các bác, được chơi ở nhà các bác, sau đó ra vườn tìm hiểu cách trồng rau, chơi trò chơi và ăn trưa ở đó. Sau giờ nghỉ trưa, cả lớp sẽ về. Hoạt động tại trại rau sẽ cho chúng ta cơ hội quan sát và tham gia vào công việc của các bác nông dân làm ra rau cho chúng ta ăn hằng ngày.

Thời gian biểu sơ bộ của ngày hoạt động – có thể in ra phát trước cho HS và thông báo cho phụ huynh:

Giờ	Hoạt động	Địa điểm
7h30	Tập trung	Sân trường
8h00	Xuất phát	Lên ô tô
9h00	Đến trang trại, nghỉ ngơi 5 phút, làm quen với các bác nông dân	Sân nhà bác nông dân
9h30-10h30	Các hoạt động ngoài ruộng rau	Ra ruộng rau
10h30-11h15	Về lại nhà bác nông dân, giao lưu, chia sẻ, trình bày thu hoạch	Nhà bác nông dân
11h15	Nghỉ ngơi, ăn trưa, nghỉ trưa	Nhà bác nông dân
13h00	Dậy, ăn hoa quả, uống nước giải khát (nước ngô hoặc đồ đen)	Sân nhà bác nông dân
13h30	Làm bù nhìn rơm	Sân nhà bác nông dân
14h30	Xuất phát đi về	Lên ô tô
15h30	Về đến nơi	Cổng trường.

Cung cấp kĩ năng:

- Thông báo về các vật dụng cá nhân cần mang theo: mũ, áo đồng phục (nếu có) – áo dài tay để khi xuống ruộng rau mặc cho an toàn, túi dết hoặc ba-lô, sổ và bút, dán sticker tên lên ngực áo.
- Thống nhất các nguyên tắc làm việc tại thực địa: đi theo đội, không được tách đội đi một mình nếu chưa được phép; phân công đội trưởng và thống nhất mỗi đội một màu để phân biệt;

Giao nhiệm vụ theo nhóm: Mật thư có thể phát trước để các thành viên mỗi đội có điều kiện về tìm hiểu trước tên các loại rau.

Giao nhiệm vụ cá nhân: Lưu ý quan sát và ghi nhớ những đồ vật mình nhìn thấy ở nhà các bác nông dân, cái gì lạ mình chưa thấy bao giờ.

2 DI CHUYỂN.

Thời lượng: 60 phút

Phương tiện di chuyển: Ô tô 30 chỗ hoặc 45 chỗ.

Hoạt động trong thời gian di chuyển: Phát ruy-băng các màu cho mỗi thành viên theo đội đeo vào tay để nhận biết: đội màu đỏ, đội màu xanh dương, đội xanh lá, đội màu cam, đội màu tím... Cùng đọc bài đồng dao: *Lúa ngô là cô đậu nành. Lúa ngô là cô đậu nành/Đậu nành là anh dưa chuột/Dưa chuột là ruột dưa gang/Dưa gang là nàng dưa hấu/Dưa hấu là cậu lúa ngô /Lúa ngô là cô đậu nành....*

3 TIẾN HÀNH TẠI THỰC ĐỊA

Khởi động - Làm quen thực địa

Thời lượng: 30 phút kể cả di chuyển.

Địa điểm: Sân nhà bác nông dân.

- Làm quen. Tập trung tại sân nhà bác nông dân, ngồi trên chiếu thành vòng tròn hoặc thành nhiều nhóm. Cô giáo giới thiệu tên các bác nông dân tham gia hoạt động cùng các cháu.
- Quan sát và giao lưu. HS được chạy nhảy trong sân để làm bài tập quan sát và giao lưu cùng các bác nông dân: Em nhìn thấy những gì lạ ở nhà bác nông dân? Đồ vật đó tên là gì và có tác dụng gì? Trờ về vị trí cũ và cùng chia sẻ.
- Giao nhiệm vụ trước khi ra ruộng rau.

Nhắc lại về mật thư: mỗi nhóm phải **quan sát và phát hiện** loại rau có tên trong mật thư của mình. Cô giáo đề nghị các bạn đưa mật thư ra, đồng thời, cô cũng đưa các thẻ từ ghi tên rau để các bạn nhìn rõ: RAU MUỐNG, RAU CẢI, RAU MÙNG TƠI; RAU DIẾP HOẶC XÀ LÁCH; RAU LANG...

Hoạt động khám phá

Thời lượng: 60 phút

Địa điểm: Vườn rau.

Đi ra ruộng cùng các bác nông dân.

Thực hiện mật thư. Nhận biết loại rau có trong mật thư. Nhóm nào phát hiện ra trước được ghi nhận. Các bạn được quyền hỏi các bác nông dân tên các loại rau để tìm ra loại rau mình cần.

Phỏng vấn các bác nông dân

Dùng micro mô phỏng để phỏng vấn các bác. Cô giáo phỏng vấn, các bạn ghi nhớ, nếu có thể thì ghi chép vào sổ.

Câu hỏi:

- Xin các bác cho biết, hằng ngày các bác làm những gì để chăm sóc rau? (tưới cây, xới đất, nhổ cỏ hoặc nhặt cỏ, bắt sâu, phun thuốc trừ sâu).
- Các bác có những đồ vật gì (công cụ) để chăm sóc rau? (Bác nông dân lần lượt giới thiệu các dụng cụ để tưới, phun xịt thuốc trừ sâu, xới cỏ, nhặt cỏ...)
- Bác thường tưới cây vào lúc nào?
- Bác mỗi ngày tưới bao nhiêu lần?
- Xin bác chỉ cho chúng cháu, đâu là cỏ dại? (bác nông dân chỉ một số loài cỏ dại cho các bạn xem, HS có thể cầm theo để nhận biết cỏ dại).

- Nếu bác không nhổ cỏ, nhặt cỏ thì có chuyện gì sẽ xảy ra?
- Nếu bác không bắt sâu thì chuyện gì sẽ xảy ra? Loài sâu bọ nào bác nông dân sợ nhất (BỘ NHẢY)

Lưu ý: Trong khi cô giáo phỏng vấn bác, cô có thể cho các bạn tham gia đoán trước khi bác trả lời. Câu đố của bác nông dân: Đố các cháu biết, xung quanh vườn có những cây cỏ rất dài và cao, cỏ khổng lồ, to hơn bình thường, gọi là cỏ gì? (Các bạn đoán nhiều phương án vui, sau đó bác giải đáp: CỎ VOI. Cỏ voi dùng để bảo vệ vườn rau không bị ảnh hưởng các hoá chất bên ngoài bay vào. Đây là vườn rau hữu cơ, nghĩa là KHÔNG HOÁ CHẤT ĐỘC HẠI. Vì thế, bón phân cũng phải là PHÂN HỮU CƠ. (Bác nông dân cho các bạn xem hòm ủ phân hữu cơ và tóm tắt ngắn gọn về phân hữu cơ bao gồm lá cây, các thức ăn thừa, hoa quả, bã trà, mùn cưa ủ lại thành chất đạm cho cây).

Cô giáo: Thế còn thuốc trừ sâu thì sao ạ? Đây không phải là hoá chất ạ?

Bác nông dân: Có hai cách bắt sâu. Một là dùng hoa. (Chỉ vào luống hoa sặc sỡ trong vườn). Hoa dụ bướm đến đẻ trứng, sâu nở ra là các bác cắt hoa và diệt sâu. Cách thứ hai là làm THUỐC TRỪ SÂU HỮU CƠ. Chúng ta sẽ cùng làm thuốc trừ sâu không hoá chất nhé!

Trước khi chuyển sang hoạt động làm thuốc trừ sâu hữu cơ, cô giáo hỏi lại HS để tổng kết những thông tin bác nông dân đã cung cấp: HỮU CƠ, PHÂN HỮU CƠ, THUỐC TRỪ SÂU HỮU CƠ, TƯƠI CÂY; XỚI ĐẤT; NHỔ CỎ; NHẶT CỎ; BẮT SÂU; CỎ VOI; BỘ NHẢY, HOA SẮC SỖ BẮT SÂU.

Làm thuốc trừ sâu hữu cơ (Thời lượng 10 phút) Các nhóm chia nhau cùng các bố mẹ quan sát và hỗ trợ các bác nông dân làm thuốc trừ sâu hữu cơ từ gừng, tỏi và rượu.

Cuộc thi

- **Thời lượng:** 10 phút
- **Địa điểm:** Vườn rau.
- Thi nhặt cỏ. Mỗi đội được phát rổ, găng tay cho các thành viên của đội, những lá cỏ mẫu và nhiệm vụ của các bạn là phát hiện và nhổ cỏ trong vòng 15 phút. Thời gian thoải mái để các bạn vừa nhổ cỏ vừa chơi, vừa quan sát xung quanh. Sau đó các đội tập hợp rổ xung quanh chiếc cân để cân cỏ. Các bác nông dân tuyên bố đội chiến thắng và phần thưởng là stickers, dưa chuột, cà chua hái ở vườn.

Tự do trải nghiệm

- **Thời lượng:** 10 phút
- **Địa điểm:** Vườn rau.
- HS được chia nhóm quan sát, chơi, hái cỏ, bắt châu chấu hoặc tự do ngắm nhìn theo cách của mình. Các phụ huynh đi cùng sẽ tham gia cùng HS. Có thể bày trò chơi cùng thiên nhiên như tìm cỏ gà, chơi cỏ gà, chơi ô ăn quan...

Thu hoạch

- **Thời lượng:** 10 phút
- **Địa điểm:** Sân nhà bác nông dân.
- a) Nhận biết các loại rau. Cô giáo lần lượt đưa mẫu các loại rau thu hoạch được từ vườn rau để các bạn nhận biết. Ngồi theo đội. Đội nào có người giơ tay trả lời trước, đội đó nhận được quyền trả lời và tích điểm. Sau đó, cô dán các lá rau lên một tờ giấy to và ghi tên rau phía dưới.
- b) Điều em thích nhất. Mỗi tổ được phát một tờ giấy A0. Các em vẽ những gì các em nhìn thấy và có ấn tượng mạnh nhất ở vườn rau.

- c) Vòng tay nhắc việc. Nhiệm vụ của các em là kể lại cho bố mẹ hoặc người thân ở nhà về những điều thú vị em mới biết được ở vườn rau hữu cơ. Phát vòng tay nhắc việc để các bạn ghi nhớ nhiệm vụ.

Tổng kết

- **Thời lượng:** 5 phút
- **Địa điểm:** Sân nhà bác nông dân.
- + Cùng nhau làm bù nhìn rơm theo hướng dẫn của các bác nông dân, tạo cảm xúc cao trào cho buổi hoạt động trải nghiệm. Sản phẩm được mang về.
- + Trao quà tặng, phần thưởng.

4 PHẢN HỒI SAU CHUYẾN ĐI

- **Thời lượng:** 10 phút
- **Địa điểm:** Trên lớp, giờ sinh hoạt lớp.
- + Cô giáo cùng các bạn nhắc lại những gì đã thấy, đã học được ở vườn rau.
- + Trò chơi “Thực đơn cho cây”. Cô giáo lập thực đơn vui để các bạn lựa chọn

THỰC ĐƠN CHO CÂY

Cơm nguội Cá kho Ánh sáng Nắng Thịt bò hầm Hơi ẩm Kem sô-cô-la Không khí Nước giếng	Vịt quay sốt cam Nước máy Bún mắm tôm Nước sông Sầu đục thân Phở xào tái lăn Phân hữu cơ Kẹo cao-su.
---	--

HÌNH THỨC TÌM HIỂU VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG (CHÈO) – CHỦ ĐỀ UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

KỊCH BẢN MẪU TRẢI NGHIỆM NGHỆ THUẬT CHÈO

MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

Đưa HS đến gần hơn với một trong những loại hình nghệ thuật biểu diễn sân khấu dân gian; cung cấp một vài từ khóa liên quan đến chèo như hề, đào, kép. HS hiểu được công sức lao động của một người nghệ sĩ chèo, từ đó cảm phục và yêu mến họ, thêm quan tâm đến nghệ thuật chèo.

THỜI GIAN:

14h00 – 16h30, ngày... tháng... năm...

ĐỊA ĐIỂM:

Đình Hào Nam (đường Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội)

NHÓM NGHỆ SĨ BIỂU DIỄN:

Nhóm Chèo 48h.

CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

Chuẩn bị đối với GV

Liên hệ:

Liên hệ với ban tổ chức để thống nhất ngày giờ diễn ra buổi giao lưu và kịch bản chương trình: Nhóm Chèo 48h - Đại diện chị Đinh Thảo, điện thoại: 01693003008; email: thaodinh. cheo48h@gmail.com.

Liên hệ với phụ huynh: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.

Phân công người hỗ trợ:

Thành viên tham gia: GV của lớp cùng hai-ba cộng tác viên là phụ huynh hoặc sinh viên bên ngoài.

Đồ dùng cần chuẩn bị:

Với nhóm Chèo 48h:

- Đạo cụ, trang phục của diễn viên, dàn nhạc, loa đài, micro
- Đạo cụ diễn cho HS: quạt lụa (1 chiếc/HS)
- Phiếu trả lời trắc nghiệm.
- Quà tặng. (Sticker in biểu tượng chương trình, quà tặng nhóm)

Với lớp:

- Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt.
- Máy ảnh;
- Micro cài;
- Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS.

- Bóng gai tương tác;
- Thẻ từ;
- Nước uống cho HS;
- Sticker dán tên, sticker quà tặng;
- Quà tặng cho các diễn viên: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm.

Cung cấp thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi học thực địa.

Chủ đề: Chèo về quê hương – Tìm hiểu về nghệ thuật chèo.

Từ khóa: Chèo, chiếu chèo, hề chèo.

Chuẩn bị đối với HS

GV giao nhiệm vụ cho HS:

Nhiệm vụ 1: Hỏi trước ông bà, bố mẹ, nghe ý kiến của họ về nghệ thuật chèo. Nhớ lại xem mình đã từng xem một vở chèo nào chưa. Tưởng tượng về nhân vật hề chèo.

Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị hành trang cho buổi học thực địa gồm:

- Một cuốn sổ, bút để ghi chép;
- Một bình nước cá nhân;
- Ô hoặc mũ đội đầu che nắng
- Trang phục thoải mái, dễ hoạt động, nhưng mặc váy hoặc quần sooc phải dài quá đầu gối, không mặc áo ba lỗ vì nơi diễn ra buổi trải nghiệm là đình Hào Nam, cần sự trang trọng, nghiêm túc

Di chuyển:

Phương tiện di chuyển: sẽ được lựa chọn tùy theo khoảng cách.

- Nếu điểm xuất phát trong nội thành Hà Nội gần khu vực Hào Nam, phụ huynh HS sẽ đưa con đến trực tiếp, tại đình có chỗ để xe rộng rãi.
- Nếu điểm xuất phát xa: GV cần liên hệ hỗ trợ thuê xe.

Hoạt động trong thời gian di chuyển: GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui nếu đi ô tô và di chuyển lâu.

CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

Khởi động

Trải chiếu xem chèo

Mở ra không gian của một buổi diễn chèo truyền thống thông qua hoạt động: Hề đẹp đám. HS sẽ được hai chú hề thông báo khi bắt đầu chương trình.

Các nghệ sĩ giao nhiệm vụ cho HS: Giúp chú hề đem chiếu ra sân đình trải và tự ngồi vào chỗ theo hướng dẫn của các thành viên BTC.

Chào hỏi: Giới thiệu khái quát về chương trình:

Giới thiệu đơn vị tổ chức, thực hiện, nhóm trải nghiệm Chèo 48h. Nghệ sĩ khách mời: nghệ sĩ Tuấn Kha, Nhà hát Chèo Việt Nam.

Giới thiệu tên và ý nghĩa của hoạt động mở màn.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1: Đố vui cùng chèo

Đánh giá sự hiểu biết của HS về nghệ thuật chèo bằng phiếu câu hỏi.

- Mỗi nhóm sẽ có ba phút để thảo luận và đưa ra phương án trả lời.
- Từng nhóm sẽ cử đại diện lên trình bày đáp án.
- Nghệ sĩ Tuấn Kha đánh giá kết quả trắc nghiệm và giải thích chi tiết hơn nội dung câu trả lời.

Lưu ý về tiêu chí đánh giá: ngoài việc đưa ra đáp án đúng, nhóm nào thể hiện tinh thần làm việc đồng đội, tập trung vào hoạt động, hoàn thành trắc nghiệm sớm sẽ được cộng thêm điểm ưu tiên.

- Các diễn viên trên sân khấu làm nhiệm vụ quan sát các đội thực hiện phần trải nghiệm.



Phiếu trắc nghiệm ĐỐ VUI CÙNG CHÈO

Hoạt động 2: Hoá thân thành hề chèo (hề mời)

- Mỗi nhóm cử một đại diện lên tham gia trải nghiệm “Hoá thân thành chú hề”.

HS trải nghiệm sẽ được hoá trang (thắt khăn, dán má đỏ) và hướng dẫn một vài động tác ra vai của nhân vật.

- Các diễn viên và nghệ sĩ khách mời sẽ đưa ra đánh giá phần thể hiện của từng nhóm.



Cùng hoá thân thành những chú hề mời vui nhộn.

Hoạt động 3: Xem biểu diễn trích đoạn *Vu quy* (vở chèo *Quan Âm Thị Kính*) (20 phút)

Đây là trích đoạn mở màn trong vở chèo *Quan Âm Thị Kính*. Thông qua trích đoạn và hình tượng các nhân vật, HS có thể nhận thấy những thông điệp mang tính giáo dục đạo đức như: tình yêu của cha mẹ với con cái, đạo hiếu của con với cha mẹ,... Trích đoạn có sự đan xen giữa các yếu tố hài hước và trữ tình với mẫu nhân vật điển hình, có cả hát và múa, qua đó giúp HS nắm được một cách tổng quát nhất về nghệ thuật chèo.

Nghệ sĩ dẫn chương trình tóm tắt nội dung đoạn trích trước, bằng cách nói ngắn gọn và dễ hiểu.

Cuộc thi

Hoạt động 1: Nhìn hình đoán ý

- HS được nghe hát làn điệu Đào liễu và cùng tìm hiểu hai mẫu hình nhân vật đào và kếp qua trò chơi nhìn hành động để đoán tên động tác mà nhân vật thể hiện.
- Đội nào có tín hiệu sớm thì sẽ được trả lời trước. Nếu trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về đội kế tiếp.
- Sau khi biết được động tác biểu diễn của diễn viên có ý nghĩa gì, HS sẽ được hướng dẫn để thực hành lại các động tác đó.

Thông qua trò chơi, HS còn biết thêm về lối diễn ước lệ tượng trưng trong chèo: chỉ trên một chiếc chiếu nhỏ trải giữa sân đình nhưng các diễn viên có thể tưởng tượng ra rất nhiều không gian (đồng lúa, con sông, đường làng). Dù không có đạo cụ trên tay nhưng bằng động tác cơ thể uyển chuyển, người nghệ sĩ vẫn khiến cho khán giả hình dung ra hành động diễn. Hoạt động này sẽ phát triển trí tưởng tượng cho các em.

Nghệ sĩ đang biểu diễn động tác múa trong chèo để HS đoán ý nghĩa của động tác.

Hoạt động 2: Học hát – học múa

HS được chia thành hai nhóm nam nữ. Một nghệ sĩ nam và nghệ sĩ nữ hướng dẫn một đoạn ngắn trong trích đoạn vừa xem và thi luân giữa hai nhóm.



Tập hát múa cùng các nghệ sĩ

Hoạt động 3: Cuộc thi hoá thân nhân vật

HS được trực tiếp hoá thân thành các diễn viên, thử sức biểu diễn một phần của trích đoạn chèo: *Vu quy*.

Nghệ sĩ sẽ đánh giá, nhận xét và tặng sticker cho từng đội.

Tổng kết, trao giải cho các đội

Tự do trải nghiệm

HS mang hoa và những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng các nghệ sĩ trong nhóm Chèo 48h và các nhạc công trong dàn.

HS tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng các nghệ sĩ.

Thu hoạch và vĩ thanh

GV phát tờ bìa trái tim để HS viết hoặc vẽ bất kì điều gì bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm. HS có thể tặng lại cho các nghệ sĩ hoặc dán tất cả những trái tim đó lên một tờ bìa lớn để giữ kỉ niệm về chuyến đi.

CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Một hành động, nhiều cảm xúc – Hoạt động này sẽ diễn ra vào buổi học ở tuần tiếp theo với việc chia sẻ về những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm, những cảm xúc và suy nghĩ của mình về nghệ thuật chèo.

Hình thức chia sẻ:

- Tranh vẽ về một trong những nhân vật chèo mà em biết: hề, đào, kép, lão, mụ;
- Tờ bìa kế hoạch: lên kế hoạch kể cho bố mẹ, hàng xóm hoặc anh chị em họ nghe về buổi trải nghiệm, thuyết phục mọi người cùng đi xem một vở chèo nếu em thấy thích;
- Trang trí chiếc quạt giấy dùng cho nghệ thuật chèo.

HÌNH THỨC GẶP GỠ GIAO LƯU NHÂN VẬT (GẶP GỠ NHÀ THƠ, HOẠ SĨ GIÁNG VÂN) – CHỦ ĐỀ HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ

KỊCH BẢN MẪU TRẢI NGHIỆM THĂM TRIỂN LÃM TRANH TRIỂN LÃM “MỘT GÓC NHÌN” – HOẠ SĨ, NHÀ THƠ GIÁNG VÂN

THỜI GIAN:

10h00 – 12h00, thứ bảy, ngày 01- 09 - 2018

ĐỊA ĐIỂM:

Giáng Vân Art Space. Số nhà 34, ngõ 31, Mạc Thái Tổ, Hà Nội.

CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

Chuẩn bị đối với GV

Liên hệ:

Liên hệ với ban tổ chức: thống nhất kịch bản chương trình. Giáng Vân Art Space - Đại diện: nhà thơ, họa sĩ Giáng Vân. Điện thoại: 0915549615.

Liên hệ với phụ huynh: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.

Phân công người hỗ trợ:

Thành viên tham gia: ba GV của CLB Đọc sách cùng con và ba cộng tác viên.

Đồ dùng cần chuẩn bị:

- Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt.
- Máy ảnh;
- Micro cài;
- Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS.
- Bóng gai tương tác;
- Giấy A0, bìa hình trái tim (có 1/4 tờ A4), bút dạ màu;
- Nước uống, đồ ăn nhẹ cho HS;
- Sticker dán tên; sticker tặng
- Quà tặng cho khách mời: hoa tươi.

Cung cấp thông tin: GV cung cấp cho HS thông tin về buổi học thực địa:

Chủ đề: Tham quan triển lãm tranh “Một góc nhìn” – Giao lưu cùng họa sĩ, nhà thơ Giáng Vân.

Chuẩn bị đối với HS

GV giao nhiệm vụ cho HS:

GV cho HS tìm hiểu về nhà thơ Giáng Vân qua việc tìm đọc một số bài thơ của bà như *Thơ viết cho con, Trò chuyện với con, Mẹ ơi...*

Nhiệm vụ :

Vận dụng cách đặt câu hỏi để phỏng vấn nhân vật.

- Một cuốn sổ, bút để ghi chép.
- Một bình nước cá nhân (có nước), mũ đội đầu che nắng.
- Trang phục: không mặc quần áo quá ngắn.

Di chuyển:

Phương tiện di chuyển: GV liên hệ hỗ trợ thuê xe ô tô.

Hoạt động trong thời gian di chuyển: GV chuẩn bị trò chơi, câu chuyện kể nếu chặng đường tương đối dài, HS không quá mệt (quá 30 phút), có thể phân công bổ mẹ hỗ trợ thêm.

CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

Khởi động

GV sẽ cùng HS nhắc lại cách đặt câu hỏi:

- Câu hỏi thông tin “5W- 1H” (Ở đâu? Ai? Cái gì? Khi nào? Tại sao? – Như thế nào?)
- Câu hỏi tình huống (Nêu câu hỏi với một tình huống)

Lưu ý: Hoạt động này có thể thực hiện trong quá trình di chuyển đến phòng triển lãm, GV gợi mở cho HS suy nghĩ về những câu hỏi có thể đặt ra với khách mời nhà thơ, họa sĩ Giáng Vân.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1: Cảm nhận về đẹp sắc màu

HS tự do quan sát, ngắm nhìn các tác phẩm và ghi lại các thông tin tác phẩm: Tên các bức tranh; nhân vật trong tranh; thời gian sáng tác.

Lưu ý: Trong quá trình HS quan sát, GV nên gợi ý cho các em tìm một bức tranh mà em thích nhất, lí do vì sao em thích?

Hoạt động 2: Giao lưu cùng khách mời (20 phút)

GV giới thiệu về khách mời – nhà thơ, họa sĩ Giáng Vân, những thông tin chung của buổi triển lãm “Một góc nhìn”.

Khách mời chào hỏi làm quen với các bạn HS.

HS sẽ đặt câu hỏi để tìm hiểu về công việc, về lí do một nhà báo, một nhà thơ đến với hội họa. HS nói lên cảm nghĩ chung của mình hoặc cảm nghĩ về một tác phẩm thích nhất.

Cuộc thi: Gọi tên những sắc màu

GV chia lớp ra thành hai nhóm, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và bút dạ.

HS cùng quan sát bức tranh “Hoa li” của nhà thơ, họa sĩ Giáng Vân và gọi tên những màu sắc có trong bức tranh.

HS trao đổi cùng nhau tìm ra những màu sắc có trong bức tranh và viết vào tờ giấy A0 trong năm phút.

Sau năm phút, GV sẽ cùng khách mời đánh giá kết quả của từng nhóm, tặng sticker cho nhóm thắng cuộc.

Thu hoạch và vĩ thanh

Món quà bất ngờ

GV chuẩn bị một tờ giấy A0, các tờ bìa cắt hình trái tim (cỡ 1/4 tờ A4) và bút dạ.

HS nhận bìa trái tim, viết cảm nhận của mình sau khi tham quan buổi triển lãm, và dán lên tờ giấy A0. Đây sẽ là món quà dành tặng khách mời.

GV và HS cùng chụp ảnh kỉ niệm với nhà thơ, hoạ sĩ Giáng Vân.

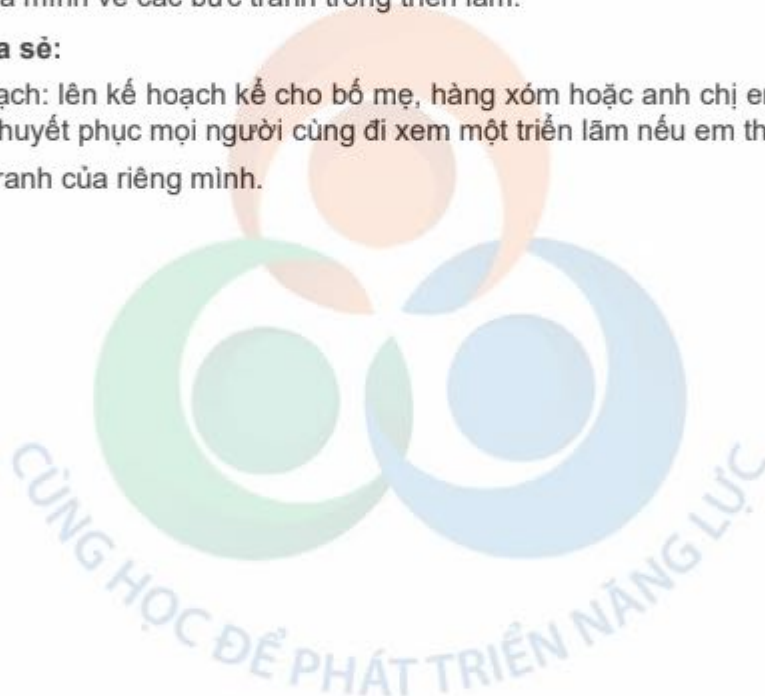
Lưu ý: GV có thể trang trí trước tờ giấy A0.

CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Một hành động, nhiều cảm xúc – Hoạt động này sẽ diễn ra vào buổi học ở tuần tiếp theo với việc chia sẻ về những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm, những cảm xúc và suy nghĩ của mình về các bức tranh trong triển lãm.

Hình thức chia sẻ:

- Tờ bìa kế hoạch: lên kế hoạch kể cho bố mẹ, hàng xóm hoặc anh chị em họ nghe về buổi trải nghiệm, thuyết phục mọi người cùng đi xem một triển lãm nếu em thấy thích;
- Vẽ một bức tranh của riêng mình.



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: PHẠM VĂN TRỌNG - LÊ HOÀI THU

Biên tập mỹ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in: PHẠM VĂN TRỌNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G3HG1Q001A20 – ĐTH

In ... bản (QĐ...) khổ 20,5x28,5cm

Đơn vị in: ... địa chỉ ...

Số QĐXB: 428-2020/CXBIPH/4-162/GD

Số ĐKXB: ... /QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-21582-6

Các chữ viết tắt dùng trong sách:

HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
HĐTN HN:	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
GV:	Giáo viên
HS:	Học sinh
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCD:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
CLB HS:	Câu lạc bộ học sinh
HĐTN TĐ:	Hoạt động trải nghiệm thực địa

